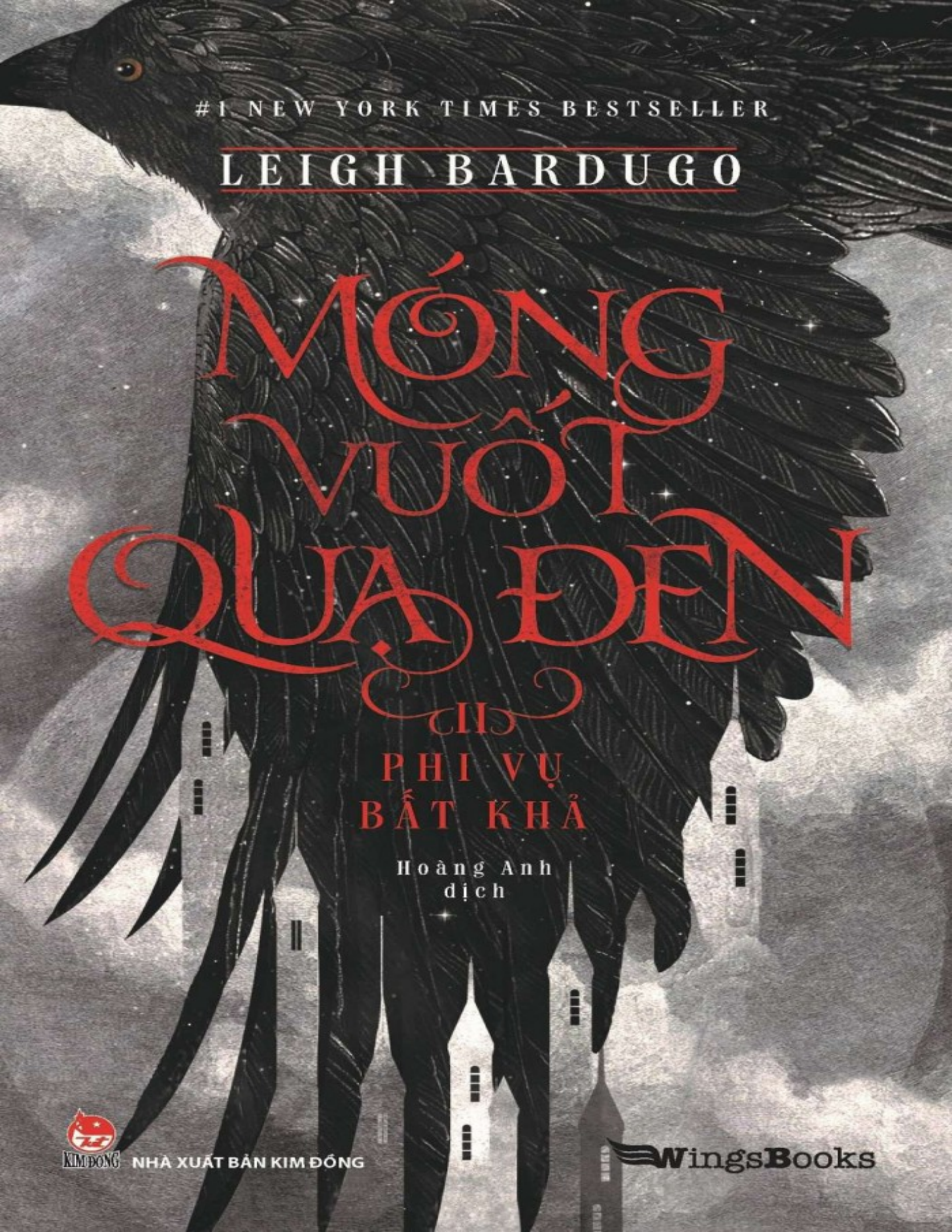




#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

LEIGH BARDUGO

MÓNG VƯỢT QUA ĐEN

CUỐI
PHI VỤ
BẤT KHẢ

Hoàng Anh
dịch



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐÔNG

WingsBooks

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

LEIGH BARDUGO

MÓNG VƯỢT QUA ĐEN II

PHI VỤ BẤT KHẢ

Hoàng Anh *dịch*

WingsBooks | Nhà xuất bản Kim Đồng

øbook©vctvøgroup

PHẦN MỘT

BI QUYẾT KHI NGÃ

1

INEJ

Inej cảm thấy như cô và Kaz đã trở thành hai đồng đội chí cốt, cùng nhau tiến lên, vờ như mình vẫn ổn trong khi che giấu các thương tích và vết bầm tím trước những người còn lại.

Phải mất thêm hai ngày đường nữa để họ tới được vách đá trông xuống Djerholm, nhưng việc di chuyển trở nên dễ dàng hơn khi họ đi xuống phía nam và gần ra bờ biển. Thời tiết ấm áp lên, mặt đất tan giá bớt, và cô bắt đầu thấy những dấu hiệu của mùa xuân. Inej cứ ngỡ Djerholm cũng giống như Ketterdam - một tấm vải toan đầy sắc thái xám xịt, đường phố quanh co với sương khói quện chặt và những con tàu đủ mọi chủng loại ra vào hải cảng, tấp nập theo nhịp độ giao thương sôi động. Cảng Djerholm đông đúc tàu thuyền, nhưng những con phố nhỏ hẹp đổ ra biển của nó được thiết kế quy củ, và các ngôi nhà được sơn đủ màu - từ đỏ, xanh dương, tới vàng và hồng - như thể thách thức miền đất hoang dã trắng xóa và mùa đông phương bắc dài đằng đẵng. Ngay cả những dãy nhà kho trên bến cảng cũng mang nhiều màu sắc tươi vui. Nơi đây giống như hình ảnh cô mừng rỡ về các đô thị khi còn bé, mọi thứ đều có màu kẹo ngọt và nằm đúng chỗ của chúng.

Chiếc *Ferolind* có đang đợi sẵn ở cảng, duyên dáng với lá cờ Kerch và hai màu sơn cam - xanh nổi bật của công ty Haanraadt Bay không? Nếu kế hoạch diễn ra theo đúng như mong đợi của Kaz, đêm mai họ sẽ xuống bến cảng cùng với Bo Yul-Bayur, nhảy lên con thuyền của mình và giương

buồm ra khơi trước khi phía Fjerda kịp phát giác vụ việc. Cô không thích nghĩ tới viễn cảnh đêm mai nếu kế hoạch đổ bể.

Inej đưa mắt nhìn lên Lâu Đài Băng sừng sững như một người lính gác đồ sộ trắng muốt đứng trên vách đá cao trông xuống hải cảng. Theo lời Matthias thì vách đá kia không thể leo lên được, và cô phải thừa nhận đây là một thử thách thực sự ngay cả với Bóng Ma. Nó cao không tưởng tượng nổi, và nhìn từ xa, bề mặt nhẵn nhụi trắng phau của nó sáng bóng như mặt băng.

“Đại bác kìa,” Jesper lên tiếng.

Kaz nheo mắt nhìn lên những cỗ súng lớn chĩa thẳng ra vịnh biển. “Tôi đã đột nhập vào nhà băng, kho hàng, tư dinh, bảo tàng, hầm vàng, thư viện sách quý, thậm chí là phòng ngủ của một nhà ngoại giao người Kaelish có bà vợ đam mê ngọc lục bảo. Nhưng tôi chưa bao giờ bị một khẩu đại bác chĩa vào người.”

“Chuyện gì cũng có lần đầu,” Jesper bình phẩm.

Inej mím môi lại. “Hi vọng chúng ta không xui đến mức ấy.”

“Mấy khẩu thần công kia là để chặn đứng những chiến hạm định ho he xâm lược,” Jesper đáp với giọng tự tin. “Chúng không thể bắn trúng một con thuyền nhỏ hai buồm rẽ sóng đi tìm của cải và vinh quang.”

“Tôi sẽ dẫn lại lời anh khi quả đạn đại bác rơi vào lòng tôi,” Nina lên tiếng.

Họ dễ dàng hoà vào dòng người ở điểm giao cắt giữa vách đá và con đường dẫn lên Thượng Djerholm ở phía bắc. Khu vực trên này là vùng mở rộng của đô thị bên dưới, một tập hợp lộn xộn gồm các cửa hàng, chợ búa, quán trọ để phục vụ cho các lính gác và nhân viên làm việc trong Lâu Đài Băng, cũng như các du khách. May mắn là đám đông đủ lớn và sặc sỡ để

một nhóm người ngoại quốc có thể di chuyển mà không bị để ý, và Inej cảm thấy dễ thở hơn một chút, cô đã lo rằng mình và Jesper có thể bị nghi ngờ khi đi giữa biển tóc vàng của Fjerda. Có lẽ nhóm người nước Shu Han cũng dùng sự đa dạng của đám đông để che chở cho họ.

Không khí của lễ hội Hringkälla tràn ngập khắp nơi. Cửa hàng cửa hiệu trưng ra những chiếc bánh tiêu nướng có hình dạng con sói, hoặc treo chúng lủng lẳng như đèn trang trí trên các cây to có cành vượn xoắn. Cây cầu bắc qua hẻm sông được trang trí với hoa và ruy băng màu xám bạc - màu sắc của Fjerda. Cầu có hai chi cầu: một đi tới Lâu Đài Băng và một quay về Liệu ngày mai họ có băng qua cây cầu này trong tư thế của người chiến thắng hay không?

“Mấy cái kia là gì vậy?” Wylan thắc mắc khi dừng lại trước một xe đẩy bán hàng rong chất đầy những vòng hoa được làm từ các nhánh cây vượn xoắn và dây ruy băng màu xám bạc.

“Cây cầu bì,” Matthias đáp. “Vật linh thiêng dành cho Djel.”

“Nghe nói có một cây cầu bì trên Bạch Đảo,” Nina nói, phớt lờ ánh mắt cảnh báo của anh chàng người Fjerda. “Đó là nơi các *drüskelle* tập hợp lại để làm lễ.”

Kaz gõ cây gậy chống xuống đất. “Tại sao đến bây giờ tôi mới được cho biết chi tiết này lần đầu tiên?”

“Cây cầu bì được nâng đỡ bằng linh hồn của Djel,” Matthias đáp. “Đó là nơi chúng tôi có thể nghe thấy giọng nói của ngài tốt nhất.”

Mắt Kaz long lên. “Đó không phải là điều tôi hỏi. Tại sao nó không có trong kế hoạch của chúng ta?”

“Bởi vì đó là nơi linh thiêng nhất Fjerda, và không quan trọng đối với nhiệm vụ của chúng ta.”

“Tôi mới là người quyết định cái gì quan trọng, còn đi đâu gì anh cố tình bỏ quên không đấy?”

“Lâu Đài Băng là một cấu trúc rất rộng lớn,” Matthias quay mặt đi. “Tôi không thể nhớ hết mọi góc ngách của nó được.”

“Vậy thì anh hãy hi vọng không có gì rình rập trong mấy cái góc ngách đó đi,” Kaz đáp.

Thượng Djerholm không có một khu trung tâm thực sự, nhưng nhiều tửu quán, nhà trọ và sạp chợ tập trung quanh chân quả đồi dẫn lên Lâu Đài Băng. Kaz dẫn họ đi tưởng chừng như không có định hướng qua nhiều con phố cho đến khi gặp một tửu quán xập xệ có tên Gestinge.

“Ở đây á?” Jesper phàn nàn và đưa mắt nhòm vào gian phòng chính ảm thấp, nòng nặc mùi tỏi và cá.

Kaz chỉ liếc mắt đầy ý nhị lên phía trên và đáp: “Sân thượng.”

“*Gestinge* nghĩa là gì nhỉ?” Inej thắc mắc.

“Nó có nghĩa là ‘thiên đường’,” Matthias đáp. Ngay cả anh ta cũng tỏ ra ngờ vực.

Nina giúp cả nhóm đặt một bàn trên sân thượng của quán. Ở đấy gần như không có người khách nào vì thời tiết vẫn còn quá lạnh. Hoặc cũng có thể mọi người bị dọa chạy mất bởi đồ ăn - cá trích ngâm dấm trở mùi, bánh mì đen cứng quèo, và bơ trông như bị mốc.

Jesper nhìn xuống đĩa thức ăn của mình và rên rỉ. “Kaz, nếu anh muốn giết tôi thì hãy tặng một viên đạn, chứ đừng có đầu độc thế này.”

Nina nhăn mũi. “Đến tôi mà cũng không muốn ăn là anh đủ biết rồi đó.”

“Chúng ta vào đây là vì tầm quan sát, chứ không phải đồ ăn.”

Từ bàn của mình, họ có thể quan sát rõ ràng, tuy hơi xa, lớp cổng ngoài và chốt gác đầu tiên của Lâu Đài Băng. Nó được xây như một cổng vòm màu trắng ghép lại từ hai con sói đá đồ sộ đứng trên chân sau, và nối với con đường dẫn lên đống lều lâu đài. Inej và những người khác quan sát các phương tiện đi qua cổng thành trong lúc nhোর bữa trưa, chờ đợi dấu hiệu của đoàn xe chở tù. Sự ngon miệng của cô cuối cùng cũng quay lại, và cô đã ăn nhiều hết mức có thể cho lại sức, nhưng lớp váng trên bát súp khiến cô không muốn ăn.

Quán không phục vụ cà phê, nên họ gọi trà và những li *brännvin* nhỏ đốt cháy thực quản trong khi chảy xuống dạ dày, nhưng nhờ đó giúp họ giữ ấm khi cơn gió nổi lên, khuấy động đám dây ruy băng bạc buộc trên những cành cây trần trụi dọc theo con đường bên dưới.

“Chúng ta sắp trở nên đáng nghi đấy,” Nina nói. “Đây không phải là nơi mọi người thích ng ồi lâu.”

“Hay là bọn họ chẳng có ai để tống vào tù?” Wylan phỏng đoán.

“Lúc nào cũng có người cần tống vào tù,” Kaz đáp, đồng thời hất hàm về phía con đường. “Nhìn kia.”

Một cỗ xe tứ mã vuông vức dừng lại trước chốt gác. Mái và hai mặt bên hông được phủ vải bạt đen hù. Cánh cửa phía sau làm bằng sắt dày, có cài then và được gắn ổ khoá.

Kaz thò tay vào trong túi áo khoác. “Đây,” anh nói và đưa cho Jesper một cuốn sách mỏng có bìa c ầu kì.

“Đến giờ đọc sách cho nhau nghe à?”

“Cứ mở ra đi, trang cuối ấy.”

Jesper mở sách và lật tới trang cuối, bối rối tợn. “R ồi sao?”

“Giờ nó lên để chúng tôi không phải nhìn cái bộ mặt xấu hoắc của cậu.”

“Xấu nhưng cá tính nhé. với lại... Ồ!”

“Sách hay chứ hả?”

“Ai mà ngờ được tôi lại hứng thú với văn học như thế này?”

Jesper đưa sách cho Wylan. Cậu nhóc ngập ngừng cầm lấy. “Sách viết gì thế?”

“Cứ đọc đi,” Jesper giục.

Wylan nhúm mày và giờ sách lên, rồi nhoẻn cười. “Anh kiếm được cái này ở đâu vậy?”

Matthias thốt lên một tiếng ngạc nhiên khi đến lượt mình.

“Nó gọi là sách không bìa,” Kaz nói trong lúc Inej đỡ lấy quyển sách từ tay Nina và giờ lên. Các trang sách dày đặc những bài thuyết giáo tầm thường, nhưng cái bìa sau chạm trở cùi kìm của nó che giấu hai thấu kính có thể được sử dụng như ống nhòm. Kaz đã bảo cô lưu ý những người phụ nữ sử dụng gương con với cấu tạo tương tự tại Quạ Đen. Bọn họ có thể xem trộm các lá bài từ xa, rồi ra hiệu với đồng bọn đang ngồi chơi bài.

“Thông minh đấy,” Inej nhận xét khi đưa mắt nhìn qua hai thấu kính. Với người phục vụ quây bar và các vị khách hiếm hoi trên sân thượng, bọn họ có vẻ như đang chuyền tay nhau một quyển sách và thảo luận về đoạn văn thú vị nào đó. Nhưng thật ra Inej đang quan sát công thành cùng cỗ xe chở tù đầu phía trước.

Cánh cổng nằm giữa hai con sói chồm trên chân sau được làm bằng sắt rèn và mang biểu tượng cây tần bì linh thiêng. Hai bên cổng thành là một hàng rào cao có gắn cọc nhọn bao quanh khuôn viên lâu đài.

“Bốn lính,” cô ghi nhận, đúng như Matthias đã nói từ trước. Mỗi bên cổng có hai lính gác đứng, một người trong số họ đang nói chuyện với người đánh xe của cỗ xe tù. Người đánh xe đưa cho anh ta một gói tài liệu.

“Đó là lớp bảo vệ đầu tiên,” Matthias cho biết. “Họ kiểm tra giấy tờ và xác nhận danh tính, đánh dấu bất kì người nào mà họ nghĩ là cần xem xét kĩ hơn. Vào giờ này ngày mai, dòng phương tiện đi qua cổng sẽ chở toàn các khách mời của Hringkälla, và an ninh sẽ được thắt chặt cho tới hẻm sông.”

“Lúc đó thì chúng ta đã ở bên trong rồi,” Kaz nói.

“Cỗ xe này chạy có thường xuyên không?” Jesper thắc mắc.

“Còn tùy,” Matthias đáp. “Thường là vào buổi sáng. Đôi khi cả buổi chiều. Nhưng tôi không hình dung được họ muốn đưa tù nhân tới vào cùng thời điểm với các khách khứa.”

“Vậy thì chúng ta phải lên được chuyến xe sớm,” Kaz nói.

Inej lại giở cuốn sách lên. Người đánh xe tù mặc bộ đồng phục xám tương tự như các lính gác, nhưng không có đai lưng hay huy hiệu. Anh ta nhảy từ trên ghế lái xuống và đi vòng ra sau để mở cửa xe.

“Thánh thần ơi,” Inej thốt lên khi cánh cửa mở ra. Mười tù nhân đang ngồi trên hai băng ghế chạy dọc theo thành xe, cổ tay và chân xiềng xích, đầu bị trùm kín.

Inej đưa cuốn sách lại cho Matthias, và trong khi nó được chuyển tay, cô cảm thấy sự e sợ của cả nhóm tăng lên. Chỉ có Kaz vẫn điềm nhiên như không.

“Trùm đầu, xích chân, còng tay cơ à?” Jesper thốt lên. “Anh có chắc chúng ta không thể đóng giả các nghệ sĩ biểu diễn không? Tôi nghe đồn

Wylan rất có năng khiếu môn thổi sáo đấy.”

“Chúng ta sẽ đóng vai của chính mình,” Kaz đáp. “Những tên tội phạm.”

Nina nhòm qua hai thấu kính của cuốn sách. “Bọn họ đang đếm tù nhân.”

Matthias gật gù. “Nếu quy trình vẫn giữ nguyên thì họ sẽ đếm nhanh số lượng tù nhân ở chốt gác đầu tiên, sau đó đếm một lần nữa tại chốt gác kế tiếp. Tại đây, họ sẽ lục soát thùng xe và gầm xe.”

Nina đưa cuốn sách cho Inej. “Người đánh xe sẽ nhận ra bị thừa sáu tù nhân khi mở cửa thùng xe.”

“Làm như tôi chưa nghĩ tới chuyện đó vậy,” Kaz nói tỉnh bơ. “Nói là biết cô chưa móc túi ai bao giờ.”

“Và anh chưa bao giờ nghĩ cho thấu dao vằm mái tóc của mình.”

Kaz nhú mày, rồi đưa một bàn tay lên vuốt tóc. “Chẳng có điểm nào của mái tóc tôi là không thể sửa được với bốn triệu *kruge*”

Jesper ngoẹo đầu, đôi mắt xám sáng lên. “Chúng ta sẽ dùng bánh tráo, đúng không?”

“Chính xác.”

“Tôi không biết cái món *bánh tráo* đó,” Matthias nói.

Nina nhìn Kaz với ánh mắt khó chịu. “Tôi cũng không. Chúng tôi không giỏi kĩ xảo đường phố bằng anh, Tay Nhám.”

“Và cũng sẽ không bao giờ bằng được,” Kaz nói tỉnh bơ. “Còn nhớ anh chàng Mục Tiêu của chúng ta chứ?” Wylan thu mình lại. “Coi như mục tiêu của chúng ta là một người khách du lịch đi bộ qua khu Barrel. Anh ta nghe nói đó là nơi du khách rất dễ bị móc túi, thế nên anh ta cứ liên tục sờ

soạng cái ví tiền, bảo đảm là nó vẫn còn ở đó, tự cho rằng mình rất cảnh giác và thận trọng. Thật ngu. Mỗi lần làm như vậy là một lần anh ta thông báo cho bọn trộm cắp ở Stave chỗ cất tiền của mình.”

“Thánh thần ơi,” Nina thốt lên. “Tôi cũng hay làm như vậy.”

“Mọi người đều làm thế cả,” Inej nói.

Jesper nhướn mày. “Không phải tất cả mọi người.”

“Anh thì có bao giờ có đồng nào trong ví?” Nina đáp trả.

“Thâm thế.”

“Đó là sự thật.”

“Sự thật chỉ dành cho những kẻ thiếu óc tưởng tượng,” Jesper phẩy tay.

“Thế này nhé, một tên trộm kém cỏi,” Kaz nói tiếp, “một kẻ chưa rành đường đi nước bước, sẽ chỉ móc túi mục tiêu rồi cố gắng bỏ chạy thoát thân. Đó là cách tốt nhất để bị thộp cổ bởi đám thị tuấn. Nhưng một tên trộm lọc lõi, như tôi chẳng hạn, sẽ nâng cái ví tiền đồng thời bỏ vào túi vị khách kia một thứ gì đó để thay thế.”

“Bỏ bánh vào á?”

“Bánh tráo chỉ là tên thôi. Đó có thể là một hòn đá, một bánh xà phòng, thậm chí là một mẫu bánh mì nếu nó có kích thước phù hợp. Một tên trộm lọc lõi có thể ước lượng sức nặng của cái ví chỉ bằng cách nhìn mức độ cộm lên của áo khoác. Hắn sẽ đánh tráo cái ví, và anh chàng mục tiêu tội nghiệp vẫn tiếp tục sờ soạng túi áo, mừng thần trong bụng. Chỉ đến khi cần lấy tiền trả cho món trứng chiên hoặc đặt cược bên bàn chơi bài, anh ta mới nhận ra mình bị móc túi. Lúc ấy thì tên trộm đã ung dung ngẩng đầu ở một nơi an toàn rồi.”

Wylan ngọ nguậy trên ghế. “Móc túi một người vô tội là hành vi chẳng có gì đáng tự hào.”

“Có chứ, nếu cậu làm tốt.” Kaz hát hàm về phía cỗ xe tù lúc này đang lăn bánh trên con đường dẫn tới Lâu Đài Băng và chốt kiểm soát thứ hai. “Chúng ta chính là bánh tráo.”

“Gượng đã,” Nina nói. “Cửa xe được khoá từ bên ngoài. Làm thế nào chúng ta vào trong xe và khoá cửa lại được?”

“Cái đó không thành vấn đề nếu cô có đồng bọn là một tên trộm lọc lõi. Cứ để tôi lo cái ổ khoá.”

Jesper đuổi đôi chân dài ngoằng. “Vậy là chúng ta sẽ phải mở khoá, mở xiềng xích, vô hiệu hoá sáu tù nhân, thế chỗ của họ và bằng cách nào đó khoá cửa xe chở tù lại, mà đám lính gác và các tù nhân khác không hay biết gì cả?”

“Đúng vậy.”

“Còn nhiệm vụ bất khả thi nào mà anh muốn chúng ta hoàn thành nữa không?”

Nụ cười mỉm xuất hiện trên môi Kaz. “Tôi sẽ liệt kê một danh sách cho cậu.”

Gác chuyện trộm cắp sang một bên, Inej chỉ muốn ngủ một giấc ngon lành trên một chiếc giường đúng nghĩa, nhưng ở quán trọ thì không thể có tiện nghi được, nhất là khi họ còn phải tìm cách lên được cỗ xe chở tù và đột nhập vào Lâu Đài Băng trước khi lễ Hringkälla bắt đầu. Có quá nhiều việc phải làm.

Nina được cử đi hỏi han người dân địa phương và xác định địa điểm tốt nhất để đánh úp xe tù. Sau cơn ác mộng mang tên món cá trích của quán Gesting, mọi người đã yêu cầu Kaz bù đắp bằng thứ gì tiêu hoá được, và thế là cả bọn ng ồi đợi Nina trong một tiệm bánh đông đúc, nhâm nhi món cà phê sôcôla, và rải vụn bánh quế thành từng đống trên bàn. Inej nhận thấy Matthias không động đến cốc của mình. Món thức uống ng ười d ầu trong lúc anh nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Hắn là khó khăn với anh lắm,” Inej nói khẽ. “Được ở đây mà không thực sự trở về nhà.”

Anh chàng nhìn xuống cái cốc của mình. “Cô không hiểu đâu.”

“Tôi hiểu chứ. Đã lâu lắm rồi tôi không được thấy lại nhà của mình.”

Kaz quay sang trò chuyện với Jesper. Dường như anh ta luôn làm thế mỗi khi cô nhắc tới việc quay trở về Ravka. Tất nhiên cô không thể chắc chắn rằng mình sẽ tìm được bố mẹ tại đó. Người Suli là một dân tộc du mục. Với họ, “nhà” có nghĩa là “gia đình”.

“Anh có lo ngại khi Nina ở ngoài kia không?” Inej hỏi.

“Không.”

“Chị ấy rất giỏi chuyện này, anh biết đấy. Nina là một diễn viên bẩm sinh.”

“Tôi biết,” Matthias đáp dứt khoát. “Cô ta có thể hoà nhập với bất kì chỗ nào, bất kì người nào.”

“Nhưng chị ấy giỏi nhất khi là Nina.”

“Người đó là ai mới được?”

“Tôi đoán anh hiểu rõ người đó hơn bất cứ ai trong chúng tôi.”

Matthias khoanh đôi tay lực lưỡng lại. “Cô ta rất can đảm,” anh đáp

cộc lốc.

“Và hài hước.”

“Ngớ ngẩn. Mọi thứ không cần phải trở thành trò đùa.”

“Táo tợn,” Inej nói.

“Ồn ào.”

“Thế tại sao mắt anh cứ tiếp tục tìm kiếm chị ấy trong đám đông?”

“*Làm gì có,*” Matthias cãi. Inej suýt bật cười vì cái nhăn mặt dữ dằn của Matthias. Anh chàng dùng ngón tay nghịch đồng vụn bánh rồi nói tiếp: “Nina là tất cả những điều cô vừa nói. Như thế là quá nhiều.”

“Hừm,” Inej nhấp một ngụm cà phê. “Có thể chỉ là anh không đủ.”

Trước khi anh ta kịp đáp lại, chiếc chuông gắn trên cửa tiệm bánh kêu leng keng và Nina bước vào, đôi má ửng hồng, mái tóc nâu rối tung, với lời tuyên bố: “Ai đó gọi món bánh quế cuộn cho tôi ngay lập tức.”

Bất chấp những tiếng làu bàu của Matthias, Inej không cho rằng cô chỉ tưởng tượng ra sự nhẹ nhõm trên khuôn mặt anh.

Nina mất chưa đầy một giờ để khám phá ra hầu hết các chuyến xe chở tù đầu đi ngang qua một túp quán được biết tới với tên gọi Nhà Trạm Ông Cai, nằm trên con đường dẫn tới Lâu Đài Băng. Inej và những người khác phải đi bộ gần ba cây số ra khỏi Thượng Djerholm để tới được túp quán đấy. Nó đông kín nông dân và người lao động địa phương, nên họ phải đi tiếp một đoạn, và lúc tìm thấy một địa điểm kín đáo với rừng cây đủ lớn thì Inej gần như ngã gục. Cô phải tạ ơn các thánh vì năng lượng tràn trề của Jesper. Anh xung phong làm nhiệm vụ canh giới phía ngoài. Khi chiếc

xe tù đi ngang, anh sẽ dùng ánh sáng để báo hiệu cho cả nhóm, sau đó chạy nhanh tới chỗ họ.

Nina mất vài phút để ngụy trang hình xăm trên cánh tay Jesper bằng một mảnh da cáu bần. Cô sẽ xử lý hình xăm của Kaz và chính mình đêm nay. Rất có thể không ai trong đám tù nhân nhận ra dấu hiệu của một băng đảng Ketterdam, nhưng cần tắc vô áy náy.

“Không đồ lệ,” Jesper lên tiếng trước khi biến vào trong ánh hoàng hôn trên đôi chân dài.

“Không quan tài,” mọi người đáp.

Inej thẫn thờ cầu nguyện cho anh. Cô biết Jesper có vũ khí và tự lo được cho mình, nhưng với vóc người lêu nghêu và làn da nâu Zemeni, anh rất dễ bị để ý.

Họ hạ trại dưới một cái rãnh đất được che chắn bởi nhiều lùm cây bụi, và thay phiên nhau ngủ trên nền đất cứng hoặc canh gác. Bất chấp sự mệt mỏi, Inej đã nghĩ rằng cô sẽ không ngủ được, thế nhưng khi cô mở mắt ra thì mặt trời đã lên cao, rọi những tia nắng qua làn mây mù. Chắc đã quá trưa. Nina đang ngồi cạnh cô, nhấm nháp một chiếc bánh tiêu hình con sói mua ở Thượng Djerholm. Inej nhận thấy một đồng lửa nhỏ đã được đốt lên, và trong đám tro có phần còn lại của một khối parafin.

“Những người kia đâu rồi?” Cô hỏi, áy náy đưa mắt nhìn quanh.

“Ngoài đường. Kaz bảo mọi người để em ngủ.”

Inej dụi mắt. Cô đoán mình được ưu tiên do vết thương chưa lành hẳn. Có lẽ cô đã không che giấu tốt sự mệt mỏi của mình. Một loạt tiếng *lup bup* đột ngột vang lên khiến Inej lập tức bật dậy, dao rút ra cầm tay trong nháy mắt.

“Không sao đâu,” Nina nói. “Là Wylan đó.”

Chắc là Jesper vừa phát tín hiệu. Inej cầm lấy cái bánh từ tay Nina rồi chạy vội tới chỗ Kaz và Matthias đang xem Wylan mày mò gì đó dưới gốc một cây tùng đồ lớn. Những tiếng *lup lup* lại vang lên, và nhiều luồng khói trắng phụt ra từ gốc cây. Trong một thoáng, tưởng như chẳng có gì xảy ra, nhưng rồi cái cây bật gốc, phoir ra bộ rễ xoắn xuýt và khô héo.

“Chuyện gì thế?” Inej hỏi.

“Một loại muỗi nào đó,” Nina đáp.

Inej nghiêng đầu. “Matthias đang... cần nguyên à?”

“Chúc phúc thì đúng hơn. Người Fjerda luôn làm thế mỗi khi đốn hạ một cái cây.”

“Thật à?”

“Lời chúc phúc tùy thuộc vào việc em sử dụng gỗ của nó như thế nào. Xây nhà, xây cầu.” Nina ngưng trong giây lát. “Hoặc đốt lửa.”

Họ mất không đầy một phút để cái cây đổ xuống, chắn ngang con đường. Với bộ rễ nguyên vẹn, trông nó như thể bị chết do bệnh.

“Khi cỗ xe từ dừng lại, cái cây sẽ cho chúng ta khoảng mười lăm phút, không hơn,” Kaz nói. “Phải hành động thật nhanh. Đám tù nhân bị trùm đầu nhưng vẫn nghe được, nên ta không được phép nói bất cứ điều gì. Không được tạo ra nghi ngờ. Theo những gì họ biết, đây chỉ là một sự dừng chân như thường lệ, và chúng ta muốn giữ cho nó như vậy.”

Trong khi Inej chờ đợi cùng những người khác, cô cân nhắc mọi khả năng các thứ đi chệch hướng. Đám tù nhân có thể không bị trùm đầu. Trong thùng xe có thể có một lính gác. Thế nếu họ thành công thì sao? Thì họ sẽ là những tù nhân được đưa tới Lâu Đài Băng. Đó cũng chẳng phải là

một tương lai hứa hẹn gì.

Ngay khi cô bắt đầu tự hỏi phải chăng Jesper đã nhàn lẩn và phát tín hiệu quá sớm, một cỗ xe tù xuất hiện. Nó chạy ngang qua chỗ họ, rồi dừng lại trước thân cây chắn ngang đường, cô có thể nghe thấy tiếng chửi rủa của người đánh xe với tên lính ng ồi bên cạnh.

Hai người xuống xe và đi lại chỗ cái cây. Trong suốt một phút dài họ chỉ đứng nhìn nó. Tên lính to con hơn tháo mũ và gãi bụng.

“Đúng là đ ò làm biếng,” Kaz lầm bầm.

Cuối cùng, có vẻ như họ đã chấp nhận rằng cái cây sẽ không tự nó di chuyển được. Họ quay lại chỗ chiếc xe, lấy ra một cuộn dây lớn, rồi tháo một con ngựa để dùng nó kéo thân cây ra khỏi con đường.

“Sẵn sàng nào,” Kaz nói, đoạn chạy về phía đuôi xe. Anh đã bỏ lại cây gậy chống dưới rãnh đất và che giấu rất tốt sự đau đớn của mình. Kaz lấy dụng cụ phá khoá giấu trong áo khoác ra rồi nhẹ nhàng phá ổ khoá. Trong nháy mắt nó đã bung ra, và anh kéo then cửa sang bên cạnh. Sau khi đưa mắt quan sát để chắc chắn hai tên lính gác vẫn đang bận rộn với cái cây, anh mở cửa.

Inej căng người chờ đợi hiệu lệnh. Nhưng không có gì cả. Kaz chỉ đứng đó nhìn trần trời vào thùng xe.

“Có chuyện gì vậy?” Wylan thì thào.

“Hay là bọn họ không bị trùm đầu?” Inej đáp, cô không thể quan sát được bên trong thùng xe từ vị trí của mình. “Tôi sẽ đi.” Cả bọn không thể cùng một lúc lao ra chỗ đuôi xe được.

Inej trèo lên khỏi rãnh đất và tiến đến chỗ Kaz. Anh vẫn đang đứng như trời tr ờng. Cô khẽ chạm vai anh, và Kaz giật nảy. Kaz Brekker *giật*

này. Chuyện gì đang diễn ra thế này? Inej không thể đặt câu hỏi vì sợ bị đám tù nhân nghe thấy. Cô nhòm vào thùng xe.

Các tù nhân đều bị còng tay và trùm đầu bang những cái túi đen. Nhưng bọn họ đông đúc hơn nhiều so với chuyến xe mà cả nhóm đã quan sát tại chốt kiểm soát. Thay vì được ngồi và bị xích vào hai băng ghế dọc theo thành xe, họ phải đứng nép sát vào nhau. Ngoài ra, họ còn bị xích cổ vào những cái móc gắn trên nóc thùng xe. Ai thụt xuống hoặc nghiêng người quá mức sẽ bị nghẹt thở. Việc họ phải đứng nép sát vào nhau tuy không hay chút nào nhưng cũng giúp họ không bị ngã và nghẹt thở.

Inej huých Kaz một cái. Khuôn mặt anh trắng bệch như sáp, nhưng ít ra anh cũng không còn chôn chân tại chỗ nữa. Anh trèo vào thùng xe bằng những cử động giật cục và vụng về rồi bắt đầu mở khoá xích cổ của các tù nhân.

Inej ra hiệu cho Matthias nhập bọn với họ.

“Có chuyện gì vậy?” Một người tù sợ hãi hỏi bằng tiếng Ravka.

“*Tig!*” Matthias đe bằng tiếng Fjerda. Đám tù nhân xôn xao như thể đã bắt đầu chú ý. Inej cũng bất giác đứng thẳng người lại. Chỉ bằng một từ đó, Matthias dường như lại vừa khoác lên mình bộ đồng phục của một *driiskelle*. Inej nhìn anh một cách căng thẳng, cô đã bắt đầu cảm thấy thoải mái với anh. Một thói quen dễ mắc, nhưng rất khinh suất.

Kaz tháo sáu bộ còng tay và cùm chân. Inej cùng Matthias lần lượt giải thoát cho sáu tù nhân đứng gần cửa nhất. Không có thời gian để xem xét chiều cao, thân vóc, hay thậm chí là giới tính của họ. Hai người dẫn họ tới rìa của rãnh đất, không quên để mắt tới hai tên lính đang dõng cái cây chắn đường. “Có chuyện gì vậy?” Một người tù hỏi, nhưng một tiếng “*Tig!*” thanh gọn khác của Matthias khiến anh ta im bật.

Sau khi họ đã khuất tầm mắt, Nina làm chậm nhịp tim của các tù nhân để khiến họ bất tỉnh. Chỉ khi đó Wylan mới mở mũ trùm đầu của họ. Bốn đàn ông, trong đó một người khá già, một phụ nữ trung niên, và một cậu bé người Shu. Không phải là lí tưởng, nhưng hi vọng các lính gác không quá xét nét. Nói cho cùng, một nhóm tù nhân bị xiềng xích thì gây rắc rối gì được kia chứ?

Nina tiêm vào người các tù nhân một dung dịch gây ngủ để kéo dài thời gian, còn Wylan giúp cô đưa bọn họ xuống cái rãnh đất, giấu phía sau lùm cây.

“Chúng ta cứ bỏ mặc họ nằm đây thôi à?” Wylan thì thào với Inej trong lúc họ vội vã tiến lại cỗ xe chở tù, mũ trùm đầu cần trong tay.

Inej tiếp tục quan sát hai tên lính đang dọn cái cây mà không nhìn cậu nhóc khi đáp: “Họ sẽ nhanh chóng tỉnh dậy và tháo chạy. Có thể họ sẽ tới được bờ biển để đào thoát, chúng ta đang giúp họ đấy.”

“Trông chẳng giống thế chút nào, giống bỏ họ lại dưới huyết thì đúng hơn.”

“Suýt,” cô ra lệnh. Đây không phải là chỗ thích hợp, cũng không phải lúc để nói chuyện đạo đức. Nếu Wylan không phân biệt được sự khác nhau giữa bị xích và không bị, cậu ta sẽ sớm hiểu ra thôi.

Inej khum bàn tay trước miệng và phát ra một tiếng chim kêu nho nhỏ. Họ có bốn đến năm phút trước khi hai tên lính khai thông con đường, ờn trời, bọn chúng chỉ đang hò hét con ngựa và quất mắng nhau.

Matthias xích Wylan trước tiên, rồi đến Nina. Inej thấy anh ta gật gù lên khi Nina vén tóc, để lộ cái cổ trắng ngần. Khi xích cổ cô, hai người nhìn nhau, và ánh mắt họ có thể làm tan chảy hàng dặm băng tuyết phương bắc. Matthias vội quay đi. Inej suýt bật cười, chỉ cần có thể để biến anh

chàng *drüskelle* trở lại thành một cậu bé.

Jesper là người kế tiếp. Anh đang thở hắt ra học sau khi chạy từ giao lộ đến nơi. Jesper nháy mắt với cô trước khi được trùm đầu. Họ có thể nghe thấy tiếng hai tên lính quát tháo lẫn nhau.

Inej xích cổ cho Matthias và nhón gót trông mũ trùm qua đầu anh. Về phần mình, đúng lúc sắp sửa được trùm mũ cho thì Nina nháy mắt, hất đầu về phía cánh cửa thùng xe. Nina vẫn muốn biết làm thế nào Kaz khoá cửa từ bên trong.

“Chị xem nhé,” Inej mấp máy môi.

Kaz ra hiệu cho Inej, và cô nhảy xuống, cô đóng cánh cửa lại, cài then và bóp ổ khoá. Một giây sau, cánh cửa mở ra từ phía bản lề Kaz là người gỡ chúng. Đó là một thủ thuật mà họ đã làm hàng trăm lần khi gặp một ổ khoá quá phức tạp không phá nổi, hoặc để dàn dựng như thể vụ trộm có nội gián. *Rất lí tưởng để làm giả một vụ trộm*, Kaz có lần đã nói nửa đùa nửa thật như thế với cô.

Inej quan sát con đường một lần cuối. Hai tên lính đã xong việc với cái cây. Tên to con phải tay rưỡi vỗ vỗ lưng con ngựa. Tên còn lại đã bắt đầu đi về phía đầu xe. Inej lách qua cửa vào bên trong thùng xe. Ngay lập tức, Kaz khởi sự lắp lại bản lề Inej trùm mũ qua đầu Nina khi cô còn chưa hết kinh ngạc, sau đó vào chỗ của mình bên cạnh Jesper.

Tuy nhiên, ngay cả trong ánh sáng tù mù, Inej cũng có thể nhận ra Kaz đang thao tác quá chậm. Những ngón tay đeo găng của anh vụng về hơn thường lệ. Anh bị làm sao thế nhỉ? Và tại sao ban nãy anh lại đứng như trời trờng? Có gì đó đã làm anh ngẩn ngại, nhưng là gì mới được?

Inej nghe thấy tiếng *cách* khi Kaz đánh rơi tua vít. Cô quan sát sàn xe rưỡi đá nó trở lại cho anh, cổ phớt lờ tiếng trống ngực thành thịch của

mình.

Kaz khom xuống lấp cái bản lề thứ hai. Anh thở khá nặng nhọc. Cô biết anh phải thao tác trong bóng tối dựa vào sự mò mẫm với đôi găng tay da mà anh cứ nhất định phải đeo, nhưng có lẽ đó không phải là nguyên nhân khiến anh trở nên như vậy. Cô nghe thấy tiếng bước chân ở phía bên phải thùng xe. Một tên lính đang quát tên còn lại. *Nhanh lên đi, Kaz.* Cô đã không kịp xoá dấu chân của họ. Nhớ bọn lính phát hiện ra thì sao? Nhớ hẳn kéo cánh cửa và nó long ra khỏi bản lề, để lộ một Kaz Brekker không hề bị xiềng xích lẫn trùm đầu thì sao?

Inej nghe thấy một tiếng *cách* nữa, và Kaz rửa khe khẽ. Bỗng cánh cửa rung lên khi tên lính cần ổ khoá lay thử. Kaz buộc phải áp chặt tay vào cái bản lề. Khe sáng trên cửa hơi rộng ra. Inej nín thở.

Cánh cửa không bị bung ra.

Lại một tràng quát tháo bằng tiếng Fjerda, rồi tiếng bước chân vang lên. Sau đó, bộ dây cương kêu lên và cỗ xe giật mạnh về phía trước, lục cục lăn bánh trên đường. Inej thở phào, cổ họng cô khô khốc.

Kaz vào chỗ của mình bên cạnh Inej. Anh trùm mũi qua đầu cô, và mùi mốc xộc vào mũi cô. Chắc anh cũng đang trùm mũi cho mình trước khi tự xích chân. Một màn ảo thuật dễ dàng đối với anh. Cánh tay anh ép vào tay cô từ phần vai cho tới khuỷu tay khi anh tự xích cổ. Nhiều thân người chạm vào lưng và cạnh sườn cô, nhích sát vào cô.

Lúc này thì họ đã an toàn, nhưng bất chấp tiếng bánh xe chạy trên đường, Inej vẫn có thể khẳng định Kaz đang thở dốc - những hơi thở cạn, nhanh, tựa như một con thú mắc bẫy. Đó là thứ âm thanh mà cô chưa từng nghĩ mình có dịp nghe thấy từ anh.

Chính vì lắng nghe rất kĩ mà cô biết thời điểm chính xác khi Kaz

Brekker, Tay Nhám, đưa con hoang của Barrel, kẻ đáng sợ nhất thành Ketterdam, ngất đi.

Số tiền lão Hertzoon để lại cho Kaz và Jordie cạn sạch trong tuần lễ tiếp theo. Jordie tìm cách trả lại chiếc áo khoác mới mua, nhưng cửa hàng từ chối nhận, còn đôi giày của Kaz thì rõ ràng đã không còn như mới.

Khi hai anh em đem tờ giấy vay nợ của Hertzoon tới ngân hàng, họ phát hiện ra nó chỉ là một tài liệu vô giá trị, bất chấp các dấu niêm có vẻ hợp pháp. Không ai biết Hertzoon cũng như đối tác kinh doanh của lão ta là ai.

Họ bị tổng khởi nhà trọ sau đó hai ngày, và phải chui xuống gầm cầu ngủ qua đêm, nhưng nhanh chóng bị thị tuần đuổi đi. Sau đó, họ lang thang vô định cho tới khi trời sáng. Jordie nhất quyết quay lại quán cà phê. Hai anh em ngồi thật lâu ở công viên bên kia đường, nhưng khi đêm xuống, khi đội tuần tra bắt đầu xuất hiện, Kaz và Jordie rút xuống phía nam, về phía những con phố của khu Barrel, nơi chẳng ai buồn ngó ngang đi tuần.

Kaz và Jordie ngủ dưới gầm cầu thang trong ngõ hẻm phía sau một tửu quán, co ro giữa mấy cái bếp lò bị vứt bỏ và các túi rác.

Không ai quấy rầy họ đêm đó, nhưng đêm sau, họ bị một nhóm mấy thằng con trai tới hỏi chuyện, nói đó là địa bàn của băng Chim Cắt. Chúng đánh Jordie và đá Kaz xuống kênh sau khi cướp đôi giày của cậu.

Jordie lôi Kaz lên bờ rồi khoác cho cậu cái áo khô của anh.

“Em đói,” Kaz nói.

“Anh thì không,” Jordie đáp. Không hiểu sao Kaz lại cảm thấy buồn cười, và hai anh em bắt đầu cười sảng sặc. Jordie quàng tay qua vai Kaz và nói: “Cuộc sống này đang thắng thế. Nhưng để xem cuối cùng chúng ta hay nó mới là kẻ chiến thắng.”

Sáng hôm sau, Jordie thức giấc và lên cơn sốt.

Nhiều năm về sau, người ta gọi dịch hoả đậu đã bùng phát tại Ketterdam là dịch bệnh Thị Nữ, theo tên của con tàu đã đem mầm bệnh tới đây. Nó hoành hành mạnh nhất trong các khu ổ chuột đông đúc của Barrel. Thi thể chất thành đống trên đường phố, và những con tàu phòng dịch phải len lỏi qua các dòng kênh, dùng câu liêm để lôi xác chết lên tàu đem ra đảo Tử Thần thiêu huỷ.

Kaz bắt đầu sốt hai ngày sau cơn sốt của Jordie. Không có tiền để đi bác sĩ hay thầy lang, hai anh em đành rúc vào nhau trong đống thùng gỗ hỏng được họ gọi là Tổ.

Không ai tới đuổi họ đi. Các băng nhóm đầu bị suy yếu vì dịch bệnh.

Lúc cơn sốt lên đến đỉnh điểm, Kaz mơ thấy mình quay về nông trại. Khi gõ cửa, cậu thấy Jordie và Kaz trong mơ đang ngồi bên bàn bếp. Họ nhìn cậu qua cửa sổ nhưng không cho cậu vào trong nhà. Thế là cậu đi lang thang ngoài cánh đồng, sợ rằng mình sẽ phải nằm ngủ giữa đám cỏ cao.

Lúc tỉnh lại, Kaz không hề ngửi thấy mùi cỏ khô, cỏ ba lá hay mùi táo, mà chỉ toàn mùi khói và mùi rác phân huỷ. Jordie nằm cạnh em trai, mắt nhìn lên trời. “Đừng bỏ em,” Kaz muốn nói như vậy, nhưng không đủ sức. Cậu đành gối đầu lên ngực anh. Nó lạnh và cứng một cách khác thường.

Kaz ngỡ mình đang mơ khi những người dọn xác khiêng cậu lên tàu phòng dịch. Cậu cảm thấy mình rơi tự do trước khi kẹt lại trong một đống thi thể. Cậu muốn hét lên, nhưng quá yếu sức. Họ ở khắp mọi nơi, những

cái chân, cái tay, cái bụng cứng đờ, những khuôn mặt xanh lét đầy vết hoả đậu. Kaz lúc tỉnh lúc mê, không biết đâu là thực đâu là mơ, trong khi con tàu tiến ra biển. Lúc họ hát câu xuống vùng nước nông của đảo Tử Thần, không hiểu sao cậu có đủ sức để hét lên.

“Tôi còn sống,” cậu gào, lớn hết mức có thể. Nhưng cậu quá nhỏ bé, và con tàu đã bắt đầu quay trở về cảng.

Kaz cố kéo Jordie lên khỏi mặt nước. Cơ thể anh đầy những nốt mụn mủ, làn da trắng bệch và thâm tím. Kaz nhớ tới con chó vặn dây cót và món sôcôla nóng trên cầu ngày ấy. Cậu cho rằng thiên đường sẽ giống như căn bếp của ngôi nhà trên phố Zilverstraat, và có mùi *hutspot* mà bà Hertzoon đã nấu cho họ. Cậu vẫn còn giữ dải ruy băng đỏ của Saskia. Cậu có thể đưa lại nó cho cô bé. Họ sẽ làm nén từ bột mộc qua, bà Margit chơi piano, và cậu có thể ngủ thiếp đi bên cạnh lò sưởi, cậu nhắm mắt chờ chết.

Kaz tưởng đâu mình sẽ thức dậy ở thế giới bên kia, ấm áp, an toàn và no nê, với Jordie bên cạnh. Nhưng thay vào đó, cậu vẫn ở giữa đồng xác chết, cậu nằm trong vùng nước nông, quần áo ướt sũng, da nhẵn nhéo vì ngâm nước quá lâu. Thi thể Jordie nằm bên cạnh cậu, gần như không thể nhận ra được vì đã trắng bệch và trương phình, nổi đập dềnh trên mặt nước như một con cá góm ghiếc.

Kaz nhìn rõ trở lại, các vết ban đỏ đã biến mất. Cơn sốt đã chấm dứt. Cậu đã quên cơn đói, nhưng khát nước điên cuồng.

Suốt một ngày đêm, cậu chờ đợi giữa đồng xác người, mắt trông về phía cảng, hi vọng con tàu phòng dịch quay lại. Họ phải tới để nổi lửa đốt xác chứ, nhưng là bao giờ? Họ có thu dọn xác hằng ngày không? Hay là hai ngày một lần? Cậu kiệt sức và mất nước. Cậu biết mình sẽ không thể cầm cự lâu được nữa. Bờ biển dường như ở rất xa, và cậu biết mình

không đủ sức để bơi hết khoảng cách đó. Cậu đã vượt qua cơn sốt, nhưng có thể sẽ nằm chết ở đây. Mà cũng có sao đâu? Chẳng có gì đợi cậu trong thành, ngoài những cơn đói, các ngõ hẻm tăm tối và sự ẩm ướt của mấy con kênh. Nhưng nghĩ tới nó, cậu biết sự thật không phải vậy. Việc báo thù đang chờ đợi. Báo thù cho Jordie, và có thể là cho cả chính cậu. Nhưng cậu sẽ phải đi gặp nó.

Khi đêm xuống, thủy triều đổi hướng, Kaz ép mình bám vào thi thể của Jordie. Cậu không đủ sức để tự bơi, nhưng với sự trợ giúp của Jordie, cậu có thể thả nổi. Cậu bám chặt vào người anh trai và đạp chân, hướng về phía những ánh đèn của Ketterdam. Cùng nhau, họ trôi dập dềnh trên biển cả, với cơ thể trương phình của Jordie là một chiếc bè. Kaz tiếp tục đạp chân, cố không nghĩ tới anh trai mình, tới lớp da thịt căng cứng của Jordie dưới bàn tay cậu. Cậu cố không nghĩ gì hết, ngoại trừ nhịp chân đạp, trong lúc di chuyển trên biển. Cậu nghe nói vùng biển này có cá mập, nhưng cậu biết chúng sẽ không đụng tới mình. Giờ cậu cũng là một con quái vật rồi.

Kaz tiếp tục đạp chân, và khi bình minh ló dạng, cậu ngược mặt lên, thấy mình đã ở cực đông của Lid. Hải cảng gần như vắng lặng; trận dịch đã làm đình trệ việc giao thương của Kerch.

Những mét cuối cùng cực kì gian khó. Thủy triều một lần nữa thay đổi, và lúc này nó đang chống lại Kaz. Nhưng giờ cậu đã có hi vọng, hi vọng và giận dữ, hai ngọn lửa song đôi bùng cháy trong cậu. Chúng dẫn dắt cậu tới cầu tàu, trèo lên thang. Khi lên đến nơi, cậu nằm vật ra trên lớp ván gỗ, trước khi cố gắng lật người lại. Thi thể của Jordie bị sóng đánh đập vào những trụ cầu bên dưới. Mắt anh vẫn mở, và trong một thoáng, Kaz tưởng như anh trai đang nhìn mình. Nhưng Jordie không nói, cũng không chớp mắt. Ánh mắt anh không đổi hướng khi bị thủy triều lôi khỏi trụ cầu và

cuốn ra xa.

Mình nên vượt mắt cho anh, Kaz tự nhủ. Nhưng cậu biết nếu trèo xuống thang và bơi ra biển lúc này, cậu sẽ không bao giờ quay vào bờ được nữa. Cậu sẽ để mình bị sóng biển nhấn chìm, và đi đâu đó là không thể được. Cậu phải sống. Ai đó phải trả giá.

Trong cỗ xe tù, Kaz choàng tỉnh khi bị một cú chọc mạnh vào đùi. Người anh lạnh ngắt, xung quanh anh là bóng tối. Nhiều người đẩy anh từ sau lưng, hai bên sườn. Anh đang chết đuối giữa những thân người.

“Kaz.” Một tiếng thì thầm cất lên.

Anh rùng mình.

Lại một cú chọc vào đùi nữa.

“Kaz.” Giọng nói của Inej. Anh hít một hơi thật sâu bằng mũi, và cảm thấy cô dịch ra xa. Không hiểu sao, trong không gian chật chội của thùng xe, cô vẫn thu xếp cho anh có chỗ xoay trở. Tim anh đập thành thịch.

“Nói chuyện tiếp đi,” anh thì thào.

“Gì cơ?”

“Cứ nói tiếp đi.”

“Chúng ta đang đi qua cổng nhà tù. Ta đã qua hai chốt kiểm soát đầu tiên.”

Câu nói của cô khiến anh bừng tỉnh. Họ đã qua được hai chốt kiểm soát. Tức là họ đã được đếm. Ai đó đã mở cánh cửa thùng xe, không chỉ một, mà những hai lần, thậm chí có thể còn đặt tay lên người anh, nhưng anh không tỉnh dậy. Anh có thể đã bị giết. Anh từng hình dung ra cái chết

của mình hàng ngàn lần, nhưng chưa bao giờ nghĩ tới cái chết trong lúc ngủ.

Anh ép mình hít thở sâu, bất chấp mùi hơi người. Anh vẫn đeo găng tay, đi đầu mà đám lính áp giải lẽ ra có thể dễ dàng nhận ra. Đó là một nhượng bộ đối với sự yếu đuối của anh, nhưng nếu không làm thế, gần như chắc chắn anh sẽ phát điên.

Phía sau lưng, anh có thể nghe thấy đám tù nhân xì xầm bằng những ngôn ngữ khác nhau. Bất chấp nỗi sợ bóng tối trời dấy trong lòng, anh thấy biết ơn nó. Anh chỉ hi vọng rằng những người còn lại trong nhóm, bị trùm đầu và trong lòng nặng trĩu lo âu, không ghi nhận được sự lạ lùng trong thái độ của anh. Anh đã chần chừ khi đánh úp cổ xe, nhưng chỉ có vậy, và anh có thể bịa ra một cái cớ nào đó để bào chữa cho chuyện đó.

Anh không thích bị Inej nhìn thấy như thế này, nhưng mặt khác, anh lại thấy *thà là cô còn hơn*. Trong tâm khảm, anh biết cô sẽ không bao giờ kể nó với bất kỳ ai, cô sẽ không bao giờ dùng nó chống lại anh. Cô trông cậy vào tiếng tăm của anh. Cô sẽ không muốn làm hình ảnh của anh trở nên yếu đuối. Nhưng còn có gì đó nữa, đúng không? Inej sẽ không bao giờ phản bội anh, anh biết. Nhưng anh không lấy đó làm mừng. Mặc dù đã tin tưởng cô không biết bao nhiêu lần trong đời, anh cảm thấy sợ hơn nhiều nếu phải thú thực với cô về lần nhục nhã này.

Cỗ xe dừng lại. Then cửa được kéo, và cánh cửa mở ra.

Các giọng nói bằng tiếng Fjerda cất lên, theo sau là những tiếng *lạch cạch*, cỗ anh được tháo xích, và người ta giải anh từ trên xe xuống một cầu dẫn cùng với những tù nhân khác. Anh nghe thấy âm thanh giống như tiếng ken két khi một cánh cổng mở ra, rồi họ được lừa đi tới trước, loạng choạng trên đôi chân bị xiềng.

Kaz nheo mắt lại khi mũ trùm đầu của anh đột ngột bị lột bỏ. Họ đang đứng trong một khoảng sân rộng, cái cổng đồ sộ của thành tròn đang được từ từ hạ xuống để đóng lại, gây ra những tiếng loảng xoảng và ken két rộn người khi chạm vào nền đá. Lúc Kaz nhìn lên, anh thấy các lính canh đã đứng đầy trên mái nhà, súng trường chĩa xuống đám tù nhân. Đám lính bên dưới thì đang đối chiếu tù nhân với hồ sơ được người đánh xe cung cấp, bằng tên hoặc nhân dạng.

Matthias đã mô tả cách bố trí của Lâu Đài Băng một cách chi tiết, nhưng không nói gì nhiều về hình ảnh thực tế của nó. Kaz đã chờ đợi một thứ gì đó cũ kĩ và ảm thấp, xây dựng bằng những tảng đá xám xịt vững chãi. Thay vào đó, quanh anh là lớp đá cẩm thạch trắng đến nỗi gần như xanh. Có cảm giác như anh đã lạc bước vào một phiên bản trong mơ của vùng đất khắc nghiệt phương bắc này. Thật khó mà nói được đâu là kính, đâu là băng, là đá.

“Nếu đây không phải là công trình của một sáng Chế Gia thì tôi đi đầu xuống đất,” Nina thì thầm bằng tiếng Kerch.

“*Tig!*” Một tên lính cất tiếng. Hắn giáng khẩu súng trường vào bụng Nina, khiến cô gập người lại vì đau đớn. Matthias vẫn quay mặt đi chỗ khác, nhưng Kaz kịp nhận thấy người anh chàng gồng lên.

Đám lính gác đang xem xét chỗ giấy tờ của họ, cố gắng khớp số tù và nhân dạng với nhóm người trước mặt. Đây là khoảnh khắc lộ diện đầu tiên, một thứ mà Kaz không thể kiểm soát được. Sẽ rất mất thời gian và nguy hiểm nếu họ chọn lựa những người tù mà mình sẽ đóng giả. Đó là một rủi ro có tính toán, nhưng lúc này Kaz chỉ có thể chờ đợi và hi vọng sự lười biếng, quan liêu của đám lính gác sẽ giúp anh.

Khi đám lính đi xuống cuối hàng, Inej giúp Nina đứng dậy.

“Chị có sao không?” Inej hỏi, và Kaz cảm thấy mình bị hút về phía giọng nói của cô như nước chảy xuống chỗ trũng.

Nina chậm rãi đứng thẳng người lại. “Chị ổn,” cô thì thào. “Nhưng chị không nghĩ chúng ta cần phải lo ngại về nhóm của Pekka Rollins nữa.”

Kaz nhìn theo ánh mắt hướng lên của Nina, và thấy trên đỉnh tường thành có năm người đàn ông bị xiên vào cọc nhọn, lưng còng xuống, tay chân thông thọt. Kaz phải nheo mắt nhìn nhưng anh nhận ra Eroll Aerts, thợ phá khoá giỏi nhất của Rollins. Những vết bầm dập và đòn roi hằn phải hứng chịu trước khi chết đã tím lại dưới ánh nắng ban mai. Kaz chỉ có thể nhìn thấy hình xăm Kim Sư của hắn như một vết đen trên cánh tay.

Anh xem xét những gương mặt còn lại. Một số sưng tấy và biến dạng đến nỗi không thể nhận diện. Có thể nào một trong số đó là Rollins không? Kaz biết anh nên mừng khi một trong những đối thủ cạnh tranh bị loại bỏ, nhưng Rollins không phải là đồ ngu, và việc nhóm của lão ta không thể vượt qua cổng Lâu Đài Băng là một dấu hiệu đáng lo ngại. Ngoài ra, nếu Rollins phải chết trên một cái cọc ở Fjerda thì... Không, Kaz từ chối chấp nhận khả năng đó. Pekka Rollins thuộc về anh.

Lúc này đám lính gác đang cãi cọ với người đánh xe, và một trong số bọn họ chỉ tay về phía Inej.

“Có chuyện gì vậy?” Anh thì thào hỏi Nina.

“Họ bảo là có nhàn lẩn trong giấy tờ, rằng họ nhận được một đứa con gái người Suli thay vì một thằng bé người Shu.”

“Thế tay đánh xe bảo sao?” Inej hỏi.

“Hắn cứ khẳng khẳng bảo rằng đó không phải là vấn đề của hắn.”

“Vậy càng hay,” Kaz thì thầm khích lệ.

Anh quan sát bọn chúng đi tới đi lui. Đây chính là điểm hay ho của những biện pháp dự phòng và các lớp bảo vệ mà chúng đã bố trí. Đám lính gác luôn cho rằng chúng có thể dựa vào người khác để sửa sai. Sự lười biếng không đáng tin cậy bằng lòng tham, nhưng vẫn là một đòn bẩy đáng kể. Họ chỉ là những tù nhân bị xiềng xích, bao vây tứ phía bởi lính gác, và sắp sửa bị tống vào buồng giam. Vô hại.

Cuối cùng, một cai tù thở dài và ra lệnh cho quân của mình: “*Diveskemen.*”

“Đi thôi,” Nina phiên dịch, rồi hạ giọng dịch tiếp trong lúc hẩn nói. “Tổng chúng vào khu phía đông rồi để cho kíp trực sau giải quyết.”

Kaz tự cho phép mình thở phào nhẹ nhõm.

Đúng như dự tính, đám lính gác tách các tù nhân nam và nữ riêng ra, sau đó dẫn cả hai hàng đi qua cửa vòm có hình thù một miệng sói đang mở.

Họ đi vào gian phòng có một người phụ nữ lớn tuổi đang ngồi với đôi tay bị xích, lính gác kẻ hai bên. Đôi mắt bà ta trống rỗng. Khi các tù nhân tiến đến, bà ta nắm lấy cổ tay từng người một.

Một người khuếch đại. Kaz biết Nina từng làm việc với những người như vậy khi cô đi tìm kiếm các Grisha trên đảo Wandering để bổ sung lực lượng cho Hạ Quân. Chỉ bằng xúc giác, họ có thể cảm nhận được năng lực của một Grisha, và Kaz từng thấy họ được thuê vào làm trong các ván bài lớn để bảo đảm không ai trong số các người chơi là Grisha. Khả năng làm thay đổi nhịp tim của đối thủ hoặc thậm chí thay đổi nhiệt độ phòng là một ưu thế cạnh tranh không công bằng. Nhưng người Fjerda sử dụng họ vì một mục đích khác - để bảo đảm không Grisha nào lọt được vào trong các bức tường của họ mà không bị nhận diện.

Kaz quan sát Nina bước tới. Anh có thể thấy cô run lên khi giờ tay ra.

Những ngón tay của bà già khép lại quanh cổ tay của cô. Mi mắt bà ta nhắm lại trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Rồi bà ta buông tay Nina và phẩy tay ra hiệu cho cô đi tiếp.

Bà ta biết nhưng không thèm nói? Hay lớp parafin mà họ dùng để phủ lên cẳng tay của Nina đã phát huy hiệu quả?

Trong lúc họ được dẫn đi qua một vòm cửa phía bên trái, Kaz thoáng thấy Inej khuất dạng sau vòm cửa bên phải, cùng với các nữ tù nhân khác. Anh cảm thấy nhói trong ngực, và bàng hoàng nhận ra đó là sự sợ hãi. Cô là người đã đánh thức anh trên xe. Giọng nói của cô là thứ đã đưa anh trở về từ bóng tối, là sợi dây mà anh bám vào để tự đưa mình trở lại một sự lành mạnh giả hiệu.

Các tù nhân nam được dẫn lên cầu thang tắm tối tới một cầu treo bằng sắt. Bên tay trái họ là tường thành tròn bằng đá trắng nhẵn thín. Bên tay phải cầu treo nhìn xuống một nhà kính dài gần bốn trăm mét và đủ cao để chứa nổi một tàu buôn. Nó được chiếu sáng bằng ngọn đèn lồng lớn treo trên trần, giống như một cái đèn phát sáng. Phía bên dưới, Kaz trông thấy những dây xe bọc thép có tháp pháo hình tròn trên nóc. Chúng có các bánh xe rất lớn, liên kết với nhau bằng xích. Trên mỗi cỗ xe có một nòng súng cỡ lớn chĩa về phía trước, nơi lẽ ra được dùng để buộc ngựa kéo.

“Chúng là cái gì vậy?” Kaz hỏi khẽ.

“*Torvegen*,” Matthias thì thào đáp. “Chúng không cần ngựa kéo. Họ vẫn còn hoàn thiện bản thiết kế lúc tôi đi khỏi đây.”

“Không cần ngựa sao?”

“Xe tăng đấy,” Jesper lầm bầm. “Tôi đã trông thấy mẫu xe này hồi còn làm với một thợ quân khí ở Novyi Zem. Tháp pháo có nhiều loại súng khác nhau, còn cái nòng to ạch chĩa thẳng phía trước kia á? Hoả lực

khủng đấy.”

Trong nhà kính còn có những khẩu pháo hạng nặng, nhiều giá chất đầy súng trường, đạn dược, và những quả bom nhỏ được người Ravka gọi là *grenatye*. Trưng bày trên những bức tường phía sau lớp kính là các món vũ khí cổ hơn: rìu, giáo mác, cung tên. Phía trên chúng là một tấm biển hai màu bạc - trắng với dòng chữ: STRYMAKT FJERDAN.

Khi Kaz liếc nhìn Matthias, anh ta lẩm bẩm: “Sức mạnh Fjerda.”

Kaz nhìn qua lớp kính dày. Anh nhận ra Nina đã nói đúng, nhà kính này là một công trình khác của Sáng Chế Gia - kính chống đạn và không thể vượt qua. Những tù nhân đến và đi khỏi nhà tù sẽ trông thấy các món vũ khí, quân trang, máy móc chiến tranh – tất cả là một sự nhắc nhở về sức mạnh của nhà nước Fjerda.

Thư giãn nào, Kaz nhủ thầm. Súng to cũng chẳng có nghĩa lí gì nếu họ không biết phải chĩa vào đâu.

Phía bên kia của nhà kính, anh trông thấy một còi treo khác, trên đó các tù nhân nữ đang bước đi.

Inej sẽ ổn thôi mà. Anh cần phải tỉnh táo. Giờ họ đang ở trên đất của kẻ thù, một nơi vô cùng nguy hiểm, một tình thế mà bạn không thể thoát ra được nếu không sáng suốt. Nhóm của Pekka Rollins có đi xa được đến mức này trước khi bị phát hiện không? Hiện giờ lão đang ở đâu? Lão bình an vô sự tại Kerch, hay đã bị người Fjerda cùm tù?

Những chuyện đó không quan trọng. Lúc này, Kaz cần phải tập trung vào kế hoạch của mình và tìm kiếm Bo Yul-Bayur. Anh liếc nhìn những người còn lại. Wylan trông như sắp sửa tè ra quần đến nơi. Helvar lồm lì như thường lệ. Còn Jesper chỉ nhăn nhó và thì thào: “Này, chúng ta vừa thành công trong việc vào bóc lịch ở nhà tù an ninh nhất thế giới đấy.

Hoặc chúng ta là thiên tài, hoặc là những thằng con hoang ngu nhất từng hiện diện trên đời.”

“Chúng ta sẽ sớm được biết thôi.”

Họ được dẫn vào một căn phòng trắng khác, được trang bị nhiều chậu tắm và vòi nước.

Tên lính nói gì đó bằng tiếng Fjerda, và Kaz trông thấy Matthias cùng một số người khác bắt đầu cởi quần áo. Anh cố nén cơn buồn nôn dâng lên tận cổ.

Anh có thể làm chuyện này. Anh phải làm chuyện này. Anh nghĩ tới Jordie. Anh trai anh sẽ nói gì nếu đưa em trai mình đánh mất cơ hội đòi lại công lí chỉ vì không thể vượt qua cảm giác ghê tởm ngu ngốc trong đầu? Nhưng chuyện này chỉ gợi lại kí ức về cơ thể lạnh toát của Jordie, cái cách mà nó trương phình lên dưới nước, và những thi thể chong chát quanh anh trên con tàu phòng dịch. Mắt anh bắt đầu hoa lên.

Bình tĩnh đi nào, Brekker, anh nghiêm khắc tự chỉnh đốn. Nhưng vô ích. Anh sắp ngất một lần nữa, và toàn bộ chuyện này sẽ kết thúc. Inej từng đề nghị dạy anh cách ngã. “Bí quyết nằm ở chỗ không để mình bị đánh ngã,” anh đã vừa cười vừa bảo cô như thế. “Không phải đâu,” cô đáp, “bí quyết nằm ở chỗ biết đứng lên trở lại.” Lại là một ngôn ngữ Suli khác, nhưng bằng cách nào đó, nó giúp anh bình tĩnh lại. Anh đâu có yếu đuối như thế này. Anh phải mạnh mẽ. Không chỉ vì Jordie, mà còn vì cả nhóm. Anh đã đưa những người này tới đây. Anh đã đưa Inej tới đây. Việc của anh là đưa họ thoát ra ngoài.

Bí quyết nằm ở chỗ biết đứng lên trở lại. Anh giữ giọng nói của Inej trong đầu, nhắc đi nhắc lại câu nói đó, trong lúc tuột giày, cởi quần áo, và tháo găng tay.

Anh nhận ra Jesper đang chăm chăm nhìn bàn tay của mình. “Cậu chờ đợi cái gì vậy?” Kaz lầu bầu hỏi.

“Móng vuốt. Ít ra là thế,” Jesper đáp và cụp mắt nhìn đôi bàn chân xương xẩu của chính mình. “Hoặc là một ngón cái đầy gai nhọn.”

Tên lính đã quay lại sau khi đem quần áo của họ bỏ vào một cái sọt, chắc chắn là để đưa đi đốt. Hắn ngửa đầu Kaz ra sau và vạch miệng anh ra, ngoáy một vòng bên trong bằng những ngón tay chuối mẩn. Mắt Kaz hoa lên khi anh cố gắng giữ cho mình tỉnh táo. Những ngón tay của tên lính lướt qua chỗ mấy cái răng mà anh đã nhét miếng bóng biển vào, trước khi bóp và chọc vào mặt trong má của anh.

“*Ondetäjr!*” Tên lính la lên. “*Fellenjure!*” Hắn lôi ra hai mẫu kim loại mảnh từ trong miệng của Kaz. Dụng cụ phá khoá của anh bị ném thẳng xuống mặt sàn bằng đá. Tên lính quát tháo gì đó với Kaz bằng tiếng Fjerda, rồi tát vào mặt anh một cú trời giáng. Kaz khụy xuống, nhưng cố gắng gượng đứng lên trở lại. Anh ghi nhận vẻ mặt hoảng sợ của Wylan trong lúc bị tên lính đẩy vào hàng để chuẩn bị tắm.

Khi anh đã tắm xong, lạnh ngắt và run lẩy bẩy, một tên lính khác đưa cho anh cái quần tù bạc thếch cùng áo thun xếp trên giá phía sau hắn. Kaz mặc chúng vào, rồi cà nhắc tiến tới khu vực chờ cùng các tù nhân còn lại. Ngay lúc này, anh sẵn sàng bớt một nửa số tiền thưởng của mình để được cầm cây gậy chống quen thuộc.

Các buồng giam ở khu vực chờ trông khá giống với những gì anh đã tiên liệu - không có tường đá trắng hay khu trưng bày vũ khí, chỉ có lớp đá xám ẩm ướt và các song sắt.

Bọn họ được lừa vào một phòng giam vốn đã đông đúc sẵn. Helvar ngẩng quay lưng vào tường, quan sát những người còn lại với đôi mắt nheo

lại. Kaz đứng cạnh song sắt, nhìn những tên lính canh bỏ đi. Anh có thể cảm thấy sự chuyển động của những cơ thể phía sau lưng mình. Phòng giam đủ rộng, nhưng họ vẫn cảm thấy quá chật chội. *Kiên nhẫn thêm một chút nữa thôi*, Kaz tự nhủ. Anh cảm thấy bàn tay mình trần trụi một cách không thể chịu đựng nổi.

Kaz chờ đợi. Anh biết chuyện gì sẽ xảy ra. Anh đã dò xét những người khác ngay khi họ bước vào phòng giam, và anh biết ngay gã người Kaelish vạm vỡ có vết bớt kia sẽ tới gây sự với mình. Gã bọc dọc, căng thẳng, và rõ ràng cái chân yếu của Kaz đã bị gã để ý.

“Ê, thằng què,” gã nói bằng tiếng Fjerda, trước khi lặp lại bằng tiếng Kerch. “Ê, thằng thọt.” Gã không cần phải nhọc công. Kaz biết từ *què* của đủ loại ngôn ngữ.

Chỉ một tích tắc sau, Kaz đã cảm thấy không khí xáo động khi gã người Kaelish lao vào anh. Anh bước sang trái, làm gã chúi tới trước theo quán tính. Kaz vừa đẩy, vừa tóm lấy cánh tay gã và nhét nó vào khe hở giữa hai chấn song sắt, kéo đến tận vai. Gã hộc lên khi bị đập mặt vào song sắt.

Kaz kẹp chặt tay gã đồng thời giáng mạnh cơ thể mình vào đối phương. Một tiếng *rắc* vang lên khi cánh tay của gã bị trật ra khỏi khớp vai. Khi há miệng để hét lên, gã bị Kaz dùng một tay bịt miệng, tay kia kẹp mũi. Cảm giác của da thịt trần trụi nơi ngón tay anh khiến Kaz buồn nôn.

“Suyttt,” anh nói, đồng thời dùng bàn tay kẹp mũi lái tên tù tới chỗ băng ghế sát tường. Các tù nhân khác vội vàng tránh đường.

Gã ngã xuống với đôi mắt ngấn lệ vì bị ngạt thở. Kaz tiếp tục kẹp chặt mũi và bịt miệng gã. Gã ta run rẩy dưới cái ghì của anh.

“Mày có muốn tao lắp nó lại không?” Kaz hỏi.

Gã ta rên lên.

“Có muốn không?”

Gã càng rên dữ trước ánh mắt quan sát của những tù nhân còn lại.

“Mày mà hét lên, thì tao sẽ làm cho cánh tay mày có cũng như không, hiểu chưa?”

Anh thả bàn tay bịt miệng ra, rồi giật mạnh cho cánh tay gã vào đúng ổ khớp vai trở lại. Gã ta co người lại, nằm trên băng ghế, và bắt đầu thút thít khóc.

Kaz chùi tay vào quần rồi trở lại vị trí đứng cạnh song sắt ban này. Anh có thể cảm thấy những người khác đang nhìn, nhưng lúc này anh biết mình sẽ được yên thân.

Helvar tiến đến đứng bên cạnh anh. “Có cần thiết phải như thế không?”

“Không.” Nhưng thực ra là có. Anh cần bảo đảm mình được yên thân để làm việc cần làm, và để gợi nhắc bản thân rằng anh không bất lực.

Jesper muốn nhò̃m dậy, nhưng rồ̃t cuộc vẫ̃n ng ẫ̃i yên trên bằ̃ng ghế̃, quyết giữ̃ chỗ̃ của mình. Có cảm giắ̃c nhữ nhữ̃ng lu ồ̃ng lo âu và kớ̃ch độñg đằ̃ng rung lên dướ̃i da anh, và việ̃c Wylan ng ẫ̃i cắ̃ng thẳng gồ̃ ngón tay vào đầ̃u gố̃i ngay bên cằ̃nh chỉ cằ̃ng làm tìñh hìñh tậ̃ thêm. Anh không nghĩ̃ mình có thể̃ chờ̃ đợ̃i lâu hơn đượ̃c nữa. Đầ̃u tiên là con thuyề̃n, kế̃ đến là chuyề̃n đi trên tuyết, và giờ̃ thì anh bị kẹ̃t trong một phò̃ng giam cho tới khi đắ̃m líñh gắ̃c đến điể̃m đằ̃nh buổ̃i tối.

Chỉ có bố̃ anh là hiế̃u đượ̃c sự hiế̃u độñg của con trai mình. Ông đã cố̃ cho Jesper tiêu hao sức lự̃c ở nồ̃ng trạ̃i, nhưng công việ̃c quá nhằ̃m chắ̃n. Đạ̃i học lẽ̃ ra phải cho anh một địñh hướ̃ng, nhưng anh lại rẽ̃ sang con đườ̃ng khác. Anh co rúm ngườ̃i khi nghĩ̃ tới điề̃u mà bố̃ sẽ nói nếu biế̃t con trai mình bỏ̃ mạng trong một nhà̃ tù Fjerda. Nhưng liệ̃u ông có bao giờ̃ biế̃t đượ̃c hay không? Nghĩ̃ tới chuyề̃n đó̃ thật quá sức chặ̃u đặ̃ng của anh.

Bao nhiêu thờ̃i gian đã trôi qua? Sẽ thế̃ nào nếu họ không thể̃ nghe đượ̃c tiế̃ng chuồ̃ng Đ ồ̃ng h ồ̃ Cả trong này? Đắ̃m líñh gắ̃c sẽ điể̃m đằ̃nh tù nhằ̃n lúc chuồ̃ng đ ồ̃ng h ồ̃ điể̃m sáu tiế̃ng. Sau đó̃ anh và nhữ̃ng ngườ̃i khác sẽ có̃ khoả̃ng thờ̃i gian cho đến nử̃a đễm để̃ hoàn thàñh công việ̃c. Hi vọ̃ng là thế̃. Matthias chỉ thực tậ̃p ở nhà̃ tù này có̃ ba thắ̃ng. Các quy trìñh có thể̃ đã thay đổ̃i. Anh ta cũ̃ng có thể̃ nhớ̃ nhằ̃m chi tiế̃t nào đó̃. *Hoặ̃c anh ta chỉ muố̃n cho chúñg ta vào ngò̃i sau song sắ̃t trướ̃c khi phẳñ bội chúñg ta.*

Nhưng Matthias vẫ̃n ng ẫ̃i im ở phía cuố̃i phò̃ng giam, g ầ̃n Kaz. Jesper

dĩ nhiên đã chứng kiến màn đụng độ giữa Kaz và gã người Kaelish. Không điên tởn như trong các phi vụ khác, hôm nay Kaz tỏ ra khá căng thẳng vì một lí do mà anh không biết. Một phần trong anh muốn đặt câu hỏi, nhưng anh biết đó là phần ngu ngốc. Đó là anh chàng nông dân ngờ nghệch cứ toàn chọn người xấu nhất có thể để đánh vào, tìm kiếm những tín hiệu mà anh thừa biết là chẳng mang ý nghĩa gì - khi Kaz chọn anh cho một phi vụ, khi Kaz hòa theo một trong những trò đùa của anh. Jesper chỉ muốn đá chính mình một cái. Cuối cùng anh cũng có cơ hội nhìn thấy Kaz Brekker không một mảnh vải che thân, nhưng anh lại mãi lo lắng chuyện bị xiên trên cọc nhọn đến mức không chú ý.

Nhưng Jesper chỉ lo lắng trong lòng, còn Wylan trông như sắp nôn mửa đến nơi.

“Chúng ta biết làm gì bây giờ?” Cậu ta thì thầm. “Thợ phá khoá mà không có dụng cụ thì làm gì được?”

“Yên nào.”

“Còn anh nữa? Một thiện xạ không súng. Anh hoàn toàn không thích hợp cho nhiệm vụ này.”

“Đây không phải là một nhiệm vụ, mà là phi vụ.”

“Anh Matthias gọi nó là một nhiệm vụ.”

“Anh ta là lính, không phải cậu. Tôi đang ng ồi trong tù r ấ, đừng khích cho tôi động thủ.”

“Anh sẽ không giết tôi, và tôi cũng không thể vờ như mọi chuyện đều ổn. Chúng ta bị mắc kẹt r ấ.”

“Rõ ràng cậu thích hợp với một cái l ồng son hơn là cuộc sống thực sự.”

“Tôi đã bỏ nhà ra đi.”

“Phải, cậu đã từ bỏ cuộc sống nhưng lựa để đi vi hành khu Barrel với bọn hạ đẳng chúng tôi. Nhưng đi đâu đó không làm cho cậu trở nên khôn ngoan, Wylan à, nó chỉ cho thấy cậu rất ngu ngốc thôi.”

“Anh chẳng hiểu cái quái gì cả.”

“Vây giải thích cho tôi hiểu đi,” Jesper quay sang nhìn cậu nhóc. “Chúng ta có thời gian mà. Đi đâu gì đã khiến một thiếu gia như cậu bỏ nhà đi bụi với đám tội phạm?”

“Anh hành động như thể anh là dân Barrel đích thực như Kaz, nhưng thực ra anh đâu phải người Kerch. Anh cũng chọn cuộc đời này mà?”

“Tôi thích thành thị.”

“Cái đó ở Novyi Zem không có chắc?”

“Không giống như Ketterdam. Cậu đã đi được những đâu ngoài nhà cậu, khu Barrel, và những buổi dạ tiệc xa hoa của các đại sứ?”

Wylan nhìn đi nơi khác. “Nhiều lắm.”

“Đâu nào? Khu ngoại thành trong mùa đào à?”

“Cuộc đua ở Caryeva. Mỏ dầu ở Shu Han. Nông trại *jurda* gần Shriftport. Weddle. Eiling.”

“Thật không?”

“Cha từng đưa tôi đi khắp nơi với ông.”

“Cho tới khi?”

“Anh hỏi vậy là sao?”

“*Cho tới khi* nào? Cha từng đưa tôi đi khắp nơi *cho tới khi* tôi mắc chứng say sóng nặng, *cho tới khi* tôi ới mưa ngay trong một đám cưới hoàng gia, *cho tới khi* tôi cạ chân với một ngài đại sứ.”

“Cái chân muốn được cạ.”

Jesper bật cười. “Cũng rành quá ha.”

“Quá rành ấy chứ,” Wylan lầu bầu. “Nhưng cái đó chẳng đi tới đâu...”

Cậu nhóc bị ngắt lời bởi tiếng hô của một tên lính gác đúng lúc Đồng hồ Cả điểm sáu tiếng chuông. Ít nhất thì người Fjerda cũng đúng giờ.

Tên lính gác lặp lại bằng tiếng Shu, rồi tiếng Kerch. “Đứng dậy.”

“*Shimkopper*,” hắn nói tiếp bằng tiếng Fjerda. Mọi người nhìn tên lính với vẻ mặt tỉnh bơ. “Thùng tiêu,” hắn cố nói bằng tiếng Kerch. “Đâu rồi... để đem đồ?”

Đáp lại là những cái nhún vai và liếc mắt nhìn nhau.

Vẻ mặt của tên lính gác cho thấy rõ ràng hắn không quan tâm. Hắn đẩy một xô nước sạch vào trong phòng giam rồi đóng cửa lại.

Jesper chen lên hàng đầu và uống nước bằng cái ca buộc ở quai xô. Phần lớn chỗ nước đổ ra áo anh. Khi đưa cái ca cho Wylan, anh cũng làm cho áo cậu ta ướt đẫm.

“Anh làm cái gì vậy?” Wylan phản đối.

“Bình tĩnh nào. Cứ làm theo bọn tôi.”

Jesper vén ống quần lên và sờ soạng quanh vùng mắt cá chân.

“Nói cho tôi biết có chuyện gì...”

“Yên nào. Tôi cần tập trung.” Quả đúng như vậy. Anh hoàn toàn không muốn viên thuốc dưới da vỡ ra khi nó vẫn còn trong người anh.

Jesper lần mò dọc theo những mũi khâu mà Nina đã thực hiện. Cơn đau khủng khiếp khi anh mở chúng và lấy viên thuốc ra. Nó có kích thước gần bằng một quả nho khô, và dính đầy máu. Chắc lúc này Nina cũng đang dùng năng lực để tự rạch lớp da của mình. Jesper tự hỏi liệu cô có đau

bằng anh không.

“Vén áo lên che miệng đi,” anh bảo Wylan.

“Hả?”

“Đừng có đần ra thế. Khi cậu khôn ngoan thì trông cậu dễ thương hơn đó.”

Má Wylan đỏ bừng, cậu ta lườm một cái rồi kéo áo lên.

Jesper lặn tìm phía dưới băng ghế, nơi anh đã giấu thùng tiêu, và lôi nó ra.

“Một cơn bão sắp đổ bộ,” anh nói to bằng tiếng Kerch. Kaz và Matthias đầu đã đưa áo lên bịt miệng. Jesper quay mặt đi, kéo áo che miệng, rồi bỏ viên thuốc vào trong cái thùng.

Một âm thanh xì xì vang lên khi khói bắt đầu phụt ra. Chỉ trong nháy mắt, nó đã bao trùm toàn bộ gian phòng, biến không khí thành màu xanh lá trắng sữa.

Đôi mắt Wylan lộ rõ vẻ kinh hoàng bên trên cái cổ áo. Jesper định giả vờ ngất đi, nhưng cảnh đám tù nhân bắt đầu ngã lăn ra đất xung quanh mình cũng làm anh tạm thoải mái.

Anh đếm cho tới sáu mươi, rồi bỏ áo xuống và hít một hơi. Không khí vẫn có mùi ngọt và khiến họ chóng mặt một chút, nhưng tác dụng tức thì nhất đã qua đi. Khi lính gác đến ở lần điểm danh kế tiếp, đám tù nhân sẽ đau đầu dữ dội, nhưng không ai biết gì để kể. Hi vọng lúc đó nhóm của anh đã đi từ lâu.

“Có phải là khí clo không?”

“Thấy chưa, cậu dễ thương hơn khi tỏ ra khôn ngoan. Đúng rồi, viên thuốc là một vỏ nang chứa đầy bột clo. Nó sẽ vô hại cho tới khi tiếp xúc

với amoniac.”

“Nước tiểu trong thùng... Nhưng để làm gì? Chúng ta vẫn đang bị kẹt trong này.”

“Jesper,” Kaz ra hiệu cho anh đến gần song sắt. “Chúng ta đang gấp.”

Jesper xoay vai trong lúc đến chỗ Kaz. Loại công việc này thường đòi hỏi khá nhiều thời gian, vì anh chưa bao giờ thực sự tập luyện. Anh áp hai bàn tay lên một song sắt, và tập trung vào việc định vị các phân tử quặng tinh khiết.

“Cậu ta đang làm gì vậy?” Matthias hỏi.

“Thực hiện một nghi lễ cổ của người Zemeni,” Kaz đáp.

“Thật á?”

“Không.”

Một lớp bụi mù bắt đầu tuôn ra từ giữa hai bàn tay của Jesper.

Wylan há hốc mồm. “Có phải là quặng sắt không vậy?”

Jesper gạt đầu, cảm thấy mồ hôi rịn ra trên trán.

“Anh có thể phá huỷ các chấn song á?”

“Đừng có ngốc thế,” Jesper gằn giọng. “Cậu có thấy chúng dày đến thế nào không?” Thật ra, cái chấn song mà anh đang xử lí trông có vẻ như không hề suy suyển, nhưng anh đã rút sắt từ trong đó ra nhiều đến nỗi đám bụi mù giữa hai tay anh chuyển sang màu gần như đen. Anh cong các đầu ngón tay lại. Đám mây phân tử bắt đầu xoáy tròn, mỗi lúc một thu hẹp và dày đặc hơn.

Jesper buông tay ra, và một cái kim nhỏ xíu rơi xuống sàn, kêu *leng keng* khe khẽ.

Wylan chớp lấy, giờ lên cao để ánh sáng phản chiếu trên bề mặt bóng

mở của nó.

“Anh là một Sáng Chế Gia,” Matthias khẳng định chắc nịch.

“Gần như vậy thôi.”

“Anh chỉ có thể là Sáng Chế Gia, hoặc không phải là thế, chứ không có chuyện nửa vời,” Wylan nói.

“Thì tôi là vậy đó.” Jesper chọc một ngón tay vào Wylan. “Và cậu sẽ cảm như hén về chuyện này khi chúng ta quay lại Ketterdam.”

“Nhưng tại sao anh lại nói dối...”

“Tôi thích được tự do đi trên đường,” Jesper đáp. “Tôi không thích phải lo ngay ngáy về việc bị đám buôn nô lệ thộp cổ, hoặc toi mạng vì một gã điên nào đó như anh bạn Helvar đây. Ngoài ra, tôi có những kĩ năng khác mang lại nhiều niềm vui và quyền lợi hơn cái này. *Rất nhiều* kĩ năng khác.”

Wylan ho húng hắng. Tán tỉnh cậu ta có lẽ vui hơn là chọc tức cậu ta, nhưng không hơn bao nhiêu.

“Nina có biết anh là Grisha không?”

“Không, và cô ấy sẽ không được biết chuyện đó. Tôi không cần bài thuyết giảng về việc gia nhập Hạ Quân hay mấy lí tưởng quang vinh của Ravka.”

“Làm tiếp đi,” Kaz chen ngang. “Nhanh lên.”

Jesper lặp lại thao tác vừa rồi trên một song sắt khác.

“Nếu kế hoạch là như thế này, việc gì anh phải lén lút đem theo dụng cụ phá khoá?” Wylan thắc mắc.

Kaz khoanh tay lại. “Cậu đã bao giờ nghe kể về người đàn ông hấp hối được cứu sống một cách thần kì không? Ông ta lao ra ngoài đường nhảy

nhót điên cuồng, để rồi bị một con ngựa giẫm chết. Cậu phải để cho mục tiêu cảm thấy như anh ta đã thắng. Đám lính gác có xem xét Matthias kĩ càng để kịp thấy anh ta quen mặt hay không? Bọn chúng có nhọc công đi đầu tra Jesper khi những mảnh parafin tróc ra khỏi cánh tay của cậu ta trong lúc tắm không? Không, bởi vì chúng còn bận hả hê chúc mừng nhau vì đã bắt quả tang tôi đem đồ phá khoá vào đây. Chúng tưởng đã vô hiệu hoá được mối nguy.”

Lúc Jesper xong việc, Kaz dùng ngón tay cạy hai thanh kim loại nhỏ lên. Thật kì lạ khi quan sát anh ta làm việc mà không đeo găng, nhưng chỉ trong giây lát ổ khoá đã mở ra, và họ được tự do. Sau khi họ đã ra ngoài, Kaz cẩn thận bóp ổ khoá lại để khoá cửa.

“Mọi người đã biết nhiệm vụ của mình rồi đấy,” Kaz thì thào. “Wylan và tôi sẽ đi giải thoát cho Nina và Inej. Còn Jesper, cậu và Matthias sẽ...”

“Tôi biết rồi. Đi kiểm càng nhiều dây thừng càng tốt.”

“Hẹn nhau dưới tầng hầm sau nửa giờ nữa.”

Họ tách nhau ra. Các bánh xe đã bắt đầu quay.

Theo những sơ đồ mà Wylan vẽ, chuồng ngựa nằm giáp với chòi canh trong sân, do vậy Jesper và Matthias phải đi ngược lại con đường đã đi, xuyên qua khu vực chờ. Trên lí thuyết thì khu này chỉ hoạt động khi tù nhân mới được đưa vào hoặc tù nhân cũ được đưa ra, nhưng họ vẫn phải cẩn trọng. Chỉ cần chạm mặt một tên lính gác là mọi kế hoạch tan tành mây khói. Phần đáng lo nhất là băng qua cầu treo - một quãng đường dài, sáng sủa - và họ hoàn toàn lộ mình. Nhưng không còn cách nào khác, đành phải trông cậy vào may mắn mà chạy cho nhanh. Khi hai người đi xuống cầu thang và vào căn phòng mà bà khuếch đại già đã kiểm tra anh, Jesper cố nén cái rùng mình. Mặc dù lớp parafin trên cánh tay anh luôn phát huy

hiệu quả ở mọi sòng bạc, tìm anh vẫn đập thành thịch khi đối diện với bà ta. Bà ta ốm như một cây sậy và cũng rỗng ruột y như nó. Đây là đi đầu xảy ra với một Grisha bị phát hiện ở nơi không thích hợp và vào thời điểm không thích hợp: họ phải làm nô lệ suốt đời, hoặc còn tệ hơn.

Khi Jesper đẩy cửa chuồng ngựa, tự dưng anh cảm thấy nhẹ nhõm phần nào. Mùi cỏ khô, hình bóng những con ngựa trong chuồng, tiếng hí của chúng, tất cả đưa anh về với những kí ức của Novyi Zem. Tại Ketterdam, các con kênh đã làm cho xe ngựa trở thành thừa thãi. Ngựa là thứ xa xỉ, một thú vui để cho người khác thấy bạn có chỗ chứa chúng, và có tiền để chăm sóc chúng. Anh đã không nhận ra mình nhớ những lúc được chơi cùng bầy gia súc đến thế nào.

Nhưng lúc này Jesper không có thời gian để hoài niệm hay để vuốt một cái mũi mịn như nhung. Anh băng qua các chuồng ngựa để vào buồng cất yên cương. Matthias khoác lên mỗi bên vai một cuộn thừng to. Anh ta có vẻ ngạc nhiên khi thấy Jesper cũng lấy hai cuộn thừng.

“Con nhà nông mà,” Jesper giải thích.

“Trông cậu đâu có ra dáng.”

“Ờ, tôi mỏng người,” Jesper đáp trong khi nhanh chóng quay ra cửa tàu ngựa. “Nhưng như thế tôi sẽ bị ướt ít hơn khi trời mưa.”

“Tại sao?”

“Nước mưa ít rơi vào người tôi hơn.”

“Tất cả các cộng sự của Kaz đều kì quặc như thế này à?” Matthias hỏi anh.

“Ồ, anh nên gặp gỡ những thành viên còn lại của băng Cạn Bã. Ở cạnh họ, chúng ta giống như hai người Fjerda vậy.”

Họ đi qua khu vực phòng tắm, và thay vì đi tiếp, họ leo xuống một cầu thang hẹp với hành lang dài tăm tối dẫn xuống dưới hầm. Lúc này họ đã ở bên dưới nhà tù chính, với năm tầng xà lim, đám tù nhân và lính gác chằng chịt trên đầu.

Jesper tưởng đâu nhóm còn lại đã tập hợp các vật liệu đi đầu chế thuốc nổ trong xưởng giặt. Nhưng anh chỉ thấy những cái bồn lớn bằng thiếc, các bàn dài để gấp đồ, và chỗ quần áo đang phơi trên những thanh sào cao quá đầu anh.

Họ tìm thấy Wylan và Inej trong khu gom rác. Nó nhỏ hơn xưởng giặt và hôi mùi rác rưởi. Hai thùng lớn có bánh xe chất đầy quần áo bỏ đi đã được đẩy vào sát tường, chờ được đốt. Jesper cảm thấy hơi nóng tỏa ra từ lò thiêu ngay khi anh cùng Matthias tiến vào.

“Chúng ta có một vấn đề” Wylan nói.

“Tệ cỡ nào?” Jesper hỏi lại và bỏ hai cuộn thùng xuống sàn.

Inej chỉ tay về phía hai cánh cửa sắt lớn, được lắp vào thứ trông giống như ống khói lớn chạy dọc theo tường lên đến trần nhà. “Tôi nghĩ họ vừa đốt lò chiếu này.”

“Anh đã nói là họ đốt lò vào các buổi sáng,” Jesper bảo Matthias.

“Họ từng làm như thế.”

Khi Jesper cầm hai tay nắm bọc da và mở cửa, một luồng khí nóng ập vào anh. Nó đầy muội than và có mùi rất hăng - mùi hoá chất, có lẽ là thứ gì đó mà bọn họ thêm vào để tăng nhiệt độ của ngọn lửa. Không dễ chịu chút nào. Đây là nơi xử lý mọi thứ bỏ đi của đám tù nhân, từ thức ăn thừa, các thùng chất thải cho tới quần áo, những thứ mà bọn họ bỏ vào chất đốt cũng không đủ để xoá sạch sự dơ bẩn. Jesper nghiêng người vào trong để

quan sát, mồ hôi túa ra. Phía bên dưới, anh trông thấy chỗ than đốt lò đã tàn nhưng lâu lâu vẫn hòng rực lên.

“Wylan, nhặt cho tôi một cái áo trong thùng,” anh nói.

Jesper xé một ống tay áo và quăng nó vào trong lò. Nó rơi không tiếng động, bắt lửa và cháy tan trước khi chạm được tới lớp than.

Anh đóng cửa lò lại và vứt cái áo vào thùng. “Vụ chất nổ coi như huỷ,” anh nói. “Chúng ta không thể đem theo thuốc nổ vào trong đó. Cô vẫn leo được chứ?” Anh hỏi Inej.

“Có thể. Tôi không biết.”

“Kaz bảo sao? Mà Kaz đâu rồi? Cả Nina nữa?”

“Kaz chưa biết vụ cái lò,” Inej đáp. “Anh ấy và chị Nina đang đi kiểm tra các phòng giam ở tầng trên.”

Mặt Matthias sa sầm như một bầu trời chuẩn bị đổ mưa. “Lẽ ra tôi và Jesper phải đi cùng Nina.”

“Kaz không muốn đợi.”

“Chúng ta vẫn đang đúng giờ mà,” Matthias bực bội nói. “Anh ta nôn nóng làm gì chứ?”

Jesper cũng đang tự hỏi như vậy. “Kaz muốn cà nhắc lên xuống mấy tầng lầu, vừa đi vừa tránh lính gác à?”

“Tôi đã cố nói đi đâu đó với anh ấy,” Inej đáp. “Nhưng Kaz luôn làm chúng ta bất ngờ, anh quên rồi à?”

“Giống như một tổ ong. Tôi thành thực mong rằng chúng ta sẽ không bị chích.”

“Inej,” Wylan gọi từ bên cạnh một cái thùng. “Quần áo của chúng ta này.”

Cậu ta thò tay vào trong thùng, rồi lần lượt lôi ra hai chiếc giày da của Inej.

Khuôn mặt cô tươi hẳn lên. Cuối cùng cũng đã có một chút may mắn. Kaz không có gậy chống. Jesper thiếu súng, và Inej chẳng còn bộ dao. Nhưng ít nhất cô cũng có đôi giày màu nhiệm.

“Cô đã nói gì nhỉ, Bóng Ma? Cô vẫn leo được chứ?”

“Được.”

Jesper cần lấy đôi giày từ tay Wylan. “Nếu không sợ chúng dính đầy mồm bệnh, chắc tôi đã hôn luôn chúng và cả cậu rồi.”

Nina leo cầu thang theo sau Kaz. Hết bậc đá này tới bậc đá khác, dưới ánh đèn khí đốt chập chờn. Cô quan sát anh kĩ lưỡng. Anh đi với một nhịp độ khá nhanh, nhưng dáng điệu lại cứng nhắc. Tại sao anh nhất quyết đi lên trên này? Thời gian không phải là vấn đề, nên có lẽ ngay từ đầu Kaz đã có ý định như vậy. Có thể anh muốn ém lại một số thông tin với Matthias. Hoặc là anh khẳng khẳng muốn tất cả mọi người phải tiếp tục suy đoán.

Họ dừng lại ở mỗi chiều nghỉ, nghe ngóng đám lính đi tuần. Nhà tù có rất nhiều âm thanh, và thật khó để không nhảy dựng khi nghe thấy chúng - những giọng nói vọng xuống cầu thang, tiếng loảng xoảng đóng mở của các cánh cửa. Nina nhớ lại sự hỗn loạn đầy bạo lực ở cổng Địa Ngục, những khoản tiền đút lót đi từ tay người này sang người khác, lớp cát nhuộm máu. Cả một trời khác biệt so với cái nơi sạch sẽ này. Người Fjerda chắc chắn rất chú trọng việc giữ ngăn nắp mọi thứ.

Trên đường họ đi lên tầng bốn, những giọng nói và tiếng bước chân đột ngột vang lên khắp cầu thang. Nina và Kaz vội lùi vào trong chiều nghỉ tầng ba và lách qua một cánh cửa dẫn vào các buồng giam. Tên tù nhân trong xà lim gần họ nhất bắt đầu la lên. Nina nhanh chóng giơ tay bóp nghẹt đường thở của hắn. Hắn nhìn cô trân trối, mắt lờ lờ, tay bầu lấy cổ họng. Cô làm chậm nhịp tim của hắn, khiến hắn bất tỉnh, đồng thời nhả bớt sức ép ở thanh quản để hắn thở được. Họ cần hắn im lặng, chứ không

cần hẩn chết.

Tiếng ồn lớn dần khi đám lính gác đi xuống cầu thang. Nina nín thở, mắt quan sát cánh cửa, tay giơ lên sẵn sàng. Kaz không có vũ khí, nhưng anh cũng thủ thế, chờ đợi cánh cửa bật mở. Tuy nhiên, đám lính tiếp tục đi ngang qua chiếu nghỉ để xuống các tầng lầu bên dưới.

Khi tiếng ồn tắt dần, Kaz ra hiệu cho cô, và hai người lách qua cánh cửa để ra ngoài trở lại, nhẹ nhàng khép cửa sau lưng, rồi tiếp tục đi lên.

Bảy hồi chuông vang lên khi họ tới được tầng trên cùng. Một giờ đã trôi qua kể từ khi họ làm bất tỉnh đám tù nhân ở khu vực chờ. Họ có bốn mươi lăm phút để kiểm tra các phòng biệt giam, gặp nhau tại chiếu nghỉ, và quay xuống tầng hầm. Kaz ra hiệu cho cô đi theo hành lang bên trái cầu thang, trong khi anh tiến vào hành lang bên phải.

Cánh cửa kêu ken két ồn ào khi Nina đẩy nó để bước vào trong hành lang. Những ngọn đèn lồng ở đây được treo cách nhau khá xa, và bóng tối giữa chúng đủ dày để người ta có thể ẩn mình. Cô mừng thầm vì điều đó, nhưng cũng thấy hơi ghê. Các buồng giam ở đây cũng khác. Cửa buồng làm bằng sắt đặc thay cho các chấn song, có một lỗ nhòm ở ngang tầm mắt cho phép quan sát bên trong. Tầm mắt của người Fjerda. Nina khá cao nhưng cô phải kiễng chân để nhòm qua những cái lỗ.

Hầu hết các tù nhân đang ngủ hoặc nghỉ ngơi, thu mình trong một góc, hay nằm ngửa, vắt tay lên trán. Những người còn lại ngả dựa lưng vào tường, mắt nhìn vô định. Thình thoảng, cô bắt gặp một tù nhân đang rảo bước trong buồng giam, và phải lập tức lùi lại. Không có ai trong số họ là người Shu.

“Ajour?” Một người gọi cô bằng tiếng Fjerda. Nina phớt lờ ông ta và đi tiếp, tìm đập thành thịch.

Sẽ thế nào nếu Bo Yul-Bayur bị nhốt ở một trong những buồng biệt giam này? Cô biết đó là một khả năng rất thấp, nhưng... cô có thể giết chết ông ta tại chỗ: cho ông ta chìm vào một giấc ngủ sâu, không đau đớn, rồi làm ngừng tim. Cô sẽ nói với Kaz là cô không tìm thấy ông ta. Thế nếu Kaz tìm thấy Bo Yul-Bayur thì sao? Cô có thể đợi cho tới khi họ đã rời khỏi Lâu Đài Băng để tìm một giải pháp, nhưng ít nhất cô cũng có thể trông đợi sự giúp sức của Matthias. Thoả thuận của họ đúng là kì lạ.

Tuy vậy, trong lúc đi tới lui qua các hành lang, hi vọng của cô tắt dần. *Thêm một dãy buồng giam nữa*, cô tự nhủ, *rồi quay trở xuống tầng hầm mà không phải lo nghĩ gì cả*. Nhưng khi tiến vào hành lang cuối cùng, cô nhận thấy nó ngắn hơn những cái khác. Chỗ đáng ra phải có các buồng giam lại chỉ có một cánh cửa thép chắn ngang lối đi, dưới khe cửa có ánh sáng lọt qua.

Một cảm giác bất an lướt qua Nina khi cô lại gần cánh cửa, nhưng cô vẫn mở nó ra. Nina phải nheo mắt lại trước thứ ánh sáng rực rỡ như ban ngày nhưng lại không nóng. Cô không thể xác định được ngu ồn phát ra nó. Cô nghe thấy tiếng cánh cửa sau lưng kèn kẹt khép lại, và kịp tóm lấy mép của nó ở giây cuối cùng. Linh cảm mách bảo cô cần phải có chìa khoá mới mở được cửa từ phía trong này. Cô đưa mắt tìm kiếm thứ gì đó để chặn cửa, và đành phải xé một mảnh quần nhét vào khe cửa.

Chỗ này thật lạc quẻ. Tường, sàn, và trần có màu trắng, sạch sẽ đến nhức mắt. Một bên tường của hành lang được lắp những tấm kính láng hoàn hảo. *Sản phẩm của Sáng Chế Gia*. Cũng giống như cái nhà kính bày vũ khí dưới kia. Không một người thợ Fjerda nào có thể làm nổi một bề mặt kính nhẵn đến thế. Chắc chắn năng lực của Grisha đã được sử dụng để làm ra loại kính này. Có những Grisha không phục vụ bất kì quốc gia nào

và họ có thể đã làm thuê cho chính phủ Fjerda. Nhưng liệu họ có sống sót sau những công việc như thế này không? Đây giống như công sức của nô lệ thì đúng hơn.

Nina đi một bước, rồi một bước nữa. Cô liếc qua vai ra phía sau. Nếu một lính gác bước qua cửa, cô sẽ không có nơi nào để nấp. *Vậy thì đi tiếp đi, Nina.*

Cô nhòm qua ô kính đầu tiên. Căn buồng cũng trắng toát như ngoài hành lang, và được chiếu sáng bởi cùng một thứ ánh sáng rực rỡ không đổi như vậy. Trong buồng trống rỗng, không có bất cứ đồ đạc nào - không ghế băng, không chậu rửa, cũng không có xô. Thứ duy nhất phá vỡ không gian tuy nhiên một màu trắng là lỗ thoát nước ở chính giữa sàn nhà, bao quanh bởi nhiều vệt màu đỏ.

Nina di chuyển tới căn buồng tiếp theo. Nó giống hệt như căn buồng trước và cũng trống rỗng. Căn buồng thứ ba và thứ tư cũng thế. Nhưng ở trong căn phòng thứ tư, cô bắt gặp một đống xu nằm cạnh lỗ thoát nước. Không, không phải một đống xu, mà là một cái cúc áo. Một cúc áo nhỏ có khắc hình cái cánh, biểu tượng của một Tiết Khí Sư. Nina cảm thấy cánh tay mình nổi da gà. Có phải những buồng giam này được làm ra bởi đám Grisha nô lệ để nhốt các tù nhân Grisha? Lớp kính này, những bức tường và mặt sàn kia, có phải được làm ra để chống lại năng lực của Sáng Chế Gia? Trong phòng hoàn toàn không có kim loại. Không có ống dẫn nước, để Tiết Hải Sư không thể phát huy năng lực. Cô cũng ngờ rằng lớp kính mà mình đang nhìn qua được tráng gương ở mặt bên kia để một Độc Tâm Y không thể nhìn thấy mục tiêu của mình. Những buồng giam này được thiết kế để giam giữ các Grisha. Như cô.

Nina bước nhanh hơn. Bo Yul-Bayur không có ở đây, và cô chỉ muốn

ra khỏi nơi này ngay lập tức. Cô rút miếng vải ra khỏi khe cửa rồi bước ra ngoài thật nhanh, không thềm bận tâm xem cửa có đóng lại sau lưng mình hay không. Hành lang phía ngoài dường như tối đi so với thứ ánh sáng rực rỡ trong kia. Nina lập cập chạy trở lại điểm hẹn. Cô biết mình đang bất cần, nhưng không tài nào xoá được hình ảnh những buồng giam trắng toát kia ra khỏi đầu. *Lỗ thoát nước. Những vết màu đỏ cạnh đó. Có phải các Grisha đã bị tra tấn trong đó, để buộc họ thú nhận những tội ác chống lại loài người?*

Cô đã nghiên cứu về Fjerda - các lãnh đạo của họ, ngôn ngữ của họ. Cô thậm chí từng mơ đến việc làm gián điệp trà trộn vào trong Lâu Đài Băng như lúc này, để tấn công thẳng vào trái tim kẻ thù mà cô căm ghét tột độ. Nhưng giờ đây, khi đã ở trong này, cô chỉ muốn đi ra. Cô đã quen với Ketterdam, với những chuyến phiêu lưu do việc tham gia cùng băng Cặn Bã mang lại, với cuộc sống nhàn hạ ở Nhà Hòn Bạch. Nhưng ngay cả ở đó, liệu cô có được an toàn không? Một đô thị nơi cô không thể bước đi ngoài phố mà không sợ hãi? *Mình muốn về nhà. Nhớ xoáy mạnh vào cô, một nỗi đau thể xác thực sự. Mình muốn về Ravka.*

Đồng hồ Cả bắt đầu điểm phút thứ bốn mươi lăm. Cô đang bị muộn giờ. Nhưng cô vẫn cố gắng bước chậm lại trước khi mở cánh cửa trông ra cầu thang. Không có ai ở đó, kể cả Kaz. Cô bước tới hành lang đối diện, thò đầu qua cửa quan sát để xem anh có đang đi đến hay không. Không, chỉ có các cánh cửa sắt và những khoảng tối, không có dấu hiệu nào của anh.

Nina chờ đợi, không biết phải làm gì. Họ đã hẹn nhau tại chiếu nghỉ với mười lăm phút còn lại trước khi đồng hồ điểm giờ. Liệu anh có đang gặp rắc rối nào đó hay không? Nina ngẩn ngừ, rồi lao vào hành lang mà

Kaz phụ trách tìm kiếm. Cô chạy ngang qua các buồng giam, tới lui giữa các hành lang, nhưng vẫn không thấy Kaz đâu cả.

Đủ rồi, cô nghĩ bụng khi đi tới cuối đường. Hoặc là Kaz bỏ rơi cô và đã xuống dưới hầm gặp những người khác, hoặc anh đã bị bắt và lôi đi đâu đó. Dù thế nào thì cô cũng phải tới lò thiêu. Một khi gặp được những người còn lại, cô và họ sẽ bàn xem phải làm gì.

Nina đua tốc độ quay trở lại và mở toang cánh cửa dẫn ra cầu thang. Hai lính gác đang đứng trò chuyện ở đầu cầu thang. Trong một thoáng họ trở mắt nhìn cô, quai hàm trề xuống.

“*Sten.*” Một tên la lên bằng tiếng Fjerda ra lệnh cho cô đứng im, trong lúc chúng luống cuống tìm súng. Nina giơ hai cánh tay lên, những ngón tay siết lại thành nắm đấm, và nhìn hai tên lính ngã xuống. Một tên ngã trên chiếu nghỉ, nhưng tên kia ngã xuống cầu thang, khẩu súng của hắn bị cướp cò, vài đạn tứ tung vào tường đá, làm tiếng ồn đinh tai dội xuống cầu thang. Kaz sẽ giết cô. Còn cô sẽ giết anh ta.

Nina vội vàng băng qua hai tên lính và xuống thang. Khi cô xuống đến chiếu nghỉ thứ ba thì cánh cửa bật mở, một tên lính lao ra cầu thang. Nina ngoắc tay, và cổ hắn gãy *rắc*. Cô lao đi trước cả khi cơ thể hắn chạm sàn.

Đúng lúc đó, chuông Đồng hồ Cả bắt đầu vang lên. Không phải hồi chuông điểm giờ đầu đặn, mà là tiếng ré lạnh lạnh đinh tai - hồi chuông báo động.

Inej ngược lên, nhìn vào bóng tối. Tít cao bên trên cô nằm lơ lửng một mảng trời đêm màu xám. Sáu tầng lầu phải leo trong bóng tối với đôi bàn tay trơn nhẩy mồ hôi, hơi nóng địa ngục phía dưới, cuộn dây thừng trĩ xuống và không có tấm lưới bảo vệ nào để đỡ cô. *Trèo lên đi, Inej.*

Tốt nhất là leo trèo với đôi bàn tay trần, nhưng sức nóng của lò thiêu không cho phép cô làm như vậy. Thế nên Wylan và Jesper giúp cô tìm ra đôi găng tay của Kaz trong thùng đồ bỏ đi. Cô đã ngần ngại trong giây lát. Kaz chắc sẽ bảo cô đeo chúng vào và làm bất cứ điều gì cần thiết để hoàn thành công việc, thế nhưng cô vẫn cảm thấy áy náy khi xỏ tay vào đôi găng da màu đen mềm mại, như thể cô lén vào phòng anh mà không xin phép, đọc trộm thư và nằm lên giường của anh. Đôi găng không có lớp lót, những đường may rất tinh xảo được giấu kĩ tại các đầu ngón. *Để thuận lợi cho việc thao tác, cô nghĩ. Như thế anh có thể giữ được sự tiếp xúc với các đồng xu hay lá bài, hoặc thực hiện những công việc khéo léo như phá khoá.*

Cô không có thời gian để làm quen với cảm giác của đôi găng rộng. Với lại, cô đã từng leo trèo với găng tay nhiều lần, khi mùa đông Ketterdam làm ngón tay cô tê cứng, cô co duỗi ngón chân trong đôi giày da nhỏ của mình, thích thú với cảm giác thân quen, nhún nhảy trên cặp đế cao su sần, hăm hở và không hề sợ sệt. Sức nóng không là gì cả, chỉ khó chịu một chút thôi. Trọng lượng của cuộn dây thừng ư? Cô là Bóng Ma mà. Cô

từng phải chịu nhiều thứ còn tồi tệ hơn thế. Cô bắt tay vào việc leo ống khói với sự tự tin tuyệt đối.

Khi các ngón tay của Inej chạm vào mặt đá, cô phải kìm nén một tiếng hét. Ngay cả với lớp găng tay da, cô vẫn cảm thấy sức nóng dữ dội của cái lò. Nếu không đeo găng, chắc bàn tay cô sẽ phồng rộp ngay lập tức. Nhưng cô không có chọn lựa nào khác ngoài việc bám chắc, cô trèo lên - tay rời chân, rời lại tay, tìm kiếm một khe nứt hoặc một cái mấu trên thành ống khói trơn nhẵn vì bóng râm.

Những giọt mồ hôi túa ra trên lưng cô. Họ đã nhúng ướt quần áo của cô lẫn sợi dây thừng, nhưng dường như chẳng có tác dụng gì nhiều. Toàn thân cô vẫn cảm thấy nóng ran, máu trong người cô muốn sôi lên như đang bị luộc từ từ.

Đôi bàn chân cô nóng rần rật. Chúng nặng trĩu, vụng về như thể thuộc về một người khác. Cô cố gắng tập trung. Cô tin ở cơ thể mình. Cô biết thế mạnh của mình và những điều cần làm. Lại một bàn tay vươn lên, buộc các chi còn lại phối hợp nhịp nhàng, nhưng chỉ có sự lệch pha vụng về khiến cơ bắp cô run rẩy trong từng bước di chuyển. Cô tìm chỗ bám vúi tiếp theo. *Trèo lên đi, Inej.*

Bàn chân cô trượt đi, các ngón chân đánh mất sự tiếp xúc với thành ống khói, và bụng cô thót lại khi cảm thấy bị trọng lực kéo xuống. Cô bám lấy mặt đá, ấn tay sâu vào khe nứt. Đôi găng của Kaz bị đùn lại quanh những ngón tay ướt đẫm mồ hôi của cô. Ngón chân cô đi tìm điểm tựa, nhưng chỉ trượt đi trên những viên đá. Bàn chân còn lại của cô cũng bắt đầu bị trượt. Không ổn rồi.

Cô đánh liếc nhìn xuống. Ở tí phía dưới là quầng đỏ của chỗ than đốt lò, nhưng thứ cô trông thấy nơi hai bàn chân mình mới làm cô sốc hoảng

sợ thực sự. Hai đế giày của cô - đôi giày hoàn hảo yêu dấu của cô - đang chảy ra.

Không sao, cô tự nhủ. Chỉ cần thay đổi tư thế. Dồn sức nặng vào đôi vai. Lớp cao su sẽ nguội lại khi trèo lên cao hơn. Nó sẽ giúp mình bám chắc. Nhưng cô có cảm giác như bàn chân mình bị hơ trên đồng lửa. Nhìn thấy đi ầu đang xảy ra càng làm cho tình hình t ồi tệ thêm, như thể da thịt cô cũng bắt ầu tan chảy cùng với chỗ cao su ở đế giày.

Inej chớp mắt xua đi giọt mồ hôi và rướn người lên cao thêm vài centimét nữa. Từ đâu đó bên trên, cô nghe thấy tiếng chuông Đồng hồ Cả. Nửa giờ rồi à? Hay là bốn mươi lăm phút? Cô cần di chuyển nhanh hơn. Lúc này lẽ ra cô đã phải ở trên mái nhà và đang buộc dây thừng.

Cô đẩy người lên cao, và bàn chân cô trượt đi trên mặt đá. Cô rơi xuống, cơ thể đập vào tường trong lúc cô cuống cuồng ghì lại. Ở đây chẳng có ai để cứu cô. Kaz sẽ không thò tay ra đỡ cô, không có tấm lưới bảo vệ nào để ngăn cản cú rơi, chỉ có ngọn lửa sẵn sàng nuốt chửng cô bên dưới.

Inej ngẩng ầu, tìm kiếm mảng trời xám. Dường như nó đang xa vời vợi. Còn bao xa nhỉ? Năm mét? Mười mét? Có khi hàng cây số cũng nên. Cô sẽ chết ở đây, từ từ, thê thảm trên lớp than h ồng. Tất cả sẽ cùng chết - Kaz, Nina, Jesper, Matthias, Wylan - và đó là lỗi của cô.

Không. Không phải lỗi của cô.

Cô tiến thêm một bước. *Kaz đã đưa mọi người tới đây.* Một bước nữa. Cô gắng gượng tìm chỗ bám mới. Kaz và lòng tham của anh ta. Cô không có lỗi. Cô không hối tiếc. Cô chỉ điên tiết. Điên tiết vì Kaz đã lao ầu vào phi vụ r ồ đại này, điên tiết vì cô đã chấp nhận nó.

Mà vì sao kia chứ? Để trả món nợ của cô ư? Hay bởi vì bất chấp lí trí

và sự tỉnh táo, cô vẫn để cho mình cảm thấy gì đó với gã con hoang khu Barrel kia?

Khi Inej bước vào phòng khách của Dì Heleen buổi tối hôm đó, Kaz đã đợi sẵn, trên người mặc bộ đồ màu xám thẫm, tay cầm cây gậy chống đầu qua. Phòng khách được sơn xanh thếp vàng với một bức tường vẽ toàn hoạ tiết lông công. Inej căm ghét từng centimét của Vườn Thú - từ cái phòng tiếp khách nơi cô và các cô gái khác bị buộc phải đá lông nheo mời gọi đám khách hàng tiền năng, cho tới phòng ngủ của cô, thứ được làm cho giống với một phiên bản lõi bạch của cái xe lữ hành Suli, trang trí bằng lụa tím và xông hương thơm ngát. Nhưng phòng khách của Dì Heleen mới là thứ kinh khủng nhất. Nó là căn phòng của những trận đòn, nơi để mụ ta trút những cơn giận điên cuồng nhất.

Inej từng cố trốn thoát khi mới đến Ketterdam. Cô đã đi khỏi Vườn Thú được hai khối phố, trên người vẫn đang khoác chiếc váy lụa, đầu óc choáng váng vì ánh đèn và sự hỗn tạp của Tây Stave, đôi chân cứ thế chạy không định hướng, trước khi bị Cobbet đặt một bàn tay nung núc thịt lên vai và lôi trở lại. Dì Heleen đã ném cô vào trong phòng và đánh cô một trận thừa sống thiếu chết, đến mức cô không thể làm việc trong một tuần lễ. Suốt cả tháng sau đó, mụ ta xích cô lại bằng một sợi xích vàng, thậm chí không cho cô đặt chân xuống phòng tiếp khách. Khi rốt cuộc Heleen cũng cởi xích cho cô, mụ nói: “Mày nợ tao một tháng thu nhập, còn dám bỏ trốn một lần nữa, tao sẽ quẳng mày vào Cổng Địa Ngục vì tội phá vỡ hợp đồng.”

Đêm hôm đó, cô bước vào phòng mụ ta trong sự sợ hãi, và khi trông

thấy Kaz Brekker ở đó, nỗi sợ của cô tăng lên gấp đôi. Tay Nhám chắc đã đi đầu tra về cô. Hẳn anh ta đã mách với Dì Heleen rằng cô dám lên tiếng, rằng cô dám gây rắc rối.

Nhưng Heleen chỉ ngả người ra sau trên chiếc ghế bọc nhung và nói: “Chà, linh miêu à, có vẻ như từ nay con đã trở thành vấn đề của người khác rồi. Hoá ra Per Haskell rất thích các cô gái Suli. Ông ta đã chuộc lại con bằng một khoản tiền khiêm tốn.”

Inej nuốt khan. “Tôi sắp phải sang một nhà chứa khác à?”

Heleen phất tay. “Haskell đúng là có một nhà vui thú - nếu con có thể gọi nó như thế - ở đâu đó dưới Barrel, nhưng con sẽ chỉ là một khoản đầu tư phí phạm nếu vào đấy, dù con sẽ thấy Dì Heleen đã tử tế với các con như thế nào. Không, Haskell muốn có con cho riêng ông ta.”

Per Haskell là ai? *Mà cũng có quan trọng gì đâu?* Một giọng nói cất lên trong đầu cô. *Ông ta là một kẻ đi mua phụ nữ. Mà chỉ cần biết như thế.*

Sự lơ đãng của Inej khiến Heleen bật cười khe khẽ. “Đừng lo. Ông ta già rồi, già *phát tởm* lên được ấy, nhưng có vẻ khá lành. Dĩ nhiên là chẳng ai biết rõ được.” Mụ ta nhún vai. “Biết đâu ông ta sẽ chia sẻ con với thằng nhóc chạy việc của ông ta, cậu Brekker đây.”

Kaz lạnh lùng nhìn Dì Heleen. “Chúng ta xong việc chưa?” Đó là lần đầu tiên Inej nghe thấy anh lên tiếng. Cô kinh ngạc trước độ trầm khàn trong giọng nói của anh.

Heleen khụt khịt mũi rồi đưa tay chỉnh lại sợi dây chuyền trên cổ. “Xong rồi đó, ranh con.” Mụ ta hơi nóng một thanh sáp màu xanh lông công và đóng dấu triện vào tài liệu trước mặt. Đoạn mụ đứng lên và kiểm tra hình ảnh của mình trong chiếc gương treo phía trên lò sưởi. Inej thấy

mụ chỉnh lại cái vòng cổ choker đính kim cương, những viên đá ánh lên lấp lánh. Giữa cơn bão của các cảm xúc hỗn độn trong đầu, Inej đã nghĩ chúng trông giống như những vì sao bị đánh cắp.

“Tạm biệt nhé, linh miêu,” Dì Heleen nói. “Ta không nghĩ con sẽ t ần tại được hơn một tháng giữa cái chốn ấy của khu Barrel.” Mụ liếc sang phía Kaz. “Đừng có ngạc nhiên nếu con bé bỏ trốn nhé. Nó chạy nhanh hơn so với vẻ bề ngoài đấy. Nhưng biết đâu Per Haskell lại thích thế. Không tiền.”

Mụ ta bước ra khỏi phòng giữa một đám mây lụa là và mùi hương dịu ngọt, để lại một Inej bàng hoàng phía sau.

Thật từ tốn, Kaz băng qua phòng và đóng cửa lại. Inej căng người chờ đợi chuyện xảy ra tiếp theo, những ngón tay của cô co quắp dưới lớp váy lụa.

“Per Haskell là người c ầm đầu băng Cặn Bã,” Kaz nói. “Chắc cô đã nghe về chúng tôi?”

“Đó là băng nhóm của anh.”

“Phải, và Haskell là sếp của tôi. Của cô nữa, nếu cô thích.”

Cô thu hết can đảm để hỏi lại: “Thế nếu tôi không thích thì sao?”

“Thì tôi sẽ rút lại lời đề nghị và quay trở về như một thằng ngốc. Còn cô sẽ ở lại đây với mụ Heleen quái vật.”

Inej đưa tay bịt miệng. “Bà ta đang nghe đấy,” cô hoảng sợ thì thào.

“Cứ để bà ta nghe. Khu Barrel có đủ kiểu quái vật, và một số trong đó rất đẹp là đằng khác. Tôi trả tiền Heleen để đổi lấy thông tin. Thật ra tôi đã trả quá nhiều tiền. Nhưng tôi biết tổng bà ta là ai. Tôi đã nói Per Haskell bỏ tiền ra để chuộc cô. Cô có biết vì sao không?”

“Vì các anh thích gái Suli?”

“Tôi không biết đủ nhiều cô gái Suli để có thể khẳng định điều đó.” Anh tiến đến bên bàn và cầm tờ giấy lên, cất vào trong áo khoác. “Đêm hôm trước, khi cô nói với tôi...”

“Tôi không có ý xúc phạm, tôi...”

“Cô muốn cung cấp thông tin cho tôi. Có lẽ là để đổi lấy sự giúp đỡ? Một bức thư cho cha mẹ cô? Một khoản tiền thêm?”

Inej nhăn mặt. Đó chính xác là những gì cô muốn, cô đã nghe ngóng được thông tin về một vụ buôn lậu và nghĩ mình có thể dùng nó để đổi chác. Cô thật ngu ngốc và hỗn xược.

“Inej Ghafa có phải là tên thật của cô không?”

Một âm thanh lạ lùng bật ra từ trong cổ họng Inej, nửa như tiếng nức nở, nửa như tiếng cười. Một âm thanh yếu ớt và lúng túng. Đã nhiều tháng nay cô không được nghe thấy cái tên của chính mình. “Phải,” cô khó nhọc thốt lên.

“Cô có thích được gọi như thế không?”

“Tất nhiên,” cô đáp, rồi nói thêm. “Kaz Brekker có phải là tên thật của anh không?”

“Gần như thế. Đêm hôm trước, khi cô tiếp cận tôi, tôi chỉ nhận ra cô đã ở bên cạnh khi cô lên tiếng.”

Inej nhúm mày. Cô chỉ muốn kín đáo thôi mà. Chuyện đó thì có gì là quan trọng?

“Chân cô có đeo lắc chuông,” Kaz nói và chỉ tay vào bộ trang phục của Inej. “Nhưng tôi không hề nghe thấy gì cả. Trên vai cô là lớp lụa tím và những đốm sơn, nhưng tôi không hề nhìn thấy. Trong khi tôi nhìn thấy

mọi thứ.” Anh nghiêng đầu khi thấy cô nhún vai. “Cô được đào tạo để làm vũ công à?”

“Diễn viên xiếc.” Cô ngập ngừng. “Gia đình tôi... chúng tôi là dân xiếc.”

“Đi thẳng bằng trên dây?”

“Và đu bay. Tung hứng. Nhào lộn.”

“Cô có dùng lưới không?”

“Chỉ khi tôi còn bé.”

“Tốt. Ở Ketterdam không có tấm lưới nào đâu. Cô có bao giờ đánh nhau chưa?”

Inej lắc đầu.

“Có từng giết ai chưa?”

Mắt cô mở to. “Không hề.”

“Chưa bao giờ cô nghĩ tới chuyện đó sao?”

Cô ngập ngừng, rồi khoanh tay lại. “Mỗi đêm.”

“Khởi đầu như thế là tốt.”

“Tôi không muốn giết người, không hẳn thế.”

“Rất đáng khen, cho tới khi người ta muốn giết cô. Và trong lĩnh vực của chúng ta thì đi đầu đó xảy ra nhiều lắm.”

“Lĩnh vực *của* chúng ta?”

“Tôi muốn cô gia nhập băng Cặn Bã.”

“Để làm công việc gì?”

“Thu thập thông tin. Tôi cần một người nhện để leo tường các ngôi nhà của Ketterdam, để nghe lỏm dưới cửa sổ và mái đua. Tôi cần một người có

khả năng biến mình thành vô hình và trở thành một bóng ma. Cô có nghĩ là cô làm được chuyện đó không?”

Tôi đã là một con ma sẵn rồi, cô nghĩ bụng, Tôi đã chết trên một con tàu nô lệ.

“Tôi nghĩ là được.”

“Ketterdam có rất nhiều người giàu. Cô sẽ tìm hiểu thói quen của họ, việc đi lại của họ, những đi đầu như nhược họ làm vào ban đêm, những tội ác họ muốn che giấu giữa ban ngày, cỗ giày của họ, mã kết an toàn của họ, món đồ chơi họ yêu quý nhất khi còn bé. Còn tôi sẽ sử dụng những thông tin đó để cuỗm tiền của họ.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra sau khi anh lấy được tiền của họ và trở nên giàu có?”

Kaz khẽ nhếch mép giấu cợt trước câu nói của Inej. “Khi đó cô cũng có thể đánh cắp những bí mật của tôi.”

“Vì lí do này mà các anh mua lại tôi à?”

Khuôn mặt Kaz lập tức nghiêm lại. “Per Haskell không mua cô. Ông ta bỏ tiền ra để chuộc cô. Đi đầu đó có nghĩa là cô đang nợ tiền ông ta. Rất nhiều tiền. Nhưng nó là một hợp đồng tử tế. Đây,” anh nói và lấy trong áo khoác ra tài liệu mà Heleen đã cung cấp. “Tôi muốn cô thấy cái này.”

“Tôi không đọc được chữ Kerch.”

“Không sao. Thấy mấy con số này chứ? Đó là số tiền mà Heleen khẳng định cô đã mượn bà ta để đi tới đây từ Ravka. Đây là số tiền cô đã kiếm được cho bà ta. Và đây là số tiền cô còn nợ lại.”

“Nhưng... không thể thế được. Con số còn lại lớn hơn cả khoản tiền ban đầu.”

“Đúng vậy. Bà ta tính cả chi phí ăn ở, làm đẹp của cô nữa.”

“Bà ta đã *mua* tôi,” Inej giận sôi máu. “Tôi thậm chí không đọc được thứ tôi đã kí.”

“Buôn nô lệ là hoạt động bất hợp pháp tại Kerch. Nhưng giao kèo làm việc thì không. Tôi biết cái này chỉ là lừa đảo, và bất cứ vị quan toà có suy nghĩ nào cũng đồng ý với tôi. Nhưng xui thay, Heleen đã mua chuộc hết những người đó rồi. Per Haskell chỉ cho cô vay tiền, không hơn, không kém. Hợp đồng của cô sẽ được soạn bằng tiếng Ravka. Cô sẽ trả lãi, nhưng nó không trói buộc cô. Miễn là mỗi tháng cô trả ông ta một khoản tiền, còn cô muốn đi đâu làm gì thì tùy.”

Inej lắc đầu. Chuyện này nghe thật khó tin.

“Inej, tôi phải nói rõ với cô thế này. Nếu cô không trả tiền, Haskell sẽ cử người tới gặp cô, so với bọn họ thì mẹ Heleen chỉ là một bà ngoại hiền lành, và tôi sẽ không ngăn cản ông ta. Tôi đã giờ cổ ra hứng chịu rủi ro cho vụ này. Đó là chuyện chẳng hề dễ chịu đâu.”

“Nếu đây là sự thực,” Inej nói một cách chậm rãi, “thì tôi có toàn quyền từ chối.”

“Dĩ nhiên. Nhưng rõ ràng là cô nguy hiểm, và tôi muốn cô về phe tôi.”

Nguy hiểm. Cô muốn ôm ghì lấy những chữ đó. Cô gần như tin chắc anh chàng này bị lừa dối, hoặc đơn giản là đang tự lừa dối bản thân, nhưng cô thích hai chữ đó, và trừ phi cô hiểu nhầm, anh ta đang đề nghị cô rời khỏi Vườn Thú ngay đêm nay.

“Đây không phải là... một trò lừa đảo, đúng không?” Inej hỏi với âm lượng nhỏ hơn mong muốn.

Khuôn mặt Kaz thoáng sa sầm. “Nếu là trò lừa đảo thì tôi đã hứa hẹn

sự an toàn với cô, hứa cho cô hạnh phúc. Tôi không biết chúng có tồn tại ở Barrel hay không, nhưng cô sẽ không có cả hai thứ đó với tôi.”

Không hiểu sao, câu nói của anh khiến cô an lòng. Thà là sự thật kinh khủng còn hơn những lời dối trá ngọt ngào.

“Thôi được,” cô đáp. “Chúng ta bắt đầu từ đâu?”

“Hãy bắt đầu với việc rời khỏi đây và tậu cho cô vài bộ quần áo tử tế. À, Inej này,” anh nói trong lúc đưa cô ra khỏi phòng, “đừng bao giờ làm tôi giật mình nữa nhé.”

Sự thật là sau đó cô đã nhiều lần thử làm Kaz giật mình, nhưng đều bất thành. Cứ như thể một khi anh đã thấy được cô, anh hiểu làm thế nào để tiếp tục nhìn ra cô.

Đêm đó cô đã tin tưởng Kaz. Cô đã trở thành cô gái nguy hiểm mà anh thấy bên trong cô. Nhưng cô đã phạm sai lầm khi tiếp tục tin tưởng anh, tin vào những huyền thoại mà anh dựng nên quanh mình. Chúng đã dẫn cô tới đây, trong cái bóng tối ngọt ngào này, chênh vênh giữa sự sống và cái chết như chiếc lá thu cuối cùng còn bám lại trên cành. Rốt cuộc, Kaz Brekker chỉ là một thằng nhóc, và cô đã để cho anh định đoạt số phận của mình.

Nhưng cô không thể trách anh được. Cô để mình bị dẫn dắt, vì cô không biết bản thân mình muốn đi đâu. *Trái tim là một mũi tên*. Bốn triệu *kruge*, sự tự do, một cơ hội để trở về nhà. Cô đã nói cô muốn những thứ đó. Nhưng trong tim, cô không thể chịu đựng nổi ý nghĩ quay về với bố mẹ. Làm sao cô có thể kể sự thật với bố mẹ? Liệu họ có hiểu cho những

điều cô đã làm để sống sót, không chỉ ở Vườn Thú, mà suốt từ ngày đó tới giờ? Làm sao cô có thể ngã đầu vào lòng mẹ và được tha thứ? Bố mẹ cô sẽ nhìn thấy điều gì khi họ nhìn cô?

Trèo lên đi, Inej. Nhưng để đi đến đâu? Cuộc đời sẽ dành cho cô cái gì sau tất cả những điều cô đã chịu đựng? Lưng cô đau nhói. Tay cô rướm máu. Các cơ bắp ở chân cô run rẩy, và da cô có cảm giác như sắp bị lột ra. Mọi hơi thở đầu làm phổi cô rất buốt. Cô không thể hít thở sâu được. Cô thậm chí không thể tập trung vào mảng trời xám trên đầu. Mồ hôi cứ tiếp tục tuôn từ trán xuống khiến mắt cô cay xè. Nếu cô bỏ cuộc, cô sẽ phụ lòng tất cả, từ Jesper và Wylan, Nina và anh chàng Fjerda của chị, cho tới Kaz. Cô không thể làm thế.

Nó không còn phụ thuộc vào con nữa, linh miêu à. Giọng nói giả lả của Dì Heleen vang lên trong đầu Inej. *Con còn cầm cự được bao lâu khi chẳng có gì để bầu vú?*

Sức nóng của lò thiêu bao trùm lên Inej như một sinh vật sống, một con rồng sa mạc nấp trong hang, trốn tránh bằng giá để chờ đợi cô. Cô biết các giới hạn của cơ thể mình và hiểu cô không còn nhiều sức lực. Cô đã đánh cược một cách sai lầm. Đơn giản là thế. Chiếc lá thu có thể bám lại trên cành, nhưng nó đã chết, vấn đề chỉ là khi nào nó sẽ rơi.

Bỏ đi, Inej. Bố đã dạy cô leo trèo, tin tưởng vào sợi dây, vào cái đu, và sau cùng, tin tưởng vào năng lực của bản thân, để biết rằng nếu nhảy cô sẽ sang được bên kia. Liệu bố có đón cô ở đó? Cô nghĩ tới những con dao của mình đang được giấu trên tàu *Ferolind*. Chúng có thể được sang tay một cô gái mơ ước trở nên nguy hiểm nào đó. Cô nhắc khế những cái tên của chúng: Petyr, Marya, Anastasia, Vladimir, Lizabeta, và Thánh nữ Alina, tử vì đạo trước khi tròn mười tám tuổi. *Bỏ đi, Inej.* Cô có nên nhảy

bây giờ, hay đơn giản là đợi cho tới khi cơ thể cô buông xuôi?

Inej cảm thấy má mình ươn ướt. Cô đang khóc sao? Không? Sau tất cả những gì cô đã làm, và tất cả những gì đã xảy ra với cô hay sao?

Rồi cô nghe thấy nó. Những tiếng lộp độp khe khẽ, những tiếng gõ nhẹ không có nhịp điệu. Cô cảm thấy chúng trên má và trên mặt. Cô nghe thấy tiếng xì xì khi chúng chạm vào lớp than bên dưới. *Những hạt mưa.* Mát lạnh và hiên hoà. Inej ngửa đầu ra sau. Ở đâu đó, cô nghe thấy tiếng chuông điểm bốn mươi lăm phút, nhưng cô không bận tâm. Cô chỉ nghe tiếng nhạc của những hạt mưa khi chúng rửa trôi mồ hôi và bờ hóng, làn khói bụi của Ketterdam, lớp sơn giả tạo của Vườn Thú, khi chúng thấm ướt những sợi dây của cuộn thừng, và làm đế giày cao su của cô rần rại. Nó giống như một hồng ân, mặc dù cô biết Kaz sẽ chỉ gọi nó là một hiện tượng thời tiết.

Giờ thì cô phải di chuyển nhanh chóng trước khi bề mặt đá trở nên trơn nhẵn và cơn mưa biến thành kẻ thù. Cô bắt các cơ bắp của mình làm việc, những ngón tay tìm kiếm và rướn thêm một bước, rồi một bước nữa, cứ tiếp tục như thế trong khi miệng lẩm rẩm cầu nguyện các vị thánh. Trong lời thì thầm gọi tên các thánh, cô tìm thấy nhịp điệu mà ban nãy cô không có.

Nhưng dù vậy, cô biết cơn mưa là không đủ. Cô muốn một cơn bão - với sấm chớp, gió giật, mưa như trút nước. Cô muốn nó cuốn trôi các nhà chứa của Ketterdam, làm bật nóc và lôi những cánh cửa ra khỏi bản lề. Cô muốn nó làm biến cả dân sống, vây bủa mọi con tàu nô lệ, bẻ gãy cột buồm và hất chúng vào những bờ biển lởm chởm đá. *Tôi muốn gọi cơn bão đó,* cô nghĩ thầm. Và bốn triệu *kruge* có lẽ đủ để làm điều đó. Đủ cho con tàu của cô - một con tàu nhỏ và kiêu hãnh, với hoả lực mạnh mẽ. Cô sẽ

truy đuổi bọn săn và bọn mua nô lệ. Chúng sẽ học cách sợ cô và sẽ biết đến tên cô. *Trái tim là một mũi tên. Nó cần một mục tiêu để cắm vào.* Cô chạm vào thành ống khói, nhưng chính mục tiêu mới là thứ cô bám vào và đưa cô lên trên.

Cô không phải là một linh miêu, người nhện hay thậm chí cả Bóng Ma. Cô là Inej Ghafa, và tương lai đang đợi cô ở trên kia.

Kaz nhanh chóng đi qua các buồng giam, dành ít giây để liếc qua từng lỗ nhòm trên cửa. Bo Yul-Bayur không có ở đây. Và anh không có nhiều thời gian.

Một phần trong anh cảm thấy bất ổn. Anh không có gậy chống. Anh đi chân đất. Anh đang mặc một bộ quần áo xa lạ, bàn tay anh tái nhợt và không được đeo găng. Anh không cảm thấy giống mình một chút nào. Không, không phải. Anh cảm thấy mình giống như cậu bé Kaz trong những tuần lễ sau cái chết của Jordie, như một con thú hoang, phải đấu tranh để sống sót.

Kaz trông thấy một tù nhân người Shu ngẩng đầu thu lu trong góc của một buồng giam.

“*Sesh-uyeh,*” anh thì thào. Nhưng nếu người đàn ông có nhận ra mặt mã thì ông ta cũng không có phản ứng gì. “Yul-Bayur?” Vẫn không có gì. Người tù bắt đầu la hét với anh bằng tiếng Shu, và Kaz vội bỏ đi. Anh nhanh chóng xem qua các buồng giam còn lại, rồi trở ra chiếu nghỉ để xem xét các buồng giam tầng dưới thật mau chóng. Anh biết mình đang bất cẩn và ích kỷ, nhưng chẳng phải vì vậy mà họ gọi anh là Tay Nhám sao? Chẳng có công việc nào là quá rủi ro. Chẳng có hành động nào là quá thấp kém. Tay Nhám sẽ bảo đảm cho phi vụ nhám nhúa được hoàn tất.

Anh không chắc đi đâu gì đang thôi thúc mình. Rất có thể Pekka Rollins không ở đây. Rất có thể lão đã chết. Nhưng anh không tin. *Tôi biết. Bằng*

cách nào đó tôi biết. “Mày phải chết dưới tay tao,” anh thì thầm.

Chuyến bơi vượt biển trở về từ đảo Tử Thần đã tái sinh Kaz. Cậu bé Kaz trước kia đã chết vì hoả đậu. Cơ sốt đã thiêu cháy mọi thứ dịu dàng trong cậu.

Sống sót không còn khó khăn như cậu tưởng, một khi cậu bỏ lại phép tắc sau lưng. Nguyên tắc đầu tiên là tìm một ai đó nhỏ hơn và yếu hơn, rồi chiếm đoạt những gì nó có. Mặc dù đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng đối với một người nhỏ con và yếu ớt như Kaz. Cậu lê bước rời bên cảng, len lỏi trong các con hẻm, tiến về khu phố nơi gia đình Hertzoon từng sống. Khi thấy một tiệm kẹo, cậu chờ đợi phía ngoài, rồi mai phục một thằng nhỏ học sinh mũm mĩm bị bạn bè bỏ lại phía sau. Kaz đánh ngã thằng nhỏ, vét sạch túi nó, rồi tước cái gói kẹo cam thảo của nó.

“Đưa tao cái quăn của mày,” Kaz nói.

“Nó quá lớn với anh mà,” thằng nhỏ la lên.

Kaz cắn nó. Thằng nhỏ cởi quăn ra đưa cậu. Kaz cuộn tròn nó thành quả bóng rồi ném xuống kênh, sau đó bỏ chạy với tốc độ tối đa mà đôi chân gầy của mình cho phép, cậu đâu có muốn cái quăn của thằng nhỏ, cậu chỉ muốn nó phải chờ đợi thêm một lúc trước khi đi khóc lóc cầu cứu. Cậu biết nó sẽ co ro trong con hẻm hồi lâu, cân nhắc giữa nỗi xấu hổ khi không mặc quăn ngoài phố và nhu cầu được về nhà kể lại chuyện đã xảy ra.

Kaz ngừng chạy khi tới con hẻm tăm tối nhất của khu Barrel. Cậu lập tức nhai ngốn ngẫu chỗ kẹo cam thảo, khó nhọc nuốt lấy chất ngọt của nó, rồi ới sạch. Cậu cần tiền đi mua một khoanh bánh mì trắng nóng giòn.

Người bán bánh thấy cậu đi chân đất và bần thủ bèn cho cậu thêm một khoanh bánh nữa, để cậu tránh xa cửa hàng của ông ta.

Khi đã cảm thấy lại sức đôi chút và bớt run, Kaz đi bộ tới khu Đông Stave. Cậu tìm đến sông bạc t ỏi tàn nhất, cái không có nổi tấm bảng hiệu và chỉ có một tay cò m ồi trước cửa.

“Tôi muốn tìm việc làm,” cậu nói.

“Ở đây không có đâu, nhóc.”

“Tôi giỏi tính toán.”

Gã ta bật cười. “Mày có đồ bỏ được không?”

“Được.”

“Tiếc quá, bọn tao đã có một thằng nhỏ đồ bỏ r ồi.”

Kaz chờ đợi suốt đêm cho tới khi thấy một thằng bé trạc tuổi mình rời khỏi sông bài. Cậu bám theo nó vài khối nhà, r ồi dùng một hòn đá đập vào đầu nó. Cậu ng ồi lên chân thằng bé và cởi gi ầy của nó ra, sau đó cứa vào gan bàn chân nó bằng một cái mảnh chai. Thằng bé sẽ khỏi, nhưng không thể đi làm một thời gian. Việc chạm vào chỗ da nơi mắt cá chân thằng bé khiến Kaz thấy buồn nôn. Cậu vẫn còn nhìn thấy những thi thể trắng hếu, cảm thấy lớp da trướng phình của Jordie dưới tay mình.

Tối hôm sau, cậu quay lại sông bài.

“Tôi muốn làm việc,” cậu nói. Thế là cậu được nhận vào.

Từ đó, Kaz làm việc và tích cóp. Cậu đi theo những đứa trộm cắp chuyên nghiệp ở khu Barrel và học cách móc túi, rạch bóp các quý bà. Cậu vào tù một lần, r ồi hai lần. Cậu nhanh chóng có tiếng tăm nhờ luôn sẵn sàng nhận mọi phi vụ, và biệt danh Tay Nhám gắn với cậu từ đó. Kaz không phải là một đối thủ giỏi đánh nhau, nhưng cậu rất lì lợm.

“Mày chẳng khéo léo chút nào,” một con bạc ở Nịt Bạc có lần đã nói với Kaz như vậy. “Chẳng có kĩ thuật gì.”

“Tôi có chứ,” Kaz đã đáp như vậy. “Tôi biết kĩ thuật ‘lột áo trùm qua đầu đối thủ và đâm cho tới khi hắn đổ máu’.”

Cậu vẫn dùng cái tên Kaz như trước, nhưng cậu lấy họ Brekker từ một cái máy mà cậu trông thấy ở bên cảng. Rietveld, cái họ thật của cậu, bị bỏ đi như người ta cắt một cái chi đã hoại tử. Nó là một cái họ quê mùa, là sợi dây cuối cùng gắn cậu với Jordie, bố, và con người trước kia của cậu. Nhưng cậu không muốn bị Jakob Hertzoon nhận ra.

Kaz phát hiện ra mảnh khoé lừa gạt mà Hertzoon sử dụng với anh em cậu rất phổ biến. Quán cà phê và ngôi nhà trên phố Zilverstraat chỉ là bối cảnh để vật lộn những thằng ngu mới ở quê lên. Filip và bầy chó vện dây cót của nó là chim mồi dùng để dụ dỗ Jordie, còn Margit, Saskia và đám thư lại ở văn phòng thương mại là đồng lõa. Ngay cả một nhân viên nhà băng cũng là tay trong của Hertzoon, hắn tuồn thông tin cho lão biết về những khách hàng mới ở quê lên và mở tài khoản tại ngân hàng của hắn. Có lẽ Hertzoon đã cùng một lúc lừa đảo nhiều người. Món tiền nhỏ của Jordie không nhiều đến mức khiến lão phải dàn dựng mất công như vậy.

Nhưng phát hiện đau lòng nhất chính là năng khiếu chơi bài của Kaz. Lẽ ra nó đã có thể giúp hai anh em cậu trở nên giàu có. Mỗi khi học được một trò mới, cậu chỉ cần vài giờ để chơi thành thạo, và sau đó thì không ai có thể đánh thắng cậu. Cậu nhớ mọi lá bài đã chơi, mọi khoản tiền đặt cược. Cậu có thể nhớ đến năm cổ bài. Nếu có gì đó không nhớ được thì cậu bù đắp bằng cách chơi ăn gian. Sự nhanh tay giúp cậu đánh tráo từ đồng xu cho tới những lá bài, cốc chén, bóp tiền, đồng hồ. Một ảo thuật gia giỏi cũng chẳng khác một tên trộm lọc lõi là bao. Chẳng mấy chốc, cậu

đã bị cấm cửa tại mọi sòng bạc trong khu Đông Stave.

Nơi nào cậu đến, từ quán rượu, quán trọ, nhà chứa cho tới nhà hoang, cậu cũng dò hỏi về Jakob Hertzoon, nhưng nếu có ai biết tới cái tên đó thì họ cũng phủ nhận.

Thế rồi, một ngày nọ, Kaz đang băng qua một cây cầu ở Đông Stave thì thấy một người đàn ông có khuôn mặt đỏ và tóc mai dày bước vào một tiệm rượu. Ông ta không còn mặc bộ đồ đen trịnh trọng của thương gia nữa, mà thay vào đó là một cái quần kẻ sọc sỡ và chiếc áo vest hoa văn paisley màu nâu. Áo khoác ngoài của ông ta có màu xanh ve chai.

Kaz vội lách qua đám đông, tìm đập thành thịch, đầu ông lên, không rõ mình phải làm gì, nhưng cậu bị chặn lại ngay trước cửa tiệm bởi một bàn tay mập mạp của gã vệ sĩ đội mũ quả dưa.

“Tiệm đóng cửa rồi.”

“Tôi thấy nó vẫn đang mở.” Giọng nói của Kaz nghe thật sai lạc với chính cậu, the thé và khác lạ.

“Cậu phải chờ thôi.”

“Tôi cần gặp Jakob Hertzoon.”

“Ai cơ?”

Kaz cảm thấy như mình sắp sửa mất kiểm soát. Cậu chỉ tay về phía cửa kính. “Jakob Hertzoon *chết tiệt* kia. Tôi muốn nói chuyện với hắn.”

Gã vệ sĩ nhìn Kaz như thể cậu bị loạn óc. “Tĩnh lại đi, nhóc. Đó không phải là tay Hertzoon vớ vẩn của cậu. Đó là Pekka Rollins. Muốn sống sót được trong khu Barrel thì tốt nhất cậu nên học tên của ông ta đi là vừa.”

Kaz biết cái tên Pekka Rollins. Tất cả mọi người đều biết. Nhưng cậu chưa bao giờ nhìn thấy lão ta.

Đúng lúc đó, Rollins quay mặt về phía cửa kính. Kaz chờ đợi lão ta nhận ra cậu - một cái nhếch mép, một nụ cười khinh bỉ, một dấu hiệu nào đó cho thấy lão đã nhận ra. Nhưng ánh mắt của Rollins không dừng lại nơi cậu. Chỉ là một con b ồ câu. Một nạn nhân trong vô số nạn nhân. Sao lão ta phải nhớ kia chứ?

Kaz đã được nh ều băng nhóm tiếp cận vì muốn có nắm đấm và bàn tay chơi bài của cậu. Nhưng cậu luôn từ chối. Cậu tới Barrel là để tìm Hertzoon và trừng trị hắn, chứ không phải để gia nhập một gia đình giả tạo. Tuy nhiên, khi biết được mục tiêu của mình chính là Pekka Rollins, cậu đã đổi ý. Đêm đó, cậu nằm trên sàn của một ngôi nhà hoang mà cậu đã chui vào chiếm dụng và nghĩ tới đi ều cậu muốn, đi ều mà cuối cùng sẽ trả được mối thù cho Jordie. Pekka Rollins đã lấy đi mọi thứ của Kaz. Nếu cậu muốn làm đi ều tương tự với lão, cậu c ần phải ngang bằng, thậm chí hơn lão. Và cậu không thể đạt được đi ều đó một mình. Cậu c ần một băng nhóm, không phải bất kì băng nhóm nào, mà là một băng nhóm c ần cậu. Ngày hôm sau, cậu đi bộ tới Thanh Gổ và hỏi Per Haskell xem ông ta có c ần thêm tay chân không. Ngay từ lúc đó, cậu đã biết mình sẽ khởi đi ầu như một lính trơn để r ồi băng Cận Bã sẽ trở thành đội quân của cậu.

Có phải những bước đi ấy đã mang Kaz tới đây đêm nay? Đây khó lòng là sự trả thù mà anh hằng mơ tưởng.

Những dây xà lim cứ trải dài mãi, dài mãi như vô tận, không thể đếm xuể. Anh không thể nào có đủ thời gian để tìm được Rollins. Nhưng không có gì là không thể. Tất cả đi ều có thể khi anh trông thấy vóc người to bè đó, khuôn mặt đỏ đ ắm đó qua lỗ nhòm của một cánh cửa sắt. Anh đang

đứng trước phòng giam của Pekka Rollins.

Lão ta đang nằm nghiêng, say ngủ. Ai đó đã cho lão no đòn. Kaz quan sát lồng ngực lão phập phồng.

Đã bao nhiêu lần anh nhìn thấy Pekka Rollins kể từ khi bắt gặp lão tới tiệm rượu đó? Chưa bao giờ kể thối tha đó nhận ra anh.

Kaz không còn là một cậu bé con nưa, Pekka không thể nhận ra được thằng bé mà lão đã lừa đảo năm nào trong vóc dáng hiện tại. Nhưng đi đâu đó khiến anh sôi máu mỗi khi chạm mặt lão. Như thế không đúng. Anh không thể xoá khỏi tâm trí mình khuôn mặt của Pekka - hay của Hertzoen. Dường như nó đã bị khắc vào đó bằng một lưỡi dao lởm chởm răng cưa.

Giờ đây, anh khom người, ước lượng trọng lượng nhỏ xíu của bộ dụng cụ phá khoá như thể đang nâng niu một con côn trùng trong lòng bàn tay. Chẳng phải đây là đi đâu anh muốn hay sao? Được thấy một Pekka sa cơ, nhục nhã, khốn khổ và tuyệt vọng, những tên thuộc hạ giỏi nhất của lão phơi xác trên cọc nhọn, có lẽ như thế này cũng đủ rồi. Có lẽ tất cả những gì anh muốn lúc này là Pekka nhận ra anh là ai, và lão đã làm gì với anh. Anh có thể tự mình dựng lên một phiên toà nhỏ, luận tội, rồi thi hành án.

Đồng hồ Cả bắt đầu điểm phút thứ bốn mươi lăm. Anh nên rời đi. Không còn nhiều thời gian để xuống tầng hầm. Nina chắc đang đợi anh. Tất cả mọi người đang đợi anh.

Nhưng anh cần đi đâu này. Anh đã đấu tranh vì nó. Đây không phải là cách anh từng hình dung, nhưng có lẽ cũng chẳng sao. Nếu Pekka Rollins bị hành quyết bởi một tên đao phủ vô danh người Fjerda thì tất cả sẽ trở nên vô nghĩa. Kaz có bốn triệu *kruge*, nhưng Jordie sẽ không bao giờ được báo thù.

Cái ổ khoá trên cửa dễ dàng bung ra dưới bàn tay của Kaz.

Đôi mắt của Pekka mở toang, và lão mỉm cười. Lão chỉ giả vờ ngủ.

“Chào Brekker,” lão lên tiếng. “Đến đây để hả hê à?”

“Không hẳn,” Kaz đáp.

Anh để cho cánh cửa đóng lại sau lưng mình.

PHẦN HAI

BẢNG KHÔNG THỊ THỬ

TÁM HỒI CHƯƠNG

KAZ đang ở chỗ quái nào kia chứ? Jesper liên tục đổi chân trước miệng lò. H ồi chuông báo động xa xôi vang vọng trong đầu làm đảo lộn các suy nghĩ của anh. Quy trình Vàng? Hay Quy trình Đỏ? Anh không thể nhớ nổi cái nào là cái nào nữa. Toàn bộ kế hoạch đã được xây dựng sao cho họ không bao giờ phải nghe thấy chuông báo động vang lên.

Inej đã buộc một sợi thừng trên mái nhà rồi thòng dây xuống để họ trèo lên. Jesper đưa chỗ dây thừng còn lại cho Wylan và Matthias c ần lên, cùng với cây kéo anh tìm thấy trong xưởng giặt, và cái móc thô sơ anh tự chế từ những thanh nẹp sắt của một cái ván giặt. Sau đó, anh lau sạch chỗ nước mưa văng ra sàn và bảo đảm không có mẫu dây nào hoặc những dấu hiệu khác cho thấy sự hiện diện của họ. Chẳng còn gì để làm ngoài việc chờ đợi và hốt hoảng khi chuông báo động bắt đầu vang lên.

Anh nghe thấy những giọng người gọi nhau và hàng loạt tiếng đế giày nện ầm ầm trên tr ần. Bất cứ lúc nào một tên lính gác biết suy nghĩ cũng có thể đi xuống dưới này để kiểm tra. Nếu anh bị bắt gặp trước miệng lò, con đường lên mái xem như bị bại lộ. Anh sẽ làm cả nhóm thất bại.

Coi nào, Kaz. Tôi đang đợi anh đây. Tất cả mọi người đều đợi. Nina vừa lao vào phòng vài phút trước, miệng thở hổn hển.

“Đi đi!” Cô đã hét với anh như thế. “Anh còn đợi gì nữa?”

“Cô chứ ai!” Jesper quát lại. Nhưng khi anh hỏi Nina xem Kaz đang ở đâu thì cô nhăn mặt.

“Tôi tưởng anh ta đã ở dưới này với các anh r ồi.”

Nina trèo lên ống khói lò sưởi, thở h ồng hộc vì gắng sức, để lại Jesper đứng bên dưới, bất động vì không biết phải làm gì. Đám lính gác đã bắt được Kaz r ồi ư? Hay anh ta đang đâu đó trong nhà tù này, chiến đấu để thoát thân?

Anh ta là Kaz Brekker. Cho dù bọn họ có nhốt anh ta lại, Kaz cũng có thể thoát ra khỏi bất kì xà lim hay gông xi ềng nào. Jesper có thể để lại sợi dây và c ầu nguyện cho nó không bị cháy mất phần dưới. Nhưng nếu anh tiếp tục đứng ngây như phỗng ở đây, anh sẽ làm con đường thoát của mọi người bị bại lộ, và tất cả coi như xong. Anh không còn việc gì khác để làm ngoài trèo lên.

Jesper tóm lấy sợi dây đúng lúc Kaz lao qua cánh cửa vào phòng, áo dính đ ầy máu, tóc tai bê bối.

“Nhanh lên,” anh nói luôn.

Hàng ngàn câu hỏi d ồn dập xuất hiện trong đầu Jesper, nhưng anh không dừng tay để hỏi chúng. Anh đu người vào sợi dây, trên lớp than, và bắt đầu trèo lên. Cơn mưa vẫn còn rơi nhẹ, anh cảm thấy sợi dây rung rinh khi Kaz túm lấy nó phía bên dưới. Khi Jesper nhìn xuống, anh thấy Kaz nhào người đóng cửa lò lại.

Hết tay này tới tay kia, anh leo từ nút thừng này tới nút thừng khác. Hai cánh tay anh bắt đầu đau nhức, sợi dây cửa mạnh ngón tay anh. Anh đạp chân vào thành ống khói khi cần thiết và rụt lại vì sức nóng của những

viên đá. Làm sao Inej có thể leo được khi không có gì để bám víu?

Tít trên cao, tiếng chuông báo động của Đền thờ Cả vẫn kêu ré như điên. Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao Kaz và Nina không đi cùng nhau? Và làm thế nào họ thoát thân được?

Jesper lắc đầu, cố gắng xua những giọt nước mưa chảy xuống mắt, gồng cứng cơ lưng trong lúc trèo lên cao.

“Tạ ơn các thánh thần,” anh thốt lên khi được Matthias và Wylan tóm lấy vai trợ giúp ở mét cuối cùng. Anh leo qua miệng ống khói rồi đặt chân xuống mái nhà, ướt sũng và run như cây sậy. “Kaz đang leo dây bên dưới.”

Matthias và Wylan cùng nắm lấy sợi dây để kéo Kaz lên. Jesper không rõ Wylan giúp được tới đâu, nhưng rõ ràng cậu ta rất nỗ lực. Được hai người lôi lên khỏi ống khói, Kaz ngã vật ra, miệng hợp không khí. “Inej đâu?” Anh hỗn hển hỏi. “Nina đâu?”

“Đang ở trên mái toà đại sứ rồi,” Matthias đáp.

“Bỏ sợi dây này lại và đi thôi,” Kaz nói.

Matthias và Wylan vứt lại sợi thừng vừa kéo lên thành một đồng và cầm lấy hai cuộn thừng chưa dùng. Jesper cầm nốt cuộn thừng thứ ba và gắng gượng đứng dậy. Anh đi theo Kaz tới rìa của mái nhà, nơi Inej đã buộc một sợi dây từ đỉnh của mái nhà từ sang mái toà đại sứ bên dưới. Một hệ thống dây trượt dành cho những người không có được năng lực thách thức trọng lực của Bóng Ma.

“Tạ ơn các thánh, Djel, và dì Eva,” Jesper nói với giọng cảm kích trước khi trượt xuống theo sợi dây, với những người còn lại tiếp nối phía sau.

Mái nhà của toà đại sứ có dạng cong, chắc là để tránh bị động tuyết. Bước đi trên đó cho cảm giác giống như đi trên cái lưng gù của một con cá voi. Ngoài ra, nó cũng... lỗ chỗ hơn so với mái nhà tù, với nhiều lối xuống như lỗ thông gió, ống khói, mái vòm nhỏ bằng kính để lấy ánh sáng. Nina và Inej đang rúc vào sát bên chân mái vòm lớn nhất, một cửa sổ trời chạm lõng phía trên tiên sảnh hình tròn của toà đại sứ. Nó không thể che mưa cho họ, nhưng nếu có tên lính gác nào từ thành tròn bất thần nhìn lên mái toà đại sứ, hẳn sẽ không thấy họ.

Hai bàn chân Inej đang đặt trong lòng Nina.

“Tôi không thể gỡ hết cao su dính ở bàn chân cô ấy,” cô nói khi thấy mọi người tiến lại gần.

“Giúp cô ấy đi,” Kaz nói.

“Tôi á?” Jesper hỏi lại. “Lẽ nào anh...”

“Làm đi.”

Jesper bò lại gần để quan sát kĩ hơn đôi bàn chân phồng rộp của Inej, dưới ánh mắt chăm chú quan sát của Kaz. Phản ứng của Kaz khi Inej bị thương lần trước rất đáng lo ngại, mặc dù vết thương lần này không nặng nề bằng một vết dao đâm và Kaz không có ai để trách cứ. Jesper tập trung vào các phân tử cao su, cố kéo chúng ra khỏi da thịt của Inej.

Inej đã biết bí mật của anh, nhưng Nina thì không. “Anh là Sáng Chế Gia sao?”

“Nếu tôi phủ nhận thì cô có tin tôi không?”

“Sao anh không nói cho tôi biết?”

“Cô có bao giờ hỏi đâu?”

“Jesper à...”

“Bỏ đi, Nina.” Nina mím môi, nhưng anh biết cô chưa nói hết. Anh tập trung trở lại vào đôi bàn chân của Inej. “Thánh thần ơi,” anh thốt lên.

Inej nhăn nhó. “Tệ lắm ạ?”

“Không. Chỉ có đi đầu chân cô xấu thật đấy.”

“Đôi chân xấu xí này đã giúp anh lên được mái nhà đó.”

“Nhưng liệu chúng ta có đang bị kẹt ở đây không?” Nina hỏi. Chuông Đồng hồ Cả đã ngừng kêu réo, và trong sự im lặng tiếp nối sau đó, cô nhắm nghiền mắt. “Rốt cuộc cũng im.”

“Chuyện gì đã xảy ra ở nhà tù vậy?” Wylan hỏi với giọng chưa hết sợ hãi. “Cái gì đã kích hoạt chuông báo động?”

“Tôi đã chạm mặt bọn lính gác.” Nina đáp.

Jesper ngẩng đầu lên. “Cô không làm cho chúng ngủ à?”

“Có chứ. Nhưng súng của một tên đã bị cướp cò. Một tên khác chạy ra. Đó là lúc chuông báo động ré lên.”

“Mẹ kiếp. Vậy là chuyện đó đã làm kích hoạt báo động?”

“Có lẽ thế,” Nina đáp. “Anh đã ở đâu vậy, Kaz? Tôi đáng lẽ đã chẳng còn nấn ná ở cầu thang nếu không phải mất thời gian đi tìm anh. Tại sao anh không chờ tôi ở chiếu nghỉ?”

Kaz đang nhìn xuống qua lớp kính của mái vòm. “Tôi đã quyết định xem xét luôn các buồng giam ở tầng năm.”

Tất cả mọi người đều trở mắt nhìn Kaz. Jesper cảm thấy bắt đầu mất bình tĩnh.

“Chuyện quái gì đấy?” Anh hỏi. “Anh đi khỏi trước khi Matthias và tôi quay lại, rồi anh tự quyết định mở rộng phạm vi tìm kiếm và khiến cho Nina tưởng anh gặp rắc rối.”

“Có một việc tôi phải xử lí.”

“Dễ quá ha!”

“Tôi có một linh cảm,” Kaz thừa nhận. “Tôi đã làm theo linh cảm.”

Nét mặt của Nina là một sự bàng hoàng tuyệt đối. “Một *linh cảm* sao?”

“Tôi đã phạm sai lầm,” Kaz làu bàu. “Được chưa?”

“Không,” Inej đi ềm tĩnh đáp. “Anh nợ chúng tôi một lời giải thích.”

Một lúc sau, Kaz thú nhận: “Tôi đã đi tìm Pekka Rollins.” Jesper không hiểu nổi ánh mắt trao đổi giữa Kaz và Inej. Có đi đâu gì đó mà anh không được biết.

“Lạy các thánh, tại sao chứ?” Nina thốt lên.

“Tôi muốn biết kẻ nào trong băng Cặn Bã đã tuồn thông tin cho lão ta.”

Jesper hỏi d ần. “R ồi sao?”

“Tôi đã không tìm thấy lão ta.”

“Vậy còn chỗ máu trên áo cậu?” Matthias thắc mắc.

“Chạm trán một tên lính gác.”

Jesper không tin vào đi ều đó.

Kaz đưa tay búng mắt. “Tôi đã sai lầm. Tôi đã quyết định sai, và xứng đáng bị quở trách vì chuyện đó. Nhưng có trách cũng không làm thay đổi tình thế của chúng ta.”

“Tình thế của chúng ta *sao* r ồi?” Nina hỏi Matthias. “Bây giờ bọn họ sẽ làm gì?”

“Chuông báo động là Quy trình vàng, một khu vực có biến.”

Jesper ấn mạnh vào thái dương. “Tôi chẳng nhớ nổi nó có nghĩa là gì

nữa.”

“Tôi đoán bọn họ nghĩ ai đó đã tìm cách vượt ngục. Nhà tù vốn đã cách biệt với toà đại sứ, nên họ sẽ ra lệnh tìm kiếm để xem có thiếu ai trong các buồng giam hay không.”

“Và họ sẽ phát hiện ra những kẻ bị chúng ta đánh ngất trong khu vực chờ của nam lẫn nữ tù nhân,” Wyllan tiếp lời Matthias. “Chúng ta cần phải rời khỏi đây. Quên Bo Yul-Bayur đi.”

Matthias gạt ngang. “Quá muộn rồi. Nếu các lính gác cho rằng một vụ vượt ngục đang diễn ra, các chốt kiểm soát sẽ được đặt ở mức báo động cao. Bọn họ sẽ không để cho bất kì ai đi đến nhiên đi qua.”

“Chúng ta vẫn có thể thử,” Jesper nói. “Chúng ta băng bó chân cho Inej rồi...”

Cô co duỗi bàn chân, rồi đứng lên, thử đặt đôi chân trần xuống mái nhà. “Có vẻ ổn. Nhưng các vết chai cũng biến mất luôn này.”

“Chị sẽ cho em một địa chỉ để em có thể gửi thư khiêu nài,” Nina nháy mắt.

“Được rồi, Bóng Ma đã đi lại được,” Jesper vừa nói vừa đưa ống tay áo lau khuôn mặt ướt đẫm. Cơn mưa giờ chỉ còn là mưa bụi. “Chúng ta sẽ tìm một căn phòng ấm cúng, đánh ngất vài vị khách dự tiệc và biến khỏi đây trong những bộ cánh sang trọng của họ.”

“Qua lối cổng toà đại sứ và hai chốt kiểm soát á?” Matthias hỏi lại với giọng hoài nghi.

“Họ không biết ai đã trốn khỏi nhà tù. Do Nina và Kaz, bọn họ biết có người đã rời khỏi phòng giam, nhưng lính gác ở chốt kiểm soát sẽ tìm kiếm những tên lưu manh mặc quần áo tù, chứ không phải các vị khách

thơm phức trong những bộ trang phục cầu kì. Chúng ta cần phải trốn đi trước khi bọn họ nhận ra bị thiếu mất sáu tù nhân.”

“Quên đi,” Nina nói. “Tôi đến đây là để tìm Bo Yul-Bayur, và tôi sẽ không rời khỏi đây mà không có ông ta.”

“Tôi không hiểu,” Wylan hỏi. “Cho dù có lên được Bạch Đảo và tìm thấy ông ta, chúng ta cũng sẽ không có cách nào quay ra được. Jesper nói đúng. Chúng ta nên rời khỏi đây khi còn có cơ hội.”

Nina khoanh tay lại. “Nếu có phải đi một mình sang Bạch Đảo, tôi cũng đi.”

“Không có chuyện đó đâu,” Matthias nói. “Nhìn kìa.”

Mọi người tụ lại ở chân mái vòm bằng kính. Tại tiền sảnh tròn bên dưới, một đám đông đang nói cười, uống rượu, chào hỏi lẫn nhau. Buổi tiệc nhẹ trước buổi lễ chính thức ở Bạch Đảo đã bắt đầu.

Trước mắt họ, một nhóm lính tiến vào phòng, cố gắng dãn mọi người thành các hàng dài.

“Họ đang thêm một chốt kiểm soát mới,” Matthias nói. “Bọn họ sẽ kiểm tra danh tính của tất cả mọi người trước khi cho phép người ta bước lên cầu kính.”

“Do Quy trình Vàng à?” Jesper hỏi.

“Có lẽ thế. Một biện pháp đề phòng.”

Có cảm giác như tia hi vọng cuối cùng đã bị dập tắt trước mắt họ.

“Vậy là coi như xong,” Jesper nói. “Chúng ta kết thúc tại đây và cố gắng thoát ra ngoài.”

“Tôi có cách rồi,” Inej khẽ lên tiếng. Tất cả mọi người quay ra nhìn cô. Ánh đèn vàng từ tiền sảnh tròn bên dưới lấp lánh trong mắt cô. “Chúng

ta có thể qua được chốt kiểm soát và lên Bạch Đảo.” Cô chỉ tay về phía hai nhóm người vừa từ ngoài cổng tiến vào tiền sảnh và đang giữ những hạt mưa bụi trên quần áo. Các cô gái ở Nhà Diên Vĩ Xanh có thể được dễ dàng nhận ra nhờ màu sắc của váy áo cùng những bông hoa trên tóc và diềm cổ áo. Và không thể nhầm lẫn vào đâu được, nhóm thứ hai là các gã trai của Lò Rèn, với những hình xăm lớn hiện ngang phô bày và hai cánh tay để trần bất chấp thời tiết giá lạnh. “Phái đoàn của Tây Stave bắt đầu đến rồi. Chúng ta có thể đi vào.”

“Inej...” Kaz thốt lên.

“Nina và tôi có thể vào trong,” cô nói tiếp với giọng thản nhiên, lưng duỗi thẳng. Nom cô giống như một tử tội đứng trước đội hành quyết và tuyên bố mình không cần bị tử hình. “Chúng tôi sẽ đi vào cùng với các cô gái Vườn Thú.”

8

INEJ

BẢ MƯƠI PHÚT SAU TÁM HỒI CHƯƠNG

Kaz nhìn cô chăm chú, đôi mắt màu cà phê lạnh lùng của anh long lanh trong ánh đèn từ phía dưới hất lên.

“Anh quá quen với các trang phục của họ rồi mà,” cô nói. “Áo choàng cưỡi kì, mũ trùm đầu. Đó là tất cả những gì mà đám lính Fjerda nhìn thấy. Nai Zemeni, ngựa cái Kaelish.” Cô nuốt khan trước khi cố gắng nói tiếp. “Linh miêu Suli.” Không phải là những con người, những cô gái thực sự, chỉ là những đồ vật dễ thương để sưu tập. *Tao muốn đá một con bé Zemeni, một khách hàng có thể thì thầm như vậy. Một ả Kaelish tóc đỏ. Một cô em Suli với làn da bánh mật.*

“Rủi ro lắm,” Kaz nói.

“Có công việc nào không rủi ro?”

“Kaz, anh và Matthias sẽ vượt qua chốt kiểm soát bằng cách nào?” Nina hỏi. “Chúng tôi có thể sẽ cần anh để phá khoá, và nếu mọi chuyện trên Bạch Đảo xấu đi, tôi không muốn bị kẹt lại ở đó. Tôi không nghĩ các anh có thể trà trộn vào nhóm các cô gái Vườn Thú.”

“Chuyện đó không phải là vấn đề,” Kaz đáp. “Helvar đang che giấu chúng ta một thứ.”

“Thật vậy sao?” Inej hỏi anh ta.

“Không phải...” Matthias đưa một tay lên vuốt tóc. “Làm thế quái nào cậu biết được vậy, *demjin*?” Anh ta gần giọng với Kaz.

“Suy luận thôi. Toàn bộ Lâu Đài Băng là một kiệt tác của các biện pháp dự phòng và hệ thống an ninh. Cây cầu kính đó đúng là rất ấn tượng, nhưng trong trường hợp khẩn cấp, sẽ phải có một cách khác để đưa lực lượng tiếp viện lên Bạch Đảo và sơ tán hoàng gia.”

“Đúng,” Matthias đáp một cách tức tối. “Còn một lối nữa để tiếp cận Bạch Đảo. Nhưng phức tạp lắm.” Anh liếc nhìn Nina. “Và nó chắc chắn không chào đón những bộ váy áo.”

“Gượng đã nào,” Jesper chen ngang. “Mọi người còn cần lên đảo làm gì nhỉ? Cứ coi như Nina đi điều tra được nơi nhốt YuL-Bayur từ các viên chức cao cấp người Fjerda, và các anh đưa được ông ta trở lại đây. Chúng ta vẫn bị mắc kẹt. Lúc đó, chắc chắn đám lính gác của nhà tù đã rà soát xong và phát hiện ra sáu tù nhân đã vượt ngục. Mọi cơ hội để qua được cổng toà đại sứ và các chốt kiểm soát cũng sẽ tiêu tan.”

Kaz phóng tầm mắt qua mái vòm kính về phía khoảng sân và chốt gác ở cổng thành tròn phía xa.

“Wylan, vô hiệu hoá một trong mấy cái cổng kia khó đến cỡ nào?”

“Để mở chúng à?”

“Không, để làm nó đóng hẳn.”

“Ý anh là phá hỏng nó?” Wylan nhún vai. “Tôi không nghĩ là việc đó quá khó. Tôi không quan sát được cơ chế vận hành của nó khi chúng ta đi vào nhà tù, nhưng nhìn cách bố trí thì tôi đoán nó cũng giống những cái cổng thông thường.”

“Ròng rọc, bánh răng, ốc vít?”

“Phải, và một cái tời cỡ lớn. Dây cáp cuốn quanh nó như một ống chỉ đờ sô, và người ta chỉ cần quay nó bằng một cái tay quay hoặc bánh xe.”

“Tôi biết cái tời là gì. Cậu có phá được nó không?”

“Chắc là được. Nhưng hệ thống báo động nối với những sợi cáp mới là thứ phức tạp. Tôi không nghĩ mình có thể phá nó mà không làm kích hoạt Quy trình Đen.”

“Tốt,” Kaz nói. “Vậy thì đó là điều chúng ta sẽ làm.”

Jesper giơ tay lên. “Xin lỗi nhé, nhưng chẳng phải Quy trình Đen là thứ mà chúng ta muốn tránh bằng mọi giá hay sao?”

“Theo tôi còn nhớ thì trong trường hợp đó, chúng ta tiêu,” Nina nói.

“Không đâu, nếu chúng ta dùng nó để chống lại bọn họ. Đêm nay, phần lớn các biện pháp an ninh của lâu đài đều tập trung vào Bạch Đảo và tại toà đại sứ này. Khi Quy trình Đen được kích hoạt, cầu kính sẽ bị đóng, làm cho các khách mời và quân lính bị kẹt lại trên đảo.”

“Thế còn con đường khác mà Matthias đã đề cập thì sao?” Nina hỏi lại.

“Họ không thể di chuyển một lực lượng lớn bằng con đường đó,” Matthias thừa nhận. “Ít nhất cũng không thể nhanh chóng được.”

Kaz nhìn về phía Bạch Đảo, nghiêng đầu, mắt hơi lơ đãng.

“Mặt ử mưu kia,” Inej thì thào.

Jesper gật đầu. “Rõ quá còn gì.”

Cô sẽ nhớ về mặt ấy.

“Ba cổng ra vào ở pháo đài tròn,” Kaz nói. “Cổng nhà tù đã bị khoá chặt do Quy trình vàng, cổng toà đại sứ thì chen chúc khách khứa. Bọn họ sẽ không thể đưa quân lính đi qua ngã đó. Jesper, như vậy anh và Wylan chỉ cần xử lí cổng khu trại *driüskelle*. Hai người sẽ dùng cái cổng đấy để

kích hoạt Quy trình Đen, rồi phá hỏng nó, khiến cho đám quân lính được huy động không thể vượt qua để truy đuổi chúng ta.”

“Tôi hoàn toàn ủng hộ việc khoá chặt lực lượng Fjerda trong hang ổ của họ,” Jesper đáp. “Thật đấy. Nhưng làm thế nào chúng ta thoát thân được? Một khi đã kích hoạt Quy trình Đen, các anh sẽ bị mắc kẹt trên đảo, còn tôi và Wylan thì kẹt ở vòng thành ngoài. Chúng ta không có vũ khí hay vật liệu nổ.”

Nụ cười của Kaz sắc như dao cạo. “May làm sao, chúng ta là những tên trộm lọc lõi. Chúng ta sẽ đi sắm đồ, và phía Fjerda sẽ trả tiền. Inej,” anh nói, “hãy bắt đầu bằng một thứ lấp lánh.”

Bên cạnh mái vòm kính, Kaz trình bày chi tiết những gì anh đang nghĩ trong đầu. Kế hoạch cũ đúng là táo bạo, nhưng ít nhất nó cũng được xây dựng xoay quanh nền tảng là sự bí mật. Còn kế hoạch mới quả thực là điên rồ. Họ sẽ không chỉ thông báo về sự hiện diện của mình cho phía Fjerda, mà còn giống trống khua chiêng. Một lần nữa, cả nhóm sẽ phải xé lẻ, và một lần nữa, họ phải canh giờ theo tiếng chuông Đồng hồ cả, nhưng lần này sẽ gần như không có chỗ cho sai lầm.

Inej lục lại trong tâm trí mình, hi vọng bắt gặp sự thận trọng và sợ hãi ở đó. Nhưng tất cả những gì cô cảm thấy là mình đã sẵn sàng. Đây không phải là công việc cô thực hiện để trả dứt món nợ với Per Haskell. Nó là một nhiệm vụ cần phải được hoàn thành vì Kaz. Cô cần số tiền này và giấc mơ mà nó cho phép cô hiện thực hoá.

Trong khi Kaz giải thích và Jesper dùng cái kéo cắt vải để cắt dây thừng, Wylan giúp Inej và Nina chuẩn bị. Để trà trộn vào giữa các thành

viên của Vườn Thú, họ cần phải có hình xăm. Đầu tiên là Nina. Dùng một trong hai thanh kim loại phá khoá, và quặng pirit đồng mà Jesper chiết tách được từ mái nhà, Wylan dùng tài nghệ sao chép của mình để vẽ biểu tượng lông công của Vườn Thú lên cánh tay của Nina dựa theo lời mô tả của Inej, rồi chỉnh sửa những chỗ cần thiết. Sau đó, Nina tự làm cho chỗ mực ăn sâu vào da thịt mình. Một Tâm Y thì không cần phải dùng kim xăm. Nina trở hết tài nghệ để làm phẳng vết sẹo trên cánh tay của Inej. Kết quả không được hoàn hảo, nhưng họ không có thời gian, và Nina không có năng khiếu của Thọ May. Wylan vẽ chiếc lông công thứ hai trên da tay của Inej.

Nina ngập ngừng hỏi: “Em có chắc không?”

Inej hít một hơi thật sâu. “Cũng giống như vẽ lên người trước khi ra trận thôi mà,” cô nói, cho cả Nina lẫn chính mình. “Nó là dấu hiệu của em.”

“Chỉ là tạm thời thôi,” Nina trấn an. “Chị sẽ xoá nó ngay khi chúng ta ra tới cảng.”

Bến cảng. Inej nghĩ tới chiếc *Ferolind* với những lá cờ vui mắt, và cố giữ hình ảnh đó trong đầu khi nhìn cái lông công ăn vào da thịt của cô.

Hai hình xăm giả sẽ lộ tẩy nếu bị kiểm tra kĩ, nhưng hi vọng chúng sẽ qua mắt được mọi người.

Cuối cùng họ đứng dậy. Inej dự đoán nhóm Vườn Thú sẽ xuất hiện muộn, vì Dì Heleen thích gây chú ý, nhưng hai chị em vẫn phải vào vị trí và sẵn sàng hành động khi thời cơ đến.

Dù vậy, họ vẫn ngần ngại. Khả năng họ không gặp lại những người khác và khả năng một vài người trong nhóm không sống sót qua đêm nay làm bầu không khí nặng trĩu. Một con bạc, một phạm nhân, một đứa

ngịch tử, một Grisha biệt xứ, một nữ sát thủ người Suli, một thằng con hoang của khu Barrel.

Inej nhìn nhóm người lạ lùng mà mình đã nhập bọn, với đôi chân trần, bộ quần áo tù đày đầy bõnhổng, những đường nét khuôn mặt hằn sâu dưới ánh đèn vàng lọt qua mái kính và mền đi do cơn mưa bụi.

Điều gì đã gắn kết họ với nhau? Lòng tham ư? Hay sự tuyệt vọng? Hay vì họ ý thức được rằng nếu một trong số họ biến mất trong đêm nay, sẽ không có ai đi tìm? Bố mẹ Inej có thể rơi nước mắt cho đứa con gái thất lạc, nhưng nếu Inej bỏ mạng đêm nay, sẽ không ai khóc thương cho con người cô đã trở thành, cô không có gia đình, bố mẹ hay anh chị em, chỉ có những người bạn chiến đấu. Có lẽ cô nên biết ơn vì điều đó.

Jesper là người lên tiếng trước. “Không đỡ lệ,” anh nói với một nụ cười nhả nhỏ.

“Không quan tài,” mọi người đồng thanh đáp. Ngay cả Matthias cũng lẩm bẩm hoà theo.

“Nếu bất kì ai trong số các bạn sống sót, hãy bảo đảm là cổ áo quan của tôi được mở nắp nhé,” Jesper vừa nói vừa xốc hai cuộn dây thừng lên vai và ra hiệu cho Wylan đi theo anh. “Thế giới đáng được chiêm ngưỡng khuôn mặt này thêm một ít thời gian.”

Inej chỉ hơi ngạc nhiên một chút trước ánh mắt trao đổi giữa Matthias và Nina. Có gì đó đã thay đổi nơi hai người sau vụ đụng độ với đám người Shu, nhưng Inej không biết nó là cái gì.

Matthias hắng giọng và vụng về nghiêng mình, đoạn anh nói với Nina: “chúng ta trao đổi với nhau một chút được không?”

Nina đáp lại bằng một cử chỉ khoa trương hơn hẳn, rồi dẫn anh chàng ra xa. Inej mừng thầm, cô muốn được ở riêng với Kaz một lát.

“Tôi có cái này cho anh,” cô nói và lôi từ trong ống tay áo ra đôi găng da của anh.

Anh trân trối nhìn chúng. “Làm sao...”

“Nhặt được trong đồng quần áo bỏ đi. Trước khi tôi trèo lên ống khói.”

“Sáu tầng lầu, trong bóng tối.”

Cô gật đầu. Cô không muốn chờ đợi lời cảm ơn. Không phải cho chuyện leo ống khói, cho đôi găng, hay bất kì điều gì.

Anh chậm rãi đeo găng, và cô nhìn đôi bàn tay trắng tái dễ tổn thương của anh biến vào bên dưới lớp da. Đôi bàn tay của dân trộm cắp - những ngón tay dài quyến rũ dùng để phá khoá, giấu các đồng xu, hô biến những món đồ.

“Khi chúng ta quay về Ketterdam, tôi sẽ lấy phần chia của mình, và rời khỏi băng Cận Bã.”

Anh quay mặt đi. “Cô nên làm thế. Barrel không xứng đáng với cô.”

Đã đến lúc lên đường. “Mong các thánh ban tốc độ cho anh, Kaz.”

Kaz chạm vào cổ tay cô. “Inej này.” Ngón tay cái đeo găng của anh lần theo mạch máu của cô, lướt nhẹ trên chiếc lông công. “Nếu chúng ta không thoát được, tôi muốn em biết...”

Cô chờ đợi, cảm thấy hi vọng đập cánh phần phật trong lồng ngực, sẵn sàng vút bay khi nghe anh nói ra chính xác những chữ cần phải nói. Cô đập tan nó một cách không thương tiếc, chúng sẽ không bao giờ được nói ra. *Trái tim là một mũi tên.*

Cô đưa tay lên và chạm vào má Kaz. Cô tưởng anh sẽ khựng lại, hay thậm chí gạt tay cô ra. Sau gần hai năm trời chiến đấu bên cạnh Kaz với

những đêm bày mưu tính kế, những vụ trộm không tưởng, những chuyến đi lén lút, những bữa ăn vội vàng với món khoai tây chiên và *hutspot* giữa hai địa điểm ra tay, đây là lần đầu tiên cô chạm vào làn da anh với bàn tay trần, không bị ngăn cách bởi chiếc găng tay hoặc lớp vải áo. Cô áp tay vào má anh. Làn da anh mát rượi và ướt nước mưa. Anh không nhúc nhích, nhưng cô thấy một chấn động lướt qua cơ thể anh, tựa hồ anh đang chiến đấu với bản thân mình.

“Nếu chúng ta không thoát được, tôi sẽ chết không sợ hãi, Kaz. Anh cũng thế chứ?”

Đôi mắt anh gầy như đen kịt lại, hai đồng tử giãn rộng. Cô có thể thấy anh đang huy động toàn bộ ý chí sắt đá để không nhúc nhích dưới cú chạm của cô. Và đúng là anh không lùi ra xa. Cô biết anh chỉ làm được đến thế. Như vậy chưa đủ.

Cô thả tay xuống. Anh hít một hơi thật sâu.

Kaz đã nói anh không muốn những lời cầu nguyện của cô, và cô sẽ không cầu nguyện, nhưng dẫu vậy cô vẫn mong anh bình an vô sự. Giờ cô đã có mục đích của mình, trái tim cô đã có hướng đi, và mặc dù thật đau đớn khi nhận ra con đường đó sẽ đưa cô rời xa anh, cô vẫn chịu được.

Bên cạnh gờ mái kính, Inej cùng Nina chờ đợi sự xuất hiện của phái đoàn Vườn Thú. Mái vòm khá rộng và nông, có những hoa văn bằng bạc chạm lõng trên lớp kính. Inej nhìn thấy bức tranh khảm mosaic trên mặt sàn của sảnh tròn bên dưới. Nó xuất hiện loáng thoáng giữa những người đi dự tiệc - hai con sói đang đuổi nhau thành vòng tròn, chạy mãi cho đến khi nào Lâu Đài Băng không còn tồn tại.

Khách khứa đi vào qua cổng vòm lớn được chia nhỏ vào các phòng đợi ngay cạnh tiều sảnh để lính canh khám xét. Inej thấy những tên lính bước ra khỏi phòng với cả đồng trâm cài, gai nhím, đai thắt lưng mà cô đoán là có giấu thanh kim loại hoặc dây thép bên trong.

“Em không cần phải làm chuyện này, em biết đấy,” Nina nói. “Em không cần phải khoác những lớp lụa là kia lên người một lần nữa.”

“Em từng làm những chuyện còn tệ hơn thế?”

“Chị biết. Em đã leo sáu tầng địa ngục vì bọn chị.”

“Ý em không phải vậy.”

Nina ngáp ngừng. “Cái đó chị cũng biết.” cô ngừng lời, rồi nói tiếp. “Có phải món tiều đó rất quan trọng với em không?” Inej ngạc nhiên nhận ra trong giọng nói của Nina có gì đó giống như mặc cảm tội lỗi.

Đồng hồ Cả bắt đầu điểm chín tiếng. Inej nhìn xuống hai con sói đang vờn đuổi nhau quanh sảnh nhà. “Em không rõ tại sao lại bắt đầu chuyện này,” cô thừa nhận. “Nhưng em biết tại sao phải kết thúc nó. Em biết tại sao định mệnh lại đưa em tới đây, tại sao nó đặt em trên con đường đến với món tiều thưởng này.”

Cô bắt đầu nói bóng gió, nhưng cô chưa sẵn sàng để nói về giấc mơ đã nhen nhóm trong lòng mình - một thủy thủ đoàn của riêng cô, một con thuyền do cô chỉ huy, một cuộc viễn chinh. Cô cảm thấy cần giữ kín nó, một hạt mầm có thể phát triển thành thứ gì đó đặc biệt nếu không bị ép nở quá sớm. Cô thậm chí còn không biết cách giương buồm. Thế nhưng một phần trong cô muốn kể cho Nina biết tất cả. Nếu chị không quyết định quay trở về Ravka, một Độc Tâm Y sẽ là phần bổ sung tuyệt vời cho thủy thủ đoàn của cô.

“Họ tới rồi,” Nina lên tiếng.

Những cô gái Vườn Thú đi qua các vòm cửa của tiền sảnh tròn theo đội hình chữ V. Váy áo họ lấp lánh dưới ánh nến, mũ trùm che khuất gương mặt. Mỗi cái mũ được tạo hình thành một con thú - con nai Zemeni với đôi tai mềm và những đốm lông trắng tinh tẽ, ngựa cái Kaelish với cái bờm nâu vàng, con rắn Shu với lớp vảy màu đỏ, cáo Ravka, báo hoa từ Thuộc địa phương Nam, quạ, chồn sương, và tất nhiên là cả linh miêu Suli. Cô gái tóc vàng cao lớn đóng vai con sói Fjerda lông bạc vắng mặt.

Họ bị chặn lại bởi các lính gác nữ mặc đồng phục.

“Chị không thấy bà ta,” Nina nói.

“Cứ chờ đã. Con công luôn đi sau cùng.”

Và y như rằng, mục ta kia rồi: Heleen Van Houden lộng lẫy trong lớp satin màu xanh kệt, một lớp diềm cổ áo cầu kì bằng lông công bao quanh cái đầu dát đầy vàng.

“Tinh tẽ,” Nina bình phẩm.

“Tinh tẽ không có chỗ đứng ở Barrel.”

Inej cất lên một tiếng huýt sáo lạnh lạnh. Tiếng huýt sáo của Jesper vọng lại từ đâu đó trong bóng tối. *Đến lúc rồi*, Inej thầm nghĩ. Cô vừa đẩy, và hòn đá bắt đầu lăn xuống đồi. Ai biết được nó sẽ gây ra các thiệt hại nào, và những gì có thể được xây nên từ đồng đổ nát?

Nina nheo mắt quan sát qua lớp kính. “Làm thế nào để không ngã quỵ dưới sức nặng của đồng kim cương kia nhỉ? chúng không thể là đồ thật được.”

“Ồ, chúng là thật đấy,” Inej đáp. Những viên đá quý đó được mua bằng mồ hôi, máu và sự tủi hờn của các cô gái giống như cô.

Lính gác chia các thành viên của Vườn Thú thành ba nhóm, trong khi Heleen được hộ tống đi riêng. Con công sẽ không bao giờ chấp nhận bị vén váy trước mặt các cô gái của bà ta.

“Họ đó,” Inej nói, tay chỉ vào nhóm có linh miêu Suli và ngựa cái Kaelish đang tiến đến chỗ cánh cửa bên trái của sảnh tròn.

Trong khi Nina dõi theo nhóm người bằng mắt, Inej di chuyển trên mái nhà, bám theo lộ trình của bọn họ.

“Cửa nào?” cô hỏi.

“Thứ ba, bên phải,” Nina đáp. Inej tiến đến lỗ thông gió gần nhất và mở lưới chắn. Nó khá chật chội đối với Nina, nhưng họ sẽ chui qua được. Cô trượt xuống đường ống thông gió, r ẫi bò lổm ngổm, di chuyển dọc theo đoạn ống hẹp chạy từ phòng này sang phòng khác. Phía đằng sau, cô nghe thấy lời cầu nhàu, r ẫi một tiếng *thịch* khi Nina rơi xuống đoạn ống ngang như một bao tải đồ giặt. Inej nhắm mắt. Hi vọng tiếng ồn của đám đông bên dưới sẽ che chắn cho họ. Hoặc là lũ chuột trong Lâu Đài Băng có kích thước đủ lớn.

Hai người bò dọc theo đường ống, vừa di chuyển vừa quan sát các ô thông gió. Cuối cùng, họ đến một phòng họp nhỏ được dùng làm nơi khám xét các khách mời.

Các cô gái Vườn Thú đã cởi bỏ áo choàng và đặt chúng lên một chiếc bàn dài hình bầu dục. Một lính gác tóc vàng khám người họ từ trên xuống dưới, lần tay dọc theo những đường may và đường viền trên bộ trang phục, thậm chí luồn tay vào tóc họ, trong lúc lính gác còn lại lăm lăm khẩu súng trường, giám sát mọi việc, cô ta trông có vẻ không được thoải mái với khẩu súng. Inej biết người Fjerda không cho phụ nữ tham gia các lực lượng chiến đấu của quân đội. Có lẽ các lính canh nữ ở đây được huy

động từ đơn vị khác.

Inej và Nina chờ cho đến khi việc khám xét xong xuôi.

“*Ven tidder,*” một trong hai lính gác nói trong lúc họ rời phòng để các cô gái Vườn Thú chỉnh đốn lại trang phục.

“Năm phút,” Nina thì thầm phiên dịch.

“Tiến hành thôi,” Inej nói.

“Chị cần em tránh ra.”

“Sao thế?”

“Vì chị cần quan sát họ, ngay lúc này chị chỉ thấy cái mông của em.”

Inej xích người tới trước để không cản trở tầm nhìn qua ô thông gió của Nina, và chỉ giây lát sau cô đã nghe thấy những tiếng *thịch* khe khẽ khi các cô gái Vườn Thú ngất xỉu trên lớp thảm xanh.

Cô nhanh chóng mở lưới che ô thông gió rồi thả người xuống bề mặt bóng bẩy của cái bàn. Nina nhảy xuống sau cô với một cú hạ cánh khá nặng nề.

“Xin lỗi,” chị rên lên trong lúc đứng dậy.

Inej suýt nữa bật cười. “Lúc đánh nhau chị duyên dáng bao nhiêu thì lúc xuống đây chị ục ịch bấy nhiêu.”

“Môn này chị toàn cúp học.”

Hai chị em cởi đồ cô gái Suli và Kaelish, chỉ chừa lại quần áo lót, rồi trói chân tay họ lại bằng dây kéo màn cửa và nhét giẻ làm từ quần áo tù vào miệng họ.

“Nhanh lên chị,” Inej nhắc.

“Xin lỗi nhé,” Nina thì thầm với cô gái Kaelish. Inej biết bình thường Nina sẽ dùng phẩm màu để thay đổi màu tóc của mình, nhưng thời gian

không còn nữa. Cô rút màu đỏ rực trên tóc cô gái Kaelish và truyền vào mái tóc của mình, để lại cô ta nằm đó với một suối tóc bạc trắng điểm những đốm màu rỉ sắt ở đôi chỗ, còn mái tóc của Nina cũng không được đỏ như mong muốn. Đôi mắt Nina có màu xanh lục chứ không phải xanh lơ, nhưng việc thay đổi màu mắt cần nhiều thời gian, nên họ đành để yên như vậy. Nhờ hộp phấn trắng mà cô gái kia mang theo, Nina cố hết sức để làm cho màu da mình sáng hơn.

Trong lúc đó, Inej lôi cô gái còn lại vào trong một cái tủ tường sơn màu bạc ở cuối phòng, xếp gọn tay chân cô ta để chừa chỗ cho cô gái Kaelish. Cô cảm thấy áy náy khi kiểm tra miếng giẻ bịt miệng cô gái. Dì Heleen hẳn đã mua cô ta để thay thế cô. Cô gái có cùng làn da nâu, mái tóc đen dày, nhưng vóc dáng khác hẳn, với nhiều đường cong mềm mại, trong khi cô gầy gò và góc cạnh. Có lẽ cô ta đã tự nguyện tìm đến Dì Heleen. Có lẽ cô ta đã tự quyết định chọn cho mình cuộc đời này. Inej hi vọng như thế. “Mong các thánh bảo vệ cô,” Inej thì thầm với cô gái.

Tiếng đập cửa vang lên cùng với một tràng tiếng Fjerda.

“Họ cần phòng này cho các cô gái kế tiếp,” Nina thì thầm.

Inej cùng Nina khiêng cô nàng Kaelish vào trong tủ, khoá cửa lại, rồi vội vàng mặc trang phục của họ. Inej mừng thầm vì không có thời gian để suy nghĩ về cảm giác quen thuộc khó chịu khi lớp váy lụa chạm vào da thịt cô, cũng như tiếng leng keng nho nhỏ kinh khủng của mấy cái chuông đeo nơi mắt cá chân. Cô và Nina khoác áo choàng lên người, rồi liếc nhanh hình ảnh của hai chị em trong gương.

Cả hai bộ trang phục đều không vừa vặn. Bộ váy lụa của Inej quá rộng, còn của Nina thì...

“Cái quái gì thế này?” Nina thẳng thốt kêu lên và đưa mắt nhìn xuống

người mình. Chiếc đầm khoét cổ gầy như phơi trọn bộ ngực đầy đặn và bó sát hông Nina. Nó được thiết kế như những cái váy xanh xoè ra tạo thành một cái quạt lụa óng ánh.

“Hình như là tiên cá,” Inej đoán. “Hay là sóng biển?”

“Chị tưởng mình là con ngựa?”

“Ồ, họ không đòi nào khoác lên chị bộ váy móng ngựa đâu.”

Nina lướt tay trên lớp trang phục lố lằng, “chị sắp sửa nổi bần bật đây rồi.”

“Em đang tự hỏi Matthias sẽ nói gì khi trông thấy nó.”

“Anh ta sẽ chẳng thích đâu.”

“Matthias chẳng thích bất cứ điều gì ở chị. Nhưng khi chị cười, anh ấy tươi lên như một bông tulip được cắm vào nước.”

Nina hừ mũi. “Hoa tulip Matthias.”

“Một bông tulip bụi, e ấp, vàng rực.”

“Em sẵn sàng chưa?” Nina hỏi trong lúc hai người kéo mũ trùm lên.

“Rồi ạ.” Inej đáp một cách thành thật. “Chúng ta cần một sự đánh lạc hướng. Bọn họ sẽ để ý khi có bốn cô gái đi vào nhưng chỉ có hai cô đi ra.”

“Đề đó chị lo. Cần thận đuôi váy nhé.”

Ngay khi họ mở cửa bước ra hành lang, các lính gác sốt ruột ra hiệu cho họ đi tiếp. Bên dưới tấm áo choàng, Nina búng tay cái chóc. Một lính gác nữ la lên khi máu mũi chị ta bắt đầu tuôn ồ ạt xuống bộ đồng phục. Người lính gác còn lại lùi ra xa, nhưng ngay lập tức đưa tay ôm bụng. Nina xoay cổ tay như thể đang khuấy trộn thứ gì đó, làm cho cơn buồn nôn ồ ồ lên trong bụng cô ta.

“Cẩn thận đuôi váy,” Nina bình thản nhắc lại.

Inej chỉ kịp tóm lấy áo choàng nhấc lên khi nữ lính gác thứ hai gặp người lại và ới sạch bữa tối xuống sàn nhà. Các khách khứa trong hành lang rú lên và xô đẩy nhau, cố gắng tránh ra xa. Nina và Inej ung dung bước tới, không quên kêu lên mấy tiếng ghê tởm cho hợp cảnh.

“Vụ chảy máu cam là đủ rồi mà,” Inej thì thào.

“Cẩn tắc vô áy náy.”

“Nếu em không hiểu rõ chị, chắc em đã nghĩ chị thích hành hạ người Fjerda.”

Hai chị em cúi mặt xuống và hoà vào đám đông ở sảnh tròn, phớt lờ con nai Zemeni đang cố gọi họ đến nhập bọn ở đầu kia của gian phòng. Quan trọng là họ không được đến quá gần các cô gái Vườn Thú. Inej chỉ ước gì chiếc áo choàng của mình không quá dễ thấy trong đám đông.

“Bên này,” cô nói và hướng Nina vào một hàng người đứng cách xa những thành viên còn lại của Vườn Thú.

Có vẻ như hàng người đang di chuyển khá nhanh. Nhưng khi họ tiến tới đầu hàng, Inej tự hỏi liệu sự lựa chọn của cô có chính xác hay không. Tay lính gác ở đây có bộ mặt cứng rắn và nghiêm túc hơn hẳn những người khác. Anh ta chìa tay đón chỗ giấy tờ của Nina và xem xét chúng với đôi mắt xanh lạnh lùng.

“Trong này mô tả cô có nhiều tàn nhang,” anh ta nói bằng tiếng Kerch.

“Tôi có mà,” Nina nói dối trơn tuột. “Chỉ có đi đâu hiện tại anh không thể nhìn thấy chúng được. Anh muốn xem không?”

“Khỏi,” anh ta đáp với giọng lạnh băng. “Cô cao hơn so với mô tả.”

“Giày cao gót,” Nina đáp. “Để tôi có thể nhìn thẳng vào mắt một người đàn ông. Anh có đôi mắt rất đẹp đấy.”

Anh ta nhìn tờ giấy, rồi xem xét tổng thể Nina. “Cô nặng cân hơn so với mô tả trong giấy, tôi dám cá như thế.”

Nina làm bộ ngưng nguẩy khiến lớp vẩy đi ầm cỗ áo tuột xuống thêm một chút nữa. “Tôi thích ăn mỗi khi có hứng, cô nói với đôi môi cong lên không chút thẹn thùng. “Mà tôi thì lúc nào cũng có hứng.”

Inej khó khăn lắm mới giữ được bộ mặt nghiêm túc. Nếu Nina giờ chiêu đá lông nheo ra chắc cô sẽ cười phá lên mất. Nhưng tay người Fjerda có vẻ như đã tin. Dường như Nina có sức ảnh hưởng đáng kinh ngạc trên mọi gã khổng lồ phương bắc.

“Mời qua,” anh ta nói với giọng cộc cằn, rồi thêm vào. “Tôi... lát nữa có thể tôi sẽ dự tiệc.”

Nina lướt một ngón tay dọc theo cánh tay của anh chàng. “Tôi sẽ dành cho anh một điệu nhảy.”

Anh ta nhoẻn cười như một gã đần, rồi hắng giọng, và vẻ mặt cứng rắn nghiêm khắc quay trở lại. *Thánh thần ơi, Inej thần nghĩ, cứ nghiêm nghị thế này suốt chắc là mệt lắm.* Anh ta liếc nhanh trên chỗ giấy tờ của Inej, tâm trí rõ ràng vẫn đang tư tưởng tới việc cởi dần lớp lụa xanh trên người Nina, và vẩy tay cho cô đi qua. Inej bước tới trước, và vấp chân.

“Khoan đã,” tay lính gác chột nói.

Inej dừng lại. Nina ngoái nhìn qua vai.

“Giày cô bị làm sao vậy?”

“Nó hơi rộng,” Inej đáp. “Chúng bị giãn nhanh hơn tôi tưởng.” “Cho tôi xem tay của cô,” anh ta ra lệnh.

“Tại sao?”

“Làm theo lời tôi nói,” tay lính gác gắt lên.

Inej rút tay ra khỏi áo choàng và giờ chúng tới trước, phơi bày hình xăm lông công xấu xí.

Một lính gác với quân hàm đại úy tiến lại gần. “Có chuyện gì vậy?”

“Cô ta chắc chắn là người Suli rồi. Cô ta cũng có hình xăm của Vườn Thú, nhưng nó có vẻ không đúng.”

Inej so vai. “Tôi bị bỏng h ả còn bé.”

Tay đại úy chỉ tay về phía một nhóm khách khứa với vẻ mặt bức dọc đang tụ tập gần cửa và bị bao vây bởi các lính gác. “Bất kì người nào đáng nghi, đi sang bên kia. Cho cô ta qua đó với họ. Chúng ta sẽ đưa cô ta trở ra chốt kiểm soát để kiểm tra lại giấy tờ.”

“Tôi sẽ bị lỡ buổi tiệc mất,” Inej thốt lên.

Tay lính gác làm như không nghe thấy, cứ thế túm tay cô và lôi cô tới chỗ được chỉ, trước ánh mắt quan sát và những lời xì xầm của hàng người. Tim cô bắt đầu đập thành thịch.

Khuôn mặt của Nina tái đi dưới lớp phấn trang điểm, nhưng Inej không thể nói gì để trấn an chị được. Cô khẽ gật đầu một cái. *Đi đi*, cô nói thầm trong đầu. *Bây giờ mọi thứ trông cả vào chị.*

CHÍNH HỒI CHUÔNG

“Nếu tôi từ chối thì sao, Brekker?” Chẳng ích gì, Matthias thừa biết như thế. Thời điểm để phản đối đã qua từ lâu. Họ đang chạy dọc theo mái dốc thoải thoải của toà đại sứ về phía khu trại *drüskelle*. Wylan thở hòng hộc vì gắng sức, Jesper sai chân thoải mái, còn Brekker giữ vững nhịp chạy bất chấp việc thiếu cây gậy chống. Nhưng Matthias không thích bị thằng nhóc trộm cướp hạ đẳng nhìn thấu tâm can một cách dễ dàng như vậy. “Nếu tôi không chấp nhận tiết lộ nốt thông tin còn lại và chịu mất danh dự thì sao?”

“Anh sẽ chấp nhận, Helvar. Nina đang trên đường tới Bạch Đảo. Anh thực sự muốn bỏ mặc cô ấy bị kẹt lại à?”

“Cậu phỏng đoán hơi nhiều đấy.”

“Chỉ vừa đủ thôi.”

“Đang đấu tố nhau hay sao vậy?” Jesper hỏi trong lúc họ chạy trên mái nhà, loáng thoáng thấy những khoảng sân duyên dáng bên dưới, tất cả đều có một đài phun nước và được điểm xuyết bằng những cây liễu phủ đầy băng giá. “Tôi đoán nếu hai anh khép tội chết cho nhau thì đây là một nơi cũng ổn phết để làm đi đâu đó.”

“Nước ở khắp nơi,” Wylan hỏi. “Có phải các đài phun nước tượng

trung cho Djel không?”

“Suối ngu ần,” Kaz đáp. “Nơi mọi tội lỗi được gột sạch.”

“Hoặc là nơi chúng nhấn chìm anh và buộc anh thú nhận,” Wylan bình phẩm.

Jesper khịt mũi. “Wylan, suy nghĩ của cậu ngày một bi quan hơn. Tôi sợ là cậu đang chịu ảnh hưởng xấu từ băng Cặn Bã đây.”

Họ sử dụng hai sợi dây thừng và cái móc để băng qua mái của khu trại *drüskelle*. Wylan phải dùng đến dây treo, nhưng Jesper và Kaz di chuyển dễ dàng trên sợi dây, tu ần tự tay này tới tay khác, với một tốc độ đáng nể. Matthias thì thận trọng hơn, và mặc dù không thể hiện ra bên ngoài, anh không thích khi sợi dây kéo kẹt vồng xuống dưới trọng lượng của anh.

Những người còn lại hợp sức kéo Matthias lên mái đá của khu trại *drüskelle*, và khi đứng lên, anh bỗng cảm thấy chóng mặt. Hơn bất cứ nơi nào tại Lâu Đài Băng này, hơn bất cứ nơi nào trên thế giới này, nơi đây cho cảm giác như nhà của anh. Nhưng nó là cuộc đời anh dưới một góc nhìn ngược ngạo. Nhìn vào màn đêm, anh trông thấy các mái kính hình kim tự tháp đồ sộ. Anh có cảm giác nếu nhòm qua lớp kính đó, anh sẽ thấy chính mình đang chạy trong phòng tập, hay ng ồi bên chiếc bàn dài trong phòng ăn.

Phía đằng xa, anh nghe thấy tiếng những con sói sủa vang và kêu ăng ẳng trong khu chu ồng đặt cạnh chốt gác, lo lắng không biết chủ mình đã đi đâu. Liệu chúng có nhận ra anh nếu anh lại gần với bàn tay chìa ra? Ngay đến anh còn không chắc nhận ra chính mình được. Khi còn ở phía bắc, sự lựa chọn của anh dường như đã rõ ràng. Nhưng giờ đây, anh rối trí vì cái đám trộm đạo này, vì lòng can đảm của Inej và sự bạo dạn của Jesper, cả vì Nina nữa, luôn luôn là Nina. Anh không thể chối cãi cảm giác nhẹ nhõm

trong lòng mình khi cô leo lên khỏi ống khói, bần thỉu và hết hơi, hoảng hốt nhưng bình an vô sự. Khi anh và Wylan cùng nhau kéo Nina lên, anh đã phải ép mình không ôm chầm lấy cô.

Không, anh sẽ không nhìn xuống các mái kính kia. Anh không thể cho phép mình yếu đuối, đặc biệt là đêm nay. Đây là lúc phải tiến lên phía trước.

Họ đã tới được mép của mái nhà, trông xuống hào băng. Nhìn từ trên này, trông nó giống như đã đông cứng, với bề mặt sáng bóng như một tấm gương phản chiếu những tháp canh trên Bạch Đảo. Nhưng thật ra dòng nước của hào băng vẫn đang chuyển động không ngừng bên dưới lớp băng mỏng.

Kaz buộc một cuộn dây thừng khác vào mái nhà và chuẩn bị tụt xuống dưới.

“Hai cậu biết phải làm gì rồi đấy,” Kaz nói với Jesper và Wylan. “Mười một giờ chuông, không được sớm hơn.”

“Tôi từng đi sớm bao giờ chưa?” Jesper hỏi lại.

Kaz hít một hơi để trấn tĩnh, rồi tụt xuống khỏi mái nhà. Matthias theo sau, tay bám vào sợi thừng, chân đạp tường. Khi ngược lên, anh thấy Jesper và Wylan đang ngó xuống nhìn mình. Nhưng lần ngược lên tiếp theo, anh thấy họ đã biến mất.

Bờ của hào băng chỉ là một dải đá trắng nhỏ hẹp và trơn trượt. Kaz đứng ở đó, lưng dựa sát vào tường, mắt nhìn xuống hào.

“Chúng ta băng qua nó như thế nào đây? Tôi chẳng thấy gì cả?”

“Bởi vì cậu không xứng đáng.”

“Tôi cũng không bị cận thị. Chẳng có gì ở đó cả.”

Matthias bắt đầu men theo vách tường, bàn tay mò mẫm bề mặt đá ở tầng cao ngang hông, “vào dịp lễ Hringkälla, các *drüskelle* kết thúc khoá học nhập môn,” anh nói. “Chúng tôi sẽ trở thành *drüskelle* tập sự trong buổi lễ tổ chức dưới cây tần bì linh thiêng.”

“Nơi cái cây nói chuyện với các anh.”

Matthias cố cưỡng lại thôi thúc xô Kaz xuống hào băng. “Nơi chúng tôi hi vọng nghe thấy giọng nói của Djel. Nhưng đó là bước cuối cùng. Đầu tiên, chúng tôi phải vượt qua hào băng mà không để bị phát hiện. Nếu chúng tôi được coi là xứng đáng, Djel sẽ chỉ lối cho chúng tôi.”

Trên thực tế, các *drüskelle* lớn tuổi chỉ tiết lộ lối đi cho những người mà họ muốn nhận vào hàng ngũ. Đó là một cách để loại bỏ những người quá yếu, hoặc không hoà nhập được. Nếu chịu kết bạn, tự chứng tỏ bản thân, thì một trong các sư huynh sẽ kéo bạn qua một bên và tiết lộ rằng vào đêm khai tâm, bạn cần đi trên bờ của hào băng và lần tay dọc theo vách tường của trại *drüskelle*. Ở điểm giữa của nó, bạn sẽ tìm thấy một hình khắc con sói đánh dấu vị trí của cây cầu kính thứ hai - không lớn, cũng không uốn cong như cây cầu dẫn từ toà đại sứ, mà bằng phẳng và chỉ rộng khoảng một vài mét. Nó nằm ngay bên dưới mặt băng mỏng và vô hình nếu người ta không biết cách nhìn. Chỉ huy Brum chính là người đã tiết lộ với Matthias cách tìm ra cây cầu bí mật, cũng như bí quyết để băng qua nó mà không bị phát hiện.

Matthias phải đi hai lượt mới tìm thấy hình khắc con sói trên tường. Anh đặt tay ở đó trong giây lát, cảm nhận những truyền thống đã gắn kết mình với đội ngũ *drüskelle*, vốn cũng lâu đời như chính lâu đài này.

“Đây rồi,” anh lên tiếng.

Kaz lê chân bước tới, đưa mắt quan sát con hào, rồi nghiêng người tới

trước và bị Matthias lôi lại.

Anh chỉ tay về phía những tháp canh trên đỉnh của bức tường bao quanh Bạch Đảo. “Cậu sẽ bị trông thấy,” anh nói. “Dùng cái này.”

Anh chà tay trên mặt tường, và lòng bàn tay anh trắng xoá. Vào đêm khai tâm năm ấy, Matthias đã bơi lên quần áo và tóc tai mình cũng thứ phấn trắng này. Được nguy trang để tránh bị quan sát thấy bởi các lính gác trên tháp canh, anh băng qua cây cầu hẹp để lên đảo gặp các sư huynh của mình.

Giờ đây, anh và Kaz cũng lặp lại chuyện đó. Matthias nhận thấy Kaz cẩn thận cất giấu tay đi. Chắc Inej đã đưa nó cho Kaz.

Matthias đặt chân xuống cây cầu bí mật và nghe thấy tiếng Kaz rít lên khi chạm vào làn nước lạnh giá của hào băng.

“Lạnh hả, Brekker?”

“Giá mà được bơi thì tốt. Ta đi thôi.”

Mặc dù Matthias chế nhạo Kaz, lúc hai người đi được nửa đoạn đường lên đảo, chân anh đã gầy như tê cóng, và anh cảm thấy sự hiện diện của lính gác trên các tháp canh. Các *drüskelle* chắc đã đi qua lối này ban nãy. Anh chưa bao giờ nghe nói một ứng viên tập sự nào bị phát hiện hay bị bắn trên cầu, nhưng chuyện gì cũng có thể xảy ra.

“Tất cả những chuyện này để trở thành một thợ săn phù thuỷ sao?” Kaz hỏi anh. “Băng Cặn Bã cần một màn nhập môn hay hơn.”

“Đây chỉ là một phần của Hringkälla.”

“Tôi biết rồi, sau đó một cái cây sẽ nói cho các anh biết bí mật của nó.”

“Tôi thấy thương cậu thật, Brekker. Trong đời cậu không hề có cái gọi

là đức tin.”

Sau khi im lặng hồi lâu, Kaz đáp: “Anh nhầm rồi, Matthias.”

Bức tường bao quanh Bạch Đảo sừng sững trước mặt họ được phủ một lớp hoạ tiết giống như vậy. Phải mất một lúc để tìm ra cánh cửa được giấu ở đâu. Cách đây không lâu, các *driiskelle* chắc đã tụ tập ở bức tường này để chào đón đàn em lên đảo, nhưng giờ thì nó vắng tanh, bị khoá chặt bằng dây xích. Kaz nhanh chóng phá khoá, và giây lát sau hai người đã ở trên một lối đi hẹp dẫn tới các khu vườn tiếp giáp mặt sau trại lính hoàng gia.

“Từ trước đến giờ cậu luôn phá khoá thiên nghệ như thế à?”

“Không.”

“Cậu đã học như thế nào?”

“Như học những thứ khác. Phải luyện tập.”

“Thế mảnh khoé của cậu là gì?”

Kaz hừ mũi. “Anh không coi tôi là con quỷ nữa à?”

“Tôi biết cậu là một con quỷ, nhưng các mảnh khoé của cậu lại rất con người.”

“Một số người khi xem trò ảo thuật thì chỉ biết thốt lên ‘Không thể nào!’. Họ vỗ tay, cho tiền, rồi quên luôn chỉ mười phút sau đó. Những người khác thì thắc mắc cách làm, rồi về nhà, trèo lên giường, nằm trần trọc tự hỏi nó được làm như thế nào. Phải mất cả một đêm ngủ để họ quên nó đi. còn một loại người cuối cùng sẽ thức trắng, lật tới lật lui trò ảo thuật trong đầu, tìm khoảnh khắc mà họ mất tập trung, kẻ hở cho thấy làm thế nào đôi mắt họ bị đánh lừa. Đó là loại người sẽ không nghỉ ngơi chừng nào chưa làm chủ được bí ẩn nhỏ kia. Tôi thuộc vào loại đó.”

“Cậu thích lừa phỉnh.”

“Tôi thích các câu đố. Lừa phỉnh chỉ là ngôn ngữ mẹ đẻ của tôi.”

“Các khu vườn,” Matthias chỉ tay về phía những hàng đậu trước mặt. “Chúng ta có thể men theo nó để đi tới phòng tiệc.”

Ngay khi họ sắp sửa rời khỏi lối đi, hai lính gác bất ngờ xuất hiện, cả hai đều có súng, cùng mặc đồng phục màu đen và bạc của *drüskelle*. “*Perjenger!*” Một người kinh ngạc thốt lên. Tù nhân. “Sten.”

Không kịp suy nghĩ, Matthias nói luôn: “*Desjenet, Djel comenden!*” Nhường đường, Djel ra lệnh cho các người. Đó là câu mà một chỉ huy *drüskelle* sử dụng, và Matthias nói nó bằng tất cả sự uy quyền mà anh đã được học.

Hai người lính nhìn nhau bối rối. Chỉ cần như vậy là đủ. Matthias giật lấy khẩu súng của người lính thứ nhất rồi đập mạnh báng súng vào đầu anh ta. Người lính gục xuống.

Kaz lao vào quật ngã người lính thứ hai. Anh ta giữ được khẩu súng trường của mình, nhưng Kaz đã lách ra phía sau và dùng tay kẹp cổ anh ta, siết chặt cho đến khi anh ta bất tỉnh.

Kaz thả người lính xuống và đứng dậy.

Matthias bỗng bừng tỉnh. Kaz chưa nhấc khẩu súng lên, còn anh đang cầm súng trong tay. Họ đang đứng trước hai *drüskelle* bất tỉnh, những người đáng lẽ là huynh đệ của anh. *Mình có thể nổ súng*, anh nghĩ thầm. *Trừng trị Nina và tất cả bọn họ chỉ với một hành động đơn giản*. Một lần nữa, anh lại có cảm giác cuộc đời mình đang bị lộn ngược. Anh đứng đây trong bộ quần áo tù nhân, một kẻ xâm phạm cái nơi mà anh từng gọi là nhà. *Tôi là ai?*

Anh nhìn Kaz Brekker, một kẻ chỉ biết đến bản thân. Nhưng cậu ta là

người sống sót, và là một chiến binh theo cách của riêng mình. Cậu ta đã tôn trọng thoả thuận với Matthias. Vào bất cứ lúc nào, Kaz cũng có thể cho rằng anh đã hết cái để lợi dụng - một khi anh giúp họ vẽ xong sơ đồ lâu đài, khi họ ra được khỏi khu vực chờ, khi anh đã tiết lộ về cây cầu bí mật. Và dù có là con người như thế nào, Matthias cũng không thể bắn vào một người không có vũ khí trong tay. Anh chưa đồ đến tới mức đó.

Matthias hạ súng xuống.

Một nụ cười mỉm xuất hiện trên môi Kaz. “Tôi đã tự hỏi anh sẽ làm thế nào nếu rơi vào tình huống này.”

“Tôi cũng vậy,” Matthias thừa nhận. Kaz nhướng mày, và sự thật đập vào Matthias như một cú đấm. “Hoá ra đây là một phép thử. Cậu đã quyết định không nhặt khẩu súng lên.”

“Tôi cần phải chắc chắn rằng anh thực sự ủng hộ chúng tôi. Tất cả chúng tôi.”

“Sao cậu biết tôi sẽ không bắn?”

“Bởi vì, Matthias à, anh ngay thẳng phát khiếp lên được.”

“Cậu điên rồi.”

“Anh có biết bí quyết của việc đánh bạc không, Helvar?” Kaz đập cái chân lạnh của mình vào báng của khẩu súng nằm trên ngực người lính bất tỉnh. Khẩu súng nhô lên và Kaz tóm lấy nó, chĩa thẳng vào Matthias trong tích tắc. Hoá ra cậu ta chưa bao giờ bị đe dọa đến tính mạng. “Gian lận. Giờ bắt tay vào thu dọn và mặc đồng phục của họ đi. Chúng ta còn cả một bữa tiệc phải tham gia.”

“Một ngày kia, cậu sẽ cạn vốn chiêu trò, *demjin*.”

“Hãy hi vọng ngày đó không phải là hôm nay.”

Để xem đêm nay sẽ dành điều gì cho chúng ta, Matthias nghĩ bụng trong lúc lúi húi cởi quần áo. Lừa phỉnh không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của tôi, nhưng tôi học nhanh lắm.

10

JESPER

MƯỜI LĂM PHÚT SAU CHÍNH HỒI CHƯƠNG

Jesper biết anh nên nổi giận với Kaz vì anh ta đã đi tìm Pekka Rollins và phá hỏng kế hoạch của họ, lại còn đẩy mọi người vào nguy hiểm bội phần với kế hoạch mới này. Nhưng khi anh cùng với Wylan di chuyển trên mái nhà tới chỗ chốt gác, đầu óc anh hưng phấn đến quên hết cả tức giận. Tim anh đập rộn ràng, chất adrenaline phấn khích tuôn tràn khắp cơ thể anh. Nó hơi giống với một bữa tiệc mà anh từng tham gia ở khu Tây Stave. Ai đó đã đổ rượu champagne đầy đài phun nước công cộng, và chỉ mất hai giây để Jesper tháo giày nhảy vào trong đó, miệng há to. Giờ đây, sự mạo hiểm là chất men đang đầy trong mũi và miệng anh, khiến anh có cảm giác ngây ngất và bất bại. Anh thích nó và anh ghét bản thân vì đi đầu đó. Anh nên nghĩ về phi vụ, về khoản tiền, việc thoát khỏi núi nợ và giúp bố anh hết túng thiếu. Nhưng khi tâm trí Jesper chống lại những suy nghĩ đó, mọi thứ trong anh rụt hết lại. Cố gắng không chết là sự đánh lạc hướng tốt nhất.

Tuy vậy, Jesper càng lúc càng cẩn thận hơn với những tiếng động mà họ gây ra khi xa dần đám đông nhốn nháo của toà đại sứ. Đêm nay thuộc về các *driiskelle*. Hringkälla là lễ hội của họ, và tất cả bọn họ đã tề tựu về Bạch Đảo. Toà nhà này có lẽ là nơi an toàn nhất đối với anh và Wylan.

Nhưng sự im lặng ở đây thật nặng nề và đáng sợ. Không có cây liễu hay đài phun nước nào như ở chỗ toà đại sứ. Giống như nhà tù, khu vực này của Lâu Đài Băng không dành cho công chúng. Jesper nhận ra anh đang căng thẳng rà lưới quanh miếng bóng biển giắt ở kẽ răng và cố ngăn mình lại trước khi kích hoạt nó. Anh dám chắc Wylan sẽ nhắc đi nhắc lại về sai lầm đó, nếu sự cố xảy ra.

Một mái kính hình dạng kim tự tháp cho thấy quang cảnh phòng tập luyện bên dưới, với mặt sàn khảm đầy hoạ tiết đầu sói, các giá đỡ nặng trĩu vũ khí. Mái kính kế tiếp trông xuống phòng ăn tập thể. Một bên tường bị choán gần hết bởi một lò sưởi lớn, với cái đầu sói khắc vào lớp đá bên trên nó. Bức tường đối diện được trang hoàng bằng một băng-rôn lớn có hoạ tiết không rõ ràng, tạo nên từ những mẫu vải nhỏ - phần lớn là màu đỏ và xanh dương, nhưng cũng có một số cái màu tím. Jesper phải mất một lúc mới nhận ra mình đang nhìn thấy cái gì.

“Thánh thần ơi,” anh cảm thấy nôn nao trong người. “Những màu sắc của Grisha.”

Wylan nheo mắt. “Cái băng-rôn đó á?”

“Màu đỏ của Tâm Y. Màu xanh của Tiết Độ Sư. Và màu tím của Sáng Chế Gia. Đó là những mẫu vải cắt từ bộ *kefta* mà Grisha mặc khi chiến đấu. Chiến lợi phẩm của bọn họ.”

“Nhiều quá.”

Hàng trăm. Thậm chí hàng ngàn. *Lẽ ra mình đã mặc màu tím*, Jesper nghĩ bụng, *nếu mình gia nhập Hạ Quân*. Anh đi tìm sự phẫn khích xuất hiện trong đầu mình chỉ ít phút trước đó. Anh luôn sẵn lòng chấp nhận nguy cơ bị bắt giữ vì tội trộm cướp và đâm thuê chém mướn. Tại sao việc bị săn đuổi vì là Grisha lại tồi tệ hơn?

“Ta đi tiếp thôi.”

Cũng giống như nhà tù và toà đại sứ, chốt gác của trại *drüskelle* được xây dựng bên cạnh một cái sân, sao cho bất cứ ai ra vào đều có thể bị quan sát và bắn hạ từ trên cao. Nhưng khi cổng đóng, pháo đài quanh sân cũng vắng ngắt như phần còn lại của khu nhà. Ở đây, những phiến đá đen bóng có khắc hình đầu sói màu bạc, và được chiếu sáng bởi một ngọn lửa xanh kì quái. Nó là phần duy nhất của Lâu Đài Băng không có màu trắng hay xám. Ngay cả cái cổng cũng được làm từ một thứ kim loại màu đen trông có vẻ rất nặng.

Một lính gác đang đứng dựa vào cửa vọng gác, khẩu súng trường khoác trên vai.

“Có mỗi một tên thôi sao?” Wylan thắc mắc.

“Matthias đã nói là bốn lính khi cổng không được sử dụng.”

“Có lẽ Quy trình Vàng đã giúp chúng ta,” Wylan nói. “Bọn họ chắc đã được cử sang khu vực nhà tù.”

“Hoặc là có mười hai gã Fjerda đang ng ửi sưởi ấm phía bên trong.”

Trong lúc anh và Wylan quan sát, tên lính mở một lon *jurda* rồi tọng một nắm những bông hoa khô màu cam vào miệng. Hắn có vẻ buồn chán và bức bối, có lẽ là do phải đứng gác ở đây, xa cách bầu không khí hội hè của Hringkälla.

Không trách anh được, Jesper nghĩ bụng. Nhưng cuộc sống của anh sắp sửa hào hứng lên rõ rệt đấy.

Ít nhất tay lính gác cũng mặc một bộ đồng phục bình thường chứ không phải bộ màu đen của *drüskelle*, Jesper nhận định, anh vẫn chưa thể xoá đi hình ảnh cái băng-rôn kia trong đầu. Mẹ anh là người Zemeni,

nhưng bố anh với dòng máu Kaelish đã truyền cho anh đôi mắt xám, và không bao giờ rũ bỏ được truyền thống mê tín của đảo Wandering. Khi Jesper bắt đầu thể hiện năng lực, bố anh đã vô cùng đau khổ. Ông khuyến khích con trai che giấu nó. “Bố thấy lo sợ cho con,” ông đã nói như vậy. “Thế giới này có thể rất tàn nhẫn đối với những người như con.” Nhưng Jesper vẫn luôn tự hỏi phải chăng bố anh cũng lo sợ cho *chính* ông.

Sẽ thế nào nếu mình đi tới Ravka thay vì Kerch? Anh thẫn nghĩ. Sẽ thế nào nếu mình gia nhập Hạ Quân? Họ có để cho các Sáng Chế Gia đi đánh trận không, hay chỉ giao các công việc trong xưởng? Hiện tại Ravka đã ổn định hơn và đang được tái thiết. Các Grisha không còn bị bắt buộc nhập ngũ. Anh có thể đi tới đó, thăm thú, thậm chí học hành để phát huy năng lực của mình, bỏ lại sau lưng những sông bạc của Ketterdam. Nếu họ giao nộp thành công Bo Yul-Bayur cho Hội đồng Thương buôn, mọi chuyện đều có thể. Anh định thẫn lại. Anh đang nghĩ gì thế này? Anh cần một lí do nguy hiểm để thôi suy nghĩ lung tung.

Jesper nhòe dụi. “Tôi sẽ vào trong đó.”

“Kế hoạch là gì ạ?”

“Cậu sẽ thấy.”

“Để tôi giúp.”

“Cậu có thể giúp tôi bằng cách giữ im lặng và đứng ngoài cuộc. Tại đây,” anh nói trong lúc buộc sợi dây thừng vào mái nhà, để nó thông xuống phía sau một gờ đá chạy dọc lối đi. “Chờ cho tới khi tôi đã vô hiệu hoá bọn lính gác, rồi hãy leo xuống.”

“Jesper...”

Nhưng Jesper đã bắt đầu lom khom đi tới một vị trí cách xa chỗ gờ mái nhìn xuống sân. Anh dừng lại khi đã ở trên đỉnh bức tường phía sau lưng

tên lính gác.

Thật khê khàng, anh buộc một sợi thừng khác vào mái nhà và bắt đầu tụt xuống. Tên lính gác lúc này gần như đang ở dưới chân anh.

Jesper không phải là Bóng Ma, nhưng nếu nhảy xuống trong im lặng và lao tới từ phía sau lưng hắn, anh sẽ giải quyết mọi chuyện trong êm thắm.

Anh căng người lên, sẵn sàng cho cú nhảy. Một tên lính khác bước ra khỏi vọng gác, xoa xoa tay cho đỡ lạnh và nói chuyện bằng giọng rồn rảng, rồi tên lính thứ ba xuất hiện. Jesper dừng lại. Anh mới tụt xuống được nửa chừng và đang treo lơ lửng trên đầu của ba lính gác có vũ khí, hoàn toàn không được che chắn. Đây chính là lí do Kaz mới là người lên kế hoạch. Mồ hôi túa ra trên trán Jesper. Anh không thể cùng một lúc xử lí cả ba tên lính. Và sẽ thế nào nếu trong vọng gác còn những tên lính khác, sẵn sàng phát tín hiệu báo động?

“Khoan đã,” một trong ba tên lính lên tiếng. “Mày có nghe thấy gì không?”

Đừng có nhìn lên. Trời ơi, đừng có nhìn lên.

Tốp lính chậm rãi đảo một vòng, súng giương lên. Một trong ba tên ngựa cổ quan sát mái nhà. Hắn bắt đầu quay người lại.

Một âm thanh kì lạ bỗng cất lên.

“Skerden Fjerda, kende hjertzeeeeeng, lendten isen en de waaaanden.”

Câu hát bằng tiếng Fjerda mà Jesper không hiểu nghĩa vang lên với một chất giọng nam cao lừng lộng tuyệt đẹp, dường như cộng hưởng với lớp đá đen của vọng gác.

Wylan.

Tốp lính xoay người, chĩa súng về phía lối đi dần tới cái sân, tìm kiếm ngu ồn phát ra giọng hát.

“Olander hả?” Một tên cất tiếng.

“Nilson?” Tên khác hỏi.

Những nòng súng giương cao, nhưng giọng nói của chúng cho thấy sự thích thú và tò mò hơn là hung dữ.

Thằng nhóc này đang làm cái quái gì vậy?

Một bóng người xuất hiện dưới vòm cửa trông ra lối đi bộ, hết nghiêng qua trái lại ngả sang phải.

“*Skerden Fjerda, kende hjertzeeeeeng,*” Wylan cất tiếng, giả vờ làm một anh chàng Fjerda say rượu đang trở tài ca hát.

Tốp lính phá lên cười và cùng hoà giọng theo. “*Lendten isen...*”

Jesper nhảy xuống. Anh lao vào tên lính gần nhất, bẻ cổ hắn, rồi tước súng. Khi tên lính thứ hai quay lại, Jesper giáng mạnh báng súng vào mặt hắn. Tiếng xương vỡ vang lên. Tên lính thứ ba giương súng, nhưng Wylan đã vòng tay ôm lấy hắn từ phía sau, trong một thế khoá vụng về. Khẩu súng của hắn rơi xuống đất. Trước khi hắn kịp hét lên, Jesper đã lao tới, giáng mạnh báng súng vào bụng hắn, rồi b ả thêm hai cú nữa vào cằm để hạ gục đối thủ.

Anh cúi xuống và đưa một khẩu súng cho Wylan. Họ đứng cạnh ba tên lính bất động, miệng thở hổn hển, vũ khí giơ cao, sẵn sàng tiếp đón những tên lính Fjerda đổ ra từ trong vọng gác. Nhưng không có ai xuất hiện, có lẽ tên lính thứ tư đã được đi đầu động đi chỗ khác do Quy trình vàng.

“Đây là cách cậu giữ im lặng và đứng ngoài cuộc đó hả?” Jesper thì thào trong lúc họ lôi mấy tên lính vào giấu phía sau gò đá.

“Đây là cách anh nói lời cảm ơn đó hả?” Wylan đáp trả.

“Bài hát quái quỷ đó là gì vậy?”

“Quốc ca,” Wylan đáp với giọng tự hào. “Các giờ học tiếng Fjerda với gia sư, anh quên rồi à?”

Jesper lắc đầu. “Ấn tượng đấy. Cả cậu *lẫn* đám gia sư của cậu.”

Họ cởi đồng phục của hai tên lính, bỏ lại bộ quần áo tù, rồi trói tay chân của tốp lính và nhét giẻ xé từ quần áo tù vào miệng chúng. Bộ đồng phục quá rộng đối với Wylan và quá ngắn với Jesper, nhưng ít nhất đôi giày cũng vừa chân họ.

Wylan chỉ tay vào mấy tên lính. “Bỏ lại bọn chúng ở đây có an toàn không, anh biết đấy...”

“Ý cậu là sao không giết quách đi chứ gì? Tôi không giết những kẻ đã bất tỉnh.”

“Chúng ta có thể đánh thức chúng dậy.”

“Này thiếu gia, cậu cũng tàn nhẫn nhỉ. Cậu có từng giết ai chưa?”

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một xác chết nào trước khi tới Barrel,” Wylan thừa nhận.

“Đó không phải là một điếu đáng xấu hổ,” Jesper đáp, hơi ngạc nhiên với chính mình. Nhưng anh nói thật. Wylan cần học cách tự vệ, nhưng sẽ hay hơn nếu cậu ta có thể làm chuyện đó mà không dây vào việc giết chóc. “Kiểm tra lại dây trói cho chắc.”

Hai người cẩn thận trói tốp lính vào một khối đá. Có lẽ người ta sẽ phát hiện ra chúng trước khi chúng cởi trói được cho nhau.

“Đi thôi,” Jesper nói, và họ băng qua sân, tiến về phía vọng gác.

Họ đi vào cánh cửa bên phải cổng, cẩn thận men theo cầu thang đi lên.

Mặc dù Jesper không nghĩ có kẻ đang mai phục, một tên lính nào đó có thể đã được hạ lệnh bảo vệ cổng bằng mọi giá. Tuy vậy, gian phòng phía bên trên vòm cổng hoàn toàn trống vắng. Nó chỉ được chiếu sáng bằng ngọn đèn lồng đặt trên chiếc bàn thấp, nơi có một quyển sách nằm cạnh đồng hồ hồ đào. Các giá súng đầy ắp được kê dọc theo các vách tường - những khẩu súng trường rất đắt tiền - và Jesper đoán đồng hồ chất trên kệ chứa đầy đạn. Không một chút bụi bặm. Đám Fjerda này ngăn nắp ghê.

Hầu hết không gian trong phòng bị chiếm chỗ bởi một cái tời dài, có tay quay ở hai đầu, trục tời quấn những vòng dây xích dày. Ở gần các tay quay, những sợi xích duỗi ra thẳng băng, chạy vào các khe trên bức tường đá.

Wylan ngoẹo đầu. “Hừ.”

“Tôi không thích âm thanh đó. Cậu thấy có gì không ổn à?”

“Tôi đã hi vọng họ dùng dây thừng, chứ không phải xích sắt. Nếu chúng ta muốn bảo đảm đám Fjerda không thể mở cổng, chúng ta phải cắt được mấy sợi xích này.”

“Nhưng rồi làm sao chúng ta kích hoạt Quy trình Đen?”

“Đó chính là vấn đề”

Đồng hồ Cả bắt đầu điểm mười tiếng.

“Tôi sẽ làm mất xích yếu đi,” Jesper nói. “Còn cậu tìm xem có cái gì hay thứ gì sắc không.”

Wylan giờ cái kéo cắt vải lấy từ xưởng giặt ra.

“Có vẻ được đấy,” Jesper nói. Phải được thôi.

Chúng ta còn thời gian, anh tự nhủ trong lúc tập trung vào sợi xích. Chúng ta vẫn có thể làm xong chuyện này. Anh hi vọng những người khác

không gặp phải bất cứ bất ngờ nào.

Có thể Matthias đã sai về Bạch Đảo. Có thể cái kéo sẽ cắt vào tay Wylan. Có thể Inej sẽ thất bại. Hoặc Nina. Hoặc Kaz.

Hoặc là mình. Có thể mình sẽ thất bại.

Chỉ sáu con người, nhưng với cả ngàn khả năng khiến kế hoạch này đổ bể.

BẢ MƯỜI PHÚT SAU CHÍNH HỒI CHUÔNG

Nina đánh liêu ngoái nhìn qua vai một lần nữa và trông thấy Inej đang bị lính gác lôi đi. *Inej rất khôn khéo. Em ấy sẽ tự lo cho mình được.*

Suy nghĩ đó khiến cô an lòng đôi chút, nhưng cô phải đi tiếp. Cô và Inej đã đi cùng nhau, nên cô muốn biến đi trước khi tên lính nghi ngờ sang cả mình. Ngoài ra, lúc này cô không thể làm gì để giúp Inej mà không làm chính mình bại lộ và phá hỏng mọi thứ. Cô len qua đám đông khách khứa dự tiệc, nhanh chóng trút bỏ chiếc áo choàng lông ngựa lộ liễu, để cho nó bị kéo lê theo mình một đoạn trước khi buông rơi nó trong đám đông. Bộ trang phục của cô vẫn khiến nhiều người phải ngoái nhìn, nhưng ít nhất cô cũng không phải bận tâm tới việc bị cái bờm lông đỏ tiết lộ vị trí.

Cây cầu kính vươn cao trước mắt Nina tạo thành một đường cong lấp lánh, phản chiếu ánh lửa xanh phát ra từ những chiếc đèn lồng gắn trên các cột trụ có chóp nhọn của nó. Xung quanh cô, mọi người cười như nắc nẻ và ôm chặt nhau trong lúc vượt qua hào băng tựa một tấm gương sáng rực bên dưới, gần như hoàn hảo. Hiệu ứng tạo ra thật choáng ngợp: đôi giày kết cườm chặt chội của cô tưởng như đang trôi giữa không khí. Những người quanh cô trông giống như chẳng bước trên bất cứ thứ gì.

Một lần nữa, Nina có cảm giác bất an rằng nơi này được xây dựng

bằng năng lực của các Sáng Chế Gia. Người Fjerda đồn rằng Lâu Đài Băng là công trình của một vị thần, hoặc của Sënj Egrnond, một trong những vị thánh mang dòng máu Fjerda. Nhưng tại Ravka, người ta đã bắt đầu xem xét lại các phép màu của thánh thần. Chúng có phải là những phép màu thực sự, hay chỉ là công sức của các Grisha tài ba? Câu hỏi này có phải là một tặng vật của Djel? Hay là sản phẩm của nô lệ? Lâu Đài Băng có thể nào được xây dựng vào thời kì trước khi các Grisha bị người Fjerda xem như lũ quái vật?

Ở điểm cao nhất của cầu kính, Nina lần đầu tiên quan sát được rõ ràng Bạch Đảo và vòng thành trong. Nhìn từ xa, cô thấy hòn đảo được bảo vệ bởi một bức tường. Nhưng từ điểm quan sát này, cô nhận ra bức tường được xây dựng theo hình dáng của một con thủy quái, một con rùng băng khổng lồ cuộn quanh hòn đảo và đang nuốt chính cái đuôi của mình. Cô run lên. Sói, rùng, tiếp theo sẽ là gì? Trong các chuyện kể của Ravka, quái vật nằm chờ được đánh thức bởi những người anh hùng. *Ờ, chúng tôi chắc chắn không phải người hùng rồi. Hi vọng con quái vật này tiếp tục ngủ yên.*

Chuyến đi xuống cầu kính thậm chí còn chóng mặt hơn, và Nina thở phào nhẹ nhõm khi bàn chân cô bước lên lớp đá cẩm thạch trắng vững chãi một lần nữa. Những cây anh đào trắng và hàng cây bụi lá bạc chạy dọc theo lối đi. An ninh ở phía bên này cầu rõ ràng thoải mái hơn rất nhiều. Các lính gác đứng nghiêm khoác trên người những bộ đồng phục cầu kì màu trắng, nhấn nhá bằng lớp lông bạc và mấy sợi dây tua rua bạc không chút đáng sợ.

Nhưng Nina còn nhớ đi đầu Matthias đã dặn: Càng đi sâu vào trong, an ninh càng thắt chặt, chỉ có đi đầu nó khó thấy hơn. Nina quan sát những

người khách dự tiệc đang cùng cô bước lên bậc thềm bóng loáng nằm giữa đầu và đuôi con rặng, có bao nhiêu trong số họ thực sự là khách? Bao nhiêu là lính Fjerda hoặc *drüskelle* cải trang?

Họ băng qua khoảng sân và những cánh cửa cung điện để tiến vào một tìen sảnh dạng vòm cao nhiều tầng. Cung điện được xây dựng với cùng loại đá tự nhiên trắng phau giống như ở vòng thành ngoài, và tổng thể cho cảm giác giống như nó được đẽo từ một núi băng. Nina không thể xác định được có phải là do cái lạnh hay không, nhưng cô nổi da gà và phải cố hết sức để giữ cho hai hàm răng không va vào nhau lập cập.

Cô bước vào một phòng khiêu vũ rộng lớn hình tròn, với nhiều người đang nhảy và uống rượu bên dưới một đàn sói tạc từ băng. Có ít nhất ba mươi tượng sói chạy nhảy. Sườn chúng lấp lánh dưới ánh đèn, những chiếc mõm há ra đang tan dần, thỉnh thoảng nhỏ nước xuống đám đông bên dưới. Tiếng nhạc từ đâu đó gần như bị át đi bởi tiếng nói chuyện ồn ào.

Chuông Đồng hồ Cả bắt đầu điểm mười tiếng. Cô đã mất quá nhiều thời gian cho việc băng qua cầu kính. Cô cần một điểm quan sát tốt hơn. Lúc đi tới một cầu thang xoáy bằng đá trắng, Nina thoáng thấy hai dáng người quen thuộc đứng trong một hốc tường gần đó. Kaz và Matthias. Họ đã thành công, và họ đang mặc đồng phục của *drüskelle*. Nina cố nén cơn rùng mình. Việc nhìn thấy Matthias trong những màu sắc kia khiến cô một lần nữa lạnh sống lưng. Anh đã nghĩ đến đi đâu gì khi khoác bộ trang phục đó lên người? Nina để cho mắt mình chạm ánh mắt anh trong thoáng chốc, nhưng cô không đọc được gì cả. Tuy vậy, việc thấy Kaz cũng giúp cô yên lòng phần nào. Cô không đơn độc, và họ vẫn đang theo đúng lịch trình.

Nina không dám gật đầu ra hiệu cho hai người mà tiếp tục bước lên

cầu thang để tới một ban công ở tầng hai, nơi cô có thể quan sát dòng di chuyển của đám đông tốt hơn. Nó là mẹo mà cô đã được học từ Zoya Nazyalensky. Đám đông có nhiều cách di chuyển và tập hợp xung quanh quyền lực. Họ tưởng mình đi không có mục đích, nhưng thật ra họ bị hút về phía những nhân vật quan trọng. Cô không ngạc nhiên khi thấy một sự tập trung dày đặc xung quanh hoàng hậu Fjerda và đoàn tùy tùng của bà ta. *Lạ thật*, cô thầm nghĩ khi quan sát những bộ quần áo trắng của họ. Ở Ravka, màu trắng chỉ dành cho đám người hầu. Nhưng cái vương miện kia thì không thể chèn vào đâu được - những cái mũ xoắn nạm kim cương trông như nhánh cây lông lánh vì sương giá.

Hoàng gia là những người được bảo vệ quá kỹ nên không thể tranh thủ được đối với Nina, nhưng cách đó không xa, cô thấy một đám đông chộn rộn khác vây quanh một nhóm sĩ quan quân đội mặc đồng phục. Nếu có ai biết được vị trí hiện tại của Bo Yul-Bayur trên hòn đảo này, chắc chắn người đó phải là một quan chức quân đội cao cấp của Fjerda.

“Quang cảnh đẹp ghê, đúng không?”

Nina suýt nhảy dựng khi một người đàn ông lên đến bên cạnh cô. Cô là kiểu gián điệp gì thế này? Thậm chí cô còn không nhận ra anh ta đang đến.

Người đàn ông nhẹ nhàng cười với Nina và đặt một bàn tay vào thắt lưng cô. “Cô biết không, ở đây có bố trí sẵn các phòng nghỉ dành cho việc vui thú. Mà trông cô có vẻ đang rất muốn được làm thế.” Bàn tay anh ta bắt đầu lặn xuống dưới.

Nina làm chậm nhịp tim của người đàn ông, và anh ta ngã xuống như một tảng đá, đập đầu vào lan can. Anh ta sẽ thức dậy sau mười phút với một cơn đau đầu tê liệt và một cục u nhỏ.

“Anh ta có sao không?” Một cặp đôi hỏi thăm trong lúc đi ngang qua

chỗ Nina.

“Uống quá chén ấy mà,” cô thản nhiên đáp.

Cô nhanh chóng xuống cầu thang và hoà vào đám đông, di chuyển về phía nhóm sĩ quan mặc quân phục trắng bạc đang vây quanh một người đàn ông bệ vệ với bộ ria dày. Nếu căn cứ theo đồng huy chương trên ngực, ông ta chắc phải là một tướng quân hoặc gần như thế. Cô có nên tiếp cận ông ta trực tiếp không? Cô cần một người có địa vị đủ cao để tiếp cận được những thông tin mật - một ai đó đủ say để có những quyết định bất cần, nhưng không quá say đến mức không thể đưa cô tới nơi cô cần đến. Nhìn đôi má đỏ đẫm của ông tướng và cách ông ta lắc lư người trên đôi chân, có vẻ như ông ta sắp xỉn tới mức không thể làm gì khác ngoài úp mặt đánh một giấc bên cạnh một chậu cây.

Nina cảm thấy thời gian đang trôi nhanh. Cô phải đánh liêu thôi. Cô vớ lấy một li champagne, rồi thận trọng di chuyển quanh nhóm người. Khi một người lính tách nhóm, cô lúi thủng vào anh ta. Người lính đâm sầm vào Nina. Anh ta bước đi khoan thai nên đó không phải là một va chạm mạnh, nhưng cô vẫn ré lên rồi nhào tới trước, đánh đổ li rượu trên tay. Ngay lập tức, nhiều cánh tay khoẻ mạnh giơ ra đỡ lấy cô.

“Cái cậu này,” ông tướng thốt lên. “Cậu suýt nữa làm cô ấy ngã nhào đó.”

Ngay lân thủ đầu tiên, Nina tự nhủ. Đừng bận tâm. Tôi là một gián điệp xuất sắc mà.

Anh lính tội nghiệp đỏ bừng mặt. “Xin lỗi cô.”

“Tôi xin lỗi,” Nina đáp bằng tiếng Kerch, giả vờ bối rối và tiếp tục nói. “Tôi không biết tiếng Fjerda.”

“Vô cùng xin lỗi cô,” anh ta thử lại bằng tiếng Kerch, trước khi nỗ lực

nói lại bằng tiếng Kaelish, “Xin lỗi rất nhiều.”

“Ồ không, hoàn toàn là lỗi của tôi,” Nina đáp trong tiếng thở hỗn hển.

“Ahlgren, đừng có tra tấn cô ấy bằng ngôn từ nữa, đi lấy li champagne mới cho cô ấy đi.” Anh chàng lập tức nghiêng mình thi lễ và bước vội đi. “Cô có sao không? Tôi tìm chỗ cho cô ngủ nghỉ xuống nhé?” Ông tướng hỏi thăm với thứ tiếng Kerch hoàn hảo.

“Anh ấy chỉ làm tôi bị bất ngờ một chút thôi ạ,” Nina mỉm cười đáp và tựa người vào cánh tay của ông tướng.

“Tôi nghĩ tốt hơn hết cô nên nghỉ ngơi đôi chút.”

Nina nhướn một bên lông mày. *Tôi biết tổng rồi nhé. Nhưng trước hết tôi cần phải điều tra xem ông biết được những gì.*

“Và bỏ lỡ bữa tiệc ạ?”

“Trông cô tái xanh rồi kìa. Một chút nghỉ ngơi trong mấy căn phòng trên lầu sẽ tốt cho cô đấy.”

Thánh thần ơi, ông ta không lãng phí thời gian một chút nào. Trước khi Nina kịp khẳng định rằng cô hoàn toàn ổn và chỉ cần đi hít thở không khí ngoài sân thì một giọng nói trầm ấm đã vang lên: “Tướng quân Eklund này, cách tốt nhất để đạt được thiện ý của một người phụ nữ là đừng nói rằng cô ấy không khỏe.”

Ông tướng nhú mày, hàng ria mép rung rung, nhưng rồi dường như sực tỉnh.

“Đúng vậy, đúng vậy,” ông ta gượng cười.

Nina quay lại, và mặt sàn dưới chân cô dường như sụp xuống. *Không, cô nghĩ thây, tim đập cuồn cuộn loạn. Không thể nào. Ông ta đã chết đuối rồi. Ông ta đáng lẽ đang ở dưới đáy đại dương.*

Nhưng nếu Jarl Brum đã chết thì ông ta quả là một cái xác vô cùng sống động.

12

JESPER

BẢ MƯƠI PHÚT SAU MƯƠI HỒI CHUÔNG

Úót đầm mồ hôi, bộ đồng phục trên người Jesper dính đầy mặt sắt. Hai tay anh đau nhức, và cơn đau đầu ở thái dương bên trái của anh dường như đã nhất quyết không rời vị trí. Trong suốt gần nửa tiếng đồng hồ, anh tập trung vào duy nhất một mắt xích trong sợi xích chạy từ đầu bên trái của trục tời tới một trong những cái khe trên bức tường đá, sử dụng năng lực của mình để làm nó yếu đi, còn Wylan thì dùng cái kéo để cắt xích. Lúc đầu họ còn thận trọng vì sợ rằng mình sẽ cắt đứt xích và làm cổng đóng quá sớm, nhưng chất thép cứng hơn họ tưởng, và công việc tiến triển với một tốc độ chậm rãi phát bực. Khi chuông đồng hồ điểm bốn mươi lăm phút, Jesper hoảng hốt thực sự.

“Chúng ta cứ mở cổng lên thôi,” anh gằn giọng. “Chúng ta sẽ kích hoạt Quy trình Đen, sau đó bắn vào cái tời cho tới khi nó hỏng.”

Wylan vén mấy lọn tóc xoắn trên trán và liếc Jesper một cái. Anh có thể thấy máu tứa ra từ những chỗ phồng rộp bị vỡ trên bàn tay cậu nhóc khi cậu ta dùng kéo chặt vào sợi xích. “Anh thích súng đến thế à?”

Jesper nhún vai. “Tôi không thích giết người.”

“Thế súng ống thì có gì hay?”

Jesper lại tập trung vào mắt xích. “Tôi không biết. Âm thanh. Cách mà

cả thế giới thu lại, chỉ còn mình cậu và mục tiêu. Tôi từng làm việc với một người sản xuất súng ở Novyi Zem biết tôi là một Sáng Chế Gia. Chúng tôi đã cùng làm ra những thứ rất điên rồ”

“Để giết người.”

“Cậu cũng chế bom mà, thiếu gia. Ngưng phán xét tôi đi nhé.”

“Tên tôi là Wylan. Và anh nói đúng. Tôi chẳng việc gì phải phán xét anh.”

“Đừng có bắt đầu chuyện đó.”

“Chuyện gì?”

“Đồng ý với tôi,” Jesper đáp. “Con đường chắc chắn để đi tới tiêu vong đấy.”

“Tôi cũng chẳng thích việc giết chóc. Tôi thậm chí còn không thích hoá học.”

“Thế cậu thích cái gì?”

“Âm nhạc. Những con số. Các phương trình. Chúng không giống như ngôn từ. Chúng... chúng không bị trộn lẫn vào nhau.”

“Giả như cậu có thể nói chuyện với các cô gái bằng phương trình toán học.”

Một sự im lặng kéo dài, sau đó, mắt không rời khỏi cái rãnh mà họ đã tạo ra trên mắt xích, Wylan hỏi lại: “Chỉ các cô gái thôi sao?”

Jesper cố nén nụ cười. “Không. Không phải chỉ các cô gái.” Thật đáng tiếc khi tất cả bọn họ khả năng cao sẽ cùng bỏ mạng đêm nay. Đồng hồ cả bắt đầu điểm mười một hồi chuông. Jesper bắt gặp ánh mắt của Wylan. Họ đã hết thời gian.

Jesper đứng bật dậy, phui sơ chỗ mặt sắt dính trên quần áo và mặt mũi.

Sợi xích này có cần cựa đủ lâu không? Hay là quá lâu? Họ sẽ biết ngay thôi. “Vào vị trí nào.”

Wylan đứng vào bên cạnh tay quay bên phải, còn Jesper nắm lấy tay quay bên trái.

“Sẵn sàng để nghe tiếng phán quyết chưa?” Anh hỏi.

“Anh chưa nghe thấy cha tôi nổi giận thôi.”

“Óc hài hước của cậu ngày càng phù hợp với Barrel đấy. Nếu chúng ta sống sót, tôi sẽ dạy cậu chửi thề theo tiếng đếm của tôi nhé,” Jesper nói. “Hãy để cho Lâu Đài Băng biết băng Cạn Bã đã ở đây.”

Anh đếm đến ba, và họ bắt đầu quay hai cái tay quay, cẩn thận giữ nhịp đồng bộ với nhau và nhìn theo cái mắt xích yếu. Jesper đã chờ đợi một tiếng động đình tai, nhưng ngoài vài tiếng cọt kẹt và lạch cạch, hệ thống hoạt động êm ru.

Thật chậm, cổng thành bắt đầu nâng lên. Mười centimét. Hai mươi.

Biết đâu lại chẳng có gì xảy ra, Jesper nghĩ thầm. Biết đâu Matthias nói dối, tất cả cái gọi là Quy trình Đen này chỉ là một trò lừa gạt để ngăn không cho người ta tìm cách mở cổng thành.

Khi loạt chuông điểm giờ của Đồng hồ Cả chấm dứt, âm thanh tiếp nối rền vang và kinh hoàng như một đợt sóng triều của những tiếng vọng chồm lên nhau, lan ra khắp Bạch Đảo, hào băng, thành tròn. Hễ chuông báo hiệu Quy trình Đen. Không còn đường lùi nữa rồi. Hai người đồng loạt thả tay quay để cho cánh cổng đóng lại. Nhưng mắt xích vẫn không chịu đứt.

“Coi nào,” Jesper thốt lên, đổ ngọt chỗ kim loại cứng đầu. Một Sáng Chế Gia giỏi hơn chắc đã nhanh chóng kết thúc chuyện này.

Một Sáng Chế Gia dùng *parem* có lẽ đã biến sợi xích thành một bộ dao và có dư thời gian để ng ồi uống một tách cà phê. Nhưng anh không phải là cả hai trường hợp đó, và anh đã hết cách. Anh tóm lấy sợi xích, dùng toàn bộ trọng lượng cơ thể của mình để cố tạo áp lực lên cái mắt xích. Wylan cũng bắt chước theo. Suốt một lúc lâu họ treo người, giằng kéo sợi xích như hai con sóc điên rồ chưa làm chủ được động tác leo trèo, vào bất cứ lúc nào đám lính canh cũng có thể tràn vào sân, và họ sẽ phải ngừng cái trò điên rồ này để tự vệ. Cánh cổng vẫn vận hành bình thường, họ đã thất bại.

“Lẽ ra cậu nên hát cho nó nghe,” Jesper nói trong sự tuyệt vọng.

Thế r ồi, sau một kháng lực cuối cùng, mắt xích gãy lìa.

Jesper và Wylan rơi thịch xuống sàn trong khi sợi xích tuột khỏi tay họ, một đầu rút vào trong cái khe trên tường, đầu kia bị cuốn theo trục tời quay tít.

“Chúng ta thành công r ồi!” Jesper reo lên giữa tiếng chuông báo động, nửa hào hứng nửa kinh hoàng. “Tôi sẽ yểm trợ cậu. Xử lí cái tời đi!”

Jesper nhặt khẩu súng trường lên và áp sát một khe tường trông xuống cái sân phía dưới, chuẩn bị tinh th ần đón nhận sấm sét từ địa ngục.

BẢ MƯƠI PHÚT SAU MƯƠI HỒI CHUÔNG

“Chúng tôi còn phải đợi đến bao giờ?” Một người đàn ông mặc đồ nhung màu đỏ rượu lên tiếng. Đám lính gác phớt lờ ông ta, nhưng các vị khách khác đang dần đông cạnh lối vào cùng Inej hòa theo phản đối. “Tôi tốn bao nhiêu tiền để đến đây...” Ông ta nói tiếp. “Không phải để giậm chân đứng chờ trước cửa như thế này.”

Tên lính đứng gần họ nhất đáp với giọng đều đều chán chường: “Đội phụ trách chốt kiểm soát đang bận giải quyết những người khách khác. Ngay khi họ rảnh tay, các ông sẽ được đưa trở ra ngoài đó và tạm giữ để chờ xác minh lại danh tính.”

“*Tạm giữ?*” Người đàn ông la lên. “Làm như chúng tôi là bọn tội phạm vậy!”

Inej đã nghe nhiều phiên bản khác nhau của màn đối đáp vừa rồi trong suốt cả tiếng đồng hồ vừa qua. Cô liếc nhìn về phía cái sân nằm giữa toà đại sứ và cổng thành. Nếu muốn kế hoạch này thành công, cô phải cực kì khôn khéo và bình tĩnh. Mặc dù nó chẳng phải là một kế hoạch đúng nghĩa, và cô cũng chẳng bình tĩnh chút nào. Sự quyết đoán và lạc quan mà cô có được trước đó không lâu đã hoàn toàn biến mất. Cô chờ đợi trong khi thời gian trôi qua, mắt quan sát đám đông. Khi chuông Đồng hồ Cả điểm bốn

mười lăm phút, cô biết mình không thể chờ đợi thêm. Cô phải hành động ngay.

“Tôi thấy đủ rồi đấy,” Inej nói lớn tiếng. “Đưa chúng tôi quay lại chốt kiểm soát, hoặc thả chúng tôi ra ngay.”

“Đội phụ trách chốt...”

Inej chen lên phía trước nhóm người và nói: “Chúng tôi nghe mãi điệp khúc đó rồi. Đưa chúng tôi ra khỏi cổng là xong.”

“Yên lặng,” tên lính ra lệnh. “Mọi người là khách ở đây.”

Inej chọc ngón tay vào ngực anh ta. “Vậy hãy đối xử với chúng tôi như khách.” Đoạn cô bắt chước giọng điệu của Nina. “Tôi muốn được đưa ra cổng ngay lập tức, đờ tóc vàng bị thịt.”

Tên lính túm lấy cánh tay cô. “Cô muốn đi ra cổng lắm hả? Vậy thì đi. Cô sẽ không thể quay lại được đâu.”

“Tôi chỉ...”

Một giọng nói khác vang vọng khắp sảnh tròn. “Dừng lại! Anh kia, tôi bảo dừng lại!”

Inej đã ngửi thấy mùi nước hoa của mẹ ta - mùi huệ tây, sang trọng và ngọt ngào. Một mùi hương nồng nàn. Cô thấy buồn nôn. Heleen Van Houden, chủ nhân và cũng là người đi đầu hành Nhà Viễn Xứ hay còn gọi là Vườn Thú - nơi có tiền bạn sẽ mua được cả thế giới, đang gạt đám đông ra để bước tới.

Cô có nói là Dì Heleen rất thích thể hiện chưa nhỉ?

Tên lính gác ngõ ngang khựng lại khi Heleen lao tới chỗ anh ta. “Thưa bà, sau đêm nay cô gái của bà sẽ quay lại với bà. Giấy tờ của cô ta...”

“Con bé này *không phải* là của tôi,” Heleen đáp, đôi mắt nheo lại đầy

hiểm độc. Inej đứng im, ngay cả cô cũng không thể biến mất khi không có đường nào để đi. “Đây là Bóng Ma, cánh tay phải của Kaz Brekker, một trong những tên tội phạm nguy hiểm nhất Ketterdam.”

Mọi người xung quanh nhất loạt quay lại nhìn họ.

“Sao mày dám tới đây, đóng giả làm người của Vườn Thú?” Heleen rít lên. “Cái nơi từng cho mày ăn ngon mặc đẹp như thế? Adjala đâu rồi?”

Inej mở miệng, nhưng sự hốt hoảng làm cô nghẹn lời. Lưỡi cô tê dại và vô dụng. Một lần nữa, cô đang nhìn thẳng vào đôi mắt của mẹ đàn bà đã đánh đập và đe dọa cô, kẻ mua cô đúng một lần để rồi bán cô hết lần này tới lần khác.

Heleen túm lấy cánh tay Inej lay mạnh. “Con bé của tao đâu?”

Inej nhìn xuống những ngón tay đang bấm vào da thịt mình. Trong một thoáng, tất cả nỗi kinh hoàng bùng lên trở lại trong lòng cô, và cô thực sự là một con ma đang thoát ra khỏi cái thân xác chỉ cho cô toàn nỗi đau. *Không*. Một thân xác đã đem lại cho cô sức mạnh. Thân xác này đã đưa cô qua những mái nhà của Ketterdam, phục vụ cô trong những trận chiến, và đưa cô leo lên sáu tầng lầu trong bóng tối của một cái ống khói đầy bồ hóng.

Inej nắm lấy cổ tay của Heleen và vặn ngược sang bên phải. Mẹ ta rú lên, đầu gối khuỵu xuống, trong khi đám lính canh lao tới.

“Tôi đã quăng cô gái của bà xuống hào băng rồi,” Inej quát vào mặt mẹ, cô gần như không nhận ra giọng nói của mình nữa. Bàn tay còn lại của cô tóm lấy cổ mẹ và siết lại. “Thà cô ta ở đó còn hơn là dính với bà.”

Ngay sau đó, những cánh tay khoẻ mạnh chộp lấy Inej, lôi cô ra khỏi mẹ Heleen.

Inej thở hỗn hển tim đập thình thịch. *Mình đã có thể giết mục, cô nghĩ thên trong bụng. Mình đã cảm thấy mạch đập của mục trong tay. Lẽ ra mình nên giết mục ta.*

Heleen đứng dậy, ho sặc sụa trong lúc những người khác kéo đến giúp mục. “Nếu con bé này ở đây, tức là Brekker cũng đang ở đây!” Mục ré lên.

Ngay lúc đó, như thể đồng tình với mục, tiếng chuông cảnh báo Quy trình Đen bắt đầu vang lên, ồn ào và đay nghiến. Sau một giây im lặng theo quán tính, toàn bộ sảnh tròn bắt đầu nhốn nháo khi lính gác vội vàng về vị trí và các chỉ huy bắt đầu ra lệnh.

Một trong các tên lính, rõ ràng là đội trưởng, gào lên câu gì đó bằng tiếng Fjerda. Từ duy nhất mà Inej hiểu được là *nhà tù*. Hắn tóm lấy áo choàng của cô và quát lên bằng tiếng Kerch: “Cô đi cùng ai? Mục đích của cô là gì?”

“Tôi sẽ không nói,” Inej đáp.

“Cô sẽ phải nói nếu chúng tôi muốn,” hắn sừng sộ.

Tiếng cười khùng khục của mục Heleen vang lên đắc thắng. “Mày coi như tiêu r ồi. Cả thằng Brekker nữa.”

“C ầu đã bị đóng,” người nào đó tuyên bố. “Không một ai được đi tới hay rời khỏi đảo trong đêm nay!” Những vị khách giận dữ quay quắt tìm một ai đó để phản đối và yêu c ầu giải thích.

Đám lính gác lôi Inej qua sân, trước ánh mắt kinh ngạc của những vị khách, r ồi ra khỏi cổng thành, trong khi tiếng chuông vẫn réo vang không dứt. Họ không bu ần tỏ ra lịch sự hay nhã nhặn nữa.

“Tao đã nói r ồi mày sẽ lại mặc váy áo lụa là của tao mà, linh miêu,” Heleen quát với theo cô từ trong sân. Cánh cổng đã bắt đầu hạ xuống trong

lúc đám lính khác phong toả nó theo đúng Quy trình Đen. “Giờ này sẽ bị treo cổ trong bộ váy đó.”

Cánh cổng đóng sầm lại, nhưng Inej dám thề là cô vẫn nghe được tiếng cười của mẹ Heleen.

BA MƯƠI PHÚT SAU MƯƠI HỒI CHUÔNG

Nina cầu mong sao cho sự hốt hoảng của cô không thể hiện ra. Brum có nhận ra cô không? Ông ta trông vẫn y như thế: mái tóc vàng dài điểm bạc ở hai bên thái dương, cái cằm nhọn được viền bởi một hàm râu ngắn, bộ đồng phục *drüskelle* hai màu đen và bạc, ống tay áo bên phải có thêu hoạ tiết đầu sói màu bạc. Đã hơn một năm trôi qua kể từ khi cô gặp ông ta, nhưng cô sẽ không bao giờ quên được khuôn mặt hay ánh mắt xanh quyết đoán này.

Lần cuối cô gặp Brum là lúc ông ta khệnh khạng đi tới đi lui trước mặt Matthias và các *drüskelle* đồng môn của anh trong khoang tàu. *Matthias*. Anh có thấy sự phụ Brum của anh vẫn còn sống và đang nói chuyện với cô chưa? Liệu lúc này anh có đang quan sát họ không? Cô cố cưỡng lại thôi thúc đảo mắt tìm kiếm dấu hiệu của anh và của Kaz trong đám đông.

Những khoang tàu ấy rất tối, cô chỉ là một người trong đám tù nhân bẩn thỉu và sợ hãi. Giờ đây cô sạch sẽ, thơm phức. Tóc cô có màu khác, làn da cô được đánh phấn. Cô thần cảm ơn bộ trang phục lố lăng của mình. Brum xét cho cùng vẫn chỉ là một người đàn ông. Hi vọng Inej nói đúng, và ông ta thích ngắm một cô nàng Kaelish tóc đỏ với chiếc váy khoét cổ sâu.

Cô cúi người thi lễ và ngược lên nhìn Brum qua hàng mi rợp. “Rất hân hạnh.”

Ánh mắt ông ta lướt qua cơ thể cô. “Tôi cũng vậy. cô đến từ Nhà Viễn Xứ, đúng không? *Kep ye nom?*”

“*Nomme Fianna,*” cô đáp bằng tiếng Kaelish. Ông ta đang thử cô chẳng? “Nhưng ông có thể gọi tôi bằng bất cứ cái tên nào mà ông thích.”

“Tôi tưởng các cô gái Kaelish của Vườn Thú khoác áo choàng ngựa cái màu đỏ?”

Cô dẫu môi. “Cô nàng Zemeni trong nhóm tôi đã giẫm lên và làm rách áo r ồi. Tôi nghĩ cô ta cố tình chơi xấu.”

“Cô gái đáng ghét. Chúng ta có nên đi tìm cô ta để trừng trị không?”

Nina cười khúc khích. “Ông định làm đi ầu đó như thế nào?”

“Người ta nói hình phạt phải phù hợp với tội lỗi, nhưng tôi lại thấy nó nên phù hợp với kẻ phạm tội. Nếu cô là tù nhân của tôi, tôi sẽ bỏ công sức ra tìm hiểu xem cô thích hay không thích đi ầu gì, tất nhiên là cả những thứ cô sợ nữa.”

“Tôi nào có biết sợ đi ầu chi,” cô đáp cùng một cái nháy mắt.

“Thật à? Hay nhỉ. Người Fjerda đánh giá lòng can đảm cao lắm đấy. Cô thấy đất nước chúng tôi thế nào?”

“Một nơi tuyệt vời,” Nina thốt lên. *Nếu ông chỉ thích toàn băng và băng.* Cô cố tỏ ra cứng cỏi. Nếu ông ta đã nhận ra cô là ai thì cô có thể biết ngay bây giờ. Còn nếu ông ta chưa nhận ra thì cô vẫn cần phải tìm được Bo Yul-Bayur. Thật hả hê làm sao nếu moi được thông tin đó từ Jarl Brum huyền thoại, cô sát lại gần hơn. “Ông có biết nơi mà tôi thực sự muốn thăm viếng không?”

Brum đáp lại với giọng điệu huyênh hoàng không kém. “Tôi rất muốn biết mọi bí mật của cô.”

“Ravka.”

Môi trên của gã *driiskelle* cong lên. “Ravka? Một vùng đất của sự băng bở và man rợ.”

“Đúng, nhưng được gặp một Grisha... Ông có hình dung được sự hào hức đó không?”

“Xin đảm bảo với cô, nó chẳng đáng để hào hức đâu.”

“Ông chỉ nói vậy vì ông đang đeo dấu hiệu của sói. Đi đâu đó ông nghĩa ông là một... *driiskelle*, đúng không?” Cô vờ như gặp khó khăn trong việc phát âm chữ Fjerda đó.

“Tôi là chỉ huy của họ.”

Nina trố mắt. “Nếu vậy hẳn ông đã chiến thắng rất nhiều Grisha trên chiến trường.”

“Chẳng vinh dự gì mấy khi đánh nhau với những sinh vật đó. Tôi thà đối đầu với ngàn kiếm sĩ có danh dự còn hơn là một trong những đứa phù thủy tởm lợm với năng lực phi tự nhiên ấy.”

Khi các ông kéo đến với náo súng trường, náo xe tăng, khi ông giết hại những đứa trẻ và thiêu huỷ xóm làng vô hại, không lẽ chúng tôi không được sử dụng những vũ khí chúng tôi sở hữu? Nina cắn chặt mắt trong của má.

“Ở Kerch có Grisha mà, đúng không?” Brum hỏi cô.

“Tôi có nghe nói, nhưng chưa bao giờ thấy một Grisha nào ở Vườn Thú hay trong khu Barrel. Ít nhất là theo những gì tôi biết.” Cô có nên nhắc tới *jurda parem* không nhỉ? Một cô gái của Vườn Thú có thể biết

được nhiều thứ đến thế hay không? Cô dựa vào Brum, cong môi lên để tạo thành một nụ cười tinh quái pha chút tội lỗi, và hi vọng nét mặt mình thể hiện sự háo hức hơn là tò mò.

“Tôi biết họ rất đáng sợ, nhưng... họ đang khiến tôi run lên đây này. Tôi nghe nói năng lực của họ là không có giới hạn.”

“Ờ thì...” Gã *drüskelle* ậm ừ.

Nina có thể nhận thấy Brum đang đấu tranh với điều gì đó trong lòng. Tốt nhất là chiến thuật rút lui. Cô nhún vai. “Nhưng có lẽ đó không phải là chuyên môn của ông.”

Liếc qua vai Brum, cô bắt gặp ánh mắt của một chàng quý tộc trẻ mặc chiếc áo lụa màu xám.

“Đêm nay cô có muốn gặp một Grisha không?”

Ánh mắt cô lập tức quay trở về với Brum. *Tất cả những gì mình cần là một cái gương.* Brum đang giam giữ các tù nhân Grisha ở một nơi nào đó sao? Điều cô muốn là những thông tin về Bo Yul-Bayur và *jurda parem*, nhưng một khởi đầu như thế này có lẽ cũng không tệ. Và nếu cô có thể đưa Brum ra một chỗ vắng...

Cô vỗ nhẹ bàn tay lên ngực ông ta. “Ông chỉ trêu tôi thôi.”

“Bà chủ của cô có phiền nếu cô lĩnh đi đâu đó không?”

“Đó là lí do chúng tôi tới đây mà, đúng không? Để lĩnh đi đâu đó.”

Brum chìa cánh tay ra. “Vậy ta đi chứ?”

Nina mỉm cười và quàng tay qua cánh tay ông ta. Brum dịu dàng vỗ nhẹ cánh tay cô. “Cô gái ngoan.”

Nina cảm thấy buồn nôn. *Có lẽ tôi nên làm cho ông bị bất lực,* Nina nghĩ thầm trong lúc Brum đưa cô rời khỏi phòng khiêu vũ và băng qua một

cái sân đầy tượng điêu khắc bằng băng - một con sói ngậm chặt con chim ưng đang giãy giụa giữa hai hàm răng, một con rắn quấn mình quanh con gấu.

“Thật là... nguyên thủy,” cô thì thào.

Brum chập lười và một lần nữa vỗ nhẹ cánh tay cô. “Chúng tôi có một nền văn hoá chiến binh.”

Chẳng phải sẽ rất hay nếu kết liễu ông ta ngay bây giờ sao? Cô ngẫm nghĩ trong lúc rảo bước. Làm cho nó giống với một cơn đau tim? Bỏ mặc ông ta trên tuyết lạnh? Nhưng cô có thể chịu được ánh mắt thêm thuồng của Brum thêm một lúc, miễn là đi đầu đó đồng nghĩa với việc xoá sổ jurda palem khỏi thế giới này.

Hơn nữa, nếu Bo Yul-Bayur đang ở đây, thì Brum chính là người sẽ đưa cô đến chỗ ông ta. Các lính gác ở trước cửa phòng khiêu vũ đã dễ dàng cho họ đi qua với một cái nhướng mày và nhếch mép.

Ngay trước mặt họ, Nina trông thấy một cái cây bạc to lớn ở giữa một khoảng sân tròn. Tán cây xoè rộng tạo thành một mái vòm lấp lánh. *Cây tân bì linh thiêng*, vậy là họ đang ở trung tâm đảo. Bao quanh khoảng sân ở hai phía là những hàng cột trụ, nối với nhau bằng vòm cuốn. Nếu bản vẽ của Matthias và Wylan là chính xác thì toà nhà ngay phía sau kia chính là kho bạc.

Nhưng thay vì dẫn Nina băng qua sân, Brum rẽ trái vào một con đường men theo hàng cột. Đúng lúc đó, Nina trông thấy một nhóm người khoác áo choàng đen có mũ trùm đầu đang di chuyển về phía cái cây.

“Họ là ai vậy?” Nina hỏi, dù cô đã đoán được câu trả lời.

“Các *driiskelle*”

“Ông không phải đi cùng họ sao?”

“Đây là một buổi lễ để cho các tập sự mới vào được đàn anh đón tiếp, chứ không dành cho các sĩ quan và chỉ huy.”

“Chắc ông đã từng tham gia buổi lễ như thế này?”

“Mọi *driiskelle* trong lịch sử đều được đưa vào đội ngũ qua cùng một nghi lễ như thế này, kể từ khi Djel ban phép cho những người đầu tiên trong chúng tôi.”

Nina cố gắng không đảo mắt. *Phải rồi, một cái nguồn suối vĩ đại tràn trề chọn ra vài gã đàn ông để lòng bắt những con người vô tội và sát hại họ. Nghe hợp lí lắm.*

“Đó là đi đầu mà Hringkälla kỉ niệm,” Brum nói tiếp. “Và mỗi năm, nếu tìm được những người xứng đáng gia nhập đội ngũ, các *driiskelle* sẽ tập trung lại bên cây tần bì linh thiêng, nơi họ một lần nữa có thể nghe được giọng nói của thần linh.”

Djel sẽ bảo các ông là một đám cuồng tín, mê mụ vì quyền lực. Hẹn năm sau gặp lại.

“Mọi người đã quên rằng đây là một đêm thiêng,” Brum nói khẽ. “Họ tới cung điện để chè chén, nhảy nhót và ăn nằm với nhau.”

Nina phải cắn chặt lưỡi trong miệng. Brum hứng thú với cái áo khoét sâu của cô thì khác hẳn.

“Những chuyện đó xấu xa vậy sao?” cô hỏi với giọng trêu ghẹo.

Brum mỉm cười và siết chặt cánh tay cô. “Không, nếu chúng ta đi đầu độ.”

“Sự đi đầu độ không phải là chuyên môn của tôi.”

“Tôi có thể thấy đi đầu đó,” Brum đáp. “Tôi thích vẻ mặt của một phụ nữ

thích tận hưởng cuộc sống.”

Tôi thích bóp cổ ông thì có, cô nghĩ thầm trong khi lướt ngón tay trên cánh tay ông ta. Nhìn Brum, cô biết mình không chỉ trách tội ông ta vì những chuyện mà ông ta đã gây ra với đồng bào của cô, mà vì cả những điều ông ta đã gây ra cho Matthias. Ông ta đã tiếp nhận một chàng trai quả cảm, nghèo khó và nuôi dưỡng anh bằng sự căm thù. Ông ta đã bịt miệng lương tâm anh bằng định kiến và lời hứa hẹn về một tiếng gọi linh thiêng mà có lẽ chỉ là tiếng gió lao xao trên tán lá của một cội cây già.

Họ đã đi hết hàng cột. Nina chợt nhận ra Brum cố ý đưa cô đi một vòng quanh sân. Chắc ông ta không muốn dắt một cô gái làng chơi đi qua chốn linh thiêng. *Đạo đức giả*.

“Chúng ta đang đi đâu đây?” Cô hỏi.

“Tới kho bạc.”

“Ông định quyến rũ tôi bằng nữ trang à?”

“Tôi không nghĩ những cô gái như cô cần được quyến rũ. Có phải thế không?”

Nina bật cười. “Ồ, mọi cô gái đều thích được chú ý mà.”

“Thế thì đó là điều cô sẽ có. Và cả sự hào hứng mà cô đang tìm kiếm nữa.”

Không lẽ Yul-Bayur đang ở trong kho bạc? Kaz đã nói ông ta sẽ ở trong chỗ an ninh nhất của Lâu Đài Băng. Nó có thể là cung điện, nhưng cũng có thể là kho bạc. Tại sao không? Nó chỉ là một toà nhà hình tròn, xây bằng thứ đá trắng hào nhoáng, nhưng kho bạc không có cửa sổ, không có lối trang trí kì dị, cũng không có những cái vẫy rờng. Nó trông giống như một nấm mộ. Đứng gác trước cánh cửa vững chắc không phải là hai lính

gác thông thường, mà là hai *drüskelle*.

Bỗng dưng Nina cảm thấy áp lực của việc đang làm. Cô đang đi một mình với một trong những gã đàn ông tàn bạo nhất Fjerda, người sẽ thẳng tay tra tấn, thậm chí hạ sát cô nếu biết được cô thực sự là ai. Kế hoạch là tìm một ai đó có thể cung cấp thông tin về vị trí hiện tại của Bo Yul-Bayur, chứ không phải thân mật với tay *drüskelle* cao cấp nhất trên Bạch Đảo. Đôi mắt cô quét nhanh qua đám cây cối, những lối đi xung quanh và mê cung cây nằm sát bên cạnh sườn đông của kho bạc, hi vọng nhìn thấy một bóng người đang di chuyển, để biết cô không hoàn toàn đơn độc. Kaz đã thề sẽ đưa cô rời đảo, nhưng kế hoạch ban đầu của Kaz đã tan tành mây khói, và rất có thể kế hoạch này cũng vậy.

Hai *drüskelle* không buồn chớp mắt khi Nina và Brum đi qua, mà chỉ phác một cử chỉ chào kín đáo. Brum lấy sợi dây chuyền đeo trên cổ ra. Trên đó có một mặt dây chuyền hình tròn nho nhỏ. Ông ta ấn nó vào một vết lõm gần như vô hình trên cửa, xoay nhẹ. Nina cảnh giác quan sát ổ khoá. Cái này có lẽ nằm ngoài khả năng phá khoá của Kaz Brekker.

Tiền sảnh dạng vòm bán trụ lạnh lẽo và trống trải, được chiếu sáng bởi cùng thứ ánh sáng rực rỡ như ở trong các buồng biệt giam dành cho Grisha tại khu vực nhà tù. Không có đèn hơi đốt hay ánh nến. Không có gì để cho các Tiết Khí Sư hoặc Tiết Hoả Sư đi đầu khiên.

Nina nheo mắt. “Chúng ta đang ở đâu đây?”

“Kho bạc cũ. Kho tiền đã được dời đi nhiều năm về trước. Nơi này đã được chuyển đổi công năng để trở thành một phòng thí nghiệm.”

Phòng thí nghiệm. Mấy chữ đó khiến cho bụng Nina thắt lại. “Vì sao ạ?”

“Cái cô nàng nhỏ nhắn tò mò này...”

Tôi cao gần bằng ông đấy, cô nhũ thầ.

“Toà nhà kho bạc vốn dĩ rất an toàn và nằm ở vị trí tốt trên Bạch Đảo, do đó nó là một lựa chọn hợp lí cho công năng như vậy.”

Câu nói tưởng chừng vô thưởng vô phạt, nhưng nỗi sợ trong lòng Nina càng lớn thêm. Ngực cô thắt lại. Nina bước đầu với Brum trên một hành lang có trần dạng vòm, ngang qua những cánh cửa trắng muốt, mỗi cái đều có một ô cửa sổ kính để nhìn qua.

“Ta đến nơi rồi.” Brum dừng lại ngay trước một cánh cửa có vẻ giống hết những cái khác.

Nina nhòm qua lớp kính. Căn phòng cũng giống như những buồng giam ở tầng trên cùng của nhà tù, nhưng tấm gương hai chiều nằm ở phía bên kia, choán hết phân nửa bức tường đối diện. Trong phòng, cô thấy một cậu bé mặc bộ *kefta* màu xanh dương bản thủ đang đi tới đi lui, lẩm nhẩm nói một mình, tay nọ gãi tay kia. Đôi mắt cậu ta trống rỗng, mái tóc bù xù. Cậu ta trông giống như Nestor ngay trước khi chết. *Grisha không bao giờ bị bệnh*, cô nghĩ thầ. Nhưng đây là một kiểu bệnh khác.

“Trông cậu ta có vẻ không đáng sợ.”

Brum tiến đến sát phía sau lưng Nina. Hơi thở của ông ta phả vào tai cô cùng với câu nói: “Ồ, tin tôi đi, cậu ta đáng sợ lắm đấy.”

Nina sờn gai ốc, nhưng vẫn cố tình ngả nhẹ người vào ông ta. “Vì sao cậu ta lại ở đây?”

“Tương lai.”

Nina quay lại và đặt hai tay lên ngực Brum.

“Còn nữa không?”

Ông ta thở hắt ra một cách sốt ruột và dẫn cô tới cánh cửa kế tiếp. Một

cô gái đang nằm nghiêng, mái tóc xoã tung che khuất mặt. Cô ta mặc một chiếc áo dơ dáy, hai cánh tay đầy những vết bầm. Brum gõ nhanh vào lớp kính, khiến Nina giật mình.

“Có vẻ còn sống,” ông ta nói. Nhưng cô gái không cử động gì. Brum lướt ngón tay trên một cái nút đồng nằm cạnh ô cửa sổ. “Nếu cô muốn xem một màn trình diễn, tôi sẽ nhấn cái nút này.”

“Nó có tác dụng gì?”

“Rất kì thú. Màu nhiệm, thật đấy.”

Nina đã đoán ra, cái nút có lẽ sẽ cung cấp cho cô gái một liều *jurda parem* theo cách nào đấy. Để làm trò tiêu khiển cho cô xem. Cô kéo Brum ra xa. “Được rồi.”

“Tôi tưởng cô muốn xem một Grisha sử dụng sức mạnh?”

“Ồ, có chứ, nhưng cô ta trông chẳng vui gì cả. Còn nữa không?”

“Gần ba mươi.”

Nina ngáp ngừng. Hạ Quân đã gần như tan tác sau cuộc nội chiến Ravka. Cô không thể tin nổi có đến ba mươi Grisha ở đây. “Tất cả đều trong tình trạng như thế này sao?”

Brum nhún vai và dẫn cô đi vào một hành lang khác. “Một số khá hơn. Số khác tệ hơn. Nếu tôi tìm cho cô một người hoạt bát, cô sẽ thưởng tôi cái gì nào?”

“Cho ông xem phần thưởng sẽ dễ hơn là miêu tả nó bằng lời,” cô nhại tiếng gừ gừ của con mèo.

Nina đã xem quá đủ những Grisha ốm đói và hoảng loạn. Cô cần Yul-Bayur. Brum hẳn phải biết ông ta đang ở đâu. Kho bạc gần như vắng tanh. Họ không nhìn thấy một lính gác nào trong này. Nếu cô có thể lừa Brum

vào một hành lang đủ xa lối vào để hai *driiskelle* đứng trước cửa không nghe thấy thì... Cô có thể tra tấn một *driiskelle* cứng cỏi được không? Cô có thể làm ông ta khai ra được không? Cô nghĩ là mình làm được. Cô sẽ bịt mũi và bóp nghẹt thanh quản của ông ta. Chỉ một vài phút thiếu không khí là ông ta sẽ nhũn như con chi chi.

“Hay là chúng ta tìm một góc yên tĩnh nào đó?” Nina đề xuất.

Brum ưỡn ngực làm dáng. “Lối này, *dirre*.” Bé cứng, trong tiếng Kaelish.

Ông ta dẫn Nina đi vào một hành lang vắng lặng, đoạn mở khoá một cánh cửa bằng cái chìa tròn của mình.

“Chỗ này chắc là được,” ông ta vừa nói vừa nghiêng mình. “Một chút riêng tư, một chút quyến rũ.”

Nina nháy mắt và yếu điệu đi ngang qua Brum. Cô tưởng đâu đó sẽ là một kiểu văn phòng hoặc phòng nghỉ của lính gác. Nhưng căn buồng không có bàn ghế, cũng không có giường nệm. Nó hoàn toàn trống trải, ngoại trừ một lỗ thoát nước ở giữa sàn.

Nina quay người đứng lúc cánh cửa buồng đóng lại.

“Không!” Cô gào lên, tay cào cấu bề mặt cánh cửa. Nó không hề có tay nắm.

Khuôn mặt của Brum xuất hiện nơi ô cửa sổ, tự mãn, với đôi mắt lạnh lùng. “Chắc ta hơi quá lời về sự quyến rũ, nhưng riêng tư thì trong ấy có thừa, Nina à.”

Cô lùi lại.

“Đó là tên của ngươi, đúng không?” Ông ta nói. “Ngươi tưởng ta không nhận ra ngươi sao? Ta vẫn còn nhớ gương mặt bướng bỉnh của

người trên con tàu đó, và bọn ta có hồ sơ về mọi Grisha đang hoạt động của Ravka. Ta đã dành thời gian tìm hiểu tất cả bọn họ, kể cả những người mà ta chỉ mong đã bị biến khỏi nuốt chửng.”

Nina giờ tay lên.

“Cứ làm đi,” Brum nói tiếp. “Làm nhân cầu của ta nổ tung trong hốc mắt đi. Bóp nát trái tim trong ngực ta đi. Cánh cửa này sẽ không mở ra, và trong lúc người chưa kịp làm mạch đập của ta ngừng lại, ta sẽ ấn cái nút này.” Nina không thấy được cái nút đồng, nhưng cô có thể hình dung ngón tay Brum đang đặt trên đó. “Người có biết nó dùng để làm gì không? Người đã thấy hiệu quả của *jurda parem* rồi đấy. Có muốn thử không? Nó rất hiệu quả dưới dạng bột, nhưng ở dạng khí thì thậm chí còn hiệu quả hơn.”

Nina chết lặng.

“Cô gái thông minh.” Nụ cười của Brum làm lông tay cô dựng ngược. *Tôi sẽ không cầu xin*, cô tự nhủ. Nhưng cô biết mình sẽ làm thế. Một khi ma dược đã ngấm vào cơ thể, cô sẽ không tài nào ngăn nó lại được. Cô hít một hơi đầy không khí sạch. Một cử chỉ vô ích, thậm chí trẻ con, nhưng cô quyết tâm nín thở càng lâu càng tốt.

Nhưng rồi Brum ngừng lại. “Không. Sự trả thù này không dành cho ta. Người nợ một người khác nhiều hơn.” Ông ta rút lui khỏi cửa sổ, và chỉ giây lát sau, khuôn mặt Matthias đã choán đầy ô kính. Anh nhìn cô với ánh mắt cứng rắn.

“Sao lại...” Cô thì thầm, không chắc họ nghe thấy từ phía bên kia cánh cửa.

“Không lẽ cô tin rằng tôi có thể phản bội lại đất nước mình hay sao?” Giọng nói của Matthias chát chứa đầy sự ghê tởm. “Rằng tôi sẵn sàng từ

bỏ lí tưởng đã theo đuổi cả đời? Tôi đã báo cho Brum ngay khi có thể.”

“Nhưng anh đã nói...”

“Tổ quốc là trên hết, Zenik. Đó là điều cô sẽ không bao giờ hiểu được.”

Nina đưa tay lên bịt miệng.

“Tôi có thể sẽ không bao giờ được trở lại làm một *drüskelle*,” anh nói. “Tôi có thể sẽ sống với cái mác ‘buôn nô lệ’ trên trán, nhưng tôi sẽ tìm được cách khác để phụng sự Fjerda. và tôi sẽ xem cô bị chuốc *jurda parem* ra sao. Tôi sẽ xem cô phản bội lại những người cô yêu quý cũng giống như cô đã yêu cầu tôi phản bội lại người thân của tôi.”

“Matthias...”

Anh đâm vào cửa sổ. “Đừng gọi tên tôi.” Rồi anh mỉm cười, một nụ cười lạnh lùng và không khoan nhượng như biển bắc. “Chào mừng đến với Lâu Đài Băng, Nina Zenik. Giờ thì nợ nần giữa chúng ta đã hết.”

Từ đâu đó ngoài kia, h ả chuông thông báo Quy trình Đen bắt đầu ré lên.

MƯỜI MỘT HỒI CHUÔNG

“Con bé đẹp đấy,” Brum nói. “Đẹp bốc lửa. Cậu đã rất mạnh mẽ khi không bị nó xỏ mũi.”

Tôi đã bị xỏ mũi rồi, Matthias nghĩ thầm, và không chỉ vì sắc đẹp của cô ấy.

“Chuông báo động...” Anh đáp.

“Đồng bọn của nó, chắc chắn là thế.”

“Nhưng...”

“Matthias, người của tôi sẽ lo chuyện đó. Lâu Đài Băng rất an toàn.” Ông ta liếc nhìn về phía buồng giam Nina, “chúng ta có thể ấn cái nút đó ngay bây giờ.”

“Cô ta sẽ không gây nguy hiểm sao?”

“Chúng tôi đã kết hợp *jurda parem* với một loại thuốc ngủ để làm cho bọn chúng dễ bảo hơn. Chúng tôi vẫn đang tìm một tỉ lệ thích hợp, nhưng rồi sẽ ra thôi. Hơn nữa, kể từ lần thứ hai, cơn nghiện sẽ làm nốt việc kiểm soát chúng.”

“Không phải lần đầu tiên à?”

“Cái đó tùy theo từng Grisha.”

“Các ông đã làm chuyện này bao nhiêu lần rồi?”

Brum bật cười. “Tôi không đếm. Nhưng tin tôi đi, con bé sẽ chỉ muốn đòi thêm *jurda parem* và không dám hành động chống lại chúng ta. Đó là một sự chuyển biến đáng kinh ngạc. Tôi nghĩ cậu sẽ thích.”

Bụng Matthias thắt lại. “Vậy ông vẫn để tay khoa học gia kia sống sót à?”

“Hắn đã làm hết sức để tái tạo quy trình sản xuất ma dược, nhưng đó là một việc phức tạp. Một số lô có hiệu quả, số khác chỉ là đồ bỏ. Chừng nào còn sử dụng được, chừng đó hắn vẫn sống.” Brum đặt tay lên vai Matthias, ánh mắt ông ta dịu lại. “Tôi không thể tin nổi cậu đang ở đây, khoẻ mạnh và đứng ngay trước mặt tôi. Tôi cứ nghĩ cậu đã chết.”

“Tôi cũng nghĩ ông đã chết.”

“Khi thấy cậu trong phòng khiêu vũ, tôi gần như không nhận ra cậu, dù là trong bộ đồng phục này. Cậu đã thay đổi rất nhiều...”

“Tôi buộc phải để cho ả phù thuỷ thay đổi diện mạo.”

Khuôn mặt Brum hiện rõ sự ghê tởm. “Cậu đã để cho nó...”

Không hiểu sao khi nhìn thấy nét mặt đó nơi một người khác, Matthias cảm thấy xấu hổ với cách mà anh đã phản ứng với cô.

“Đó là việc phải làm,” anh đáp. “Tôi cần cô ta tin rằng tôi về phe cô ta.”

“Mọi chuyện đã kết thúc rồi, Matthias. Giờ cậu đã an toàn, giữa những đồng môn của mình.” Brum bỗng nhú mày. “Có gì đó làm cậu chưa yên lòng.”

Matthias di chuyển dọc theo hành lang và nhìn vào căn buồng bên cạnh buồng giam Nina, rồi cái kế tiếp, và cái tiếp nữa. Brum theo sau anh. Một

số Grisha đang rất tăng động và đi qua đi lại. Số khác áp mặt vào kính cửa sổ, hoặc chỉ nằm dài dưới sàn. “Ông không thể nào biết thông tin về *parem* từ nhiều hơn một tháng được. Nơi này được xây dựng từ bao giờ rồi?”

“Tôi đã cho xây nó gần mười lăm năm về trước, nhờ sự thuận của nhà vua và hội đồng.”

Matthias kinh ngạc thốt lên. “Mười lăm năm? Vì sao?”

“Chúng ta cần một nơi để giam giữ các Grisha sau khi xét xử chúng.”

“Sau khi xét xử? Khi Grisha được tuyên có tội, bọn họ sẽ bị tử hình.”

Brum nhún vai. “Nó vẫn là bản án tử hình, chỉ có điều là thời hạn thi hành án được trì hoãn lâu hơn thôi. Đã từ lâu chúng tôi nhận ra rằng các Grisha là một nguồn lực hữu ích.”

Một nguồn lực. “Ông đã nói là bọn họ cần phải bị xoá sổ. Rằng họ là một tai ương của thế giới tự nhiên.”

“Thì đúng là như vậy, khi bọn chúng cố giả dạng làm người bình thường. Chúng không thể suy nghĩ một cách đúng đắn, không thể sống nhân nghĩa. Chúng sinh ra là để bị kiểm soát.”

“Vì vậy mà ông muốn có *parem*?” Matthias bàng hoàng hỏi lại.

“Chúng tôi đã thử nghiệm những biện pháp của riêng mình suốt nhiều năm trời, với thành công ở mức độ hạn chế.”

“Nhưng ông đã thấy *jurda parem* có tác dụng như thế nào, và các Grisha có thể làm được gì dưới ảnh hưởng của nó.”

“Một khẩu súng không phải là con quỷ. Lưỡi dao cũng vậy. *Jurda parem* bảo đảm sự vâng lời. Nó làm cho bọn Grisha trở lại đúng với bản chất của chúng.”

“Một Hạ Quân?” Matthias hỏi lại, giọng lạc đi vì kinh hãi.

“Một đội quân thì chỉ được tạo thành từ các chiến binh. Còn những sinh vật đó, chúng được sinh ra để làm vũ khí. Chúng được sinh ra để phục vụ các chiến binh của Djel.” Brum vỗ vai anh. “Matthias này, tôi nhớ cậu lắm. Niềm tin của cậu luôn tuyệt đối như thế. Tôi thấy mừng là cậu ngần ngại không muốn dùng đến phương tiện này, nhưng đây là cơ hội để chúng ta tung một cú đánh quyết định. Cậu có biết vì sao các Grisha khó bị tiêu diệt đến thế không? Bởi vì chúng không thuộc về thế giới này. Nhưng chúng rất giỏi việc giết lẫn nhau. Chúng gọi đó là ‘tương đồng kêu gọi tương đồng’. Hãy chờ cho đến khi cậu thấy được những gì chúng tôi đã thực hiện, những món vũ khí mà đám Sáng Chế Gia đã giúp chúng tôi chế tạo.”

Matthias ngoái nhìn đoạn hành lang vừa đi qua. “Nina Zenik đã dành cả năm trời ở Kerch để giành lại tự do cho tôi. Tôi không nghĩ đó là hành động của một con quỷ.”

“Một con rắn có thể nằm yên trước khi tấn công không? Một con chó có thể liếm tay cậu trước khi cắn cổ cậu không? Grisha có thể tỏ ra tử tế, nhưng đi đâu đó không thay đổi được bản chất của chúng.”

Matthias ngẫm nghĩ đi đâu ông ta vừa nói. Anh nhớ đến hình ảnh Nina hoảng sợ đứng trong buồng giam khi cánh cửa đóng sầm lại. Anh đã rất muốn cô bị bắt giữ, bị trừng phạt như anh từng bị. Thế nhưng, sau tất cả những gì họ trải qua, anh không còn ngạc nhiên trước nỗi đau đớn mà anh cảm thấy khi chứng kiến ước mong của mình trở thành hiện thực.

“Tay khoa học gia người Shu ấy thế nào?” Anh hỏi Brum.

“Cứng đầu lắm. Vẫn còn chưa hết thương tiếc cha mình.”

Matthias chẳng biết gì về cha của Yul-Bayur, nhưng có một câu hỏi quan trọng anh cần phải đặt ra. “Hắn có được an toàn không?”

“Kho bạc là nơi an toàn nhất trên đảo.”

“Ông giữ hắc ở đây cùng với các Grisha sao?”

Brum gật đầu. “Kho tiền đã được chuyển đổi thành phòng thí nghiệm cho hắc.”

“Và ông chắc chắn là nó an toàn?”

“Tôi cần chìa khoá chính đây,” Brum vừa nói vừa vỗ vỗ vào mặt dây chuyền đeo trên cổ. “Chưa kể hắc còn được canh gác ngày đêm. Chỉ một số ít người biết hắc đang ở đây. Đã khuya rồi, và tôi cần bảo đảm Quy trình Đen đang được triển khai, nhưng nếu cậu muốn, sáng mai tôi sẽ dẫn cậu đi xem hắc.” Brum vòng tay ôm Matthias một cái. “Và ngày mai chúng ta sẽ xem xét việc phục chức cho cậu.”

“Tôi vẫn đang bị kết tội buôn bán nô lệ.”

“Chúng ta có thể dễ dàng bắt con bé đó kí vào một văn bản rút lại lời khai. Tin tôi đi, một khi đã ném thử *jurda parem*, nó sẽ làm mọi điếu cậu yêu cầu và hơn thế nữa. Sẽ có một buổi điếu trăn, nhưng tôi xin thề là cậu sẽ được khoác áo *driiskelle* một lần nữa, Matthias à.”

Áo *driiskelle*. Matthias từng mặc nó với một niềm tự hào vô bờ. Và những gì mà anh cảm thấy với Nina đã làm anh cực kì xấu hổ. Nhưng nó vẫn ở trong anh, có lẽ nó sẽ luôn ở đó. Sự hận thù đã tồn tại trong anh suốt một thời gian quá dài, không thể biến mất chỉ sau một đêm. Nhưng giờ đây nỗi xấu hổ là một tiếng vọng, và tất cả những gì anh cảm thấy là sự tiếc nuối - cho quãng thời gian đã bỏ phí, cho nỗi đau anh đã gây ra, thậm chí là cho điếu anh sắp làm bây giờ.

Anh quay nhìn Brum, người đàn ông đã trở thành người cha, người dẫn dắt của anh. Khi anh mất gia đình, chính Brum đã thu nhận anh để đào

tạo thành một *driiskelle*. Matthias lúc đó còn nhỏ, đầy uất hận, và hoàn toàn thiếu kĩ năng. Nhưng anh đã trao những gì còn lại trong trái tim mình cho lí tưởng. Một lí tưởng sai lầm. Một sự dối trá. Anh đã nhận ra đi đâu đó lúc nào? Lúc anh giúp Nina chôn cất bạn cô ư? Hay từ lâu trước đó, khi cô ngủ trong vòng tay anh vào cái đêm đầu tiên lên được đất liền? Hay là khi cô cứu anh khỏi vụ đắm tàu?

Nina đã phản bội anh, nhưng cô làm thế để bảo vệ người của mình. Cô làm anh tổn thương, nhưng cô đã làm mọi cách trong khả năng để sửa chữa chuyện đó. Cô đã cho anh thấy qua hàng ngàn cách thức khác nhau rằng cô là một người đáng kính trọng, mạnh mẽ, hào hiệp và nhân đạo, thậm chí còn hơn bất kì người nào anh từng biết. Nếu cô là như thế thì các Grisha thực ra không xấu. Họ cũng giống như bất kì ai - đầy tiềm năng để làm những việc cực tốt, lẫn những chuyện cực tệ. Chính việc lờ đi đi đâu đó mới biến Matthias thành kẻ xấu.

“Ông đã chỉ dạy tôi rất nhiều,” anh nói. “Ông dạy tôi trọng danh dự và sự mạnh mẽ. Ông cho tôi những công cụ để báo thù khi tôi cần chúng nhất.”

“Và với những công cụ đó, chúng ta sẽ xây dựng một tương lai xán lạn, Matthias. Thời của Fjerda cuối cùng cũng đã tới.”

Matthias ôm Brum một cái.

“Tôi không biết liệu ông có sai về các Grisha hay không,” anh nói một cách nhẹ nhàng. “Tôi chỉ biết là ông đã sai về cô ấy.”

Anh ôm Brum thật chặt. Cái ôm mà anh đã được học trong những phòng tập của trại *driiskelle*, nơi anh sẽ không bao giờ được nhìn thấy một lần nữa. Anh siết chặt Brum trong khi ông ta giãy giụa trong chốc lát, rồi mềm oặt đi.

Khi Matthias buông tay ra, Brum đã bất tỉnh. Nhưng anh không nghĩ sự dữ dần trên khuôn mặt ông ta chỉ là do anh tưởng tượng. Anh sẽ ghi nhớ nó. Anh sẽ ghi nhớ nét mặt này. Anh cuối cùng đã trở thành một kẻ phản bội thực sự, và anh sẽ mang theo gánh nặng đó suốt đời.

Sau khi bước vào phòng khiêu vũ, Matthias và Kaz đã lảng vảng quanh một hốc tường gần cầu thang. Họ thấy Nina bước vào trong bộ váy vẩy cá lấp lánh đầy táo bạo đó, và rồi Matthias đã trông thấy Brum. Cú sốc của việc gặp lại ông ta nhanh chóng nhường chỗ cho sự kinh hoàng khi anh nhận ra ông ta đang bám theo Nina.

“Brum đã biết,” anh nói với Kaz như thế. “Chúng ta phải giúp cô ấy.”

“Hãy khôn ngoan vào, Helvar. Anh có thể cứu cô ấy, đồng thời giúp chúng ta có được Yul-Bayur.”

Matthias đã gật đầu trước khi hoà mình vào đám đông.

“Sự ngay thẳng...” Anh đã nghe thấy Kaz nói với theo sau lưng mình như thế. “Cũng giống như một thứ nước hoa rẻ tiền.”

Anh đã chờ Brum cạnh cầu thang. “Thưa...”

“Không phải lúc này.”

Matthias buộc phải tiến thẳng ra đứng trước mặt ông ta. “*Thưa chỉ huy.*”

Lúc đó Brum mới dừng lại. Khuôn mặt ông ta tỏ vẻ giận dữ vì bị chặn đường, rồi thoáng bối rối, và cuối cùng là ngỡ ngàng. “Matthias?” Ông ta đã thì thầm như thế.

“Thưa chỉ huy,” Matthias vội nói ngay. “Xin hãy cho tôi ít phút để giải thích. Có một Grisha đang hiện diện ở đây tối nay, với ý định sát hại một trong các tù nhân của ông. Nếu ông đi với tôi, tôi có thể trình bày âm mưu

đó với ông và cách thức ngăn chặn nó.”

Brum đã ra lệnh cho một *driiskelle* khác giám sát Nina, còn mình thì theo chân Matthias tới một góc tường bên dưới cầu thang. “Nói đi,” ông ta ra lệnh, và Matthias kể cho Brum nghe sự thật, một sự thật trần trụi: vụ thoát chết của anh sau tai nạn đắm tàu, lời tố cáo của Nina khiến anh bị kết tội buôn bán nô lệ và bị tống vào Cổng Địa Ngục, lời hứa về một lệnh ân xá. Anh gán tất cả mọi thứ cho Nina, nhưng không hề động đến Kaz cùng những người còn lại trong nhóm. Khi Brum hỏi lại xem có phải Nina hành động một mình hay không, anh chỉ đáp là mình không biết.

“Cô ta tin rằng tôi đang đợi để đưa cô ta qua cây cầu bí mật. Tôi cắt đuôi cô ta ngay khi có thể và đi tìm ông.”

Một phần trong Matthias cảm thấy tởm lợm vì những lời nói dối tuôn ra dễ dàng đến thế từ miệng anh, nhưng anh không thể phớt mặc Nina cho sự định đoạt của Brum.

Lúc này, anh đang nhìn Brum, với cái miệng hơi há ra trong lúc ngủ. Một trong những điều anh nề phục nhất nơi ông ta là sự không nhân nhượng, sẵn sàng làm những việc ghê gớm để bảo vệ lí tưởng. Nhưng Brum cũng lấy sự ngược đãi Grisha làm niềm vui thú, đi đâu mà ông ta sẵn sàng làm với Nina và Jesper. Có lẽ những nhục hình ghê gớm chưa bao giờ gây khó cho Brum như chúng đã từng làm khó anh. Chúng không phải là một bổn phận thiêng liêng được miễn cưỡng thi hành vì sự an nguy của Fjerda. Chúng là niềm vui đối với ông ta.

Matthias lấy chiếc chìa khoá đeo trên cổ Brum ra, rồi lôi ông ta vào một buồng giam trống, để ông ta dựa vào tường trong tư thế ngửa. Matthias không muốn bỏ mặc ông ta ở đó với cái cầm gục xuống ngực, đôi chân choãi ra, mất hết phẩm giá. Anh không thích sự nhục nhã mà ông

ta sẽ cảm thấy, sự ê chề của một chiến binh bị phản bội bởi người ông ta tin tưởng và yêu quý. Anh đã kinh qua nỗi đau đó.

Matthias áp trán mình vào trán Brum một lần cuối, trong giây lát. Anh biết ông ta không thể nghe thấy, nhưng anh vẫn nói. “Cuộc đời mà ông đang sống, mối thù mà ông đang cảm thấy, nó là thuốc độc. Tôi không thể uống nó được nữa.”

Matthias khoá cửa buồng giam lại, trước khi nhanh chóng đi theo hành lang tới chỗ Nina, tới nơi lớn lao hơn.

16
JESPER

MƯỜI MỘT HỒI CHUÔNG

Jesper chờ đợi bên khe hở của bức tường. Một khe bắn tỉa, vị trí hoàn hảo đối với anh. *Chúng ta vừa làm cái gì vậy?* Anh tự hỏi trong đầu. Nhưng máu anh đang sôi sục, khẩu súng khoác trên vai anh, thế giới này bỗng có ý nghĩa trở lại.

Vậy đám lính gác đâu? Jesper cứ tưởng chúng sẽ ủa ra sân ngay khi anh và Wylan kích hoạt Quy trình Đen.

“Tôi xong rồi!” Wylan reo lên từ phía sau lưng anh.

Jesper không thích từ bỏ một cứ điểm ngon trước khi biết được mình đang đối đầu với những gì, nhưng họ không còn thời gian nữa, và họ cần phải rút lên mái nhà. “Thôi được rồi. Ta đi nào.”

Họ chạy nhanh xuống thang. Ngay khi sắp sửa lao qua vòm cửa của vọng gác, sáu tên lính ủa vào trong sân. Jesper khựng lại và giơ tay lên.

“Quay lại,” anh nói với Wylan.

Những cậu ta đang chỉ tay về phía bên kia sân. “Anh nhìn kia.”

Đám lính không tiến về phía vọng gác, tất cả sự chú ý của họ tập trung vào một người mặc trang phục màu nâu olive đứng bên cạnh một gờ đá. *Bộ đông phục đấy...*

Một phụ nữ vừa đi xuyên qua tường, đám sương khói mang hình

người đông đặc lại bên cạnh kẻ lạ mặt kia. Chị ta cũng mặc trang phục màu nâu olive.

“Tiết Hải Sư,” Wylan nói.

“Người Shu.”

Tốp lính khai hoả, hai Tiết Hải Sư biến mất trước khi xuất hiện trở lại phía sau lưng những tên lính, hai tay giơ lên.

Những tên lính la hét và làm rơi vũ khí. Một đám sương mù đỏ quạch hình thành trên đầu chúng. Đám sương dày lên trong lúc tốp lính kêu gào, da thịt chúng dường như teo tóp lại.

“Đó là máu của họ,” Jesper nói, mặt đỏ bừng lên tận cổ anh. “Thánh thần ơi, hai Tiết Hải Sư kia đang rút cạn máu của bọn họ.” Những tên lính đã hoàn toàn khô kiệt.

Máu tạo thành những khối lơ lửng hình người đỏ rực, loang loáng trôi nổi giữa không trung, rồi đổ ập xuống đất đúng lúc tốp lính ngã gục, lớp da chùng tạo thành những nếp gấp gớm ghiếc trên cơ thể khô héo.

“Quay trở lên cầu thang,” Jesper thì thào. “Chúng ta cần phải rời khỏi đây.”

Nhưng đã quá muộn. Nữ Tiết Hải Sư biến mất và xuất hiện lại trên cầu thang. Chị ta đu người trên lan can và đập vào ngực Wylan, làm cậu ngã đè lên Jesper. Hai người lăn lông lốc xuống mặt sân lát đá đen.

Khẩu súng trường bị giật khỏi vai Jesper và quăng ra xa. Anh cố đứng dậy, nhưng nữ Tiết Hải Sư đã túm lấy tóc anh. Tiếp đó anh thấy mình nằm bên cạnh Wylan, trong khi hai Tiết Hải Sư đứng lờn lững bên trên. Họ giơ tay lên, và Jesper thấy đám mây màu đỏ bắt đầu hình thành. Anh sắp bị rút kiệt máu. Anh cảm thấy sức lực của mình bắt đầu cạn dần. Anh nhìn

sang bên trái, nhưng khẩu súng nằm quá xa tầm với.

“Jesper,” Wylan hỗn hển nói. “Kim loại. Làm gì đi.” cậu ta bắt đầu hét lên.

Trong nháy mắt, Jesper chột hiệu. Đây là một cuộc đấu mà anh không thể thắng nếu dùng súng. Không còn thời gian để suy nghĩ hay nghỉ ngơi nữa.

Phốt lờ cơn đau xé da xé thịt, anh tập trung mọi sự chú ý vào những hạt sắt bám trên bộ quần áo của mình. Anh không phải là một Sáng Chế Gia giỏi, nhưng đối phương không biết anh là một Grisha. Anh giơ tay, và những mảnh kim loại bay lên khỏi người anh, hình thành một đám mây lấp lánh. Đám mây lơ lửng giữa không khí trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, rồi phóng thẳng về phía hai Tiết Hải Sư.

Nữ Tiết Hải Sư rú lên khi bị chỗ kim loại cắm sâu vào da thịt. Chị ta cố gắng biến đi. Nam Tiết Hải Sư cũng làm điều tương tự. Cơ thể bọn họ hoá lỏng, nhưng rồi rắn đặc trở lại. Khuôn mặt của họ xám xịt, lấm tấm những mảnh kim loại. Jesper không dừng lại. Anh đẩy những mảnh kim loại vào bên trong các cơ quan nội tạng, mỗi lúc một sâu hơn. Anh có thể cảm thấy hai Tiết Hải Sư cố gắng điểu khiển các phân tử kim loại. Nếu đó là một viên đạn, hoặc một lưỡi dao, có lẽ họ đã thành công, nhưng những vết cắt cửa của hạt sắt quá nhiều và quá nhỏ. Người phụ nữ ôm lấy bụng mình và khụy xuống. Gã đàn ông thét lên, ho khạc ra những bụm máu đen lẫn hạt sắt.

“Cứu tôi với,” người phụ nữ nức lên. Những đường nét của cơ thể chị ta mờ đi, rung rinh khi nó cố gắng biến thành một màn sương.

Jesper thả tay xuống. Anh và Wylan lùi ra xa khỏi hai Tiết Hải Sư đang hấp hối.

Liệu họ có chết không? Có phải anh vừa giết hai đồng loại của mình? Jesper lại nghĩ tới cái băng-rôn với những dải vải màu đỏ, xanh, tím treo trên tường.

Wylan kéo tay anh. Khuôn mặt cậu ta tái nhợt, các mạch máu hằn rõ. “Jesper, chúng ta phải đi thôi.”

Anh chậm rãi gật đầu.

“Ngay bây giờ.”

Jesper buộc đôi chân mình hoạt động, buộc cơ thể anh bám theo Wylan, đu sợi dây leo lên mái nhà. Anh thấy chóng mặt và váng vất. Những người còn lại đang trông cậy vào anh, anh biết đi đâu đó. Anh phải đi tiếp. Nhưng anh cảm thấy như vừa bỏ lại một phần con người anh ở đâu đó dưới cái sân kia, một phần mà anh chưa từng nhận thức được tầm quan trọng, và hư ảo như một màn sương.

MƯỜI LĂM PHÚT SAU MƯỜI MỘT HỒI CHƯƠNG

Khi Matthias mở cửa buồng giam cho Nina, cô ngập ngừng trong giây lát. Cô không thể không làm thế. Trong suốt phần đời còn lại, cô sẽ không bao giờ quên khuôn mặt của Matthias nơi ô cửa sổ ban này, sự tàn nhẫn trên đó, và mỗi nghi ngờ xuất hiện trong tim cô. Cô lại cảm thấy nó khi nhìn anh đứng trên ngưỡng cửa, nhưng khi anh chìa tay về phía cô, Nina biết họ không còn phải sợ hãi nữa.

Cô lao vào Matthias, và anh ôm ghì lấy cô trong vòng tay mình.

Anh vùi mặt vào mái tóc cô. Nina cảm thấy đôi môi Matthias mấp máy bên tai mình khi anh nói: “Anh không bao giờ muốn nhìn thấy em như thế này nữa.”

“Ý anh là bộ váy, hay là buồng giam?”

Anh cười rung người, “Chắc chắn là buồng giam rồi.” Rồi anh giơ hai tay lên đỡ lấy khuôn mặt cô. “*Jer molle pe oonet. Enel mörd je nej afva trohem verret.*”

Nina nuốt khan. Cô nhớ những câu nói này và ý nghĩa của chúng. *Tôi được sinh ra để bảo vệ Người. Chỉ có cái chết mới ngăn tôi thực hiện lời thề này.* Đó là lời thề trung thành với Fjerda của các *driiskelle*. Nhưng giờ đây, nó trở thành lời hứa của Matthias với cô.

Cô biết mình nên nói gì đó sâu sắc, đẹp để đáp lại. Nhưng thay vào đó, cô nói sự thật. “Nếu chúng ta sống sót thoát ra khỏi nơi này, em sẽ hôn cho tới khi anh bất tỉnh.”

Nụ cười làm bừng sáng khuôn mặt đẹp trai của anh. Cô nóng lòng muốn nhìn thấy màu xanh thực sự trong mắt anh một lần nữa.

“Yul-Bayur đang ở trong kho tiêng,” anh nói. “Ta đi thôi.”

Khi Nina nhanh chóng theo chân Matthias trên hành lang, tiếng chuông báo động của Quy trình Đen làm tai cô ong lên. Nếu Brum đã biết về cô, thì nhiều khả năng các *drüskelle* khác cũng vậy. Cô sợ rằng bọn họ sẽ nhanh chóng đến tìm chỉ huy của mình.

“Làm ơn nói với em rằng Kaz không mất tích một lần nữa,” cô nói trong lúc hai người vội vã đi dọc theo hành lang.

“Anh chia tay cậu ta trong phòng khiêu vũ. Chúng ta sẽ gặp lại cậu ta cạnh cây tiêng bì.”

“Lúc này khi em đi ngang qua chỗ đó rất đông các *drüskelle*.”

“Biết đâu Quy trình Đen sẽ giải quyết được chuyện đó.”

“Nếu chúng ta không bị các *drüskelle* tiêu diệt thì Kaz cũng sẽ kết liễu chúng ta, nếu anh ta biết chúng ta thủ tiêu Yul-Bayur...”

Matthias giơ một tay lên để ngăn cô lại trước khi họ đi vòng qua một góc tường. Họ chậm rãi tiến đến gần. Khi đi vòng qua góc tường, Nina nhanh chóng xử lý tên lính gác đang canh trước cửa kho an toàn. Matthias cầm lấy khẩu súng của anh ta rồi dùng chìa khoá của Brum mở cánh cửa tròn dẫn vào kho tiêng.

Nina giơ hai tay lên, sẵn sàng tấn công. Họ chờ đợi, tim đập thình thịch trong lúc cánh cửa từ từ mở rộng.

Kho tiền cũng trắng muốt giống như những căn phòng khác, nhưng không hề trống trải. Trên những chiếc bàn dài của nó là hàng loạt cốc thí nghiệm đang được đun bằng ngọn lửa xanh, những thiết bị làm nóng và lạnh, các ống nghiệm thuỷ tinh đựng đầy thứ bột màu cam ở nhiều sắc độ khác nhau. Một vách tường được dành riêng cho một tấm bảng lớn, đặc kín những phương trình viết bằng phấn. Nơi bức tường bên kia có những ngăn ô bằng kính lắp cửa kim loại, bên trong là những cây *jurda* đang ra hoa. Nina đoán chúng phải được sưởi ấm mới sống được. Một cái giường nhỏ được đẩy sát vào bức tường còn lại, với lớp chăn mền nhả nhúm, giấy tờ vương vãi bên trên, có một cậu bé người Shu đang ng ã khoanh chân trên đó với quyển sổ đặt trong lòng. Cậu ta ngược lên nhìn họ, mái tóc đen rủ xuống trán, cậu ta không thể quá mười lăm tuổi được.

“Chúng tôi tới đây không phải để làm hại cậu,” Nina nói bằng tiếng Shu. “Bo Yul-Bayur đâu?”

Cậu bé vén mái tóc loà xoà che đôi mắt vàng. “Ông ấy chết rồi.”

Nina nhú mày. Không lẽ thông tin của Van Eck không chính xác? “Vậy tất cả những thứ này là gì?”

“Các người đến để giết tôi à?”

Nina không có câu trả lời. “*Sesh-uyeh?*” Cô đánh li ều hỏi thử.

Khuôn mặt của cậu bé giãn ra. “Hai anh chị là người Kerch.” Nina gật đầu. “Chúng tôi tới để giải cứu Bo Yul-Bayur.” Cậu bé co hai đầu gối vào ngực rồi vòng tay ôm lấy chúng. “Muộn rồi. Cha tôi đã chết khi người Fjerda cố ngăn cản phía Kerch đưa chúng tôi đi khỏi Ahmrat Jen.” Giọng cậu lạc đi. “Cha tôi chết do đạn lạc.”

Cha tôi. Nina phiên dịch cho Matthias nghe trong lúc cô cố gắng nắm bắt tình hình.

“Chết rồi sao?” Matthias hỏi lại, đôi vai rộng của anh thông xuống. Nina biết anh đang nghĩ gì. Tất cả những khó khăn họ phải chịu đựng, tất cả những đi đâu họ đã làm, chỉ để biết được Yul-Bayur đã chết từ đâu.

Nhưng người Fjerda giữ con trai ông ta sống sót hẳn phải có lí do. “Họ đang cố bắt cậu thiết lập lại công thức của cha cậu,” Nina nói.

“Tôi đã giúp ông ấy làm thí nghiệm, nhưng tôi không nhớ được tất cả mọi thứ.” Cậu ta cắn môi. “Và tôi đang câu giờ.”

Thứ ma được mà người Fjerda đang sử dụng trên các Grisha hẳn là từ số lượng được Bo Yul-Bayur đã đem theo tới Kerch lúc ban đầu.

“Cậu có thể làm được không?” Nina hỏi. “Thiết lập lại công thức ấy?”

Cậu ta ngập ngừng. “Tôi nghĩ là được.”

Nina và Matthias đưa mắt nhìn nhau.

Cô nuốt khan. Cô đã từng giết người trước đây. Đêm nay cô cũng đã ra tay, nhưng đây lại là một chuyện khác. Thằng bé này không chứa súng hay cố làm hại cô. Sát hại nó đồng nghĩa với việc phản bội Inej, Kaz, Jesper và Wylan. Những người đã đánh liều mạng sống của mình vì một giải thưởng lớn chưa từng thấy. Nhưng rồi cô nhớ tới cảnh Nestor nằm bất động trên tuyết, những Grisha khốn khổ trong buồng giam của mình, tất cả chỉ vì thứ ma được này.

Cô giơ tay lên. “Tôi xin lỗi,” cô nói. “Nếu cậu thành công, nỗi thống khổ mà cha con cậu gây ra sẽ không có giới hạn.”

Cậu bé giương mắt nhìn không nao núng, cầm hếch lên một cách bướng bỉnh, như thể đã biết khoảnh khắc này rồi sẽ tới. Việc cần làm đã quá rõ. Kết liễu cậu ta một cách nhanh chóng, không đau đớn. Phá hủy phòng thí nghiệm cùng với mọi thứ ở đây. Xoá sổ bí mật về *jurda parem*.

Nếu muốn trừ khử một dây nho, cắt nó thôi không đủ. Phải nhổ bật gốc rễ của nó. Thế nhưng tay cô đang run lên. Có phải đây là cách suy nghĩ của *drüskelle*? Diệt trừ mầm hoạ, xoá sổ nó, bất kể kẻ đối diện có tội hay vô tội.

“Nina,” Matthias nhẹ nhàng nói. “Cậu ta chỉ là một đứa trẻ. Một người giống như chúng ta.”

Một người giống như chúng ta. Một cậu bé tuổi nhỏ hơn cô không bao nhiêu, bị cuốn vào một cuộc chiến mà cậu không tự mình lựa chọn. Một người sống sót.

“Tên cậu là gì?” Nina hỏi.

“Kuwei.”

“Kuwei Yul-Bo,” cô bắt đầu nói, rồi khựng lại. Liệu cô có định tuyên án? Hay xin lỗi? Cầu xin sự khoan hồng? Cô chẳng bao giờ biết được. Khi nói tiếp, cô chỉ có thể hỏi: “Cậu có thể phá huỷ phòng thí nghiệm này nhanh cỡ nào?”

“Rất nhanh,” cậu bé đáp. Cậu chém tay vào không khí, và ngọn lửa bên dưới một chiếc cốc thí nghiệm bùng bùng lên, tạo thành một lưỡi lửa xanh lè.

Nina trở mắt. “Cậu là Grisha. Một Tiết Hoả Sư.”

Kuwei gật đầu. “*Jurda palem* là một sai lầm. Cha tôi đã cố gắng tìm một cách thức nhằm giúp tôi che giấu năng lực của mình. Ông là Sáng Chế Gia. Một Grisha, giống tôi.”

Đầu óc Nina quay cuồng. Bo Yul-Bayur, một Grisha ẩn mình bên kia đường biên giới, trong lãnh thổ Shu Han. Cô không có đủ thời gian để tiêu hoá thông tin này.

“Chúng ta cần phải phá hủy tối đa những thứ này,” cô nói.

“Ở đây có chất đốt,” Kuwei đáp và bắt đầu thu dọn giấy tờ cùng các mẫu *jurda*. “Tôi có thể tạo ra một vụ nổ.”

“Chỉ trong này thôi. Ở đây còn nhiều Grisha.” Và lính gác. Và Brum. Nina rất sẵn lòng để ông ta chết, nhưng mặc dù Matthias đã phản lại ông ta, cô không nghĩ anh muốn chứng kiến người cha đỡ đầu của mình bị tan xác. Trái tim Nina lờn lên khi nghĩ tới những Grisha mà cô sẽ bỏ lại phía sau, nhưng cô không thể nào đưa họ tới bến cảng được.

“Bỏ lại những thứ khác đi,” cô nói với Matthias và Kuwei. “Chúng ta phải đi thôi.”

Cậu bé tập hợp một loạt các ống nghiệm đựng đầy chất lỏng và đặt chúng lên bếp lửa. “Tôi đã sẵn sàng.”

Họ kiểm tra tình hình hành lang và chạy tới cửa ra vào của kho bạc. Ở mỗi khúc cua, cô đều chờ đợi *drüskelle* hoặc lính gác chặn đường, nhưng họ chạy qua các hành lang mà không gặp trở ngại nào. Tại cửa ra vào của kho bạc, ba người dừng lại.

“Phía bên trái chúng ta có một mê cung cây,” Nina nói.

Matthias gật đầu. “Chúng ta sẽ nấp ở đó trước khi chạy tới cây tần bì.

Khi họ mở cửa, tiếng chuông báo động trở nên ồn ào không chịu nổi. Nina có thể trông thấy Đèn hồ Cả nằm trên đỉnh chóp cao nhất của cung điện, với mặt kim đèn hồ sáng rực như mặt trăng. Những ánh đèn phát ra từ các tháp canh quét qua lại trên đảo, và Nina có thể nghe thấy tiếng la hét của quân lính quanh cung điện.

Cô nép sát vào tường, bám theo Matthias, cố gắng giữ mình trong bóng tối.

“Nhanh lên,” Kuwei nói, ánh mắt căng thẳng hướng về phía phòng thí nghiệm.

“Lối này,” Matthias nói. “Mê cung...”

“Dừng lại!” Ai đó quát to.

Đã quá trễ. Quân lính đang lao tới chỗ họ từ phía mê cung cây. Không còn cách nào khác ngoài chạy. Họ lao qua những hàng cột vào khoảng sân tròn. Các *driiskelle* ở khắp nơi, đằng trước lẫn đằng sau họ. Bất cứ lúc nào họ cũng có thể bị bắn hạ.

Đúng lúc đó, vụ nổ xảy ra. Nina cảm nhận được nó trước khi nghe thấy: một làn sóng nhiệt nhấc bổng cô lên và ném cô ra xa, kèm theo một tiếng nổ điếc tai. Người cô đập mạnh xuống nền đá trắng.

Mọi thứ chìm trong khói và sự hỗn loạn. Nina loạng choạng đứng lên, tai ù đặc. Một phía của kho bạc đã sụp đổ tan tành, khói bụi cuồn cuộn bốc lên bầu trời đêm.

Matthias cùng với Kuwei bước nhanh đến chỗ Nina. Cô đứng dậy.

“*Sten!*” Hai bóng người hô to sau khi tách ra từ một nhóm lính khác đang chạy về phía kho bạc. “Các người làm gì ở đây?”

“Chúng tôi chỉ tận hưởng bữa tiệc!” Nina thốt lên với tất cả sự mệt mỏi và hoảng sợ. “Thế rồi... thế rồi...” Nước mắt cô tuôn chảy một cách dễ dàng.

Gã *driiskelle* giơ súng lên. “Cho tôi xem giấy tờ của cô.”

“Không có giấy tờ, Lars.”

Gã sẵn phù thủy ngừng phát lên khi Matthias bước ra phía trước. “Tôi có quen anh à?”

“Anh từng quen, mặc dù tôi trông hơi khác một chút. *Hje marden,*

Lars?”

“Helvar?” Gã hỏi lại. “Họ... họ nói anh đã chết.”

“Đúng.”

Lars đưa mắt sang phía Nina. “Đây là ả Độc Tâm Y Brum đã đưa tới kho bạc.” Gã chợt nhận ra sự hiện diện của Kuwei, và hiểu ra tất cả. “Quân phản bội,” gã quát vào mặt Matthias.

Nina giơ tay lên để làm chậm dòng máu của Lars, nhưng một thứ gì đó đã lao vào cô từ phía bên phải, cô hét lên khi bị nó đập vào người. Đưa mắt nhìn xuống, cô thấy những vòng dây thít chặt, trói hai tay cô vào thân mình, cô không tài nào giơ tay lên được nữa. Cô không thể sử dụng năng lực của mình. Matthias găm lên, Kuwei cũng hét toáng khi những sợi cáp bung ra từ trong bóng tối quấn quanh họ và trói tay họ lại.

“Đây là điếu bọ ta vẫn *làm*, đồ khát máu,” Lars gằn giọng. “Truy lùng quân rác rưởi các người. Chúng ta đã quá rành những mảnh lời của các người.” Gã đá vào chân Matthias làm anh khụy xuống và hét lên một tiếng. “Họ bảo bọn ta rằng người đã chết, bọn ta đã khóc thương người, đã đốt nhánh cây tần bì cho vong linh của người. Nhưng hoá ra họ đã tránh cho bọn ta một sự thật tồi tệ. Matthias Helvar, một đứa phản bội, nổi giáo cho giặc và giao du với giống loài phi tự nhiên.” Lars nhô vào mặt Matthias. “Sao người có thể phản bội đất nước và thần linh của người?”

“Djel là vị thần của sự sống chứ không phải của cái chết.”

“Có ai khác tới đây tìm Yul-Bayur ngoài người và con súc sinh này không?”

“Không,” Nina nói dối.

“Ta không hỏi người, đồ phù thủy,” Lars nói. “Không sao. Bọn ta sẽ

moi được thông tin từ các người theo cách của bọn ta.” Gã quay sang phía Kuwei. “Cả người nữa. Đừng tưởng chuyện này sẽ không bị trừng trị.”

Lars phát tay ra hiệu. Từ trong bóng của những cây cột trụ, một hàng những người đàn ông xuất hiện: các *drüskelle*, với mũ trùm che kín mái tóc vàng lấp ló nơi cổ áo, trang phục hai màu đen và bạc, giống như những sinh vật sinh ra từ các khe nứt tăm tối của khối băng phương bắc. Họ toả ra, vây quanh Nina, Matthias và Kuwei.

Nina nghĩ tới những buồng giam màu trắng với lỗ thoát nước trên sàn. Liệu tất cả chỗ ma được có bị phá huỷ sau vụ nổ chưa? Kuwei cần bao nhiêu thời gian để chế ra một lô mới, và bọn họ sẽ bắt cô chịu những nhục hình gì trước đó? Cô tuyệt vọng đưa mắt nhìn lần cuối vào bóng tối, cầu mong được trông thấy dấu hiệu nào đó của Kaz. Phải chăng anh ta cũng đã bị bắt? Hay anh ta đã bỏ rơi bọn cô ở đây? Cô đáng ra phải là một chiến binh. Cô cần vững vàng hơn trước những gì sắp xảy ra.

Một *drüskelle* tiến tới trước cần theo thứ nom giống như một cái cán roi dài nối với những sợi cáp quấn quanh người họ, và đưa nó cho Lars.

“Người có nhận ra cái này không, Helvar?” Lars hỏi. “Người phải nhận ra chứ. Người đã tham gia thiết kế nó mà. Roi cáp thu dây được để khổng chế cùng lúc nhiều người. Được trang bị gai nhọn, dĩ nhiên rồi.”

Lars búng ngón tay vào một trong những sợi dây cáp, khiến Nina hét lên khi những cái gai nhỏ đâm vào tay và ngực cô. Đám *drüskelle* cười sằng sặc.

“Đề cô ấy yên,” Matthias gằn giọng. Trong một tích tắc ngắn ngủi, cô thấy sự sợ hãi vụt qua trên mặt các đồng đội cũ của anh. Matthias to lớn hơn tất cả, và anh từng là một trong những thủ lĩnh của họ, một trong những người giỏi nhất. Nhưng Lars đã búng mạnh sợi cáp khác. Những

cái gai mọc ra, và Matthias học lên đau đớn, cúi gập xuống, một lần nữa trở lại thành con người bình thường.

Những tiếng cười rinh rích vang lên ngay sau đó thật giảo hoạt và tàn nhẫn.

Lars giật mạnh cái roi, những sợi cáp thu ngắn lại, buộc Nina, Matthias và Kuwei lú lú tiến tới trước như trong một cuộc điều hành vụng về

“Người vẫn còn cầu nguyện vị thần của chúng ta chứ hả, Helvar?” Lars hỏi trong lúc giải họ đi ngang qua cây tần bì. “Người có nghĩ Djel chịu nghe lời ca thán của những kẻ đã dâng mình cho bọn Grisha như bản không? Người có nghĩ...”

Một âm thanh kì lạ như tiếng thú kêu chọt cất lên. Nina và những người còn lại phải mất vài giây mới nhận ra nó phát ra từ Lars. Gã há miệng, máu tuôn ừng ực xuống cằm, phủ lên những cái cúc ánh bạc sáng loáng trên bộ đồng phục của gã. Tay gã buông rơi cán roi, và một *drüskelle* từ phía sau gã nhào tới chụp lấy nó.

Những tiếng *bup bup* phát ra từ dưới gốc cây tần bì linh thiêng. Nina đã nhận ra âm thanh này, cô từng nghe thấy nó lúc họ đổ hạ cái cây để chặn đường chiếc xe chở tù. Cây tần bì kêu răng rắc và nghiêng kèn kẹt. Bộ rễ lâu đời của nó bắt đầu bật lên.

“*Nej!*” Một *drüskelle* rú lên. Tất cả bọn họ há hốc mồm kinh ngạc trước cái cây đang lung lay. “*Nej!*” Một giọng nói khác rên rỉ.

Cây tần bì nghiêng đi. Nó quá lớn nên không thể bị đánh bật gốc chỉ bằng chút dung dịch muối đậm đặc, nhưng trong lúc nó nghiêng, một tiếng gầm trầm đục phát ra từ hố đen rộng hoác bên dưới.

Đây là nơi các *drüskelle* tới để lắng nghe tiếng nói của vị thần mà họ tôn kính, và giờ ngài đã bắt đầu lên tiếng.

“Sẽ hơi châm chích một chút,” gã *drüskelle* đang cằn cỏi nói. Chất giọng anh ta khàn đục và rất quen thuộc. Bàn tay anh ta đeo găng. “Nhưng nếu chúng ta sống, hai người sẽ cảm ơn tôi sau.” Mũ trùm đầu của anh ta tuột xuống, và khuôn mặt Kaz Brekker lộ ra. Đám *drüskelle* chưa hết bàng hoàng bắt đầu giờ súng lên.

“Đừng cần miếng bóng biển trước khi chạm đáy nhé,” Kaz nói to. Đoạn anh chộp lấy Kuwei và nhảy xuống miệng hố đen ngòm bên dưới gốc cây tần bì.

Nina hét lên khi cô bị sợi cáp lôi tới trước. Cô cào cấu mặt đá tìm chỗ bám víu. Điềm sau cùng cô trông thấy là Matthias ngã xuống cái hố cùng mình. Cô nghe thấy tiếng súng nổ, nhưng lúc đó cô đã rơi vào bóng tối, vào sự giá lạnh, vào trong cái miệng của Djel. Vào hư không.

BỐN MƯƠI LĂM PHÚT SAU MƯỜI MỘT HỒI CHUÔNG

Kaz đã cân nhắc việc nghe lén mẫu đối thoại giữa Matthias và Brum lúc ở trong phòng khiêu vũ, nhưng anh không muốn mất dấu Nina khi có quá nhiều *driiskelle* quanh đây. Dù đã đặt cược vào tình cảm của Matthias dành cho Nina, anh luôn thích đánh đu với rủi ro. Nguy cơ thực sự nằm ở chỗ liệu một người lương thiện như Matthias có thể nói dối một cách thuyết phục trước mặt kẻ đã dẫn dắt anh ta hay không. Rõ ràng anh chàng người Fjerda còn có nhiều tài lẻ chưa thể hiện ra.

Kaz đã bám theo Nina và Brum tới kho bạc. Rồi anh nấp sau một bức tượng băng và tập trung vào nhiệm vụ khó nhọc là nôn ra chỗ muối nổ của Wylan mà anh đã nuốt vào trước khi họ chặn đường chiếc xe chở tù. Để tránh tiêu hoá mất, cứ mỗi hai tiếng anh lại phải nôn nó ra cùng với một túi thuốc clo và một bộ dụng cụ phá khoá dự phòng, những thứ mà anh đã nuốt xuống thực quản để phòng trường hợp cần kíp. Chẳng thích thú chút nào. Anh đã học được mảnh lời này từ một nhà ảo thuật diễn trò nuốt lửa ở Đông Stave. Ông ta đã diễn nó thành công suốt nhiều năm trời cho tới khi chết vì ngộ độc do vô ý nuốt dầu hoả.

Khi đã làm xong, Kaz đi kiểm tra xung quanh kho bạc, cũng như mái

nhà, lối vào của nó, nhưng rõ ràng anh không có việc gì để làm ngoài lần trốn, cảnh giác, và lo lắng cho kế hoạch của mình. Anh nhớ hình ảnh Inej đứng trên mái toà đại sứ, rạng rỡ với một thứ mà anh không hiểu nhưng vẫn có thể nhận ra - một mục đích. Nó làm cô sáng rạng. *Tôi sẽ lấy phần chia của mình, và rời khỏi băng Cặn Bã.* Khi cô nhắc đến việc rời khỏi Ketterdam trước đó, anh chưa khi nào tin cô. Nhưng lần này thì khác.

Anh nấp trong bóng của hàng cột phía tây khi chuông báo Quy trình Đen bắt đầu ré lên. Tiếng chuông của Đồng hồ Cả vang vọng khắp đảo, làm rung chuyển không gian. Ánh đèn từ các tháp canh chiếu sáng loà. Các *drüskelle* quanh cây tần bì bỏ dở buổi lễ của họ và bắt đầu la hét ra lệnh, trong khi một nhóm đông lính gác từ trên các tháp canh đổ xuống, dàn ra khắp đảo. Kaz đếm từng giây từng phút, nhưng vẫn không thấy tăm hơi Nina và Matthias. *Bọn họ đang gặp rắc rối, anh đã nghĩ như thế. Hoặc mà đã sai hoàn toàn về Matthias, và chính mà sẽ phải trả giá cho tất cả cái trò này.*

Kaz phải tìm cách vào bên trong kho bạc, nhưng anh cần một sự yểm trợ trong lúc phá cái ổ khoá không thể mở được đó, và đám *drüskelle* hiện diện khắp nơi. Rồi anh thấy Nina và Matthias cùng với một người mà anh đoán là Bo Yul-Bayur chạy ra khỏi kho bạc. Anh sắp sửa gọi họ thì vụ nổ xảy ra, và đất trời đảo lộn.

Họ đã phá huỷ phòng thí nghiệm, anh nghĩ như thế trong lúc các mảnh vỡ rơi xuống như mưa quanh mình. Rõ ràng mình không hề bảo họ làm điều đó.

Phần tiếp theo hoàn toàn là một sự ửng biển. Anh chỉ nói với Matthias là đến tìm anh ở cây tần bì khi Quy trình Đen được kích hoạt. Anh tưởng mình sẽ có thời gian để giải thích thêm trước khi nhảy xuống. Nhưng giờ

thì anh chỉ còn biết hi vọng họ không hốt hoảng, và may mắn đang chờ đợi cả bọn ở đâu đó phía dưới.

Cú rơi lâu không thể tin được. Kaz thầm mong cậu bé Shu mà anh đang ôm chặt là một Bo Yul-Bayur trẻ trung bất ngờ chứ không phải một tù nhân thiếu may mắn nào đó mà Matthias và Nina đã quyết định thả ra. Anh đã nhét cái màng vào miệng của cậu bé trong khi rơi và dùng ngón tay bóp vỡ nó. Anh giật cán roi để nó nhả các sợi dây cáp ra, và nghe thấy những người kia hét lên khi dây cáp được thu về. Ít nhất họ cũng không rơi xuống nước khi đang bị trói. Kaz đợi lâu hết mức có thể rồi mới cắn miếng bóng biển của mình. Khi anh đập người vào mặt nước lạnh giá, anh đã sợ tim mình sẽ ngừng đập.

Anh không biết mình đang chờ đợi điều gì, nhưng sức nước của dòng sông thật khủng khiếp, nó chảy nhanh và mạnh như một trận lở tuyết, gây ra tiếng ồn điếc tai ngay cả khi họ đã chìm dưới nước. Tuy vậy, cùng với nỗi sợ hãi là một cảm giác chiến thắng. Anh đã đứng.

Giọng nói của thần linh. Luôn có một sự thật đằng sau những huyền thoại. Kaz đã xây dựng những huyền thoại cho mình đủ lâu để nhận ra điều đó. Anh từng tự hỏi chỗ nước chảy vào hào băng và các đài phun nước ở đâu ra, tại sao hẻm sông lại sâu và rộng đến thế. Ngay khi Nina mô tả nghi lễ khai tâm của các *drüskelle*, anh đã hiểu ra: Thành trì của Fjerda được xây dựng không phải quanh một cái cây to, mà là quanh một dòng suối. Djel, suối ngu ồn nuôi dưỡng biển cả và các cơn mưa, cũng như bộ rễ của cây tần bì linh thiêng.

Nước có tiếng nói của nó. Đó là một điều mà mọi cư dân kênh rạch đều biết, cũng như những ai đã từng ngủ gằm cầu, hoặc nấp tránh bão tuyết dưới một con thuyền lật ngược. Nước có thể trò chuyện bằng giọng

nói của một người yêu dấu, một người anh trai đã mất từ lâu, thậm chí của một vị thần. Máu chốt nằm ở chỗ đó, và một khi Kaz đã hiểu ra, nó giống như ai đó đã vẽ cho anh một sơ đồ dễ hiểu của Lâu Đài Băng cùng với cách thức vận hành của nó. Nếu anh đúng, Djel sẽ tổng họ ra hẻm sông. Chỉ mong sao họ không chết đuối trước đó.

Nhưng chết đuối là một khả năng rất lớn. Miếng bóng biển chỉ cho họ lượng không khí đủ dùng trong mười phút, tối đa là mười hai phút nếu họ giữ được bình tĩnh, một điều mà anh không dám nghĩ tới. Tim anh đang đập như trống trận, và phổi anh đã bắt đầu thấy rát. Cơ thể anh tê dại và đau đớn do nhiệt độ của nước, còn bóng tối thì mịt mù. Không có gì ngoài tiếng ầm ầm của dòng nước và cảm giác lộn nhào đáng sợ.

Kaz đã không dám chắc về tốc độ chảy của nước, nhưng anh biết những con số khá sát với thực tế. Những con số luôn là đồng minh của anh - xác suất, tỉ lệ, nghệ thuật đánh cược. Nhưng giờ đây anh phải dựa vào một thứ khác nữa. *Anh phụng sự chúa trời nào?* Inej đã hỏi anh như thế. *Bất cứ cái gì giúp cho tôi trở nên giàu có.* Người có điều kiện sẽ không phải chịu cảnh lộn tưng phèo dưới một cái hào băng giữa nơi đất dữ như thế này.

Điều gì chờ đợi họ sau khi họ nổi lên ở hẻm sông? Ai sẽ đợi họ? Jesper và Wylan đã xoay sở kích hoạt thành công Quy trình Đen. Nhưng liệu họ có làm được những việc còn lại không? Liệu anh có gặp lại Inej ở bờ bên kia hay không?

Sống sót. Sống sót. Sống sót. Đó là cách mà anh đã sống cuộc đời của mình, qua từng giây phút, từng hơi thở, kể từ cái buổi sáng khủng khiếp khi anh thức giấc và phát hiện Jordie vẫn chết, còn anh vẫn sống.

Kaz quay người trong bóng tối. Anh lạnh hơn bao giờ hết. Anh nghĩ

đến bàn tay của Inej đặt trên má mình. Tâm trí anh chao đảo vì cảm giác đó, cả một mớ lộn xộn không tả xiết. Nó là nỗi kinh hoàng, sự kinh tởm, và hơn hết thấy là sự ham muốn, một mơ ước thầm kín, một hi vọng rằng cô sẽ lại chạm vào anh một lần nữa.

Năm anh mười bốn tuổi, Kaz lập nhóm đi cướp chính cái ngân hàng đã giúp Hertzoon biết đến Jordie và anh. Nhóm của anh lấy được tới năm mươi ngàn *kruge*, nhưng anh đã bị ngã gãy chân khi nhảy từ trên mái nhà xuống. Cái xương liền lại không chuẩn, và kể từ đó anh phải bước đi khập khiễng. Thế là anh đã tìm cho mình một Sáng Chế Gia để nhờ làm cây gậy chống. Nó trở thành một lời tuyên bố của anh. Mọi phần cơ thể của anh đều đã từng bị gãy, không một cái nào phục hồi thành công, nhưng tất cả đều trở nên mạnh mẽ hơn sau khi bị hỏng. Cây gậy chống trở thành một phần của huyền thoại mà anh đã xây nên. Không ai biết anh là ai. Không ai biết anh từ đâu tới. Anh đã trở thành Kaz Brekker, một thằng thọt tự tin, đứa con hoang của Barrel.

Đôi găng tay là nhược bộ duy nhất đối với sự yếu đuối của anh. Kể từ cái đêm nằm giữa các xác chết và chuyển bại trở về từ đảo Tử Thần, anh đã không thể chịu được cảm giác da kề da. Nó thật kinh tởm đối với anh. Đó là phần duy nhất của quá khứ mà anh không thể biến thành một thứ gì đó nguy hiểm.

Cái màn bắt đầu bong ra trên môi anh. Nước đang rỉ vào. Con sông đã đưa họ đi được đến đâu rồi? Họ còn phải đi bao xa nữa? Kaz vẫn đang túm cổ áo của Bo Yul-Bayur. Cậu bé người Shu nhỏ hơn anh, hi vọng cậu ta có đủ không khí.

Những ánh chớp kí ỨC lập lòe trong tâm trí Kaz. Một cốc sôcôla nóng giữa hai bàn tay đi găng hờ ngón của anh, Jordie nhắc anh nên để cho nó

ngươi trước khi nhắm nháp. Chỗ mực khô dãn trên trang giấy khi anh kí giao kèo với Quạ Đen. Lần đầu tiên anh nhìn thấy Inej ở Vườn Thú, trong bộ váy lụa tím, đôi mắt được viền bằng phấn côn. Con dao có cán bằng xương mà anh ta đã tặng cô. Tiếng nước nổ từ sau cánh cửa phòng cô ở Thanh Gổ vào cái đêm cô giết người lần đầu tiên. Tiếng nước nổ mà anh phớt lờ. Kaz nhớ cô ngồi vắt vẻo trên bậc cửa sổ tầng áp mái của anh, đầu đó trong năm đầu tiên sau khi anh đưa cô vào băng Cặn Bã. Cô hay đem thức ăn cho lũ quạ tụ tập trên mái nhà.

“Cô không nên kết bạn với quạ,” anh đã nói với cô như thế.

“Sao lại không?” Cô hỏi.

Anh ngẩng lên khỏi bàn giấy để trả lời, nhưng đi đâu anh muốn nói đã biến mất khỏi đầu lưỡi của anh.

Mặt trời ló dạng trong một dịp hiếm hoi, và Inej đang hướng mặt về phía nó. Đôi mắt cô nhắm lại, hàng mi rợp đen bóng nằm yên trên má cô. Gió căng làm bồng mái tóc đen của cô, và trong thoáng chốc Kaz vụt trở lại là một cậu bé luôn tin rằng phép màu vẫn hiện diện trên cõi đời này.

“Sao lại không?” Cô lặp lại, đôi mắt vẫn nhắm.

Anh đã nói đi đâu đầu tiên xuất hiện trong đầu mình. “Chúng không biết cách cư xử.”

“Anh cũng không, Kaz à.” Cô bật cười, và nếu anh có thể đóng chai âm thanh đó để uống say mỗi đêm, anh sẽ làm ngay. Điêu đó làm anh hoảng sợ.

Kaz hít một hơi thật sâu khi miếng bóng biến tan đi và nước ứa vào. Anh mở hé mắt, hi vọng nhìn thấy một chút ánh sáng ban ngày. Dòng sông hắt anh đập vào vách của đường hầm. Sức ép trong ngực anh tăng lên. *Mình mạnh mẽ hơn thế này, anh tự nhủ. Ý chí của mình lớn hơn.* Nhưng

anh có thể nghe thấy tiếng cười của Jordie. *Không đâu, em trai à. Không ai mạnh hơn. Em đã đánh lừa cái chết quá nhiều lần. Lòng tham có thể nghe lời em, nhưng cái chết không phục vụ ai hết.*

Kaz đã gần như chết đuối đêm hôm đó tại cảng, khi anh đạp chân cật lực trong bóng tối, nổi dập dềnh nhờ thi thể của Jordie. Giờ đây không có ai và không có gì cứu anh được. Anh cố gắng nghĩ về anh trai mình, sự trả thù, hình ảnh Pekka Rollins bị trói trên ghế trong căn nhà trên phố Zilverstraat với những tờ lệnh mua bán bị nhét vào cổ họng khi Kaz buộc lão phải nhớ ra tên của Jordie. Nhưng tất cả những gì anh có thể nghĩ đến là Inej. Cô phải sống. Cô phải thoát ra khỏi Lâu Đài Băng thành công, và nếu cô không làm được, thì anh phải sống để giải cứu cô.

Cơn đau rất trong phổi của anh trở nên không thể chịu nổi. Anh cần nói với cô... nói gì đây? Rằng cô đáng yêu, can đảm và tốt hơn bất cứ thứ gì mà anh đáng được nhận. Rằng anh ghen dờ, dối trá, lẩn lác, nhưng không hư hỏng đến độ không thể xứng làm người đàn ông dành cho cô. Rằng dù không muốn, anh đã bắt đầu dựa vào cô, tìm kiếm cô, cần cô ở gần bên. Anh cần phải cảm ơn cô vì chiếc mũ mới.

Nước ép vào ngực anh, buộc anh phải mở miệng. *Còn lâu*, anh thề. Nhưng cuối cùng, môi anh tách ra, và nước ứa vào.

PHẦN BA

NHỮNG TÊN TRỘM LỘC LỎI

Tim Inej đập loạn xạ trong lồng ngực. Trong môn đu bay, có một thời điểm bạn phải buông một thanh xà để với tới thanh xà khác, nhưng khi bạn nhận ra mình phạm sai lầm và không còn cảm thấy không trọng lượng nữa, tức là bạn bắt đầu rơi.

Cô bị đưa trở vào trong nhà tù. Lần này có nhiều lính gác và súng ống chĩa vào cô hơn hẳn so với lần đầu cô tới đây, khi bước từ trên xe tù xuống cùng với những người khác trong nhóm. Đám lính đưa cô đi qua cái cổng miệng sói và lên cầu thang, chúng lôi cô đi trên cây cầu treo trông xuống nhà kính khổng lồ. Nina đã dịch câu khẩu hiệu trên tường cho cô nghe: *Sức mạnh Fjerda*. Lúc ấy cô đã cười khẩy với nó rồi đưa mắt nhìn những chiếc xe tăng và các món vũ khí, đồng thời quan sát Kaz cùng những người còn lại đi trên cầu treo phía đối diện. Cô đã tự hỏi loại người nào lại cần phô trương sức mạnh của mình cho đám tù nhân bị xiềng xích như thế.

Những tên lính đang di chuyển rất nhanh. Lần thứ hai trong đêm, Inej bị vấp.

“Đi,” tên lính quát bằng tiếng Kerch và lôi cô tới trước.

“Các anh đi nhanh quá.”

Hắn giật mạnh tay cô. “Không được trì hoãn.”

“Cô không muốn gặp các đi đầu tra viên hả?” Một tên lính khác hỏi cô.

“Họ sẽ buộc cô phải nói.”

“Nhưng sau đó cô sẽ không còn xinh xẻo nữa đâu.”

Bọn chúng cười phá lên, và Inej thấy ruột gan mình quặn lại. Cô biết đám lính cố nói bằng tiếng Kerch để cô hiểu.

Inej nghĩ mình có thể hạ gục họ bất chấp việc họ mang súng còn cô chẳng có dao. Tay cô không bị trói, và bọn chúng vẫn đang nghĩ cô là một gái điếm bị thất sủng. Heleen đã gọi cô là tội phạm, nhưng với chúng, cô chỉ là một con nhóc trộm cắp mặc váy lụa tím.

Đúng lúc Inej định hành động, những tiếng bước chân khác vang lên. Cô thấy hai người đàn ông mặc quân phục sải bước tiên đến chỗ mình. Một mình cô có xử lý nổi bốn tên lính không? Cô không chắc, nhưng cô biết một khi đã ra khỏi đoạn hành lang này, mọi thứ sẽ kết thúc.

Cô đưa mắt quan sát một lần nữa tấm biển trong nhà kính. Bây giờ hoặc không bao giờ.

Cô móc chân mình vào mắt cá chân tên lính đi bên trái. Hấn chúi tới trước, và cô xĩa tay từ dưới lên, làm gãy mũi hấn.

Tên lính thứ hai giơ súng lên. “Cô sẽ phải trả giá cho chuyện này.”

“Anh sẽ không bắn tôi. Anh cần thông tin.”

“Tôi có thể bắn vào chân cô,” hấn đáp, nòng súng chĩa xuống.

Thế rồi hấn gục xuống, một cây kéo cùn cắm ở lưng. Tên lính đứng phía sau hấn vẫy tay vui vẻ.

“Jesper,” cô thốt lên với giọng nhẹ nhõm.

“Tôi cũng ở đây mà,” Wylan lên tiếng.

Tên lính bị gãy mũi ở dưới sàn rên rỉ và cố gắng nâng súng lên. Inej tặng hấn một cú đá thật mạnh vào đầu. Hấn không cựa cựa gì nữa.

“Cô có cuỗm được viên kim cương nào đủ lớn không đây?” Jesper hỏi.

Inej gạt đầu rồi lôi cái vòng cổ choker từ trong tay áo ra. “Nhanh lên,” cô nói. “Sớm muộn gì mụ Heleen cũng phát hiện ra nó đã bị mất.” Mặc dù với Quy trình Đen đang áp dụng thì mụ chẳng thể làm được gì nhiều.

Jesper giật lấy cái vòng cổ từ tay Inej, miệng há hốc. “Kaz đã nói chúng ta cần kim cương. Anh ta đâu có bảo cô đánh cắp kim cương của Heleen Van Houden!”

“Anh cứ bắt tay vào việc đi!”

Kaz đã cho Inej hai mục tiêu: lấy trộm một viên kim cương đủ lớn để Jesper có thể sử dụng được nó, và quay trở lại hành lang này sau mười một giờ. Có cả đồng kim cương mà cô có thể đánh cắp để phục vụ cho mục đích của họ và nhiều cách thức gây rối để cô có thể lôi kéo sự chú ý của lính gác. Nhưng cô muốn xử mụ Heleen. Với tất cả những bí mật mà mụ đã thu thập được, những tài liệu mụ đã đánh cắp, và những trận đòn mà mụ đã ra tay, cô muốn Heleen Van Houden phải nếm mùi.

Và Heleen là một con mồi dễ dàng. Trong màn xô xát ở sảnh tròn, Inej đã siết cổ mụ để đánh lạc hướng sự chú ý. Sau đó thì tâm trí mụ dồn cả vào sự hả hê. Điều tiếc nuối duy nhất của Inej là cô không có mặt ở đó lúc mụ phát hiện ra cái vòng đắt giá trên cổ mình đã biến mất.

Jesper thắp một ngọn đèn lồng và bắt tay vào việc bên cạnh Wylan. Chỉ khi đó Inej mới nhận ra hai người dính đây bõnóng sau khi chui trở xuống ống khói. Họ còn lôi theo hai cuộn dây thừng bần nữa. Trong lúc họ làm việc, Inej đi chặn các cánh cửa ở hai đầu hành lang. Họ chỉ có vài phút trước khi một tốp lính khác đi tuần ngang qua và phát hiện cửa bị đóng.

Wylan lấy ra một đinh vít dài cùng với thứ nom giống như một tay

quay lớn, và tìm cách buộc chúng với nhau để tạo thành thứ mà Inej đoán là một mũi khoan.

Một tiếng thành vang lên ở cửa vào hành lang.

“Mau lên,” Inej thốt lên.

“Nói thế không giúp tôi làm việc nhanh hơn được đâu,” Jesper phàn nàn trong khi tập trung xử lý mấy viên đá. “Nếu tôi chỉ cắt nhỏ ra, chúng sẽ mất đi cấu trúc phân tử. Cần phải cắt một cách cẩn thận để các cạnh hợp nhất thành một mũi khoan hoàn hảo. Tôi không được huấn luyện để...”

“Chuyện đó là do lỗi của ai?” Wylan hỏi, mặt không ngẩng lên.

“Nào, lại nói năng vô ích rồi.”

Giờ thì những tên lính gác đang đâm thành thành vào cửa. Ở cầu treo bên phía đối diện, Inej trông thấy nhiều tên lính xuất hiện, la hét và chỉ trỏ. Nhưng chúng không thể bắn xuyên qua hai lớp chống đạn của nhà kính.

Chỗ kính này là sản phẩm của Grisha. Nina đã nhận ra điều đó ngay khi họ đi ngang qua đây. Sức mạnh của Fjerda được bảo vệ bởi kỹ năng của Grisha, và thứ cứng hơn thủy tinh của Sáng Chế Gia chính là kim cương.

Những cánh cửa ở hai đầu hành lang rung lên bần bật. “Chúng sắp tới rồi!” Inej thông báo.

Wylan gắn mũi khoan kim cương vào cái khoan tự chế. Tiếng kim kim vang lên khi Jesper đặt nó lên kính và quay tay quay. Tiến trình diễn ra vô cùng chậm chạp.

“Nó có làm được không vậy?” Inej hét lên.

“Kính dày lắm!”

Có thứ gì đó nện mạnh vào cánh cửa bên phía tay phải của họ. “Chúng

có dụng cụ phá cửa,” Wylan rên lên.

“Làm tiếp đi,” Inej hối thúc trong lúc cởi giày.

Jesper quay tay quay mạnh hơn. Anh vạch một vòng tròn bằng mũi khoan, bắt đầu là đường cong, rồi nửa vòng tròn. *Nhanh hơn nữa.*

Cánh cửa gỗ ở cuối hành lang bắt đầu nứt.

“Cậu cần lấy cái này, Wylan!” Jesper hét lên.

Wylan thế chỗ của Jesper và quay tay quay nhanh hết mức có thể.

Jesper vớ lấy mấy khẩu súng của hai tên lính đang nằm dưới đất rồi chĩa nó về phía cánh cửa.

“Chúng đang đến!” Anh la lớn.

Trên lớp kính, hình tròn đã được khép kín. Tấm kính tròn bị đẩy vào bên trong. Nó thậm chí chưa rơi chạm sàn nhà thì Inej đã lui lại lấy đà.

“Tránh ra nào!” Cô yêu cầu.

Và cô lao tới, đôi bàn chân nhanh thoăn thoắt, lớp áo lụa phấp phới như những chiếc lông, vào lúc này thì cô mặc kệ. Cô đã lừa được mẹ Heleen Van Houden. Cô đã lấy được một mẫu nhỏ của mẹ, một biểu tượng ngu ngốc, nhưng đáng giá. Nó còn chưa đủ - sẽ không bao giờ đủ - nhưng đó mới chỉ là sự khởi đầu. Sẽ còn nhiều chủ chứa để cô lừa, nhiều tay buôn nô lệ để cô gài bẫy. Chiếc áo lụa là lớp lông vũ của cô, và cô tự do.

Inej tập trung vào lỗ hổng tròn trên kính - một mặt trăng, hay đúng hơn là sự thiếu vắng của mặt trăng, một ô cửa mở vào tương lai. Rồi cô nhảy, cái lỗ chỉ vừa đủ rộng để cô chui lọt. cô nghe thấy tiếng *roạt* khi cạnh sắc của thủy tinh cắt vào lớp lụa. Cô cong người lại rồi vươn tới. Cô chỉ có một cơ hội để bám vào cái đèn lồng lớn treo trên trần của nhà kính. Đó là một cú nhảy bất khả thi, một cú nhảy điên rồ, nhưng một lần nữa cô lại là

đưa con gái nhỏ của bố, không bị trói buộc bởi trọng lực. Cô lơ lửng giữa không trung trong một tích tắc nghệt thở, rồi hai bàn tay cô tóm lấy mép dưới của cái đèn lồng.

Phía sau cô, cánh cửa ở đầu cầu treo mở ra, tiếng súng vang lên. *Cầm chân chúng đi, Jesper. Cho tôi thêm thời gian.*

Cô đu người tới lui để lấy đà. Một viên đạn bay sượt qua cô. Đạn lạc à? Hay kẻ nào đó đã vượt qua được Jesper và Wylan để bắn vào cô qua cái lỗ?

Khi đã lấy đủ đà, cô buông tay. Người cô đập mạnh vào tường. Không có cách nào duyên dáng hơn để làm điểu đó, nhưng tay cô đã bám được vào gờ tường nơi những chiếc rìu cổ được trưng bày. Sau đó mọi chuyện dễ dàng hơn: cô nhảy từ gờ tường sang xà nhà, rồi xuống gờ tường bên dưới, trước khi đáp xuống nóc một chiếc xe tăng với đôi chân trần, cô chui vào tháp pháo.

Cô vặn vài cái núm, cố gắng tìm cách điểu khiển cỗ xe. Cuối cùng, một trong những nòng súng của nó giương lên. Cô bóp cò, và toàn thân cô giật nảy khi loạt đạn bay tới vách kính như một cơn mưa, vung vãi khắp mọi hướng. Đó là lời cảnh báo tốt nhất mà cô có thể gửi tới Jesper và Wylan.

Inej chỉ có thể hi vọng cô vận hành được nòng pháo chính. Cô chui vào buồng lái của cỗ xe, rồi vặn cái tay quay duy nhất mà cô thấy. Nòng pháo đồ sộ bắt đầu vào vị trí. Cần gạt đây rồi, đúng ở nơi mà Jesper nói với cô. Inej kéo mạnh cái cần. Một tiếng *tách* nhỏ xú vang lên. Sau đó, trong một khoảnh khắc dài kinh khủng, chẳng có gì xảy ra cả. *Nếu nó không được nạp đạn thì sao nhỉ?* Cô nghĩ thầm. *Nếu Jesper nói đúng thì người Fjerda thật ngu ngốc khi để cho thứ hoả lực mạnh mẽ này nằm đó chỉ để chơi.*

Một tiếng *thình* vang dội khắp bên trong cỗ xe tăng. Cô nghe thấy cái gì đó lăn về phía mình và phát hoảng, sợ rằng cô đã thực hiện thao tác sai. Quả đạn sắp lăn ngược theo nòng súng và phát nổ ngay trên đầu cô. Nhưng không, một tiếng rít vang lên cùng với tiếng ken két giống như kim loại miết vào nhau. Khẩu pháo rung lên. Một tiếng *uỳnh* kinh thiên động địa xé toang không trung, kéo theo một bùm khói xám xuất hiện.

Quả đạn trúng vào lớp kính, làm nó vỡ toang thành hàng ngàn mảnh nhỏ. *Đẹp hơn cả kim cương*, Inej nghĩ thầm. Cô hi vọng Jesper và Wylan tìm được chỗ nấp kịp thời.

Cô chờ cho đám khói tan dần, hai tai ù đặc. Vách kính đã hoàn toàn đổ sụp. Bốn bên yên ắng. Từ cầu treo thông xuống hai sợi dây thừng, Jesper và Wylan leo xuống. Jesper trông giống như một con côn trùng chân dài, còn Wylan vừa leo vừa nghỉ, ngo ngoáy như một con sâu đang cố chui ra khỏi kén.

“*Ajor!*” Inej thốt lên bằng tiếng Fjerda. Nina hẳn sẽ rất tự hào về cô.

Cô rê nòng pháo quanh phòng. Ở phía bên kia của vách kính còn lại, nhiều tên lính đang đứng la hét trên cầu treo. Khi bị nòng pháo chĩa về phía mình, họ lập tức tản ra.

Inej nghe thấy tiếng bước chân và tiếng loảng xoảng khi Jesper và Wylan trèo lên xe tăng, cái đầu của Jesper xuất hiện trước, trong tư thế chúc ngược từ tháp pháo xuống. “Cô để tôi lái chứ?”

“Nếu anh nhất định phải làm thế.”

Cô dịch sang bên cạnh để Jesper có thể leo vào bàn đi đầu khiển.

“Chào bé cưng,” anh nói một cách vui vẻ. Jesper kéo một cái cần khác, và cỗ xe bọc thép bắt đầu rì rì khởi động, phụt ra khói đen. *Con quái vật*

kiểu gì thế này? Inej tự hỏi.

“Âm thanh đó là gì vậy?”

“Tiếng động cơ đấy!” Jesper đáp.

Bọn họ bắt đầu di chuyển mà không cần con ngựa kéo nào.

Những phát súng vang lên từ phía trên. Có vẻ như Wylan đã bắt đầu đi đầu khiến tháp pháo.

“Lạy các thánh,” Jesper nói với Inej. “Giúp cậu ta nhắm bắn đi.”

Inej leo lên ngai cạnh Wylan trên tháp pháo và nhắm bắn bằng khẩu súng nhỏ để yểm trợ thêm khi các lính gác bắt đầu tiến vào nhà kính.

Jesper đang quay xe và cho nó lùi xa hết mức có thể. Anh nã pháo thêm một phát nữa. Quả đạn phá tan lớp kính, bay qua cầu treo, và trúng vào tường thành tròn phía sau. Khói bụi và mảnh đá trắng bay tung tóe. Anh bắn tiếp. Quả đạn lần này làm bức tường đá rung chuyển. Jesper đã khoan một cái hốc khá to trên tường thành, nhưng chưa phải là một cái lỗ.

“Sẵn sàng chưa?” Anh hỏi to.

“Sẵn sàng,” Inej và Wylan đồng thanh lên tiếng. Họ tụt xuống khỏi tháp pháo. Wylan bị mảnh kính làm xước nhiều chỗ trên má và cổ, nhưng mặt cậu ta tươi rói. Inej nắm tay cậu ta và siết chặt. Họ đã đến Lâu Đài Băng lén lút như những con chuột. Dù sống hay chết, họ sẽ rời khỏi đây như một đội quân.

Inej nghe thấy một tiếng *thình* lớn, tiếp nối bởi một tiếng *lạch cạch* và âm thanh vang rền của các bánh răng quay tròn. Cỗ xe tăng gầm lên. Âm thanh đó giống như sấm sét bị kẹt trong một cái trống bằng kim loại, khu loạn xạ hòng thoát ra ngoài, cỗ xe lùi lại, rồi lao tới trước. Họ lao đi càng lúc càng nhanh, cỗ xe nảy lên - chắc họ vừa ra khỏi nhà kính.

“Bám chắc vào!” Jesper la lớn. Họ húc mạnh vào huyềnh thoai của Lâu Đài Băng - bức tường thành không thể vượt qua - với một âm thanh kinh thiên động địa. Inej và Wylan bay tới trước, đập lưng vào bàn đi đầu khiên.

Họ đã qua được. Cỗ xe tăng chạy rầm rầm trên đường, bỏ lại những tiếng la hét và tiếng súng nổ xa dần phía sau.

Inej nghe thấy một tiếng khùng khục. Cô thả người lại và ngược lên nhìn. Wylan đang cười.

Cậu ta đã thò đầu qua tháp pháo và đang nhìn về phía Lâu Đài Băng. Khi Inej bắt chước làm theo, cô thấy cái lỗ trên tường pháo đài tròn - một vết thủng đen ngòm giữa lớp đá trắng. Những gã đàn ông đang chạy qua đó, bắn loạn xạ về phía đám bụi mù mà cỗ xe tăng tạo ra.

Wylan ôm bụng cười và chỉ tay xuống dưới. Tăm băng-rôn bị kéo lê phía sau họ, mắc vào đuôi xe. Bất chấp những vật bùn đất và khói súng, Inej vẫn đọc được dòng chữ STRYMAKT FJERDAN. *Sức mạnh Fjerda.*

Họ lao ra khỏi bóng tối, ướt đẫm, bần dập và thở hỗn hển dưới ánh trăng. Nina có cảm giác như vừa bị dìm cho như tử. Những mẫu còn lại của miếng bóng biển bám dính ở khoé miệng cô. Bộ váy của cô rách tả tơi, và nếu cô không quá mừng rỡ vì bản thân vẫn sống và còn hít thở, chắc cô đã lo lắng hơn về việc mình đang đứng trong tình trạng gần như khoả thân, chân không giày, tại một hẻm sông cách hải cảng và sự an toàn gần hai cây số. Phía đằng xa, cô vẫn còn nghe thấy tiếng chuông của Lâu Đài Băng.

Kuwei đang ho khạc, còn Matthias thì đang kéo Kaz bất tỉnh nhân sự ra khỏi nước.

“Thánh thần ơi, anh ta còn thở không vậy?” Nina hỏi.

Matthias lật Kaz nằm ngửa ra một cách mạnh bạo và bắt đầu ấn vào ngực anh với một lực mạnh hơn cần thiết.

“Tôi. Nên. Để. Cậu. Chết. Cho. Rồi.” Matthias lầm nhảm dứt quãng theo những cú ấn.

Nina bò qua những tảng đá và quỳ gối bên cạnh họ. “Để em giúp, trước khi anh làm gãy xương ức của anh ta. Mạch còn đập không?” Cô kê ngón tay vào cổ Kaz. “Còn, nhưng đang yếu dần. Mở áo anh ta ra.”

Matthias xé toang cái áo đồng phục của *drüskelle*. Nina đặt một bàn tay lên bộ ngực tái mét của Kaz, tập trung vào trái tim của anh và bắt nó co bóp. Cô dùng bàn tay còn lại kẹp mũi Kaz và mở miệng anh ra để cô thổi

khí vào phổi anh. Những Tâm Y lành nghề hơn có thể tự rút nước ra, nhưng cô không có thời gian để bọc bội vì sự thiếu huấn luyện của mình.

“Anh ta sẽ sống chứ?” Kuwei hỏi.

Tôi không biết. Nina áp môi vào miệng Kaz một lần nữa, canh chỉnh nhịp thổi của mình theo nhịp đập mà cô đã áp đặt với trái tim anh. *Cố lên, cái đồ du côn Barrel nhà anh. Anh đã vượt qua nhiều tình thế còn khó khăn gấp bội kia mà.*

Cô cảm thấy sự biến chuyển khi trái tim của Kaz bắt đầu tự đập theo nhịp của nó. Anh ho sặc sụa, lồng ngực co thắt, nước ộc ra từ miệng.

Kaz đẩy cô ra và hít một hơi.

“Tránh xa tôi ra,” anh hỗn hển nói, rồi đưa bàn tay đeo găng lên chùi miệng. Đôi mắt Kaz vẫn còn đờ đẫn, giống như đang nhìn xuyên qua Nina. “Đừng có chạm vào tôi.”

“Cậu đang bị sốc, *demjin*,” Matthias lên tiếng. “Cậu gần như chết đuối đấy. Cậu lẽ ra đã chết rồi.”

Kaz lại ho, toàn thân run rẩy. “Chết đuối,” anh lặp lại.

Nina chậm rãi gật đầu. “Lâu Đài Băng, anh nhớ chứ? Phi vụ bất khả? Cái chết mười mười? Ba triệu *kruge* đang chờ anh ở Ketterdam?”

Kaz chớp mắt, ánh nhìn tỉnh táo lại. “Bốn triệu.”

“Chắc cái đó đã đem anh trở lại.”

Kaz đưa tay lên lau mặt, những cơn ho vẫn làm ngực anh co thắt. “Chúng ta đã thành công,” anh nói với giọng kinh ngạc. “Djel đã tạo ra phép màu.”

“Cậu không xứng được nhận phép màu,” Matthias nhún vai. “Cậu đã mạo phạm cây tần bì linh thiêng.”

Kaz đứng dậy, hơi lảo đảo. Anh hít thêm một hơi nữa. “Nó chỉ là biểu tượng thôi, Helvar. Nếu thần linh của anh mong manh đến thế thì có lẽ anh nên đi tìm một vị mới. Chúng ta rời khỏi đây thôi.”

Nina giơ hai tay lên trời. “Không có chi, đừng vô ơn.”

“Tôi sẽ cảm ơn cô khi chúng ta đã ở trên chiếc *Ferolind*. Đi thôi.” Kaz bắt đầu leo lên những tảng đá nằm dọc theo bờ xa của hẻm sông. “Trên đường đi hai người nên có lời giải thích vì sao nhà khoa học lỗi lạc người Shu của chúng ta lại có bề ngoài giống như một cậu bạn cùng lớp của Wylan.”

Nina lắc đầu, bị giằng xé giữa cảm giác bức bối và sự ngưỡng mộ. Có lẽ đó là điều cần thiết để sống sót tại Barrel. Bạn không bao giờ được dừng lại.

“Anh ta là bạn à?” Kuwei thắc mắc bằng tiếng Shu.

“Tuỳ thời điểm.”

Matthias đỡ cô đứng dậy, và họ làm theo Kaz, chậm chạp leo lên vách đá của hẻm sông để tới đầu bên kia của cây cầu trên đầu họ, gần Djerholm thêm chút nữa. Nina chưa bao giờ kiệt sức đến thế, nhưng cô không thể cho phép mình nghỉ mệt. Họ đã có giải thưởng trong tay. Họ đã đi xa hơn bất kì đối thủ nào. Họ đã thổi bay một toà nhà ở trung tâm của Lâu Đài Băng. Nhưng họ sẽ không bao giờ tới được bến cảng mà không có Inej cùng hai người còn lại.

Cô tiếp tục di chuyển. Lựa chọn khác duy nhất là ngã xuống một tảng đá và chờ đợi kết thúc. Một tiếng rầm rì bắt đầu vang lên ở đâu đó, từ phía Lâu Đài Băng.

“Thánh thần ơi, mong sao đó là Jesper.” Cô khấn khoản trong lúc họ

leo lên rìa của vách đá và quay nhìn lại hẻm sông cùng cây cầu được trang hoàng lộng lẫy cho lễ Hringkälla.

“Dù có là cái gì thì nó cũng rất lớn,” Matthias nói.

“Chúng ta làm gì đây, Kaz?”

“Chờ đợi thôi,” anh đáp trong lúc tiếng động kia lớn dần.

“Sao không phải là ‘đi trốn’?” Nina vặn vẹo, căng thẳng đổi chân. “‘Chuẩn bị tinh thần’? Hay là ‘Tôi đã giấu hai mươi khẩu súng trong cái bụi cây đằng kia’? Cho chúng tôi *cái gì đó* đi chứ.”

“Thế vài triệu *kruge* thì sao?” Kaz đáp.

Một chiếc xe tăng rầm rập chạy lên đồi, làm bụi đất tung lên mù mịt phía sau. Ai đó đang vẫy họ từ trên tháp pháo. Không phải một, mà những hai người: Inej và Wylan đang hò hét và vẫy tay điên cuồng từ phía sau cái đỉnh tròn của tháp pháo.

Nina rú lên một tiếng đặc thắng, trong khi Matthias trở mắt nhìn. Khi cô nhìn sang phía Kaz, Nina không tin nổi mắt mình. “Thánh thần ơi, Kaz. Trông anh thực sự hạnh phúc đấy.”

“Đừng có nực cười như thế,” anh nạt. Nhưng rõ ràng Nina nói đúng. Kaz Brekker đang cười toét miệng như một thằng ngốc.

“Tôi đoán bọn họ là người quen?” Kuwei hỏi.

Nhưng niềm hân hoan của Nina tắt ngấm khi lời đáp trả của người Fjerda xuất hiện nơi đường chân trời. Một đoàn xe tăng hiện lên ở đỉnh đồi và lao xuống con đường dầm ánh trăng, khói bụi bốc lên mù mịt phía sau. Có lẽ Jesper đã không đóng cổng khu trại *driüskelle*. Hoặc là bọn họ đã bố trí sẵn những chiếc xe tăng ở phía ngoài. Căn cứ theo hoả lực mà Lâu Đài Băng sở hữu bên trong vòng tường thành, cô đoán họ nên cảm thấy

may mắn. Nhưng cô không làm nổi.

Chỉ đến khi Inej và Wylan băng qua cây cầu, Nina mới nghe ra câu hò hét của họ: “Tránh đường mau!”

Họ vội vàng nhảy ra khỏi con đường khi chiếc xe tăng gần rú vượt qua và đổ xích lại.

“Chúng ta có xe tăng,” Nina thốt lên. “Kaz, anh đúng là thiên tài. Kế hoạch đã thành công. Anh đã lấy được một chiếc xe tăng cho chúng ta.”

“Họ chứ.”

“Chúng ta có *một* chiếc,” Matthias nói và chỉ tay về phía đoàn xe bám đuôi phía sau. “Còn bọn họ có cả đồng.”

“Ờ, nhưng anh có biết thứ mà họ không có là gì không?” Kaz hỏi trong lúc Jesper quay nòng pháo của xe tăng. “Một cây cầu.”

Một tiếng rít vang lên từ bên trong cỗ xe. Tiếp đó là một tiếng *uỳnh* rung chuyển mặt đất. Nina nghe thấy tiếng thứ gì đó xé gió bay vèo qua họ và trúng vào cây cầu. Lửa bùng lên ở hai trụ cầu đầu tiên, những tia lửa và mảnh vụn văng xuống hẻm sông bên dưới. Nòng pháo nhả đạn lần nữa. Với một tiếng *oap* lớn, các trụ cầu sụp đổ hoàn toàn.

Nếu người Fjerda muốn băng qua hẻm sông, họ sẽ phải bay.

“Chúng ta có xe tăng và hào nước,” Nina nói.

“Leo lên đi!” Wylan giục.

Họ leo lên sườn xe tăng, cố sống cố chết bám vào bất cứ thứ gì nhô ra trên lớp vỏ kim loại của nó, trong lúc chiếc xe lăn bánh chạy trên đường, tiến về phía hải cảng với tốc độ tối đa.

Khi chiếc xe tăng rầm rập chạy qua những ngọn đèn đường, người dân từ trong nhà đổ ra ngoài để xem chuyện gì đang xảy ra. Nina cố hình dung

ra hình ảnh của bọn họ trong mắt của những người Fjerda. Người ta nhìn thấy gì khi ló đầu ra khỏi cửa? Một nhóm thanh niên reo hò, đu bám vào chiếc xe tăng sơn cờ Fjerda đang chạy như một cỗ xe hoa đi lạc khỏi cuộc diễu hành: một cô gái váy lụa tím và một cậu trai có mái tóc xoắn hung đỏ phía sau những khẩu súng, bốn thanh niên ướt sũng bám vào sườn xe - một cậu bé người Shu mặc đồ tù, hai *driiskelle* lôi thôi lếch thếch và một cô gái trong bộ váy màu xanh kết tơ tằm đang hét toáng: “Chúng ta có hào nước!”

Khi họ tiến vào thị trấn, Matthias gọi: “Wylan, bảo Jesper đi theo các con đường phía tây nhé.”

Wylan thụp đầu xuống, và chiếc xe tăng rẽ sang hướng tây.

“Đó là khu vực nhà kho,” Matthias giải thích. “Vắng vẻ vào ban đêm.”

Chiếc xe tăng rầm rập lao đi trên lớp đá lát đường, hết nghiêng sang trái rồi lại nghiêng sang phải do leo lề đường và tránh các khách bộ hành, sau đó phóng vào trong khu vực hải cảng, ngang qua các tửu quán, cửa hiệu và văn phòng.

Kuwei ngả đầu ra sau, khuôn mặt rạng rỡ vui sướng. “Tôi nghĩ thấy mùi biển rồi,” cậu ta thốt lên.

Nina cũng nghĩ thấy nó. Ánh đèn hải đăng chớp tắt xuất hiện ở đằng xa. Thêm hai khối nhà nữa thôi là họ sẽ tới được bến tàu và tự do. Ba mươi triệu *kruge*. Với phần chia của cô và Matthias, họ có thể đi bất cứ nơi nào, sống bất cứ cuộc đời nào mà họ muốn.

“Sắp tới rồi!” Wylan hét lên.

Chiếc xe vòng qua một góc đường, và ruột gan Nina bỗng quặn lại.

“Dừng xe!” Cô la lớn. “Dừng lại!”

Cô không cần phải làm thế, vì chiếc xe đã thắng gấp, suýt nữa hất cô xuống đường. Bên tàu đang ở trước mắt họ, và phía đằng xa là những lá cờ của hàng ngàn tàu thuyền đang tung bay trong gió biển. Đêm đã về khuya. Trên bến lẽ ra không có người. Nhưng hàng hàng lớp lớp quân lính mặc đồng phục xám đang đứng ở đó. Ít nhất phải đến hai trăm người, và tất cả mọi nòng súng đều đang chĩa thẳng vào họ.

Nina vẫn còn nghe thấy được tiếng chuông Đồng hồ Cả. Cô ngoái nhìn qua vai. Lâu Đài Băng lừng lững trên một vách đá cao, tựa như một con mòng biển ủ rũ với lớp lông xù ra. Những vách tường bằng đá trắng của nó được chiếu sáng từ bên dưới, nổi bật trên nền trời đêm.

“Cái gì thế này?” Wylan hỏi Matthias. “Anh đâu có nói là...”

“Chắc họ đã thay đổi quy trình.”

“Những thứ khác vẫn y nguyên.”

“Tôi chưa bao giờ chứng kiến Quy trình Đen được triển khai,” Matthias gất lên. “Có lẽ họ luôn có binh lính đóng quân tại cảng. Tôi không hề biết.”

“Yên lặng nào,” Inej lên tiếng. “Đừng có cãi nhau nữa.”

Nina nhảy dựng khi một giọng nói cất lên từ trong những hàng lính. Đầu tiên nó nói bằng tiếng Fjerda, sau đó là tiếng Ravka, tiếng Kerch, và cuối cùng là tiếng Shu. “Hãy trao trả tù nhân Kuwei Yul-Bo cho chúng tôi. Hạ vũ khí và bước ra khỏi xe tăng.”

“Họ không thể nổ súng,” Matthias nói. “Họ không dám làm bị thương Kuwei đâu.”

“Họ đâu cần phải làm thế,” Nina đáp. “Nhìn kìa.”

Một tù nhân gầy gò được đẩy ra phía trước. Mái tóc cậu ta bết vào

trán. Cậu ta mặc bộ *kefta* tả tơi màu đỏ và nắm chặt ống tay áo của người lính bên cạnh, môi lẩm bẩm thật nhanh đi đầu gù đó như thể đang rất muốn truyền đạt một nguyện vọng. Nina biết cậu ta đang đòi *parem*.

“Một Độc Tâm Y,” Matthias nói một cách chắc nịch.

“Nhưng cậu ta đang ở quá xa,” Wylan phản bác.

Nina lắc đầu. “Đi đầu đó chẳng có nghĩa lí gì.” Có phải bọn họ giữ cậu ta tại đây cùng với binh lính đồn trú trong khu vực Hạ Djerholm? Tại sao không? Cậu ta là một vũ khí tốt hơn bất kì súng ống hay xe tăng nào.

“Tôi có thể trông thấy chiếc *Ferolind*,” Inej nói khẽ, tay chỉ ra xa. Nina mất một lúc để quan sát trước khi nhận ra lá cờ Kerch và cờ đuôi nheo của công ty Haanraadt Bay vui vẻ tung bay bên dưới nó. Họ đang ở rất gần con thuyền.

Jesper có thể bắn hạ cậu Độc Tâm Y kia. Họ có thể vãi đạn vào đám đông quân lính, nhưng họ sẽ không bao giờ tới được con thuyền. Người Fjerda thà hi sinh mạng sống của Kuwei còn hơn để cho cậu ta lọt vào tay quân địch.

“Này Kaz,” Jesper cất tiếng gọi từ bên trong xe tăng. “Làm ơn nói là anh đã tiên liệu chuyện này đi.”

Kaz đưa mắt nhìn biển quân lính. “Tôi đã không nghĩ đến chuyện này.” Anh lắc đầu. “Có người đã nói với tôi rằng một ngày kia tôi sẽ hết chiêu. Có vẻ như anh đã đúng, Helvar.” Câu nói đó dành cho Matthias, nhưng mắt anh nhìn vào Inej.

“Tôi chán bị bắt lắm rồi,” cô đáp. “Họ sẽ không bắt sống được tôi lần này.”

“Tôi cũng thế,” Wylan nói.

Jesper cất tiếng từ bên trong xe tăng. “Chúng ta cần tìm cho cậu ta những người bạn phù hợp hơn.”

“Thà chết còn hơn để yên cho bọn chúng xiên cọc vào người,” Kaz nói.

Matthias gật đầu. “Vậy là mọi người nhất trí. Chúng ta sẽ tử thủ tại đây.”

“Không,” Nina thì thầm. Tất cả mọi người quay sang phía cô.

Giọng nói kia lại cất lên một lần nữa từ giữa đám quân lính Fjerda. “Các người có từ một đến mười để tuân lệnh. Tôi nhắc lại: Thả tù nhân Kuwei Yul-Bo và đầu hàng. Mười...”

Nina nói nhanh gì đó với Kuwei bằng tiếng Shu.

“Chị không hiểu à?” Cậu ta đáp. “Chỉ cần một liều thì...”

“Tôi hiểu,” cô đáp. Nhưng những người khác thì không. Cho đến khi Kuwei lấy ra một cái túi da nhỏ có miệng dính bột màu rỉ sắt.

“Không!” Matthias hét lên. Anh vươn tay định giật lấy túi *parem*, nhưng Nina đã nhanh hơn.

Giọng nói phía Fjerda kia tiếp tục đêm: “Bảy...”

“Nina, đừng ngu ngốc thế,” Inej thốt lên. “Chị đã thấy...”

“Có một số Grisha không bị nghiền ngay liều đầu tiên.”

“Không đáng để liều lĩnh như vậy đâu.”

“Sáu...”

“Kaz đã hết chiêu.” Nina mở toang cái túi. “Nhưng tôi thì không.”

“Nina, làm ơn đi,” Matthias nài nỉ. Cô lại thấy trên gương mặt anh sự đau đớn giống như lúc ở Elling, khi anh nghĩ cô đã phản bội mình. Theo một cách nào đó, giờ đây cô cũng sắp làm một chuyện tương tự. Cô sắp bỏ

roi anh một lần nữa.

“Năm...”

Liêu đầu tiên có tác dụng mạnh nhất, có phải họ đã nói như thế không nhỉ? Cơ thể thuốc và năng lực mạnh mẽ mà nó mang lại ở những lần sau sẽ không bao giờ bằng lần đầu. Cô sẽ đi tìm nó trong suốt quãng đời còn lại của mình. Hoặc cũng có thể cô mạnh hơn nó.

“Bốn...”

Cô chạm nhanh vào má Matthias. “Nếu mọi chuyện xấu đi, hãy tìm cách kết thúc nó, Helvar. Em tin anh sẽ làm điều đúng đắn.” Cô mỉm cười. “Một lần nữa.”

“Ba...”

Cô ngửa đầu và đổ bột *parem* vào trong miệng, nuốt chửng. Ngoài vị khét ngọt của hoa *jurda* mà cô đã biết, nó còn có một thứ gì khác mà cô không thể diễn tả được.

Cô thôi nghĩ ngợi.

Máu cô bắt đầu chảy rần rật, tim cô đập dồn. Thế giới quanh cô bùng nổ những vệt ánh sáng, cô có thể thấy màu mắt thật của Matthias, thứ màu xanh thuần khiết bên dưới những đốm nâu và xám mà cô đã tạo ra cho anh, cô thấy ánh trắng thắm đẫm từng sợi tóc trên đầu anh. Cô thấy những giọt mồ hôi trên lông mày Kaz, và những vết châm kim gần như vô hình của hình xăm trên cẳng tay anh.

Cô nhìn một lượt các hàng lính trước mặt. Cô có thể nghe thấy tiếng tim họ đang đập. Cô có thể nhìn thấy các neuron thần kinh của họ đang hoạt động, và cảm thấy xung lực của họ đang hình thành. Mọi thứ đều rõ ràng. Cơ thể họ là một bản đồ tạo nên bởi các tế bào, hàng ngàn phép tính được

giải quyết trong một phần ngàn giây mà cô chỉ biết các đáp số.

“Nina?” Matthias thì thào.

“Tránh ra,” Nina đáp, và cô thấy giọng nói mình bay bổng trong không khí.

Cô cảm thấy Độc Tâm Y kia trong đám đông, cỗ hòng di chuyển khi cậu ta nuốt liều ma dược của mình. Cậu ta sẽ là mục tiêu đầu tiên.

MATTHIAS

“Hai... một...”

Matthias thấy đờng tử của Nina giãn rộng. Đôi môi cô tách ra và cô đẩy anh qua một bên để bước xuống khỏi xe tăng. Bầu không khí quanh cô dường như kêu răng rắc, làn da cô sáng bừng như thể được thắp lên từ bên trong bởi một phép màu nào đó. Như thể cô đã trực tiếp hút được một mạch ngu ần của Djel, và giờ đây năng lực của thần linh đang tuôn tràn trong cơ thể cô.

Nina lập tức tấn công Độc Tâm Y kia. Cô lắc cổ tay, và đôi mắt cậu ta nổ tung. Cậu ta gục xuống không kịp kêu một tiếng. “Tự do đi nhé,” cô nhún nhủ với cậu.

Nina lướt nhẹ trên đường, tiến về phía đám đông binh lính. Matthias đi theo để bảo vệ cô khi trông thấy những nòng súng giương lên. Cô giơ tay lên. “Dừng lại,” cô ra lệnh.

Tất cả bọn họ tê liệt.

“Hạ vũ khí xuống.” Cả trăm người như một, họ tuân lệnh cô.

“Ngủ đi,” cô nói. Nina vung tay thành một đường vòng cung, và các binh lính ngã xuống không một lời kháng cự, hết hàng này tới hàng khác, như những nhánh lúa mì đổ gục dưới một lưỡi liềm vô hình.

Bầu không khí im phăng phắc lạ thường. Thật chậm rãi, Wylan và Inej trèo xuống xe tăng. Jesper và những người còn lại cũng làm theo. Cả nhóm

đứng đó, sững sờ quan sát biến người ngã rạp, mọi ngôn từ đều bất lực trước cảnh tượng họ đang chứng kiến. Nó diễn ra quá nhanh.

Không còn cách nào khác để tiến ra cảng ngoài việc bước qua những tên lính. Không nói một lời, họ bắt đầu len lỏi đi qua trong sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng chuông của Đồng hồ Cả vang vọng từ phía xa. Matthias cầm tay Nina, và cô khẽ thở dài, để cho anh dắt đi.

Sau khi bước qua đám binh lính, bến thuyền trước mắt họ vắng tanh. Những người còn lại đi tới chiếc *Ferolind* trong khi Matthias và Nina đi khoá đuôi. Anh có thể trông thấy Rotty vắt vèo trên cột buồm, miệng há ra vì sợ. Specht đang đợi lệnh nhổ neo, về mặt anh ta cũng không kém phần sợ hãi.

“Matthias!”

Anh quay phắt lại. Một nhóm *drüskelle* đang đứng trên bến, đồng phục ướt đầm, mũ đen trùm kín đầu. Họ đeo những chiếc mặt nạ kết bằng sợi kim loại màu xám bóng loáng, mọi đường nét khuôn mặt được che kín sau lớp lưới. Nhưng Matthias đã nhận ra giọng nói của Jarl Brum.

“Quân phản bội,” ông ta nói từ phía sau lớp mặt nạ. “Phản bội tổ quốc và thần linh của người. Các người sẽ không sống sót rời khỏi đây. Không một đứa nào.”

Chắc ông ta đã được người của mình đưa ra khỏi kho bạc sau vụ nổ. Bọn họ đã theo Matthias và Nina nhảy xuống dòng sông ngầm bên dưới cây tần bì ư? Họ có sẵn ngựa và xe tăng ở trong thị trấn hay sao?

Nina giơ hai tay lên. “Vì Matthias, tôi sẽ tặng cho các ông một cơ hội để cho chúng tôi ra đi.”

“Người sẽ không thể đi đâu khiến được bọn ta, đồ phù thủy,” Brum đáp. “Mũ trùm, mặt nạ, mọi đường khâu trên trang phục của bọn ta đều được

gia cố bằng thép Grisha, chúng được tạo ra bởi các Sáng Chế Gia theo lệnh của bọn ta, dành riêng cho mục đích này. Người không thể bắt bọn ta làm theo ý người được đâu. Người không thể làm hại bọn ta. Ván đấu này kết thúc rồi.”

Nina giơ một bàn tay lên. Không có gì xảy ra, Matthias biết Brum nói thật.

“Đi thôi!” Matthias hét lên. “Xin làm ơn...”

Brum nổ súng. Viên đạn lập tức găm vào ngực anh. Cơn đau đột ngột và dữ dội... tan biến ngay lập tức. Anh thấy viên đạn rơi ra khỏi ngực mình. Nó chạm đất với một tiếng *keng*. Anh vạch áo ra. Không có vết thương nào cả.

Nina bước qua chỗ anh. “Không!” Anh hét lên.

Tốp *drüskelle* nã đạn vào cô. Anh thấy cô loạng choạng khi bị trúng đạn, thấy những vết máu xuất hiện trên ngực, bụng và đùi cô. Nhưng cô không ngã xuống. Cũng nhanh chóng như khi các lỗ đạn hình thành, các vết thương tự liền lại, và những viên đạn rơi xuống đất một cách vô hại.

Tốp *drüskelle* há miệng nhìn Nina kinh ngạc. Cô cười vang. “Các người đã quá quen với những Grisha bị giam cầm. Chuồng nhốt làm bọn ta dễ bảo hơn.”

“Vẫn còn cách khác,” Brum đáp và lôi từ thắt lưng ra cây roi dài giống như cái mà Lars đã sử dụng. “Năng lực của người không thể chạm đến ta, đồ phù thủy, và bọn ta có chính nghĩa.”

“Tôi không thể chạm tới ông,” Nina đáp trong lúc giơ hai tay lên. “Nhưng với họ thì khác.”

Phía sau lưng tốp *drüskelle*, những người lính Fjerda nhóm dậy với

khuôn mặt vô hồn. Một người giật phăng cây roi khỏi tay Brum, nhiều người khác lột sạch mũ trùm và mặt nạ khỏi những khuôn mặt bàng hoàng của các *drüskelle*, khiến họ không còn được bảo vệ.

Nina co ngón tay lại, và các *drüskelle* buông súng, hai tay giơ lên ôm đầu, miệng gào thét đau đớn.

“Vì đất nước tôi,” cô nói. “Vì đồng bào tôi. Vì những đứa trẻ đã bị các người đưa lên giàn thiêu. Hãy nhận lấy thứ mà ông đã gieo đi, Jarl Brum.”

Matthias thấy các *drüskelle* bắt đầu co giật, máu trào ra từ lỗ tai và hốc mắt, trong khi những người lính Fjerda khác vẫn cứ trơ trơ. Tiếng hét của bọn họ đồng thanh vang lên. Claas, người đã uống say bí tỉ cùng anh ở Avfalle. Giert, người đã luyện cho con sói của anh ta ăn trên tay chủ. Họ là những con quái vật, anh biết đi đâu đó, nhưng cũng là những chàng trai giống như anh - được dạy dỗ bằng sự căm thù và nỗi khiếp sợ.

“Nina,” anh lên tiếng, bàn tay vẫn đặt trên lớp da ngực lạnh lặn, nơi lẽ ra đã có một lỗ đạn. “Nina, làm ơn đi.”

“Anh biết họ sẽ không thương xót anh mà, Matthias.”

“Anh biết, anh biết. Nhưng thay vào đó, hãy để họ sống trong tủi hổ.”

Cô ngáp ngừng.

“Nina, em đã làm anh trở thành một con người tốt hơn. Họ cũng có thể như vậy.”

Nina nhìn vào mắt anh. Đôi mắt cô dữ tợn, với màu xanh thẫm của rừng rậm, hai đồng tử là những giếng nước tối tăm. Năng lượng làm rung rinh bầu không khí xung quanh Nina, như thể cô được hun nóng bởi một ngọn lửa bí ẩn nào đó.

“Họ sợ em giống như anh đã từng sợ em,” anh nói tiếp. “Như em đã

từng sợ anh. Chúng ta đều là những con quái vật đối với người khác, Nina à.”

Suốt một lúc lâu, cô chăm chú quan sát khuôn mặt anh. Cuối cùng, cô hạ tay xuống, và tốp *drüskelle* ngã lăn ra đất, miệng rên rỉ. Cô cũng giải thoát cho những người lính kia để họ lại rơi vào giấc ngủ, tựa như những con rối đứt dây. Sau đó, bàn tay cô chém một nhát cuối cùng, và Brum rú lên. Ông ta ôm đầu, máu ứa ra qua các kẽ ngón tay.

“Ông ấy sẽ sống chứ?” Matthias hỏi.

“Có,” cô nói trong lúc bước lên thuyền. “Chỉ có đi đầu ông ta sẽ trụi sạch tóc.”

Specht ra mệnh lệnh, và chiếc *Ferolind* bắt đầu rời hải cảng, tốc độ tăng dần nhờ những cánh buồm căng gió. Không một ai ngăn cản họ. Không con tàu nào, không phát đạn nào. Không có ai để cảnh báo hay đề ra hiệu cho các tay súng. Tiếng chuông Đồng hồ Cả vẫn tiếp tục vang lên trong khi chiếc thuyền biến mất ngoài khơi, bỏ lại quang cảnh thê lương phía sau.

Họ được hưởng một cơn gió mạnh. Inej cảm thấy nó lùa qua tóc cô, và tự dừng nghĩ một cơn bão sẽ ập đến.

Ngay khi họ vừa lên boong, Matthias quay sang hỏi Kuwei.

“Cô ấy còn chịu ảnh hưởng trong bao lâu?”

Kuwei nói được vài từ tiếng Kerch và Nina phải dịch những chỗ còn lại. Nina làm chuyện đó một cách lơ đãng, ánh mắt hờ hững lướt qua mọi người và mọi vật.

“Cảm giác phê thuốc sẽ kéo dài một giờ, có thể là hai. Nó tùy thuộc vào việc cơ thể cô ấy mất bao nhiêu thời gian để tiếp nhận một liều mạnh như thế.”

“Sao em không đơn giản là tống nó ra khỏi cơ thể, giống như những viên đạn?” Matthias tuyệt vọng hỏi Nina.

“Chuyện đó không đơn giản như vậy,” Kuwei đáp. “Cho dù cô ấy có thể chế ngự cơn thèm thuốc đủ lâu để bắt đầu quá trình thanh lọc, cô ấy cũng sẽ mất khả năng tống xuất *parem* khỏi cơ thể trước khi nó hoàn toàn bị thải trừ. Cô ấy cần phải nhờ đến một Tâm Y khác có sử dụng *parem* để hoàn tất chuyện đó.”

“Nó sẽ gây ra điếu gì cho Nina?” Wylan hỏi.

“Rồi cậu sẽ thấy,” Matthias trả lời với giọng chua chát. “Chúng ta biết điếu gì sẽ xảy ra mà.”

Kaz khoanh tay lại. “Nó sẽ bắt đầu như thế nào?”

“Đau cơ, ớn lạnh, không tệ hơn một cơn bệnh nhẹ,” Kuwei giải thích. “Sau đó là tăng nhạy cảm, tiếp nối bằng run rẩy và thèm thuốc.”

“Cậu còn *parem* không?” Matthias hỏi.

“Còn.”

“Đủ để cô ấy dùng cho tới khi về Ketterdam?”

“Tôi sẽ không dùng thêm,” Nina phản đối.

“Tôi có đủ để cô không phải chịu đựng cơn vật vã,” Kuwei nói. “Nhưng nếu cô dùng thêm liều thứ hai, hi vọng cai được nó sẽ không còn.” Cậu ta nhìn sang phía Matthias. “Đây là cơ hội duy nhất của cô ấy. Biết đâu cơ thể cô ấy có khả năng thanh lọc được thuốc và không bị nghiện.”

“Còn nếu không thì sao?”

Kuwei giơ hai tay ra, nửa như phủi trách nhiệm, nửa như xin lỗi. “Nếu không được tiếp thêm thuốc, cô ấy sẽ phát điên. Còn nếu được dùng tiếp, cơ thể cô ấy sẽ kiệt quệ. Anh có biết chữ *parem* có nghĩa là gì không? Đó là cái tên mà cha tôi đã đặt cho loại thuốc này. Nó có nghĩa là ‘không thương xót’.”

Khi Nina dịch xong, im lặng kéo dài bao trùm lên tất cả.

“Tôi không muốn nghe thêm nữa. Có nghe cũng chẳng thay đổi được điều sắp xảy ra.”

Nói đoạn Nina bỏ đi về phía mũi tàu. Matthias nhìn theo.

“Nước nghe và nước hiểu,” anh khẽ lầm bầm.

Inej đi nhờ Rotty lấy giúp mấy cái áo khoác len mà cô và Nina đã bỏ lại trên tàu. Cô tìm thấy chị đứng bên cạnh mũi tàu, mắt nhìn mặt biển phía

trước.

“Một giờ, có thể là hai,” Nina nói mà không quay người lại.

Inej sững người. “Chị nghe thấy em đến à?” Không ai có thể nghe được Bóng Ma, đặc biệt là giữa âm thanh của sóng gió biển khơi như thế này.

“Đừng lo. Không phải những bước chân đã tố cáo em đâu. Chị có thể nghe thấy mạch đập và hơi thở của em.”

“Và chị biết đó là em?”

“Mọi trái tim đều có nhịp đập riêng của nó. Trước đây chị đã không nhận ra đi đâu này.”

Inej đến đứng bên cạnh lan can thuyền và đưa áo khoác cho Nina. Chị khoác nó lên người, mặc dù không có vẻ gì là bị lạnh. Trên đầu họ, những ngôi sao lấp lánh giữa những vầng mây xám bạc. Inej đã sẵn sàng để đón bình minh, cô chỉ mong sao cho đêm dài mau chóng trôi qua, cũng như chuyến đi này. Cô ngạc nhiên khi nhận ra mình háo hức muốn thấy lại Ketterdam. Cô muốn một đĩa trứng chiên, một cốc cà phê thật ngọt. Cô muốn nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái nhà trong lúc ngẩng đầu ấm áp trong căn buồng nhỏ xíu của mình tại Thanh Gỗ. Trước mắt sẽ còn nhiều chuyến phiêu lưu nữa, nhưng chúng có thể chờ đợi cho đến khi cô xong một chầu tắm nước nóng... có thể là nhiều chầu.

Nina vui mặt vào cổ áo len và nói: “Chị ước gì em có thể thấy đi đâu chị đang cảm thấy. Chị có thể nghe được mọi cơ thể trên con thuyền này, mọi dòng máu chảy trong huyết quản. Chị có thể nghe thấy sự thay đổi trong hơi thở của Kaz khi anh ta nhìn em.”

“Chị... chị có thể thật sao?”

“Lần nào nó cũng nổi bần bật, như thế anh ta chưa bao giờ gặp em trước đó vậy.”

“Thế còn Matthias?” Inej vội vàng đổi chủ đề.

Nina nhướn mày, không để bị lừa. “Matthias lo lắng cho chị, nhưng tim anh ấy đập ổn định bất kể anh ấy đang cảm thấy gì. Rất Fjerda, rất kỉ luật.”

“Em không nghĩ chị lại để bọn họ sống sót, những người trên bến cảng ấy.”

“Chị cũng không chắc đó là đi đâu đúng đắn. Chị sẽ là một câu chuyện kinh dị nữa về Grisha để bọn họ kể lại cho con cháu nghe.”

“Cư xử cho ngoan vào, nếu không mẹ Nina Zenik sẽ bắt mày đi... Kiểu vậy á?”

Nina ngẫm nghĩ một lúc. “Ờ, nghe cũng *hay* đấy.”

Inej tựa lưng vào lan can và nhìn Nina. “Chị trông thật rạng rỡ.”

“Nó sẽ không kéo dài đâu.”

“Nó có bao giờ kéo dài.” Nụ cười của Inej nhạt đi. “Chị có sợ không?”

“Sợ khiếp lên được.”

“Bọn em sẽ ở bên chị.”

Nina run run hít một hơi và gật đầu.

Inej có không ít đồng bọn ở Ketterdam, nhưng cô chỉ có vài người bạn. Cô ngả đầu vào vai Nina. “Nếu em là một thầy bói Suli, em sẽ có thể thấy được tương lai và bảo với chị rằng mọi chuyện sẽ ổn.”

“Hoặc chị sẽ chết trong đau đớn quằn quại.” Nina áp má vào đỉnh đầu của Inej. “Nhưng em hãy cứ nói thứ gì hay ho đi.”

“Mọi chuyện rồi sẽ ổn. Chị sẽ vượt qua lần này. Và chị sẽ giàu, cực

giàu. Chị sẽ hát những bài hát của dân đi biển hoặc cánh bọm nhậu hằng đêm, trong một hộp đêm ở Đông Stave, và chị sẽ mua chuộc mọi người để họ đứng dậy vỗ tay sau mỗi bài hát.”

Nina bật cười khe khẽ. “Hay là chị em mình mua lại Vườn Thú đi.”

Inej nhăn mặt, nghĩ tới tương lai và con tàu nhỏ của mình. “Ta sẽ mua và đốt trụi nó.”

Hai chị em nhìn những con sóng một lúc. “Em sẵn sàng chưa?” Nina hỏi.

Inej nhẹ cả người vì không phải mở lời. Cô kéo ống tay áo lên, phơi bày hình xăm lông công trên lớp da sừng sọc.

Nina chỉ cần lướt nhẹ mấy đầu ngón tay trên đó trong một giây. Con ngựa ran trôi qua rất nhanh chóng. Khi đã hết châm chích, làn da cánh tay của Inej đã hoàn hảo trở lại - láng mịn và không tì vết, như thể nó là một phần cơ thể mới của cô.

Inej chạm tay vào lớp da mềm mại. Nó đã được sửa chữa chỉ bằng một thao tác đơn giản như thế. Giá mà mọi vết thương đều được chữa lành dễ dàng như vậy.

Nina hôn lên má Inej. “Chị phải đi tìm Matthias, trước khi mọi chuyện xấu đi.”

Nhưng Inej nhận ra Nina còn có một lí do khác để rời đi. Kaz đang đứng trong bóng tối cạnh cột buồm. Anh đã khoác một chiếc áo choàng dày và đang tì người trên cây gậy chống hình đầu quạ - anh gần như đã trở lại với hình ảnh cũ của mình. Những con dao của Inej đang đợi cô cùng các món đồ cá nhân khác. Cô nhớ bộ móng vuốt của mình quá.

Kaz thì thầm trao đổi vài lời với Nina, và Inej thấy chị khựng lại vì

ngạc nhiên. Inej không nghe được họ nói gì, nhưng cô có thể thấy cuộc đối thoại khá căng thẳng, trước khi Nina thốt lên một tiếng kêu bức bối và biến xuống khoang dưới.

“Anh nói gì với Nina thế?” Inej hỏi Kaz khi anh tiến đến chỗ cô bên cạnh hàng lan can.

“Tôi có một việc cần cô ấy thực hiện.”

“Nina sắp trải qua một thử thách kinh khủng...”

“Và công việc vẫn cần được hoàn thành.”

Đúng kiểu thực dụng của Kaz. Tại sao phải để tình cảm chen vào chứ? Có khi Nina còn mừng vì được để tâm trí vào chuyện khác.

Họ đứng cạnh nhau nhìn những ngọn sóng, im lặng hồi lâu.

“Chúng ta sống rồi,” cuối cùng anh nói.

“Có vẻ như anh đã cầu nguyện đúng địa chỉ.”

“Hoặc là đi với đúng người.”

Inej nhún vai. “Thế ai dẫn lối cho chúng ta?” Thấy Kaz không đáp, cô mỉm cười nói tiếp: “Anh không nói được câu nào sắc sảo à? Anh không cười vào mấy câu ngạn ngữ Suli của tôi sao?”

Kaz lướt ngón tay đeo găng trên lan can. “Không.”

“Chúng ta sẽ gặp Hội đồng Thương buôn như thế nào đây?”

“Khi gần về đến nơi, Rotty và tôi sẽ chèo xuồng vào cảng. Chúng tôi sẽ tìm một người đưa tin để báo với Van Eck và tiến hành cuộc trao đổi trên đảo Vellgeluk.”

Inej rùng mình. Hòn đảo đó nổi tiếng vì bọn săn nô lệ và buôn lậu. “Lựa chọn của Hội đồng hay của anh vậy?”

“Van Eck đã đề nghị chỗ đó.”

Inej nhú mảy. “Làm sao một thương gia như ông ta lại biết đến Vellgeluk được?”

“Chuyện làm ăn mà. Có lẽ Van Eck không phải là một thương gia đáng kính như ông ta vẫn tỏ ra.”

Hai người im lặng một lúc. Cuối cùng cô lên tiếng: “Tôi sẽ đi học lái tàu.”

Kaz nhú mảy và ngạc nhiên nhìn cô. “Thật á? Vì sao?”

“Tôi muốn dùng tiền của mình để thuê một thủy thủ đoàn và trang bị một con tàu.” Việc nói ra điều này khiến cô lo ngại ghê gớm. Ước mơ của cô vẫn còn mong manh lắm. Dù không muốn, cô vẫn hỏi ý kiến của Kaz. “Tôi sẽ đi truy lùng bọn săn nô lệ.”

“Lí tưởng cao đẹp đấy,” anh nói với giọng trầm ngâm. “Cô biết một mình cô không thể bắt được hết bọn chúng.”

“Nếu không thử thì tôi sẽ chẳng tóm được tên nào.”

“Thế thì tôi thấy thương cho bọn săn nô lệ đấy. Chúng chẳng biết đi đâu gì đang chờ đợi mình đâu.”

Một thoáng ửng hồng làm ấm đôi má cô. Nhưng chẳng phải Kaz luôn tin là cô nguy hiểm đó sao?

Inej chống khuỷu tay vào lan can và kê cằm vào lòng bàn tay. “Tuy vậy, trước hết tôi sẽ quay về nhà.”

“Về Ravka sao?”

Cô gật đầu.

“Để tìm kiếm gia đình cô.”

“Ừ.” Nếu là hai năm trước, chắc cô sẽ bỏ lửng cuộc nói chuyện ở đó, tôn trọng thoả thuận ngầm rằng họ không xâm phạm quá khứ của nhau.

Nhưng bây giờ thì khác. “Anh chỉ có anh trai thôi à, Kaz? Bố mẹ anh đâu?”

“Lũ con trai khu Barrel làm gì có bố mẹ. Bọn tôi chào đời trên bến cảng và bò ra các con kênh.”

Inej lắc đầu. Cô nhìn biển động và thở dài, mỗi con sóng tựa như một tiếng thở. Cô chỉ có thể phân biệt được nơi đường chân trời sự khác biệt nhỏ giữa bầu trời đen tối và mặt biển thẫm hơn. Cô nghĩ tới bố mẹ của mình. Đã gần ba năm nay cô không gặp lại họ. Bố mẹ cô đã thay đổi như thế nào? Cô có thể trở lại làm con gái nhỏ của bố mẹ được không? Chắc là không thể ngay lập tức được rồi. Nhưng cô muốn ngửi ăn trái cây với bố trên bậc cửa cổ xe. Cô muốn thấy mẹ phúi phấn bám trên tay trước khi chuẩn bị bữa tối. Cô muốn thấy lại đám cỏ cao phương nam và bầu trời mênh mông bên trên vùng núi Sikurzoi. Thứ cô cần đang chờ cô ở đó. Vậy thứ anh cần là gì?

“Anh sắp giàu nứt đổ vỡ vách rồi. Anh sẽ làm gì khi không phải đổ máu hoặc trả thù ai đó?”

“Chuyện đó thì không bao giờ cạn kiệt.”

“Nhiều tiền hơn, nhiều bạo lực hơn, nhiều bàn thắng cần ghi hơn. Anh không có giấc mơ nào khác à?”

Kaz không đáp. Điều anh khát khao nhất trong lòng ư? Có lẽ cô sẽ không bao giờ biết.

Inej quay gót bỏ đi. Kaz nắm tay cô và giữ nó lại trên hàng lan can. Anh nói mà không nhìn cô. “Ở lại đi,” giọng anh khản đặc. “Ở lại Ketterdam đi. Ở lại với anh.”

Cô nhìn xuống bàn tay đeo găng đang nắm tay mình. Mọi thứ trong cô đều muốn đáp có, nhưng cô sẽ không dễ dàng chấp nhận như thế, sau tất

cả những gì đã trải qua. “Để làm gì?”

Anh hít một hơi. “Anh muốn em ở lại. Anh muốn rằng em... Anh muốn em.”

“Anh muốn em.” Inej lặp lại. Cô dịu dàng nắm lấy tay anh. “Thế anh sẽ có em như thế nào, Kaz?”

Anh nhìn cô với đôi mắt long lanh, cái miệng cương nghị. Giống như những khi anh sắp đánh nhau.

“Anh sẽ có em như thế nào?” Cô hỏi lại. “Quần áo chỉnh tề, tay đeo găng, mặt quay đi, để mỗi chúng ta không thể nào chạm nhau được ư?”

Anh buông tay cô ra, vai anh so lại, ánh mắt anh vừa giận dữ lại vừa xấu hổ khi quay ra nhìn biển.

Có lẽ vì anh quay lưng lại, nên cô mới có thể nói ra điều cần nói. “Em muốn có anh không một lớp áo giáp che chắn nào, Kaz Brekker. Hoặc hoàn toàn không có anh.”

Nói đi, cô thầm nài nỉ trong lòng. Cho em một lí do để ở lại đi. Bất chấp tất cả sự ích kỉ và tàn nhẫn của anh, Kaz vẫn là chàng trai đã cứu cô. Cô muốn tin rằng anh cũng đáng được cứu.

Những lá buồm kêu kéo kẹt. Những đám mây tản ra nhường lối cho ánh trăng rỗi tụ lại quanh cô.

Inej bỏ lại Kaz với cơn gió thét gào. Bình minh còn lâu mới lộ dạng.

Cơn đau bắt đầu xuất hiện sau khi mặt trời mọc. Một giờ sau, có cảm giác như mọi chiếc xương trong cơ thể cô đang cố chọc xuyên qua vị trí của các khớp. Nina nằm trên cái bàn đã được cô sử dụng để điỀU TRỊ vết thương do dao đâm của Inej. Các giác quan của cô vẫn còn đủ nhạy để có thể ngửi thấy mùi tanh của máu ẩn sau mùi chất tẩy rửa mà Rotty đã dùng để làm sạch bề mặt gỗ. Nó có mùi giống như Inej.

Matthias đang ngồi bên cạnh cô. Anh cố cầm tay cô, nhưng cơn đau quá lớn. Ma sát giữa hai lớp da khiến cô đau rát. Mọi thứ dường như nằm sai chỗ và cho cảm giác sai lạc. Tất cả những gì cô nghĩ đến là vị ngọt khét của *parem*. Cổ họng cô ngứa ngáy. Làn da trở thành kẻ thù của cô.

Khi cơn run rẩy bắt đầu, cô đã xin anh để cô lại một mình.

“Em không muốn anh thấy em như thế này,” cô nói và cố gắng xoay nghiêng người.

Anh vuốt lớp tóc ướt đầm mồ hôi trên trán cô. “Nó có tệ lắm không?”

“Tệ lắm.” Nhưng cô biết nó sẽ còn tệ hơn.

“Em có muốn dùng *jurda* không?” Kuwei từng đề xuất rằng những liều nhỏ *jurda* bình thường có thể giúp Nina cầm cự qua ngày.

Cô lắc đầu. “Em muốn... em muốn... Thánh thần ơi, sao trong này nóng thế?” Bất chấp cơn đau, cô tìm cách ngẩng dậy. “Đừng cho em bất cứ liều nào nữa. Dù em có nói thế nào, Matthias, dù em có xin xỏ đến đâu.

Em không muốn giống Nestor hay các Grisha bị giam giữ ở Lâu Đài Băng.”

“Nina, Kuwei nói hội chứng cai thuốc có thể giết chết em. Anh sẽ không để em chết.”

Kuwei. Lúc ở kho bạc, Matthias đã nói cậu ta là *một người giống như chúng ta*. Cô thích từ đó. *Chúng ta*. Một khái niệm không có sự chia rẽ hay biên giới, và dường như đầy ắp hi vọng.

Cô nằm xuống trở lại trong sự phản kháng của toàn bộ cơ thể. Trang phục trên người tựa như găm đầy mảnh thủy tinh. “Em muốn giết chết mọi *drüskelle* trên đời.”

“Chúng ta ai cũng có tội lỗi của mình, Nina. Anh cần em sống để anh có thể chuộc lại lỗi lầm của mình.”

“Anh có thể làm đi ầu đó mà không cần em, anh biết đấy.”

Anh vùi mặt vào hai bàn tay. “Anh không muốn thế.”

“Matthias,” cô vừa nói vừa lướt ngón tay trên lớp tóc ngắn của anh. Nó khiến cô đau đớn. Tất cả mọi thứ khiến cô đau đớn. Chạm vào anh khiến cô đau đớn, nhưng cô vẫn làm. Biết đâu cô sẽ không có cơ hội làm đi ầu này một lần nữa. “Em không hề hối tiếc.”

Anh cần lấy bàn tay của cô và dịu dàng hôn lên những đốt ngón tay. Cô nhắm mắt, nhưng khi anh định buông tay ra, cô siết tay lại chặt hơn.

“Ở lại đi,” cô hôn hển nói, những giọt nước mắt ứa ra. “Ở lại đến phút cuối đi.”

“Kể cả sau đó,” anh nói. “Mãi mãi.”

“Em muốn được cảm thấy an toàn trở lại. Em muốn quay về Ravka.”

“Vậy thì anh sẽ đưa em về đó. Chúng ta sẽ đốt nho hay bất kì cái gì mà

đám ngoại đạo các em vẫn làm đề giải trí.”

“Đồcu ông tín nhà anh,” cô yếu ớt nói.

“Phù thủy.”

“Mọi rợ.”

“Nina,” anh thì thầm, “chim sẻ đỏ. Đừng đi nhé.”

Trong lúc chiếc thuyền buồm lướt nhanh về phương nam, có cảm giác như toàn bộ thủy thủ đoàn đều tỏ ra cảnh giác. Mọi người hạ giọng khi nói chuyện với nhau và đi đứng khẽ khàng trên boong. Jesper cũng lo lắng cho Nina giống như bất kì ai - ngoại trừ Matthias, anh nghĩ thế. Nhưng sự im lặng này thật khó chịu. Anh cần một thứ gì đó để bắt vào.

Có cảm giác như chiếc *Ferolind* đã trở thành một con tàu ma. Matthias luôn ở bên cạnh Nina trong cabin và nhờ Wylan phụ anh ta chăm sóc cô. Dù Wylan không thích hoá học, cậu ta vẫn rành về các loại cặn thuốc và thuốc men hơn bất kì ai trong đoàn, ngoại trừ Kuwei, nhưng Matthias lại không hiểu được Kuwei nói gì. Jesper đã không thấy Wylan lộ mặt lên boong từ khi họ rời cảng Djerholm, và phải thừa nhận là anh thấy nhớ những lần mình chọc phá cậu ta. Kuwei có vẻ khá thân thiện, nhưng vốn tiếng Kerch của cậu ta rất hạn chế, và cậu ta cũng không phải là người nói nhiều. Thỉnh thoảng cậu ta lên boong tàu khi trời tối những chỉ đứng im bên cạnh Jesper, đưa mắt quan sát những lớp sóng biển. Chuyện đó khiến anh hơi khó chịu một chút. Mỗi Inej là tỏ ra muốn trò chuyện với bất cứ ai, vì hình như cô đang rất quan tâm đến các kiến thức hàng hải. Cô dành hầu hết thời gian với Specht và Rotty, học cách thắt nút và giương buồm.

Jesper luôn biết có một khả năng lớn là họ sẽ không quay về sau chuyến đi này, rằng họ có thể rơi vào ngục tối ở Lâu Đài Băng hoặc bỏ mạng trên những cây cọc nhọn. Anh cũng nghĩ nếu họ giải thoát thành

công Yul-Bayur và lên được tàu *Ferolind* thì chuyến hải hành trở về Ketterdam sẽ là một bữa tiệc. Họ sẽ uống bất cứ thứ gì mà thuyền trưởng Specht đã lén mang lên tàu, ăn cho đến chiếc kẹo caramel cuối cùng của Nina, điểm lại những lần hút chết và từng chiến thắng nhỏ. Nhưng anh đã không tiên liệu được việc họ bị bao vây trên bến cảng, và càng không tưởng tượng nổi điều mà Nina đã làm để giúp họ vượt qua chuyện đó.

Jesper thấy lo lắng cho Nina, nhưng nghĩ đến cô khiến anh cảm thấy có tội. Khi họ nghe Kuwei giải thích về *parem*, một giọng nói nhỏ trong anh bảo rằng lẽ ra anh cũng nên đề nghị được dùng ma dược. Cho dù anh chỉ là một Sáng Chế Gia không được đào tạo, biết đâu anh có thể rút được *parem* ra khỏi cơ thể Nina và giải thoát cho cô. Nhưng đó là giọng nói của một người hùng, và đã từ lâu Jesper ngừng nghĩ rằng anh có tố chất của một người hùng. Trời ạ, một người hùng chắc đã xung phong sử dụng *parem* ngay khi họ đối đầu với quân lính Fjerda trên bến cảng rồi.

Khi rốt cuộc những đường nét mờ của Kerch cũng xuất hiện nơi chân trời, trong lòng Jesper dấy lên một cảm xúc khó tả, pha trộn giữa nhẹ nhõm và bất an. Cuộc sống của họ sắp thay đổi một cách phi thường.

Họ buông neo, và khi đêm xuống, Jesper đã hỏi Kaz xem anh có thể cùng anh ta và Rotty chèo thuyền tới Cảng số Năm được không. Hai người không cần phải có Jesper đi cùng, nhưng anh cuồn cuộn chân cuồn cuộn tay lắm rồi.

Sự hỗn loạn của Ketterdam vẫn như thế - những con tàu bốc dỡ hàng hoá trên bến cảng, khách du lịch và binh lính kéo nhau rời tàu, nói cười vui vẻ trên đường tới khu Barrel.

“Có vẻ như nó chẳng khác gì lúc chúng ta ra đi,” Jesper nói.

Kaz nhướn mày. Anh ta đã quay lại với bộ com-lê hai màu xám và

đen, cùng với chiếc cà vạt nghiêm chỉnh. “Thế cậu mong chờ đi đâu?”

“Tôi cũng chẳng biết nữa,” Jesper thừa nhận.

Nhưng anh cảm thấy khang khác, ngay cả khi có sức nặng quen thuộc của mấy khẩu súng lục cần ngọc trai giắt bên hông và khẩu súng trường đeo sau lưng. Anh vẫn nghĩ tới hình ảnh nữ Tiết Hải Sur gào thét trong cái sân đó, với khuôn mặt lỗ chỗ vết đen. Anh đã nhìn xuống đôi tay mình. Anh có muốn làm một Sáng Chế Gia không? Có muốn sống như thế không? Bản chất của anh thì không thể thay đổi được rồi, nhưng anh muốn phát triển năng lực của mình hay là tiếp tục che giấu chúng?

Kaz bỏ lại Rotty và Jesper trên bến cảng để đi tìm một người báo tin cho Van Eck. Jesper muốn đi cùng, nhưng Kaz bảo anh ở lại. Bực mình, anh tranh thủ cơ hội để đuổi chân đuổi tay trước ánh mắt quan sát của Rotty. Anh có cảm giác như Kaz đã dặn Rotty để mắt tới anh. Không lẽ Kaz nghĩ anh sẽ lao thẳng tới sông bạc gần nhất?

Anh ngược nhìn bầu trời đầy mây. Sao phải chối nhỉ? Anh bị cảm sốt. Tay anh đang ngứa ngáy muốn cào bài lắm rồi. Có lẽ anh nên rời khỏi Ketterdam. Một khi đã nhận được tiền thưởng và trả dứt nợ, anh có thể tới bất kỳ nơi đâu. Kể cả Ravka. Hi vọng Nina sẽ hồi phục, và khi cô bình thường trở lại, Jesper sẽ ngồi xuống bàn tính chuyện đó với cô. Không hứa hẹn trước gì cả, nhưng ít nhất anh cũng có thể tới đó thăm thú kia mà?

Một tiếng đồng hồ sau, Kaz quay lại cùng với một thông điệp khẳng định rằng các đại diện của Hội đồng Thương buôn sẽ gặp họ trên đảo Vellgeluk vào bình minh ngày hôm sau.

“Nhìn này,” Kaz chìa tờ giấy ra cho Jesper đọc. Bên dưới những chi tiết của cuộc gặp, tờ giấy có viết: *Xin chúc mừng. Đất nước này cảm ơn các bạn.*

Dòng chữ đó để lại một cảm xúc kì lạ trong lòng Jesper, nhưng anh bật cười và nói: “Chùng nào đất nước này trả thưởng bằng tiền mặt. Hội đồng có biết lão khoa học gia đó đã chết chưa nhỉ?”

“Tôi đã viết tất cả trong thư gửi Van Eck,” Kaz đáp. “Tôi viết rằng Bo Yul-Bayur đã chết, nhưng con trai ông ta còn sống và đang nghiên cứu về *jurda parem* cho phía Fjerda.”

“Ông ta có mặc cả không?”

“Trong thư thì không. Ông ta ‘bày tỏ sự quan ngại sâu sắc’, nhưng không đề nghị tới khoản tiền thưởng. Chúng ta đã làm công việc của mình. Chúng ta sẽ rõ liệu ông ta có tìm cách mặc cả hay không khi hai bên gặp nhau ở Vellgeluk.”

Trong lúc họ chờ đợi về tàu *Ferolind*, Jesper hỏi tiếp: “Wylan có đi cùng chúng ta tới gặp Van Eck không?”

“Không,” Kaz đáp, ngón tay gõ gõ trên cái đầu quạ của cây gậy chống. “Matthias sẽ đi cùng chúng ta, nên phải có ai đó ở bên Nina. Hơn nữa, nếu chúng ta muốn sử dụng Wylan để gây sức ép với cha cậu ta thì tốt hơn không nên để lộ bài quá sớm.”

Cũng có lí. Và cho dù giữa hai bố con họ có mối bất hoà như thế nào, Jesper cũng nghĩ Wylan không muốn để lộ đi đầu đó trước mặt băng Cặn Bã và Matthias.

Anh có một đêm trằn trọc khó ngủ trên võng và thức giấc khi mới tờ mờ sáng. Trời tĩnh không một cơn gió, mặt biển phẳng lặng như một mặt hồ.

“Trời khó chịu thật,” Inej khẽ nói trong khi nheo mắt nhìn về phía Vellgeluk. Cô nói đúng. Chân trời không một gợn mây nào, nhưng không

khí đầy hơi ẩm như thể một cơn bão sắp hình thành.

Jesper đưa mắt nhìn boong tàu vắng lặng. Anh cứ nghĩ Wylan sẽ lên boong để tiễn mọi người lên đường, nhưng có lẽ Nina cần được chăm sóc.

“Cô ấy thế nào rồi?” Anh hỏi Matthias.

“Khá yếu,” anh chàng Fjerda đáp. “Cô ấy không ngủ được. Nhưng chúng tôi đã bón được cho cô ấy vài thìa nước súp, và cô ấy không nôn ra.”

Jesper biết anh ích kỷ và cứng đầu, nhưng phần tằm thường trong anh tự hỏi phải chăng Wylan cố tình tránh mặt mình trong hành trình trở về. Có lẽ giờ đây khi phi vụ đã xong, tằm thường cũng sắp được nhận, cậu ta không còn muốn giao du với phường tội phạm nữa.

“Chiếc xuồng còn lại đâu rồi?” Jesper hỏi khi cùng Kaz, Matthias, Inej, Rotty và Kuwei chèo xuồng rời tàu *Ferolind*.

“Đang sửa chữa,” Kaz đáp.

Vellgeluk là một hòn đảo bằng phẳng đến nỗi người ta gần như không nhận ra nó khi chèo thuyền trên biển. Hòn đảo chỉ rộng chưa tới một cây số vuông, một dải cát và đá cằn cỗi với điểm nhận biết duy nhất là toà tháp cũ kỹ sụp đổ từng được sử dụng bởi Hội đồng Thuỷ triều. Dân buôn lậu gọi nó là Vellgeluk, hay “chúc may mắn”, vì những bức bích hoạ vẫn còn tồn tại quanh phần đế của thứ lẽ ra là một ngọn tháp đá: những hình tròn màu vàng tượng trưng cho đồng tiền xu, biểu tượng thường thấy của Ghezen - vị thánh của công nghiệp và thương mại. Jesper và Kaz đã từng tới hòn đảo này trước đây để gặp gỡ bọn buôn lậu. Nó cách xa các hải cảng của Ketterdam, nằm ngoài khu vực tuần tra của đội tuần duyên, và không có toà nhà hay vũng vịnh nào để ém quân mai phục. Một nơi gặp lí tưởng cho các bên.

Một con thuyền hai cột buồm nhỏ đang neo đậu ở bờ biển phía bên kia đảo, những lá buồm của nó treo ỉu rũ vô dụng. Jesper đã thấy nó đi chần chạch từ Ketterdam từ lúc tảng sáng, từ một chấm đen nhỏ xíu lớn dần thành một cái đốm ở đường chân trời. Anh có thể nghe thấy tiếng các thủy thủ gọi nhau trong khi chèo thuyền. Lúc này thủy thủ đoàn đang hạ thủy một chiếc xuồng chở đầy người.

Khi xuồng của nhóm anh cập bờ, Jesper và những người khác nhảy xuống kéo nó lên bãi cát. Anh kiểm tra súng ống và thấy Inej sờ lờ lững mấy con dao, môi lẩm nhẩm gì đó. Matthias chỉnh lại khẩu súng trường đeo trên lưng và xoay xoay đôi vai rộng. Kuwei im lặng quan sát mọi người.

“Tốt rồi,” Kaz lên tiếng. “Ta đi lấy tiều thôi.”

“Không đỡ lệ,” Rotty nói trong khi ngẩng xuống bên cạnh chiếc xuồng để chờ mọi người.

“Không quan tài,” họ đáp.

Cả nhóm sải bước tiến tới trung tâm đảo với Kaz dẫn đầu, tiếp đến là Kuwei, còn Jesper và Inej khoá đuôi. Khi họ đến gần điểm hẹn, Jesper thấy một người mặc trang phục màu đen của thương gia bước tới cùng với một người Shu cao lớn, mái tóc đen cột sau gáy, và theo sau họ là một nhóm thị tuấn khoác áo tím, tất cả đều mang dùi cui và súng tiểu liên. Hai người trong số đó khiêng một cái rương, bước chân hơi loạng choạng vì trọng lượng của nó.

“Hoá ra ba mươi triệu *kruge* trông như thế kia,” Kaz nói.

Jesper huýt sáo khe khẽ. “Hi vọng cái xuồng của chúng ta chở nổi nó.

“Chỉ có ông thôi à, Van Eck?” Kaz hỏi người mặc đồ đen. “Những thành viên còn lại của Hội đồng không thêm quan tâm sao?”

Vậy ra người này là Jan Van Eck. Ông ta gầy hơn Wylan, trán cũng cao hơn, nhưng anh có thể thấy được sự tương đồng giữa họ.

“Hội đồng cho rằng tôi là người phù hợp nhất cho nhiệm vụ này, vì tôi cũng là người đã thoả thuận với cậu trước đó.”

“Kẹp đẹp đấy,” Kaz hát hàm về phía viên hồng ngọc gắn ở cà vạt của Van Eck. “Nhưng không đẹp bằng viên kia.”

Đôi môi Van Eck hơi mím lại. “Cái kia là của gia bảo. Thế nào?” Ông ta hỏi người đàn ông Shu đứng bên cạnh.

“Đó là Kuwei Yul-Bo. Đã một năm trôi qua kể từ lúc tôi gặp cậu ta. Cậu ta cao thêm một chút, nhưng đúng là giống bố như đúc.” Ông ta nói gì đó với Kuwei bằng tiếng Shu và hơi nghiêng người chào.

Kuwei đưa mắt nhìn Kaz, rồi cúi chào đáp lại. Jesper có thể thấy trán cậu ta lấm tấm mồ hôi.

Van Eck mỉm cười. “Tôi phải thừa nhận là tôi ngạc nhiên đấy, cậu Brekker. Ngạc nhiên nhưng nhẹ nhõm.”

“Ông đã không nghĩ là chúng tôi sẽ thành công.”

“Nói thật là tôi đã nghĩ cơ may của các cậu rất thấp.”

“Có phải vì thế mà ông đã tìm cách nhân đôi cơ hội thắng cược cho mình?”

“A, vậy ra cậu đã nói chuyện với Pekka Rollins.”

“Ông ta khá là ba hoa nếu được khai thác đúng tâm trạng,” Kaz đáp, và Jesper nhớ tới những vết máu trên ngực áo anh ta lúc ở trong nhà tù. “Ông ta thừa nhận ông cũng đã thuê ông ta và băng Kim Sư đi tìm Yul-Bayur cho Hội đồng Thương buôn.”

Với một chút khó chịu trong lòng, Jesper tự hỏi Rollins còn kể gì với

Kaz.

Van Eck nhún vai. “Thận trọng vẫn hơn.”

“Và việc gì ông phải bận tâm việc một đám chuột cống cắn xé lẫn nhau trong khi sẵn một phần thưởng, đúng không?”

“Chúng ta thừa biết xác xuất thành công của cả hai nhóm đều nhỏ. Là một con bạc, tôi hi vọng cậu hiểu điều đó.”

Jesper chưa bao giờ coi Kaz là một con bạc. Con bạc luôn trông cậy vào cơ may.

“Ba mươi triệu *kruge* sẽ xoa dịu cảm giác tổn thương của tôi,” Kaz nói.

Van Eck ra hiệu cho đội thị tuấn đứng phía sau. Họ khiêng chiếc rương tới đặt trước mặt Kaz. Anh khom người mở nó ra. Dù đứng nhìn từ xa, Jesper cũng có thể thấy được những cọc giấy bạc màu tím nhạt của Kerch với biểu tượng ba con cá bay. Chúng được xếp thành nhiều hàng và được quấn bằng những băng giấy mảnh có đóng dấu triện.

Inej hít một hơi.

“Ngay cả tiền của các cậu cũng có màu đặc biệt,” Matthias nói.

Jesper chỉ muốn vọc tay vào đồng tiền đẹp mắt kia. Anh muốn tắm với chúng. “Hình như miệng tôi bắt đầu nhỏ dãi đây này.”

Kaz lấy ra một cọc tiền và dùng ngón cái đeo găng kiểm tra, sau đó anh lấy một cọc khác kiểm tra, để chắc chắn Van Eck không lừa họ.

“Tất cả đều ở đây,” Kaz nói.

Đoạn anh ngoái đầu ra hiệu cho Kuwei tiến lên phía trước. Cậu ta băng qua quãng đường ngắn ngủi giữa hai phe, và được Van Eck gọi tới bên cạnh, vỗ nhẹ vào lưng.

Kaz đứng dậy. “Được rồi, Van Eck. Tôi muốn nói rằng tôi đã rất hài

lòng, nhưng tôi không giỏi nói dối. Chúng ta ai về nhà nấy thôi.”

Van Eck bước lên phía trước Kuwei và nói: “E rằng tôi không thể cho phép cậu làm chuyện đó, Brekker.”

Kaz thì người vào cây gậy chống, nhìn Van Eck lom lom. “Có vấn đề gì à?”

“Tôi thấy có một số vấn đề trước mắt. Và sẽ không có chuyện các cậu rời khỏi hòn đảo này.”

Van Eck lấy trong túi áo ra một chiếc còi và thổi. Cùng lúc đó, đoàn tuý tưng của ông ta cũng rút vũ khí, và một trận gió từ đâu nổi lên - một trận gió mạnh khác thường xoáy tròn quanh hòn đảo nhỏ, trong khi mặt biển bắt đầu dâng.

Các thuỷ thủ bên chiếc xuồng của phía Van Eck giơ tay lên. Sóng biển bắt đầu tụ tập quanh họ.

“Tiết Hải Sư,” Matthias gằn giọng và với tay lấy khẩu súng trường.

Hai bóng người nữa bay lên khỏi boong tàu của Van Eck.

“Tiết Khí Sư!” Jesper la lớn. “Bọn họ đã dùng *parem*!”

Các Tiết Khí Sư đảo người trên không, và cơn gió mạnh quẩn thảo xung quanh họ.

“Ông đã giữ lại chỗ ma được mà Yul-Bayur gửi cho Hội đồng,” Kaz nheo mắt nói.

Các Tiết Khí Sư giơ tay lên, và gió bắt đầu gào rú.

Jesper đưa tay tìm mấy khẩu súng lục. Chẳng phải anh đã muốn có thứ gì đó để bắn vào hay sao? *Công nhận chỗ này đúng là may mắn*, anh khấp khểnh nghĩ thầm. *Có vẻ như mong ước của mình đã thành hiện thực.*

“Thoả thuận là thoả thuận, Van Eck,” Kaz nói trong tiếng gió rít. “Nếu Hội đồng Thương buôn không thực hiện cam kết của mình, sẽ không một ai ở Barrel giao dịch với các ông nữa. Lời nói của các ông sẽ không còn giá trị.”

“Đó sẽ là vấn đề nếu Hội đồng biết về thoả thuận này.”

Đến đây thì anh bàng hoàng hiểu ra. “Họ chưa bao giờ dính dáng tới vụ này,” anh nói. Tại sao anh lại tin rằng Van Eck nhận được sự cho phép của Hội đồng Thương buôn kia chứ? Bởi vì ông ta là một thương gia giàu có, đáng kính trọng ư? Bởi vì ông ta cho gia nhân và cận vệ của mình mặc đồng phục tím của thị tuấn ư? Kaz đã gặp Van Eck tại tư dinh bị cách li của một thương gia, chứ không phải trong một toà nhà công quyền, nhưng anh đã dễ dàng cắn câu. Lại cái trò Hertzoon và quán cà phê của lão, chỉ có đi đâu giờ Kaz đã đủ lớn để nhận ra.

“Ông muốn có YuL-Bayur. Ông muốn có công thức của *parem*.”

Van Eck gật đầu xác nhận. “Sự trung lập là thứ mà Kerch đã tận hưởng quá lâu. Các thành viên Hội đồng cho rằng sự giàu có sẽ bảo vệ được họ, rằng họ có thể ngủ yên đếm tiền trong khi cả thế giới biến động.”

“Và ông khôn hơn họ?”

“Đúng vậy. *Jurda parem* không phải là một bí mật có thể được giữ kín hoặc trữ trong một cái kho trên đường biên giới của Novyi Zem.”

“Vây bài thuyết giảng của ông về các tuyến giao thương và thị trường sụp đổ kia...”

“Ồ, nó sẽ xảy ra đúng như tôi đã tiên đoán, cậu Brekker à. Tôi rất chắc chắn về điều đó. Ngay khi Hội đồng nhận được thông điệp của Bo Yul-Bayur, tôi đã bắt đầu mua lại nhiều cánh đồng *jurda* ở Novyi Zem. Khi *parem* được phổ biến trên thế giới, mọi quốc gia, mọi chính phủ sẽ muốn có một ngu ồn cung cấp sẵn sàng để dùng cho các Grisha của họ.”

“Hỗn loạn,” Matthias thốt lên.

“Phải,” Van Eck đáp. “Hỗn loạn sẽ xảy ra và tôi sẽ là chủ nhân của nó. Chủ nhân cực kì, cực kì giàu có của nó.”

“Ông sẽ đẩy các Grisha vào con đường chết hoặc bị bắt làm nô lệ,” Inej nói.

Van Eck nhướn mày. “Cô bao nhiêu tuổi rồi, cô gái? Mười sáu à? Hay mười bảy? Các quốc gia hết thịnh rồi suy. Thị trường phát lên rồi tàn lụi. Khi quy ền lực đổi chi ều, sẽ luôn có người phải chịu thiệt.”

“Khi các lợi ích thay đổi chứ,” Jesper phản bác.

Van Eck tỏ vẻ kinh ngạc. “Hai cái đó chẳng phải là một hay sao?”

“Khi Hội đồng phát hiện ra...” Inej nói.

“Hội đồng sẽ không bao giờ biết đến chuyện này,” Van Eck cắt ngang. “Theo các cô cậu thì vì sao tôi lại chọn mấy người để thực hiện phi vụ này?Ồ, các cô cậu giỏi giang và khéo léo hơn bất kì thương gia nào, tôi công nhận điểm đấy. Nhưng quan trọng là, sẽ chẳng có ai nhớ tới các cô cậu.”

Van Eck giơ tay lên. Các Tiết Hải Sư xoay tay. Kaz nghe thấy một tiếng thét và quay lại vừa đúng lúc một cơn sóng lớn trùm qua người

Rotty. Con sóng đổ ập xuống chiếc xuồng, làm nó vỡ tan tành, trong khi Rotty vội chạy đi nấp.

“Không một ai trong số các cô cậu rời khỏi hòn đảo này, và sẽ chẳng ai quan tâm đến chuyện đó.” Van Eck lại giơ tay lên, và các Tiết Hải Sư xuất chiêu. Một con sóng khổng lồ lao đến chỗ chiếc *Ferolind*.

“Không!” Jesper gào lên.

“Van Eck!” Kaz hét lớn. “Con trai ông đang ở trên chiếc tàu đó.”

Van Eck quắc mắt nhìn anh. Ông ta thối còi. Các Tiết Hải Sư khựng lại, chờ nghe lệnh. Một cách miễn cưỡng, Van Eck bỏ tay xuống. Các Tiết Hải Sư để cho con sóng tự tan đi và mặt biển dập dềnh vỗ vào thân tàu *Ferolind* mà không gây thiệt hại gì.

“Con trai tôi?” Van Eck hỏi lại.

“Wylan Van Eck.”

“Cậu Brekker, hẳn cậu đã biết chính tôi đã đuổi nó ra khỏi cửa vài tháng trước.”

“Tôi biết ông viết thư cho cậu ta mỗi tuần kể từ khi cậu ta rời nhà, nài nỉ cậu ta quay về. Đó không phải là hành động của một người đã từ mặt đứa con trai nổi dối duy nhất.”

Van Eck bật cười - một tiếng cười khùng khục tưởng như vui vẻ, nhưng thực ra đầy chua chát.

“Để tôi kể cho cậu nghe chuyện thằng *con trai* tôi.” Ông ta nói ra mấy chữ đó như thể chúng là độc dược. “Nó lẽ ra sẽ là người thừa kế một trong những gia tài đồ sộ nhất trên toàn cõi Kerch, một đế chế với những tuyến hàng hải vươn ra khắp thế giới, được dựng nên bởi cha tôi và ông nội tôi. Nhưng thằng *con trai* tôi, đứa con trai lẽ ra phải cai quản đế chế vĩ đại này,

lại không thể làm đi đâu mà một đứa trẻ lên bảy làm được. Nó có thể giải toán. Nó có thể vẽ vờ và chơi sáo thành thực. Nhưng đi đâu mà nó không làm được, thưa cậu Brekker, là đọc chữ. Nó không thể viết được. Tôi đã thuê những gia sư giỏi nhất đến từ khắp nơi trên thế giới. Tôi đã thử mọi biện pháp đặc biệt, thuốc bổ, thậm chí cả đánh đòn và thôi miên. Nhưng nó không thể dạy được. Cuối cùng tôi đành chấp nhận rằng Ghezen đã quyết định nguyền rủa tôi bằng một thằng con trai chậm trí. Wylan là một thằng bé không bao giờ trưởng thành. Nó là nỗi ô nhục của gia đình tôi.”

“Nhưng những lá thư...” Jesper thốt lên với vẻ mặt giận dữ. “Ông không hề nài nỉ Wylan quay về Ông chỉ chế nhạo cậu ấy.”

Jesper nói đúng. *Nếu con đọc được những dòng này, con sẽ biết cha muốn con quay về nhà nhiều đến thế nào.* Mỗi lá thư là một cái tát, một trò đùa tàn nhẫn dành cho Wylan.

“Cậu ấy là con trai của ông,” Jesper nói.

“Không, nó là một sai lầm. Và sai lầm đó sẽ sớm được sửa chữa. Cô vợ trẻ yêu quý của tôi đang mang trong bụng một đứa trẻ, và dù nó là con trai hay con gái, hoặc thậm chí có một cặp sừng trên đầu, nó cũng sẽ là người thừa kế của tôi, không phải một thằng ngu không đọc nổi một bài thánh ca chứ đừng nói tới sổ sách kế toán, không phải một thằng đần chỉ tổ biến cái họ Van Eck thành trò cười cho thiên hạ.”

“Ông mới là đồ ngu đó,” Jesper vạch lại. “Wylan thông minh hơn cả đám chúng tôi cộng lại, và cậu ấy xứng đáng có một người cha tốt hơn ông.”

“Đã từng thôi,” Van Eck sáng giọng, và thối hai h ồi còi.

Các Tiết Hải Sư không hề do dự. Trước khi mọi người kịp lấy hơi để phản đối, hai bức tường nước khổng lồ dựng lên và lao tới chiếc *Ferolind*.

Chúng nghiền nát con tàu với một âm thanh khủng khiếp, làm những mảnh vụn bay tứ tung.

Jesper điên cuồng hét lên và giơ súng.

“Jesper!” Kaz ra lệnh. “Hạ súng xuống!”

“Ông ta đã giết họ!” Jesper la lối, mặt nhăn nhúm lại. “Ông ta đã giết chết Wylan và Nina!”

Matthias đặt tay lên cánh tay Jesper và nói với giọng bình thản: “Cậu bình tĩnh lại đi.”

Jesper nhìn những con sóng dữ, các miếng vỡ của cột buồm và mảnh buồm rách nát tại nơi con thuyền từng tồn tại trước đó ít phút. “Tôi không... tôi không hiểu.”

“Phải thừa nhận là tôi cũng hơi bị sốc đấy, cậu Brekker,” Van Eck nói. “Không một giọt nước mắt sao? Không chút phẫn nộ vì đồng đội đã mất sao? Khu Barrel ấy nuôi dạy cậu lạnh lùng quá.”

“Lạnh lùng và thận trọng,” Kaz đáp.

“Chưa đủ thận trọng, có vẻ như thế. Ít nhất cậu cũng không phải sống trong tiếc nuối vì những sai lầm của mình.”

“Nói cho tôi biết đi, Van Eck. Ông có thấy ăn năn không? Ghezen không thích những giao kèo bị phá vỡ.”

Cánh mũi Van Eck nở ra. “Cậu mang lại điếu gì cho thế giới này, Brekker? Cậu có tạo ra của cải không? Không. Sự thịnh vượng? Cũng không. Cậu ăn cắp của những con người lương thiện và chỉ phục vụ cho chính cậu. Ghezen nâng đỡ những người xứng đáng, những người xây dựng nên các đô thị, chứ không phải bọn chuột cống chuyên đi gặm phá nền móng của chúng. Ngài đã ban phước cho tôi và chuyện làm ăn của tôi.

Cậu sẽ lụi tàn, còn tôi sẽ phát đạt. Đó là ý muốn của Ghezen.”

“Có một vấn đề thế này, Van Eck à. Ông sẽ cần Kuwei Yul-Bo để làm được điều đó.”

“Và cậu sẽ làm thế nào để cuỗm mất cậu ta từ tay tôi? Cậu đang bị chúng tôi áp đảo về số lượng và bao vây kia mà.”

“Tôi đâu cần phải cuỗm cậu ta từ tay ông. Ông chưa bao giờ có cậu ta. Người này không phải là Kuwei Yul-Bo.”

“Cậu chỉ lừa phỉnh.”

“Tôi không giỏi trò đó, đúng không Inej?”

“Theo lệ thường thì không.”

Van Eck dẫu môi. “Rồi sao?”

“Bởi vì anh ta lừa thật, chứ không phỉnh phờ,” cậu Kuwei Yul-Bo giả hiệu lên tiếng bằng thứ tiếng Kerch hoàn hảo.

Van Eck sửng người khi nghe thấy giọng nói của cậu ta. Jesper cũng nhúu mày.

Cậu ta chìa tay ra. “Trả tiền cho tôi nào, Kaz.”

Kaz thở dài. “Tôi ghét phải thua cược lắm. Ông thấy đấy, Van Eck, Wylan đã đánh cuộc với tôi rằng ông sẽ không do dự trong việc kết liễu cậu ta. Coi như là tôi sên đi, nhưng tôi đã không tin một người cha lại có thể nhẫn tâm đến vậy.”

Van Eck nhìn chăm chú Kuwei Yul-Bo - hay cậu bé mà ông ta tin là Kuwei Yul-Bo. Kaz có thể thấy ông ta đang đấu tranh với việc giọng nói của Wylan phát ra từ miệng của Kuwei. Jesper cũng tỏ ra ngờ vực không kém. Anh sẽ giải thích mọi chuyện cho Jesper sau khi đã lấy được tiền.

“Thật không thế nào,” Van Eck nói.

Lẽ ra nó đã là một chuyện không thể làm được. Nina chỉ là một Thọ May với trình độ chấp nhận được, nhưng nhờ ảnh hưởng của *jurda parem*, như Van Eck từng nói, *những điều không thể bỗng trở thành có thể*. Một bản sao gần như hoàn hảo của Kuwei Yul-Bo đứng trước mặt họ, nhưng cậu ta có giọng nói của Wylan, phong thái của Wylan, và - mặc dù Kaz có thể thấy sự sợ hãi và đau đớn trong đôi mắt vàng của cậu ta - cả sự can đảm đáng kinh ngạc của Wylan nữa.

Sau trận chiến trên bến cảng tại Djerholm, Wylan đã đến gặp Kaz để cảnh báo rằng cậu ta không thể được sử dụng như một đòn bẩy để tạo sức ép với cha cậu ta. Wylan đã rất tủi hổ và gần như không thể thổ lộ về nỗi khổ tâm của mình. Khi đó Kaz chỉ nhún vai. Một số người có thể làm thợ. Một số biết làm nông, số khác làm thương gia giàu có. Wylan có thể vẽ một bản sơ đồ hoàn hảo. Cậu ta có thể chế một cái khoan cắt xuyên qua lớp kính Grisha từ tay quay trục tời và vài mẫu kim cương của một chiếc vòng cổ. Việc cậu ta không thể đọc chữ thì có sao?

Kaz đã chờ đợi Wylan phản đối ý tưởng chỉnh sửa diện mạo cho giống với Kuwei. Một sự thay đổi đến mức cực đoan như vậy nằm ngoài năng lực của bất kì Grisha bình thường nào. “Có thể sẽ không sửa lại được như cũ đâu đấy,” Kaz đã cảnh báo cậu ta như vậy.

Wylan không buồn bận tâm chuyện đó. “Tôi cần được biết. Một lần cho dứt điểm. Tôi muốn biết cha thực sự nghĩ gì về tôi.”

Và giờ thì cậu ta đã biết.

Van Eck trợn mắt nhìn Wylan, cố tìm kiếm một đường nét nào đó quen thuộc. “Không thể nào.”

Wylan tiến đến đứng bên cạnh Kaz. “Có lẽ cha nên cầu xin lòng khoan dung của Ghezen, cha à.”

Wylan cao hơn Kuwei một chút, khuôn mặt cũng tròn hơn. Nhưng Kaz đã nhìn hai người đứng cạnh nhau, và sự giống nhau của họ thật đáng kinh ngạc, công trình của Nina, được thực hiện trên tàu trước khi cơn phê thuốc bắt đầu tan biến, gần như là hoàn hảo.

Cơn thịnh nộ làm khuôn mặt Van Eck biến dạng. “Đồ vô dụng,” ông ta rít lên với Wylan. “Tôi biết mày là một thằng ngu, nhưng hoá ra mày còn là đứa phản bội nữa.”

“Một thằng ngu sẽ ngỗ ngược trên con tàu đó để rồi tan xác. Còn với ‘đứa phản bội’, trong vài phút vừa rồi cha đã tặng cho tôi nhiều danh xưng còn tệ hại hơn thế nữa.”

“Thử nghĩ mà xem,” Kaz nói với Van Eck, “sẽ như thế nào nếu như cậu Kuwei Yul-Bo thật đã ở trên con tàu vừa bị ông nhấn chìm?”

Giọng nói của Van Eck bình thản, nhưng cái cổ ông ta đỏ ửng lên vì tức giận. “*Kuwei Yul-Bo đang ở đâu?*”

“Hãy để cho chúng tôi rời đảo cùng với thiên thưởng, và tôi sẽ sẵn lòng cho ông câu trả lời.”

“Mày không có đường thoát khỏi vụ này đâu, Brekker. Nhóm của mày làm sao địch lại các Grisha của tao được?”

Kaz nhún vai. “Cứ giết chúng tôi đi, ông sẽ không bao giờ tìm thấy Kuwei.”

Van Eck có vẻ nghĩ ngợi. Rồi ông ta lui lại. “Quân bay đâu!” Ông ta hét lớn. “Giết chết tất cả, ngoại trừ Brekker!”

Kaz biết ngay anh đã phạm sai lầm. Tất cả bọn họ đều hiểu câu chuyện sẽ đi đến chỗ này. Lẽ ra anh nên tin tưởng người của mình. Đôi mắt anh lẽ ra nên tiếp tục nhìn vào Van Eck. Nhưng trong khoảnh khắc này, khi anh

chỉ nên nghĩ tới trận chiến, mắt anh lại nhìn sang phía Inej.

Van Eck đã trông thấy. Ông ta thối còi. “Không cần bận tâm mấy đứa kia! Lấy tiền và bắt con nhỏ đó!”

Bình tĩnh đi nào, bản năng trong anh nhắc nhở. Van Eck có tiền, chìa khoá nằm ở đó. Inej có thể tự bảo vệ mình. Cô chỉ là một con tốt, không phải giải thưởng. Nhưng anh đã quay người, chạy tới chỗ cô khi các Grisha ra tay.

Các Tiết Hải Sư biến mất và xuất hiện trở lại bên cạnh Inej. Nhưng chỉ có ngu mới tìm cách tấn công cô bằng cận chiến. Bọn họ dùng sự tiếp cận bất ngờ để chop lấy cô, nhưng Inej là Bóng Ma, và những lưỡi dao của cô không ngần ngại thọc sâu vào tim, cổ họng, hay lá lách. Máu tuôn xuống mặt cát khi hai Tiết Hải Sư ngã gục.

Kaz thoáng thấy một Tiết Khí Sư bay nhanh tới chỗ Inej.

“Jesper!” Anh hét lên.

Jesper nổ súng, và Tiết Khí Sư rơi thẳng xuống đất.

Gã Tiết Khí Sư thứ hai khôn hơn. Hắn bay là là, len lỏi giữa những đồng đồ nát. Jesper và Matthias cùng nổ súng, nhưng họ bị chói nắng, và ngay cả một thiện xạ như Jesper cũng không thể nhắm mắt mà bắn được. Gã Tiết Khí Sư lao vào Inej và bay vọt lên trời cùng với cô.

Dừng cử động, Kaz thầm nhắc cô trong lúc giương súng lên. Nhưng cô đã không làm thế. Cô vặn người, vung dao. Gã Tiết Khí Sư hét thất thanh và buông cô ra. Inej rơi xuống. Kaz lao bổ đến chỗ cô mà không suy nghĩ.

Một vết mờ lao vun vút trước mắt anh. Một Tiết Khí Sư thứ ba phóng xuống, chop lấy Inej trước khi cơ thể cô chạm mặt cát, và đánh mạnh một cú vào đầu cô. Kaz thấy Inej mềm oặt đi.

“Hạ hẩn đi!” Matthias g`ân lên.

“Không!” Kaz la lớn. “Bắn hẩn thì Inej sẽ bị rơi theo!”

Tay Grisha đã bay lên cao, thoát khỏi t`ần đạn, với Inej trong tay.

Họ không thể làm gì ngoài việc đứng đó như những thằng ngốc và nhìn cô nhỏ d`ần trên b`ầu trời, từ một mặt trăng xa xôi thành một ngôi sao đang tắt d`ần, r`ồi biến mất.

Đội cận vệ và các Grisha tiến lại g`ần, khênh cả Van Eck lẫn chiếc rương ti`ền đưa v`ề tàu. Việc báo thù cho Jordie, đi ều mà Kaz đã dày công theo đuổi, đang tuột khỏi t`ần tay. Anh mặc kệ.

“Mày có một tu`ần để giao thằng Kuwei thật cho tao,” Van Eck lớn tiếng. “Bằng không tiếng hét của con bé kia sẽ vang vọng tới tận Fjerda. Và nếu chuyện đó còn chưa đủ, tao sẽ loan báo khắp nơi rằng mày đang giữ một con tin đắt giá nhất thế giới. Các băng đảng, chính phủ, đám buôn lậu và gián điệp sẽ đeo bám mày cùng băng Cặn Bã. Bọn mày sẽ không còn chốn nào để dung thân.”

“Kaz, tôi có thể bắn,” Jesper nói trong lúc cất súng lục và với tay lấy khẩu súng trường. “Van Eck vẫn đang trong t`ần bắn.”

Nếu thế thì tất cả sẽ mất hết: Inej, ti`ền thưởng, mọi thứ.

“Không,” Kaz đáp. “Cứ để họ đi.”

Biển đã lặng, gió không còn thổi, nhưng các Tiết Khí Sư của Van Eck làm các lá bu`ồm của con thuyền căng ph`ồng bằng một lu`ồng gió dẫn hướng.

Kaz nhìn con thuyền lướt nhanh trên mặt nước v`ề phía Ketterdam, v`ề chốn an toàn, v`ề với thành trì được dựng nên từ danh tiếng thương gia hoàn hảo của Van Eck. Anh có cảm giác giống như đang nhìn vào những ô

cửa sổ tối om của ngôi nhà trên phố Zilverstraat. Một lần nữa bất lực. Anh đã cầu nguyện nhàn vị thánh.

Jesper chậm rãi bỏ súng xuống.

“Van Eck sẽ cử Grisha và lính của ông ta đi tìm kiếm Kuwei,” Matthias nói.

“Ông ta sẽ không tìm được cậu ta. Hoặc Nina.” Không ở Thanh Gổ hay bất cứ nơi nào khác của Barrel. Không ở bất cứ nơi đâu trong Ketterdam. Đêm trước, Kaz đã ra lệnh cho Specht đưa Kuwei và Nina từ tàu *Ferolind* lên chiếc xuồng thứ hai - chiếc mà anh đã nói dối Jesper là đang được sửa. Họ đã ẩn nấp an toàn trong mấy cái chuồng bỏ không ở bên dưới toà tháp cũ của Cổng Địa Ngục. Kaz đã dò la một chút lúc vào cảng để gửi tin nhắn cho Van Eck. Sau thảm họa Đấu trường Địa Ngục, người ta đã dọn sạch dấu vết của thú vật và thi thể trong các ngăn chuồng rồi bỏ trống chúng từ đó tới giờ. Matthias không thích Nina rời xa anh, nhất là trong tình trạng hiện tại, nhưng Kaz đã thuyết phục anh rằng việc giữ Nina và Kuwei trên *Ferolind* sẽ làm họ có nguy cơ gặp nguy hiểm.

Kaz còn chưa hết sững sờ vì sự ngu ngốc của mình. Ngốc hơn một con bồ câu vừa chân ướt chân ráo rời tàu du lịch và đang tấp tễnh muốn làm giàu tại khu Đông Stave. Chỗ dễ bị tấn công nhất nằm ngay bên cạnh anh. Và giờ thì cô ấy đã biến mất.

Jesper đang nhìn Wylan trân trối, ngắm soi mái tóc đen, đôi mắt vàng của cậu ta. “Tại sao?” Cuối cùng anh hỏi. “Tại sao cậu lại làm chuyện này?”

Wylan nhún vai. “Chúng ta cần một đòn bẩy.”

“Đó là giọng điệu của Kaz.”

“Tôi không thể để các anh bước vào một cuộc trao đổi con tin với niền

tin rằng tôi là một sự bảo đảm.”

“Nina đã chỉnh sửa cậu à?”

“Vào cái đêm chúng ta rời Djerholm.”

“Đó là lí do cậu biến mất trong suốt chuyến về” Jesper nói. “Không phải cậu giúp Matthias chăm sóc Nina. Cậu trốn.”

“Tôi không trốn.”

“Cậu... đã bao nhiêu lần cậu đứng cạnh tôi trên boong tàu vào ban đêm mà tôi cứ tưởng cậu là Kuwei?”

“Tất cả các lần.”

“Nina có lẽ sẽ không thể phục hồi diện mạo cũ của cậu, nếu không dùng tới *parem* một lần nữa. Cậu có thể bị kẹt trong hình hài thế này mãi.”

“Chuyện đó thì quan trọng gì?”

“Tôi cũng chẳng biết nữa!” Jesper bực bội đáp. “Chắc là tôi thích cái bộ mặt góc gờnghếch của cậu.” Anh chàng quay sang phía Matthias. “Anh biết, Wylan biết, Inej biết. Mọi người đều biết, trừ tôi.”

“Sao không hỏi tôi tại sao đi, Jesper?” Kaz lên tiếng khi sự kiên nhẫn của anh đã cạn.

Jesper bối rối đổi chân. “Tại sao?”

“Cậu là người đã bán đứng chúng tôi với Pekka Rollins.” Anh dứ một ngón tay với Jesper. “Cậu là nguyên nhân khiến chúng ta bị mai phục khi rời Ketterdam. Suýt nữa cậu đã làm cả bọn bị giết sạch.”

“Tôi không hề nói gì với Pekka Rollins. Tôi không bao gi...”

“Cậu đã nói với một tên trong băng Kim Sư rằng cậu sắp rời khỏi Kerch để làm một phi vụ lớn, có đúng không?”

Jesper nuốt khan. “Tôi buộc phải làm thế. Bọn chúng ép tôi ghê quá.

Nông trại của bố tôi...”

“Tôi đã nói cậu không được kể với bất kì ai về chuyến ra nước ngoài. Tôi đã nhắc cậu giữ mồm giữ miệng.”

“Tôi không còn lựa chọn nào khác! Anh đã nhốt tôi trong Quạ Đen trước khi chúng ta lên đường. Nếu anh để tôi...”

Kaz quay ngoắt về phía Jesper. “Để cậu *làm* gì? Chơi vài ván bài à? Để cậu càng lún sâu trong nợ nần à? Cậu đã kể với một thành viên của băng Kim Sư rằng cậu sắp giàu to.”

“Tôi không hề biết nó sẽ đi báo với Pekka. Tôi cũng không biết Pekka đã hay tin về *parem*. Tôi chỉ cố trì hoãn việc trả nợ thêm một chút.”

“Thánh thần ơi, Jesper, cậu không học được gì sắt từ băng Cặn Bã sao? Cậu vẫn là thằng nhà quê lên tỉnh ngờ nghếch đó.”

Jesper lao tới, và Kaz chỉ muốn đánh cho anh chàng một trận. Rốt cuộc anh cũng có một cuộc đấu mà mình có thể thắng. Nhưng Matthias đã chen vào giữa và dùng đôi tay hộ pháp ngăn cản họ. “Thôi. Thôi ngay.”

Kaz không muốn dừng lại. Anh chỉ muốn đánh cho Jesper như tử, rồi quậy khắp khu Barrel.

“Matthias nói đúng đó,” Wylan lên tiếng. “Chúng ta cần suy nghĩ về chuyện phải làm sắp tới.”

“Làm gì có *sắp tới* nữa,” Kaz nạt nộ. Van Eck sẽ bảo đảm đi đầu đó. Họ sẽ không thể quay về Thanh Gổ hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ từ Per Haskell và các thành viên khác trong băng Cặn Bã. Van Eck sẽ luôn theo dõi, chờ cơ hội để vồ mồi. Ông ta sẽ biến khu Barrel, ngôi nhà của anh, vương quốc nhỏ của anh, thành vùng đất thù địch.

“Jesper đã phạm sai lầm,” Wylan nói. “Một sai lầm *ngu ngốc*, nhưng

anh ấy không cố ý phản bội ai cả.”

Kaz đi ra chỗ khác, cố gắng làm trống đầu óc. Anh biết Jesper đã không nghĩ đến hậu quả khi làm như vậy, nhưng anh sẽ không bao giờ có thể tin tưởng Jesper hoàn toàn được nữa. Có lẽ anh đã không tiết lộ chuyện của Wylan cũng bởi anh muốn trừng phạt anh ta một chút.

Sau vài giờ nữa, khi không thể liên lạc được, Specht sẽ chèo thuyền đi tìm họ. Còn lúc này, họ chỉ có bầu trời xám xịt và khối đá chết chóc mà mọi người gọi là hòn đảo này. Cùng sự vắng mặt của Inej. Kaz chỉ muốn đánh ai đó. Hoặc ai đó đánh anh.

Anh quan sát nhóm người còn lại của mình. Rotty vẫn đang thần thờ bên mảnh vụn của chiếc xuồng. Jesper ngồi khoanh chân, khuỷu tay chống vào đầu gối, gục mặt vào hai bàn tay. Bên cạnh anh ta là Wylan trong diện mạo của một người gầy như xa lạ. Matthias thì đứng nhìn ra biển, về hướng cổng Địa Ngục, tựa như một pho tượng đá. Nếu anh là thủ lĩnh của bọn họ, thì Inej là hòn đá nam châm gắn kết họ với nhau khi họ tưởng như sắp tan rã.

Nina đã che đi hình xăm con quạ và cái li của Kaz trước khi họ đến Lâu Đài Băng, nhưng anh giữ lại chữ R trên bắp tay. Anh chạm những ngón tay đeo găng vào hình xăm đó, qua lớp vải của ống tay áo khoác, bất giác để cho Kaz Rietveld quay lại. Anh không rõ đi đâu này bắt đầu sau khi Inej bị trọng thương, hay sau chuyến đi khủng khiếp trên chiếc xe chở tù, nhưng không hiểu sao anh lại để mặc nó xảy ra, và nó đã làm anh phải trả một cái giá quá đắt.

Nhưng như thế không có nghĩa là anh sẽ chấp nhận chịu thua một lão con buôn kẻ cắp.

Kaz nhìn về phía nam, nơi có các hải cảng của Ketterdam. Một ý

tưởng bắt đầu mạnh mẽ trong đầu anh, như một sự ngứa ngáy, một ý niệm rất mơ hồ. Đó chưa phải là một kế hoạch, nhưng có thể là phác thảo đầu tiên của nó. Anh có thể thấy nó thành hình - bất khả thi, phi lý, và đòi hỏi một số tiền không nhỏ.

“Mặt ử mưu kia,” Jesper thì thào.

“Chắc chắn rồi,” Wylan đồng tình.

Matthias khoanh tay lại. “Đang lục lọi cái túi chiêu trò của cậu hả, *demjin*?”

Kaz cong ngón tay lại trong lớp găng. Làm thế nào để sống sót tại Barrel? Khi bị người khác lấy mất tất cả, bạn phải tìm cách làm ra thứ gì đó từ chỗ không có gì.

“Tôi sắp sáng tạo ra một chiêu trò mới,” Kaz đáp. “Thứ mà Van Eck sẽ nhớ suốt đời.” Anh quay sang phía những người còn lại. Nếu có thể một mình đi tìm Inej, anh sẵn sàng làm ngay, nhưng ngay cả anh cũng không làm được chuyện đó. “Tôi cần một nhóm người.”

Wylan đứng bật dậy. “Vì Bóng Ma.”

Jesper cũng đứng lên, vẫn không nhìn vào ánh mắt của Kaz. “Vì Inej,” anh nhẹ nhàng nói.

Còn Matthias chỉ gật đầu một cách chắc nịch.

Inej đã muốn Kaz trở thành một người khác, một người tốt hơn, một tên trộm có trái tim. Nhưng cậu bé đó không có chỗ đứng ở đây. Cậu bé đó đã đói lả trong một ngõ hẻm. Để rồi bỏ mạng. Cậu bé đó không thể đưa cô trở về.

Tôi sẽ có số tiền của mình, Kaz thì trong lòng. Và tôi sẽ có cô ấy. Inej có thể sẽ không bao giờ là của anh hoàn toàn, nhưng anh sẽ tìm được cách

để cho cô sự tự do mà anh đã hứa với cô từ lâu.

Tay Nhám đã quay lại để đảm trách phi vụ khó khăn này.

Pekka Rollins nhét một nắm *jurda* vào trong má rỗ ngả người trên ghế để quan sát nhóm ranh con thảm hại mà Doughty đã dẫn tới. Rollins sống ngay phía trên Cung Lục Ngọc, trong một dãy phòng lớn với toàn bộ diện tích được phủ nhung màu xanh lá cây và thếp vàng. Gã thích sự lấp lánh - từ quần áo, bàn bệ, cho tới các cô bô.

Đám trẻ con đang đứng trước mặt gã hoàn toàn không ra một phong cách gì. Chúng mặc những bộ trang phục của Hải kịch Thô lỗ, nhưng không một ai được vào phòng làm việc của gã mà không để lộ mặt, thế nên tất cả bọn chúng đều bỏ mặt nạ xuống. Gã nhận ra một số đứa. Rollins từng hi vọng thu nạp được con nhỏ Độc Tâm Y Nina Zenik, nhưng hiện tại trông con bé giống như không sống nổi tới cuối tháng - thân hình xương xẩu, da trứng sấu ở nhiều chỗ, hai bàn tay run lẩy bẩy. Có vẻ như gã đã tránh được một khoản đầu tư phí phạm. Con bé dựa người vào một thằng nhóc Fjerda to xác, đầu cạo trọc và có đôi mắt xanh dữ tợn, có lẽ từng là lính, cả một núi cơ bắp. Không hiểu Kaz Brekker tìm đâu ra mấy đứa này?

Thằng nhỏ đứng bên cạnh là người Shu, nhưng trông nó trẻ con đến mức không thể nào là tay khoa học gia mà tất cả mọi người đang muốn sở hữu. Ngoài ra, Brekker sẽ chẳng bao giờ đem một món hời như thế tới Cung Lục Ngọc. Đứa kế tiếp, gã dĩ nhiên phải biết, vì nó chính là Jesper Fahey. Tay thiện xạ đang mang những khoản nợ lớn khủng khiếp với gần như mọi sòng bạc ở khu Đông Stave. Sự lỗ miệng của Jesper đã giúp cho

Rollins biết Brekker đem quân đi đánh quả tại Fjerda. Mất thêm một chút dò la cùng nhiều khoản tiền mua chuộc, Rollins nắm được thời gian và địa điểm xuất phát của chuyến đi - nhưng hoá ra thông tin đó không chính xác. Brekker đã đi trước Rollins và băng Kim Sư một bước. Sau cùng, thằng nhóc và đồng bọn đã xoay sở đột nhập vào Lâu Đài Băng thành công.

Chuyện đó hoá ra lại tốt. Nếu không có Kaz Brekker, chắc Rollins giờ này vẫn đang ngẫ trong buồng giam của cái nhà tù chết tiệt đó, chờ một màn tra tấn khác hoặc phơi thây trên cọc nhọn.

Sau khi Brekker phá khoá buồng giam của gã, Rollins không rõ mình sẽ được giải cứu hay bị sát hại. Gã đã nghe nhiều tin đồn về Kaz Brekker kể từ khi thằng nhóc nổi lên trong đám Cận Bã - cái thứ thảm hại mà Per Haskell gọi là băng nhóm. Rollins cũng từng thấy thằng nhóc vài lần trong khu Barrel. Thằng nhóc không biết từ đâu ra đó là nguồn cơn của hàng đông rắc rối, nhưng nó chỉ là một đứa cấp dưới, chưa lên tới vị trí thủ lĩnh, chỉ là một con chó cắn càn đối với Rollins.

“Chào Brekker,” Rollins đã nói như thế. “Đến đây để hả hê à?”

“Không hẳn. Ông biết tôi chứ?”

Rollins nhún vai. “Đương nhiên, cậu là thằng nhãi chuyên đi cướp khách của tôi.”

Vẻ mặt của Brekker sau câu nói đó khiến Rollins ngạc nhiên. Một sự thù hận tuyệt đối, sâu sắc, vô tận. *Mình từng gây chuyện gì với thằng vô lại này à?* Nhưng chỉ vài giây sau, vẻ mặt đó đã biến mất, và Rollins tự hỏi phải chăng gã chỉ tưởng tượng ra như thế.

“Cậu muốn gì, Brekker?”

Thằng nhóc đứng đó, đôi mắt ánh lên sự lạnh lùng và giận dữ. “Tôi muốn cho ông một ân huệ.”

Rollins đã để ý tới đôi chân trần và bộ quần áo tù của Brekker. Thằng nhóc cũng không đeo đôi găng tay đen huyền thoại - một phụ kiện nực cười, “có vẻ như cậu không ở trong một vị trí thuận lợi để gia ân cho bất kì ai, nhóc à.”

“Tôi sẽ không khoá cánh cửa này. Ông không ngu đến mức sẵn lòng Bo Yul-Bayur mà không có ê-kíp hỗ trợ. Hãy đợi thời cơ thuận lợi và chuồn ra ngoài.”

“Vì sao cậu giúp tôi?”

“Ông không được chết ở đây.”

Không hiểu sao câu nói đó nghe như một lời nguyền.

“Tôi nợ cậu, Brekker,” Rollins nói với theo Brekker như thế khi thằng nhóc rời khỏi buồng giam, trong đầu gã gần như không tin nổi sự may mắn của mình.

Lúc đó Brekker đã ngoái nhìn gã với hai con mắt đen kịt. “Đừng lo, Rollins, rồi ông sẽ trả nợ cho tôi.”

Có vẻ như giờ là lúc thằng nhóc tới để đòi nợ. Đứng giữa phòng làm việc xa hoa của Rollins, Brekker tựa như một vết mực đen với khuôn mặt u ám, đôi tay đặt trên cái đầu quạ của cây gậy chống. Thực ra Rollins không ngạc nhiên khi gặp lại Brekker. Tin tức cho thấy cuộc đổi chác giữa thằng nhóc và Van Eck đã không được xuôi chèo mát mái. Lão thương gia cho người dò la hang ổ và những nơi thường lui tới của Kaz Brekker, nhưng không để ý Cung Lục Ngọc. Lão ta chẳng có lí do gì để làm chuyện đó.

Rollins thậm chí còn không nghĩ Van Eck đã biết gã sống sót quay về từ Fjerda.

Khi Brekker đã giải thích xong mọi lẽ, Rollins nhún vai đáp: “Cậu bị lật kèo rồi. Theo tôi, cậu nên giao Kuwei cho Van Eck để khép lại vụ này.”

“Tôi đến đây không phải để xin lời khuyên.”

“Đám thương gia đó mê những khoản thuế mà chúng ta đóng. Bọn họ nhắm mắt trước những vụ trộm cắp và đột nhập lẻ tẻ, nhưng muốn chúng ta quanh quẩn trong khu Barrel này và để yên cho họ làm ăn. Nếu cậu gây chiến với Van Eck, tất cả chuyện đó sẽ thay đổi.”

“Van Eck đã đi quá giới hạn. Nếu Hội đồng Thương buôn biết...”

“Và ai sẽ là người báo cho bọn họ đây? Một con chuột cống đến từ khu ổ chuột tồi tệ nhất của Barrel chắc? Đừng có tự lừa dối mình nữa, Brekker. Thôi bỏ đi, để dành sức mà chiến lúc khác.”

“Lúc nào tôi cũng chiến đấu hết. Ông đang bảo tôi cứ thế mà bỏ đi sao?”

“Này, nếu cậu muốn tự bắn vào chân mình, cái chân lành ấy, thì tôi sẽ vui lòng chứng kiến chuyện đó. Nhưng tôi sẽ không liên minh với cậu. Không phải để chống lại một thương gia. Không ai muốn đi đâu đó. Cậu không phải đang kích động một cuộc chiến bằng nhóm, Brekker à. Cậu sẽ bị thị tuần, quân đội và hải quân của Kerch tiêu diệt. Bọn họ sẽ đốt trại Thanh Gỗ cùng lão Per Haskell, đồng thời lấy lại Cảng số Năm.”

“Không phải tôi đang muốn ông liên minh với tôi, Rollins.”

“Vậy cậu muốn cái gì? Nó là của cậu. Trong chừng mực cho phép.”

“Tôi cần chuyển một tin nhắn tới thủ đô của Ravka. Thật nhanh.”

Rollins nhún vai. “Dễ như bỡn.”

“Và tôi cần tiền.”

“Sốc chưa. Bao nhiêu?”

“Hai trăm ngàn *kruge*.”

Rollins cười muốn sặc. “Còn gì nữa không, Brekker? Viên ngọc lục bảo Lantsov? Một con rồng khắc ra cầu vồng?”

“Ông có thừa tiền, Rollins. Và tôi đã cứu mạng ông.”

“Vây lẽ ra cậu nên thương lượng lúc ở trong buồng giam đó. Tôi không phải là nhà băng, Brekker. Mà cho dù có là thế, với tình hình hiện tại của cậu, tôi phải nói rằng cậu là một rủi ro tín dụng khá lớn.”

“Tôi không muốn mượn tiền.”

“Cậu muốn tôi *cho* cậu hai trăm ngàn *kruge* á? Thế tôi được gì với hành động hào phóng đó nào?”

Quai hàm của Brekker cứng lại. “Phần của tôi tại Quạ Đen và Cảng số Năm.”

Rollins ngẩng thẳng người lại. “Cậu định bán phần hùn của mình à?”

“Phải. Và thêm một trăm ngàn nữa cho một bức tranh gốc của DeKappel.”

Rollins ngả người ra sau và đan các ngón tay vào nhau. “Như thế không đủ, cậu biết đấy. Không đủ để gây chiến với Hội đồng Thương buôn.”

“Với nhóm của tôi thì như vậy là đủ.”

“Cái nhóm này á?” Rollins cười khẩy. “Tôi không thể tin nổi các cậu lại là nhóm đột nhập thành công Lâu Đài Băng.”

“Ông cứ tin đi.”

“Van Eck sẽ chôn sống cậu.”

“Những người khác cũng từng cố làm điếu đó. Nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn từ cỏi chết trở về.”

“Tôi tôn trọng sự kiên quyết của cậu, nhóc à. Và tôi hiểu. Cậu muốn có tiền, cậu muốn Bóng Ma quay về, cậu muốn một phần trong số Van Eck...”

“Không,” Brekker cắt ngang, giọng thẳng nhóc nửa phần the thé, nửa phần gằm gù. “Khi tôi tính sổ với Van Eck, tôi sẽ không chỉ lấy lại những gì của mình. Tôi sẽ phá huỷ cuộc đời lão. Tôi sẽ chôn vùi tên tuổi lão. Van Eck sẽ không còn gì nữa cả.”

Pekka Rollins không thể đếm nổi những lời đe dọa mình từng nghe, những người gã từng giết hoặc chứng kiến bị giết, nhưng ánh mắt của Brekker vẫn khiến gã lạnh sống lưng. Một cơn thịnh nộ trong thẳng nhóc đang gào thét đòi thoát ra, và Rollins không muốn có mặt ở đó khi nó xổng chuồng.

“Mở két đi, Doughty.”

Rollins đưa tiền cho Brekker, rồi bắt thẳng nhóc viết lệnh chuyển toàn bộ phần hùn ở Quạ Đen cũng như mỏ vàng cảng số Năm. Khi gã bắt tay để xác nhận thoả thuận, Brekker suýt nữa làm trật các khớp đốt ngón tay của gã.

“Ông vẫn chưa nhớ ra tôi đúng không?” Thằng nhóc hỏi.

“Sao tôi phải nhớ ra cậu?”

“Chưa thôi.” Lại là ánh nhìn đen kịt đó trong đôi mắt của Brekker.

“Thoả thuận thế nhé,” Rollins nói, chỉ muốn nhanh chóng tổng khứ đám ranh con quái dị.

“Thoả thuận.”

Khi chúng đã đi khỏi, gã nhìn qua ô cửa sổ lớn trông xuống tầng chơi bài của Cung Lục Ngọc.

“Một món hời bất ngờ của ngày hôm nay, Doughty à.”

Doughty lâu bầu dờng tình trong lúc quan sát những hoạt động đang diễn ra bên dưới - đồ xúc xắc, chơi bài, quay roulette, những món tiền thắng thua, và một phần ngon lành trong tất cả những chuyện này sẽ rơi vào túi Rollins.

“Thằng nhóc đó làm gì với đôi găng tay vậy ạ?” Tay vệ sĩ thắc mắc.

“Làm màu ấy mà, tao đoán thế. Ai mà biết được? Ai thèm quan tâm chứ?”

Rollins quan sát Brekker và nhóm của thằng nhóc di chuyển qua sảnh chơi bài đông đúc. Chúng mở cánh cửa dẫn ra đường, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi gã nhìn theo bóng đồ của bọn ranh con mặc áo choàng đeo mặt nạ dưới ánh đèn đường - một thằng thọt đi cùng những đứa nhóc mặc đồ cải trang. Đúng là một ê-kíp quái đản. Brekker là một tên trộm khôn lanh và cứng đầu, Pekka nhũ th ần. Sáng tạo nữa. Nhưng khác với đám bù nhìn thảm hại ở Lâu Đài Băng, Van Eck đã sẵn sàng nghênh chiến. Brekker sắp bước vào một cuộc chiến thực sự. Thằng nhóc sẽ không có cơ may nào.

Rollins thò tay tìm chiếc đồ ờng h ồ trong túi. Đã đến giờ đổi ca của mấy đứa chia bài, và gã muốn đích thân giám sát chuyện đó.

“Thằng con hoang,” gã thốt lên.

“Có chuyện gì vậy, thưa ông?”

Rollins giờ sợi dây xích đồ ờng h ồ lên. Một củ cải đang treo toòng teng ở nơi từng gắn cái đồ ờng h ồ đính kim cương của gã. “Thằng con hoang đó...” Bỗng trong đầu gã sực nhớ ra một đi ều. Rollins lục tìm cái bóp tiền. Nó đã biến mất. Cũng giống như chiếc ghim cài cà vạt, đồ ờng xu Kaelish

mà gã đeo trên cổ lấy hên, và cặp khoá vàng nơi đôi giày của gã. Khéo gã phải kiểm tra cả mấy vết trám răng cũng nên.

“Nó móc túi ông sao?” Doughty bàng hoàng hỏi.

Không ai dám qua mặt Pekka Rollins. Không một ai. Nhưng Brekker đã làm điếu đó, và Rollins tự hỏi phải chăng đó chỉ là sự khởi đầu.

“Doughty, tao nghĩ tao với mày tốt hơn nên cầu nguyện cho Jan Van Eck là vừa.”

“Ông nghĩ Brekker sẽ thắng ông ta à?”

“Cũng khó đấy, nhưng nếu không cẩn thận, lão ta sẽ tự dẫn xác lên đoạn đầu đài và để cho Brekker trông dây thòng lọng vào cổ.” Rollins thở dài. “Tốt hơn hết chúng ta nên hi vọng Van Eck giết được thằng nhóc đó.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi vì nếu không thì tao sẽ phải làm chuyện đó.”

Rollins chỉnh lại cái cà vạt không còn được cài ghim của mình rồi đi xuống tầng chơi bài. Vấn đề của Kaz Brekker có thể tạm gác lại. Bây giờ phải đi kiếm tiền đã.

LỜI CẢM ƠN

Tôi bị một chứng bệnh thoái hoá gọi là hoại tử xương, về cơ bản nó có thể diễn dịch thành “cái chết của xương”, nghe thì rùng rợn và lãng mạn, nhưng thực tế nó có nghĩa là mỗi bước đi của tôi đều đau đớn, và thỉnh thoảng tôi còn phải chống gậy. Không phải ngẫu nhiên mà tôi quyết định tạo ra một nhân vật chính gặp vất vả với những triệu chứng tương tự, và tôi thường cảm thấy mình đang đi lững thững trên con đường này cùng với cậu ta. Chúng tôi sẽ không thể đi đến điểm kết thúc nếu thiếu sự trợ giúp của những con người tuyệt vời.

Xin dành tất cả tình yêu cho biệt đội ngoài lề xã hội quậy tung của tôi: Michi, Rachael, Sarah, Robyn, Josh, và đặc biệt là Morgan, người đã đặt tên cho cuốn sách này và giúp tôi hoàn thành nó. Rất cảm ơn Jimmy, người đã kéo tôi đến Santa Barbara và phá vỡ bế tắc sáng tác của tôi chỉ bằng cách tỏ ra tuyệt vời.

Chúa ban phước cho Noa Wheeler vì đã giúp tôi giải quyết câu đố hóc búa này, đồng thời kiên nhẫn chịu đựng khi tôi nổi cáu và cằn thảo luận. Tôi vô cùng cảm ơn Jean Feiwel, Laura Godwin, Jon Yaged, Molly Brouillette, Elizabeth Fithian, Rich Deas, April Ward, Caitlin Sweeny, cùng vô số người khác ở Henry Holt và Macmillan Children đã giúp tôi hiện thực hoá thế giới Grisha và để tôi tiếp tục khám phá nó cùng với độc giả. Joanna Volpe tại New Leaf: “Kiên quyết và chân thành” rõ ràng là hai phẩm chất phải được đưa vào sơ yếu lí lịch của cô. Tôi có thể đối mặt với bất kì thách thức nào khi được cô hậu thuẫn. Cảm ơn Pouya “cậu ấy trẻ

mà” Shahbazian, Kathleen Ortiz, Danielle Barthel, Jaida Temperly, và Jess Dallow. và một lời cảm tạ lớn đối với đội ngũ Grisha ở Anh: Fiona Kennedy, Jenny Glencross, cùng tập thể tuyệt vời ở Orion - đặc biệt là Nina Douglas, một nhà báo nổi tiếng, một người bạn đồng hành tuyệt vời và cũng là một Ravenclaw bẩm sinh. Cảm ơn các độc giả, thủ thư, người bán sách, BookTuber và blogger vì đã tán dương những câu chuyện của tôi trên khắp thế giới.

Bất kì phi vụ hay ho nào cũng cần những chuyên gia tài năng, và tôi đã được hỗ trợ từ những người giỏi nhất:

Steven Klein đã cung cấp kiến thức vô giá, giúp tôi hiểu người mới bắt đầu học phép thuật hành xử như thế nào, đồng thời cho tôi xem thành tích của Eric Mead và Apollo Robbins - hai kẻ trộm hào hoa. Angela DePace đã cố gắng hết sức để giúp tôi tìm ra một cách thức thực tế để hạ gục cả một căn phòng đầy tù nhân, nhưng viên thuốc clo rất cuộc lại là tác phẩm hoàn toàn của một Sáng Chế Gia. (Đừng thử nó ở nhà nhé.) Richard Wheeler đã tư vấn cho tôi về cách các toà nhà chính phủ và các cơ sở có an ninh cao phòng chống những vụ đột nhập. Emily Stein đã chỉ dẫn tôi về những vết thương do dao và giới thiệu tôi với cụm từ rất hay: “mỏm tim”. Vua ngôn ngữ đường phố David Peterson đã cố gắng đẩy tôi đi đúng hướng và nhượng bộ sự cứng đầu của tôi quanh các tên đường, và Hedwig Aerts, bạn thân của tôi cùng Soberumi, cảm ơn vì đã giúp tôi tàn phá tiếng Hà Lan một cách có suy nghĩ hơn.

Marie Lu, Arnie Kaufman, Robin LaFevers, Jessica Brody, và Gretchen McNeil đã làm cho tôi cười và chịu đựng nhiều lời ca thán của tôi. Cảm ơn Robin Wasserman, Holly Black, Sarah Rees Brennan, Kelly Link, và Cassandra Clare vì những lời khuyên về cốt truyện, những li margarita, và

vì đã lừa cho tôi xem *TeenWolf*. Tôi sẽ không bao giờ còn như trước nữa. Chính Anna Carey là người chịu trách nhiệm cho màn chảy máu cam của cô lính gác người Fjerda. Mọi phần nản của bạn xin gửi cho cô ấy.

Christine, Sam, Emily, và Ryan, tôi rất may mắn khi coi các bạn là gia đình. Và Lulu thân yêu, *bạn đã thất hứa với thành phố của bạn mất rồi*. Cảm ơn bạn vì đã vượt qua những thay đổi tâm trạng của tôi và quan tâm đến băng cướp của tôi.

Nhiều cuốn sách đã giúp Ketterdam, Barrel và nhóm Quạ Đen của tôi thành hình, nhưng những tựa sách quan trọng nhất là *Những con phố tắm tôi nhất: Cuộc đời và cái chết của một khu ổ chuột thời Victoria* của Sarah Wise; *Người buôn cà phê* của David Liss; *Amsterdam: Lịch sử của thành phố tự do nhất thế giới* của Russell Shorto; *Tiếng lòng tội phạm: Thơ ngữ của thế giới ngầm* của Vincent J. Monteleone; *Vụ lừa đảo lớn: Câu chuyện về những người đàn ông tự tin* của David Maurer; và *Đánh cắp Rembrandts: Những chuyện chưa kể về các vụ trộm tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng* của Anthony M. Amore và Tom Mashberg.

Còn một đi ầu nữa: Cuốn sách này rất muốn được đọc lại trong tiếng nhạc của Black Keys, Clash, và Pixies, nhưng nó được sinh ra trong một ngôi trường cũ kĩ lạnh lẽo với đĩa nhạc *In a Time Lapse* được bật liên tục và một con dơi đập cánh quanh các mái đua. Rất cảm ơn nhạc sĩ Ludovico Einaudi. Và cả chú dơi nữa.

TABLE OF CONTENTS

Phần Một BÍ QUYẾT KHI NGÃ

- 1 INEJ
- 2 KAZ
- 3 JESPER
- 4 NINA
- 5 INEJ
- 6 KAZ

Phần Hai BĂNG KHÔNG THA THỨ

- 7 JESPER
- 8 INEJ
- 9 MATTHIAS
- 10 JESPER
- 11 NINA
- 12 JESPER
- 13 INEJ
- 14 NINA
- 15 MATTHIAS
- 16 JESPER
- 17 NINA
- 18 KAZ

Phần Ba NHỮNG TÊN TRỘM LỘC LỖI

- 19 INEJ
- 20 NINA
- 21 MATTHIAS
- 22 INEJ
- 23 NINA
- 24 JESPER
- 25 KAZ
- 26 PEKKA

LỜI CẢM ƠN